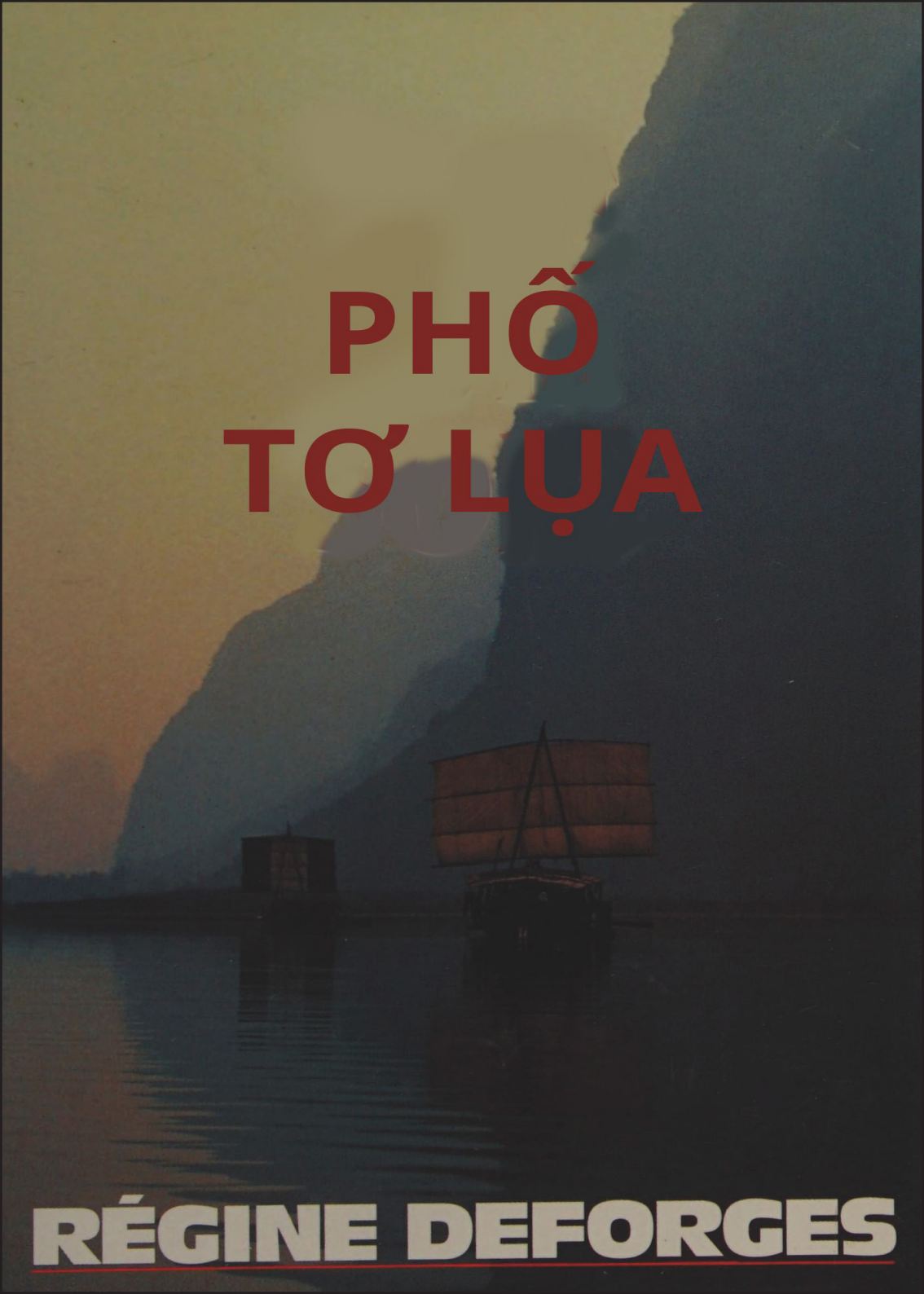


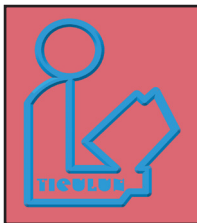


PHỐ TƠ LỰA

RÉGINE DEFORGES

PHỔ TỬ LỰA

RÉGINE DEFORGES



M. Đ. chuyên ngữ

1

Léa Delmas, cô có đồng ý lấy người chồng là François Tavernier, hiện diện ở đây không ?

- Vâng.

Thay vì niềm vui mong đợi, nỗi lo âu tràn ngập người phụ nữ trẻ và mọi thứ trong tâm trí cô rối bời.

... cô nghe thấy tiếng hò hét của những người lính Đức... tiếng cười điên cuồng của Sarah... khúc nhạc điệu tango cuối cùng của họ *Adios muchachos, compañeros de mi vida...* giọng nói của Ernesto : *Che, Léa...*

Thế nhưng, người đàn ông kia, ở bên cạnh cô, phải nói là cô yêu anh ấy biết nhường nào ! Không có anh, cuộc sống đơn giản là đối với cô không thể nào tưởng tượng nổi. Cô đã nhận ra sức mạnh tình yêu của mình ở nơi kia, tại Argentina, khi anh, dù đã kết hôn với Sarah để giúp cô ấy truy lùng những tên tội phạm phát xít, lại có một cử chỉ âu yếm với người phụ nữ đó. Trước nỗi đau đớn phải trải qua, cô đã hiểu rằng chính với anh, và không phải với bất kỳ ai khác, cô muốn được sống, được chia sẻ mọi thứ. Bên cạnh anh, cô gái xinh đẹp hay thay đổi và điệu dàng đã trở thành một người tình chu đáo. Anh không chỉ là một người tình tuyệt vời,

mà anh còn là người duy nhất xoa dịu được nỗi sợ hãi của cô, khiến cô thấp thoáng thấy một tương lai hạnh phúc. Vậy thì, tại sao lại có những hình ảnh máu me và hận thù này?... Tại sao lại có nỗi khiếp sợ khiến cô run rẩy?... Và điệu nhạc day dứt ấy mà cô không thể nào xua đuổi đi : *Adios muchachos...* ?

Cha Henri nhìn cô với vẻ ngạc nhiên ; thật là khác thường khi một cô dâu trẻ lại ngâm nga trong suốt lễ cưới. Thậm chí còn bất thường hơn, là vẻ mặt thờ ơ, thậm chí lãnh đạm đó, mà cô chỉ thoát ra khỏi trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, khi chiếc nhẫn cưới trượt dọc theo ngón tay cô, được François đẩy một cách mạnh mẽ như để nói : Em là của anh. Chiếc nhẫn của chú rể đã khó khăn lắm mới đeo vào được.

Trước khi rời khỏi vương cung thánh đường Verdelaïs, Léa đã trầm tư suy nghĩ một lát ngắn trước vị thánh nhỏ mà cô vô cùng yêu quý : Exupérance. Con búp bê bằng sáp xinh xắn với đôi mắt nhắm nghiền vẫn ở đó, bất di bất dịch.

- Cảm ơn, cô thì thầm chạm vào mặt kính của hòm thánh.

Mắt cô lúc ấy gặp ánh mắt của chồng mình và những gì cô đọc được trong đó đã trả lại cho cô sức mạnh vừa

mất đi.

Áp sát vào François, Léa chớp mắt trên sân nhà thờ. Sau bóng tối mờ ảo của thánh đường, ánh sáng trắng của mùa hè thật chói chang. Bất chấp cái nóng và những tràng vỗ tay của một đám đông nhỏ đến xem cô dâu, cô đã run lên. François, với khuôn mặt cứng lại, siết chặt hơn vòng tay của mình. Cùng nhau, họ lại thấy cảnh rượt đuổi dưới những tán cây ở quảng trường, những chiếc xe traction đen mang theo các con tin... những người bạn của họ bị bắt giam, tra tấn, chết...

- Giờ đã kết thúc rồi, anh hứa với em là đã kết thúc rồi, anh nói với cô bằng giọng trù mến.

Lúc đó là cuối tháng Tám năm 1947, trời đẹp, vụ thu hoạch nho, nếu trời tiếp tục tỏ ra khoan hồng, hứa hẹn sẽ thật đặc biệt. Bất chấp những khó khăn vật chất, những hạn chế vẫn còn hiệu lực, Montillac, nhờ có Alain Lebrun, đang dần trở lại thành một nông trại thịnh vượng. Françoise rạng rỡ với đứa con trong tay; Pierre đã chào đón em gái mình rất nồng nhiệt, dù cậu bé hơi tiếc vì đó không phải là một cậu con trai. Charles, con trai của Camille và Laurent d'Argilat, đã lớn lên rất nhiều. Đó là một đứa trẻ trầm tĩnh và biết suy nghĩ, rất coi trọng vai trò đỡ đầu của mình với Isabelle. Cậu đã khóc vì vui sướng khi lao vào vòng tay của Léa : Cô sẽ

không đi nữa, bây giờ cô sẽ ở lại với chúng cháu chứ ? Lisa de Montpleynet đang dần hồi phục sau cái chết của người chị Estelle ; gần như mỗi ngày, với những bước chân ngày càng chậm chạp, bà đến thăm chị tại nghĩa trang Verdelaïs. Ruth đã trở lại như con người trước chiến tranh, sự hiện diện của ba đứa trẻ đã trả lại cho bà ý chí sống. Bà Lefèvre đã qua đời không lâu sau khi Léa rời đi Argentina. Sau khi nghe Françoise thông báo về hôn nhân của người phụ nữ mà anh vẫn luôn yêu, Jean Lefèvre đã rời khỏi đất nước ; anh đã giao trang viên của mình cho một người tá điền.

Trên boong tàu *Kerguelen*, Léa đã biết được mình có thai. Cô đã tự trách mình về sự bất cẩn trước những biện pháp phòng ngừa mà François muốn áp đặt cho cô. Giờ mới hối tiếc thì đã quá muộn rồi ! Thôi thì, cô sẽ kết hôn sớm hơn dự định. Chẳng phải đó là mong muốn của người tình của cô sao ? Anh ấy chắc chắn sẽ rất vui mừng trước tin mình sắp được làm cha... Nhưng cô có cảm giác như tim mình ngừng đập và một cái lạnh mênh mông xâm chiếm cô. Anh ấy có thực sự là cha của đứa con cô không ?... Sau cái chết của Sarah, Léa đã bị một cơn cuồng dâm chiếm lấy, điều đó khiến François thỏa mãn... và làm Ernesto ngạc nhiên. Đôi khi Tavernier bắt gặp chàng sinh viên trẻ trong hành lang khách sạn *Plaza* và ban đầu đã nghĩ đó chỉ là một

mỗi tình thoáng qua, cho đến một ngày anh bắt gặp họ trong một tư thế không thể nhầm lẫn được. Con khốn! - anh đã nghĩ, gần như thấy buồn cười, trong khi đóng cửa lại. Chỉ vài giây sau, François mới bị một cơn thịnh nộ dữ dội chiếm lấy. Quay lại phòng, anh thấy Léa ở một mình và đã tặng cho cô hai cái tát mạnh đến mức khiến cô ngã xuống đất. Cô bò ra phía sau giường vừa khóc vừa hít hà, hai tay co lại che mặt, như một đứa trẻ. Cử chỉ trẻ con đó đã làm anh nguôi giận. Anh ngã vật xuống giường, bị choáng ngợp bởi một nỗi đau mà anh chưa từng biết đến. Anh biết cô đã không chung thủy với anh; nhưng họ đã không hứa hẹn điều gì với nhau; bản thân anh là người cuối cùng có thể trách móc cô. Thế nhưng, nằm đó, trên chiếc giường mà lúc này... Anh chưa bao giờ tưởng tượng mình lại có thể biết đến nỗi đau chỉ vì một người phụ nữ !... Léa không thể nào quan tâm đến thằng nhóc đó được, cô ấy chỉ đến với nó vì tình cờ, vì buồn chán, chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Không một chút nào ! Vậy thì tại sao anh lại đau khổ đến thế khi thấy cô trong vòng tay của kẻ khác ?... «Cô ấy là của tôi, anh nghĩ. Tôi không muốn đàn ông khác chạm vào cô ấy... Tôi biết cô ấy trong tình yêu, tôi biết cô ấy trao thân như thế nào... Tôi không thể chịu đựng được ý nghĩ rằng cô ấy...»

Bàng hoàng, Léa đã nhìn, không thể tin được, những giọt nước mắt chảy từ mắt của người đàn ông cô yêu. Cô đã nằm xuống bên cạnh anh, trái tim tràn ngập cảm xúc ; cô đã nằm bất động và im lặng một lúc lâu, tâm hồn run rẩy. Rồi bàn tay cô tìm kiếm bàn tay anh, đôi môi cô uống những giọt nước mắt của anh, từ miệng cô thốt ra những lời an ủi, những lời mà những người tình bị tổn thương vẫn nói với nhau từ khi họ biết đến nỗi đau của tình yêu. Đến lượt mình, anh đã đáp lại những nụ hôn của cô trong một sự cuồng nhiệt đầy hận thù. Anh đã đắm sâu vào cô với mong muốn làm cô đau, làm nhục cô. Những tiếng rên rỉ của cô kích thích sự ham muốn của anh, làm tăng thêm sự thù địch trong anh. Trong miệng họ, vị mặn của muối và máu hòa lẫn vào nhau.

Sau đó, Léa đã biết tìm những lời lẽ để được tha thứ. Họ đã ngủ thiếp đi, trong vòng tay nhau. Đã ngoi ngoài?...

Cô chỉ gặp lại người bạn Argentina của mình vào ngày khởi hành.

Phản ứng đầu tiên của François Tavernier khi biết tin Léa mang thai là ôm lấy cô và bộc lộ niềm vui sướng, nhưng sự cứng nhắc của cơ thể người yêu khiến anh buông lỏng vòng tay. Anh cảm thấy tái mặt trước khuôn mặt buồn bã.

- Đây không phải là con của tôi ? anh hỏi bằng một giọng điệu xấu xa.

Họ đứng ở phía sau con tàu, gió thổi bay mái tóc của Léa. Mặc một chiếc váy vải trắng đơn giản và dép xăng-đan, khuôn mặt không một chút trang điểm, hơi râm nắng, cô trông giống như một thiếu nữ lạc lối. Một lần nữa, anh xúc động trước sự mong manh mà cô không thể che giấu. Anh lặp lại câu hỏi.

- Em không biết, cô trả lời.

Cô ấy không biết !... Cô ấy không biết !... Cô ấy ngủ với người này người kia, cô ấy có thai và lại không biết là của ai !...

Trái với mọi dự đoán, anh bật cười.

- Em đùa à ! Đàn bà luôn biết những chuyện đó mà.

Nói xong, anh cảm thấy mình thật lố bịch khi phát ngôn một ý nghĩ sáo rỗng. Tuy nhiên, trong lòng anh có

một niềm tin chắc chắn rằng đứa trẻ đó là của anh. Ý nghĩ đó khiến anh bật cười.

Tại sao cô ấy lại nhìn anh với vẻ mặt cam chịu như vậy ? Điều đó hoàn toàn không hợp với cô : anh muốn cô tranh đấu, mạo hiểm, sôi nổi, vô tư, đầy nguy hiểm, khi vui khi buồn, nhục cảm và ham vui. Anh đã thà thấy cô khóc còn hơn là sự cam chịu này.

- Điều quan trọng, là em là mẹ của nó. Một đứa con của em, đó là một món quà. Cha nó là ai có quan trọng gì ! Nào... nào... bình tĩnh nào !... Đừng khóc như thế, em sẽ bị bệnh đấy !

Những cơn nức nở làm rung chuyển Léa dữ dội đến mức François phải khó khăn lắm mới đặt cô nằm xuống một chiếc ghế võng.

Hành trình trên biển tiếp tục trong sự yên bình và hạnh phúc, nhưng một tin tức đã nhắc nhở họ rằng, đối với một số người, bi kịch vẫn tiếp diễn : chiếc tàu President Warfield, được đổi tên thành Exodus bởi 4.530 hành khách người Do Thái là những người tị nạn từ Đức, những di dân bất hợp pháp, đã bị chính quyền Anh chặn lại trước cảng Haifa. Con tàu, xuất phát từ Sète, đã bị hộ tống quay trở lại Marseille nơi các hành khách từ chối rời tàu. Bản tin radio được niêm yết cho biết con

tàu đang trên đường trở về Đức.

Thông tin này đã làm u ám phần còn lại của chuyến đi. Họ nhắc đến Uri ben Zohar và Amos Dayan, những người mơ về một vùng đất nơi tất cả người Do Thái trên thế giới cuối cùng có thể sống trong hòa bình. Thực tế đã xóa nhòa giấc mơ.

Ở Bordeaux, không ai chờ đợi họ ; Léa, muốn tạo bất ngờ khi trở về, đã không báo trước.

Trong chiếc taxi đưa họ về Montillac, họ im lặng ngắm nhìn vùng nông thôn xứ Gironde chìm trong nắng, tay trong tay. Họ về đến nhà vào thời khắc dịu dàng của cuối ngày. Nghe thấy tiếng trẻ con la hét, giọng nói vui vẻ của một người phụ nữ, tiếng cười của một người đàn ông, tiếng gáy của một con gà trống, tiếng chó sủa. Mọi thứ đều ở đúng vị trí, hài hòa. Chẳng còn gì sót lại của những hỗn loạn thời chiến. Ngôi nhà vẫn ở đó, y như Léa từng biết, mang lại sự bình yên cho những ai bước qua ngưỡng cửa của nó. Như mỗi lần trở về, cô mong đợi được thấy mẹ mình xuất hiện, nhưng người xuất hiện lại là Françoise. Cô ta đứng im một lúc, miệng há hốc, trước khi lao tới :

- Léa !...

Hai ngày sau khi họ trở về, François Tavernier đã phải trở lại Paris ; anh được triệu tập đến Bộ Ngoại giao. Anh đã giao phó việc chuẩn bị đám cưới cho Françoise và Alain.

Những ngày đầu tiên của Léa ở Montillac trôi qua trong niềm hân hoan khi được thấy lại ngôi nhà, được sắp xếp ngăn nắp như thời mẹ cô còn là vị thần hộ mệnh của nó. Những vườn nho, cánh đồng và khu rừng được duy trì tuyệt vời nhờ sự cảnh giác và kiên trì của Alain. Anh gần như không có sự lựa chọn nào khác : kết quả hoạt động của điền trang không cho phép anh thuê người theo nhu cầu. Những tù binh Đức đã về nước và nhân công lành nghề trở nên khan hiếm. May mắn thay, vụ thu hoạch nho hứa hẹn sẽ rất tuyệt vời.

- Cũng phải có vài điều tích cực ở đất nước này chứ! Anh thốt lên, ngồi trên bức tường thấp của sảnh và ngắm nhìn những vườn nho.

Thủ tướng Ramadier đã phát đi trên radio một lời kêu gọi khẩn thiết đến nông dân, thúc giục họ giao nộp lúa mì ngay lập tức để đảm bảo nguồn cung cấp bánh mì cho người dân Pháp. Khẩu phần hàng ngày đã giảm xuống còn hai trăm gram ; chưa bao giờ, ngay

cả trong thời chiến, nó lại thấp đến vậy. Những tin đồn lan truyền rằng trẻ em và người già đã chết vì đói. Hầu hết các mặt hàng thực phẩm vẫn còn được phân phối theo khẩu phần, các cuộc đình công ngày càng nhiều, không còn bộ trưởng Cộng sản nào trong chính phủ, de Gaulle đã thành lập Đảng Tập hợp Nhân dân Pháp, Vincent Auriol đã được bầu làm Tổng thống Cộng hòa, Massuy, một trong những kẻ tra tấn Sarah, vừa bị kết án tử hình vì đã phục vụ tốt cho Gestapo, tại số 101 đại lộ Henri-Martin... Đối với một số người, sự hiện diện của binh lính Mỹ trên đất Pháp không được cảm nhận tốt hơn sự hiện diện của người Đức, sự thống nhất của Kháng chiến đã tan vỡ, ở Madagascar và Đông Dương các cuộc tấn công vũ trang và thảm sát dân thường diễn ra liên tiếp, quan hệ giữa Liên Xô và Hoa Kỳ đã trên bờ vực đổ vỡ, người ta cáo buộc chính phủ đã bán mình cho Washington, người ta nói về bức màn sắt, về chiến tranh lạnh. Ngay cả thời tiết cũng trở nên điên rồ sau một mùa đông vô cùng khắc nghiệt : âm ba mươi độ ở Val-d'Isère, âm mười một ở Paris ; ngày 2 tháng 6, nhiệt độ trong bóng râm ở thủ đô là ba mươi ba độ, và bốn mươi độ vào ngày 28 tháng 7.

2

François Tavernier băng qua quảng trường Palais-Bourbon với những bước chân dài đầy căng thẳng. Anh sôi sục cơn giận. Cuộc gặp gỡ của anh với Georges Bidault đã hết sức sóng gió. Bộ trưởng Ngoại giao đã khiển trách anh nặng nề về lập trường và thái độ của anh ở Argentina. Anh ta can thiệp vào việc gì vậy ? Chẳng lẽ anh ta không thể để những kẻ khủng bố Do Thái tự giải quyết vấn đề của họ với lũ Quốc xã tị nạn ở đó sao ?

- Trong chiến tranh, người ta cũng không gọi những chiến sĩ kháng chiến Pháp là khủng bố sao ? Anh nhẹ nhàng đáp lại.

- Đừng có lẫn lộn mọi thứ ! Vị bộ trưởng đáp lại một cách khô khan. Chiến tranh với Đức đã kết thúc, chúng ta phải nghĩ đến tái thiết, và sự đoàn kết giữa hai nước chúng ta không được làm tổn hại bởi những kẻ gây rối như anh.

Tavernier đứng dậy, mặt tái mét.

- Thưa ngài Bộ trưởng, chính theo lệnh của tướng de Gaulle mà tôi đã đến Argentina...

- Tướng de Gaulle không còn nắm quyền nữa. Có thể đáng tiếc, nhưng sự thật là vậy. Tôi tin là trước đây anh không thuộc Ngành Ngoại giao ?

- Vâng, thưa ngài Bộ trưởng, và tôi cũng không mong muốn ở lại đó.

- Vậy thì hoàn hảo. Ông Tavernier, tôi trả lại tự do cho ông.

Tên khốn nạn tồi tệ đó ! anh nghĩ thầm và đóng sầm cửa lại.

Bước ra từ bóng tối của văn phòng Bộ trưởng, hơi nóng ngọt ngào ngoài phố ủa vào mặt anh. Trong khu này không thấy một quán cà phê nào cả ! Có lẽ quán ở quảng trường Palais-Bourbon đã mở cửa ?

- Anh không thể chú ý chút nào được sao ?... Tavernier!... Tôi tưởng anh ở Nam Mỹ chứ... Thật vui mừng được gặp lại anh.

Đang chìm trong những suy nghĩ buồn bực, anh đã va phải hai người đang nói chuyện sôi nổi.

- Lemberg !... Xin lỗi... thưa ngài Bộ trưởng !

- Giữa chúng ta không cần khách sáo thế ! Đã bao lâu rồi nhỉ ?

- Từ năm 42, ở Lisbon.

- Ủ, tôi nhớ rồi, nơi cô blonde xinh đẹp tự xưng là phóng viên người Anh đó cứ liên tục nói với tôi : «Tôi biết rõ ông là Pierre Mendès France...»

- Ngài đã thoát hiểm đấy ! Nhiều người trong nhóm chúng tôi đã không được may mắn như thế...

- Ôi, tiếc quá !... Anh đang vội đi đâu với vẻ mặt ủ rũ thế kia ?

- Tôi vừa từ Bộ Ngoại giao ra.

- À, tôi hiểu rồi ! Bidault hẳn là không đánh giá cao hành vi của anh ở Argentina... Tôi có nghe tin về vợ anh... Xin chia buồn cùng anh... Ồ, xin lỗi, các anh chưa biết nhau, tôi nghĩ vậy. Sainteny, cho tôi giới thiệu với anh François Tavernier, một nhà kháng chiến lớn và một người dũng cảm, đã hoàn thành những nhiệm vụ tế nhị cho chính phủ Pháp. Tavernier, tôi xin giới thiệu với anh Jean Sainteny, cũng là một nhà kháng chiến lớn, Ủy viên Cộng hòa phụ trách Tonkin và Bắc Kỳ.

- Người đã ký các hiệp định ngày 6 tháng 3 với Hồ Chí Minh ? François hỏi và giờ tay ra.

Sự run nhẹ trong bàn tay của Sainteny, ánh mắt của ông dường như muốn nói : Anh thấy có điều gì không ổn trong đó sao ? Tavernier nổi tiếp :

- Theo những gì tôi biết về tình hình ở Đông Dương, đó là điều duy nhất có thể làm vào lúc đó...

- Thừa các quý ông, xin thứ lỗi cho tôi, tôi quên mất một cuộc hẹn quan trọng. Tôi xin phép rời đi. Hãy làm quen với nhau, các anh sinh ra là để hiểu nhau. Tavernier, nhớ gọi cho tôi một ngày gần nhất nhé.

Sau cái bắt tay, Mendès France nhanh chóng rời đi dưới ánh nắng chói chang.

- Chúng ta đi uống gì đó nhé ? François gợi ý, chỉ về phía hiên quán cà phê vắng vẻ trên quảng trường.

- Tại sao không ?

Hy vọng tìm chút mát mẻ, hai người đàn ông bước vào bên trong quán, nơi người thu ngân và hai người phục vụ đang ngủ gà ngủ gật. Một trong số họ lê bước lại gần :

- Các quý ông muốn gì ạ ?

- Hai cốc bia nửa lít thật lạnh, họ đồng thanh gọi.

Sự trùng hợp này khiến họ mỉm cười. Họ uống cạn cốc một hơi. Tavernier ra hiệu cho người phục vụ lấy thêm ly nữa.

Im lặng, họ nhìn dòng bọt mỏng chảy dọc theo thành cốc đầy hơi nước. Lần lượt từng người uống một ngụm. Trông họ như hai người bạn già gặp nhau vào giờ giấc đều đặn, không còn gì nhiều để nói, nhưng vẫn thích gặp nhau để từ từ nhấm nháp thức uống yêu thích.

- Anh đã dùng một cái tên khác khi tôi thấy ông ở Normandy, trong một cuộc họp với những người trong mạng lưới «Alliance». Lúc đó anh là chồng của một người phụ nữ rất xinh đẹp.

- Tôi đã đổi tên và vợ tôi đã bỏ tôi.

Giọng điệu khi nói điều đó ngăn cản mọi bình luận.

- Lần cuối cùng anh đến Đông Dương là khi nào ? Jean Sainteny hỏi.

- Ngay trước chiến tranh, tháng 1 hoặc tháng 2 năm 39. Một trong những nhà máy của chúng tôi bị một băng cướp tấn công, có người chết. Tôi ở lại đó hai tháng, thời gian để sắp xếp mọi thứ ổn thỏa.

- Anh có tiếp xúc với giới người An Nam không ?

- Có, giám đốc của chúng tôi đã kết hôn với một phụ nữ An Nam thuộc một gia đình quý tộc lâu đời. Các con trai của họ và tôi, chúng tôi thường dành thời gian với những ngư dân ở vịnh Hạ Long vào các kỳ nghỉ. Anh con trai lớn bằng tuổi tôi, là bạn thân nhất của tôi ; anh ấy học ở Lyon cùng trường với tôi.

- Anh ấy có quá đau khổ vì thân phận lai của mình không ?

- Ở đó ? Khó cho kẻ nào dám ám chỉ điều đó ! Anh ấy đã tiếp thu hoàn hảo cả hai nền văn hóa : anh ấy là cháu trai của một quan lại ở Hà Nội và là cháu trai của một doanh nhân Pháp ở Lyon. Chính thông qua anh ấy mà tôi nắm được diễn biến tình hình. Mà tình hình thì không sáng sủa gì...

- Lập trường chính trị của anh ấy là gì ?

- Dĩ nhiên là ủng hộ nền độc lập cho đất nước mình.

- Cộng sản ?

- Không... chưa.

- Ý anh muốn nói gì ?

- Đừng để ý. Đó chỉ là cảm nhận cá nhân. Bảy năm đã trôi qua !... Thái độ của Pháp tại thời điểm hội

ngiht Fontainebleau, thất bại của các cuộc đàm phán do Ramadier tiến hành thông qua tướng Leclerc và Marius Moutet sẽ đè nặng lên tương lai. Giờ là thời điểm cho sự độc lập của các thuộc địa cũ. Hãy nhìn Ấn Độ, Pakistan... Và rồi, không được quên rằng ở Đông Dương, chúng ta đã mất thể diện, không chỉ vì thất bại năm 40, việc người Nhật chiếm đóng bán đảo, mà còn do sự cách chức không thương tiếc Đô đốc Decoux.

- Anh có vẻ khá am hiểu những gì đang diễn ra ở Đông Dương và đưa ra một nhận định rất khác so với đa số người Pháp có lợi ích ở đó, Jean Sainteny nhận xét, người không ngừng nhìn chăm chăm vào Tavernier kể từ khi anh ta lên tiếng.

- Tôi luôn gặp nhiều khó khăn để có cùng quan điểm với số đông, anh ta nói và bật cười. Nhưng đúng là tôi được khá đầy đủ thông tin về những gì đang xảy ra, cả ở Sài Gòn lẫn Hà Nội. Tôi xuất thân từ một gia đình làm lụa ở Lyon. Trước chiến tranh, chúng tôi có nhiều trại nuôi tằm và ba nhà máy ở Bắc Kỳ. Bất chấp khó khăn, sự hiện diện của Nhật, đội ngũ nhân viên tại chỗ vẫn không ngừng làm việc.

- Tên giám đốc của anh ở Hà Nội là gì ? Có lẽ tôi biết anh ấy.

- Martial Rivière.

- Tôi biết anh ấy, quả thật : một người đàn ông dễ mến, được người Việt kính trọng. Tôi đã gặp anh ấy hai lần cùng với một nhà nho già nói tiếng Pháp rất tốt, giáo sư Lê Đăng Doanh...

- Cha vợ của anh ấy.

François Tavernier nhận thấy việc nêu tên Martial Rivière đã khiến Jean Sainteny thư giãn : anh định vị rõ hơn người đối thoại của mình.

- Xin lỗi vì hỏi anh nhiều câu hỏi, tôi đang rất bận tâm về những gì đang xảy ra ở đó. Bất chấp những sự kiện đẫm máu thời gian gần đây, tôi vẫn tin rằng vẫn còn khả năng hòa bình cho đất nước này.

- Dù sao thì sứ mệnh của Leclerc, cũng như của Moutet hồi tháng Giêng năm ngoái, đã thất bại.

- Đã có sự hiểu lầm ở cấp cao nhất và nếu tôi không sợ đi quá xa, tôi thậm chí sẽ nói là đã có sự phản bội. Ở Paris cũng như ở Hà Nội hay Sài Gòn đều ngự trị sự hỗn loạn tối tăm nhất. Nếu muốn giữ đế chế của mình, nước Pháp phải biết mình định làm thế nào để đạt được điều đó.

- Giữ để chế... ảo tưởng làm sao ! Để chế trên thực tế đã mất và những sai lầm do các nhà lãnh đạo Pháp phạm phải, cả ở Đông Dương lẫn Madagascar hay Maghreb, chỉ làm tăng tốc tiến trình của sự việc. Có thể làm gì được chống lại những dân tộc đòi độc lập ?

- Nếu người ta tôn trọng các hiệp định đã ký với Hồ Chí Minh, lẽ ra đã có thể chờ thời điểm thích hợp để trao trả độc lập cho nhân dân Việt Nam...

- Thời điểm thích hợp ? Tavernier chế giễu. Thời điểm thích hợp luôn đến quá muộn khi một dân tộc khát khao tự do.

- Toàn thể nhân dân Việt Nam không đòi hỏi nền độc lập đó, một bộ phận vẫn mong muốn sự hiện diện của nước Pháp...

- Họ bao nhiêu tuổi, những người vẫn mong muốn sự hiện diện của Pháp ? Giới trẻ ? Điều đó sẽ làm tôi ngạc nhiên. Công nhân, nông dân ? Họ sẽ làm theo những gì phe mạnh nhất bảo họ làm. Chính những địa chủ nhỏ, những chức sắc đã bạc đầu dưới thời thuộc địa và hưởng lợi từ nó, những công chức, những kẻ buôn lậu piastre hay thuốc phiện mới mong muốn duy trì nước Pháp ở Đông Dương, vì một sự thay đổi sẽ khiến họ mất những gì đã đạt được.

- Anh đang nói với tôi một bài diễn văn cộng sản !

- Không, chỉ là lẽ thường tình. Anh đã đọc bài báo của Claude Bourdet trên tờ *Combat* và bài của Léon Blum trên tờ *Le Populaire* số hôm qua chưa ?

- Chưa.

- Tôi có giữ bài của Blum.

Tavernier lấy từ túi áo khoác ra một tờ báo nhàu nát đưa cho Sainteny.

- Hãy đọc đi !

Vâng, phải chấm dứt. Vâng, có thể chấm dứt, bây giờ khi «trật tự hòa bình» đã được thiết lập đủ ở Đông Dương, điều đó là điều kiện tiên quyết duy nhất. Vâng, phải đàm phán từ dân tộc này với dân tộc khác, chứ không phải từ kẻ chiến thắng với kẻ bại trận. Vâng, phải đàm phán với ánh mắt hướng không phải về quá khứ, mà về tương lai phải bao gồm cả hai dân tộc trong cùng một Liên hiệp Pháp. Vâng, phải đàm phán với những đại diện chân chính và có thẩm quyền của nhân dân Việt Nam, dù họ là ai, không có bất kỳ sự loại trừ chính trị hay cá nhân nào. Vâng, Hồ Chí Minh, người

không chết, dù người ta có nói gì, người vẫn còn sống, người mà ông Paul Mus đã trò chuyện, người mà tôi đã nhận được một thông điệp cá nhân vài ngày trước thông qua những con đường hoàn toàn chính thức, vẫn là đại diện chân chính và có thẩm quyền của nhân dân Việt Nam và... hiện giờ ông ấy đang đưa ra bằng chứng rõ ràng, hữu hình, về sự khôn ngoan, lòng yêu nước, sự quên mình. Có một tia sáng le lói về Đông Dương. Phải để tia sáng đó trở thành bình minh, rồi thành ban ngày.

- Tôi chia sẻ quan điểm của Blum, nhưng tôi tự hỏi liệu có phải đã quá muộn rồi không. Mỗi ngày trôi qua lại củng cố thêm cho người Việt Nam trong cuộc chiến mà họ cho là chính nghĩa để giành độc lập, và tôi e rằng thái độ của chính phủ Pháp, một mặt tạo điều kiện cho Bảo Đại lên nắm quyền và mặt khác tuyên bố không thể thương lượng với Việt Minh ¹, đã làm tổn hại nghiêm trọng đến cơ hội ký kết một hiệp ước.

- Có lẽ cũng đáng để thử một lần nữa.

Sainteny nhìn người đối thoại với vẻ trầm tư.

- Rất nhiều cuộc tiếp xúc đã được tiến hành rồi, anh ta buông ra bằng một giọng trầm đục, như đang nói với

¹ Viết tắt của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội, Hội Liên hiệp Độc lập Việt Nam.

chính mình.

Hai người đàn ông im lặng một lúc.

François Tavernier uống cạn cốc bia của mình trong khi nhìn người bạn dùng ly vẽ những vòng tròn âm ưt trên mặt đá cẩm thạch của bàn trà. Ở người đàn ông đẹp trai và lịch lãm này, người mà hẳn là phụ nữ phải mê, có một cái gì đó tan vỡ, như một giấc mơ bị dập tắt. Điệp khúc của một bài hát chọt lướt qua tâm trí anh và khiến anh mỉm cười.

- Sao anh lại cười ? Jean Sainteny hỏi với một chút gây hấn trong giọng nói.

- *Không nên làm vỡ một giấc mơ...*, Tavernier ngâm nga như để trả lời.

Sainteny khẽ nhú mày.

- Anh có một chất giọng hay, sau một lúc im lặng, anh nói. Anh quan tâm đến âm nhạc à ?

- Tôi có lướt qua vài nốt piano và đôi khi đi dự hòa nhạc. Tôi có sở thích với các bài hát được gọi là dân gian... tôi rất thích Charles Trenet và Édith Piaf. Còn anh ?

Sainteny trả lời bằng cách huýt sáo giai điệu một bài hát của Maurice Chevalier : *Ở Ménilmontant*.

- Anh huýt sáo hay thật đấy.

- Người ta cũng hay nói với tôi thế. Lâu lắm rồi, trước chiến tranh, tôi chơi kèn trombone, tôi từng chơi trong dàn nhạc của Ray Ventura. Chúng tôi tập dượt ở nhà cha mẹ tôi. Hồi đó chúng tôi còn trẻ !

- Anh không thấy buồn cười khi hai người trong hoàn cảnh như chúng ta, anh bị gọi là kẻ Munich, còn tôi bị Bidault sa thải, lại đi nói về những bài hát vặt vãnh ?... Nhưng tôi thấy thế cũng hay. Tôi sẽ trở lại công việc của mình, trở về nếp sống bình thường, quên lũ phát xít và những kẻ sẵn phát xít đi, và dành trọn cho người phụ nữ tôi yêu. Anh bồi, làm ơn cho chúng tôi thêm một ly nữa !

- Tôi không nghĩ anh là người dễ dàng trở về nếp sống bình thường. De Gaulle và Kháng chiến đã in dấu sâu đậm lên cả hai chúng ta. Theo những gì tôi đoán được, thời gian anh ở Argentina của anh không phải là để nghỉ ngơi. Những lần tôi ở Đông Dương từ năm 1945 đã mở mắt tôi ra trước nhiều vấn đề, đặc biệt là vấn đề thuộc địa. Tôi nghĩ những người như anh và tôi vẫn có thể còn hữu ích cho đất nước này...

- Chắc vậy, nhưng người ta đã gạt chúng ta ra rìa !

- Có lẽ việc không còn bị gạt ra rìa nữa là tùy thuộc vào chúng ta ?

- Ý anh muốn nói là gì ?

Sainteny im lặng một lúc lâu, xoay xoay chiếc ly giữa hai lòng bàn tay.

- Tối nay chúng ta có thể ăn tối cùng nhau không ? Anh hỏi.

- Rất sẵn lòng. Anh muốn ở đâu ?

- Ở *L'Ami Louis*, anh biết chứ ?

- Nó vẫn còn tồn tại à ? Hồi chiến tranh, đó là một trong những quán rượu được các sĩ quan Đức ưa thích. Đối với họ, nó là... *đặc trưng kiểu Pháp* !

- Ông chủ đã gặp chút rắc rối vào thời Giải phóng, nhưng nghe nói những khách hàng có địa vị cao và mê mẩn đồ ăn của ông ta đã can thiệp. Chỗ đó có tiện cho anh không ?

- Hoàn toàn. Anh muốn mấy giờ ?

- Hai mươi giờ ba mươi ?
- Tuyệt. Hai mươi giờ ba mươi ở đó.

3

C hẳng có gì thay đổi kể từ sau chiến tranh trong quán rượu nổi tiếng này : ánh sáng lò mờ, bếp lò bằng gang, mùn cửa trên nền gạch, những chiếc ghế gỗ trắng đã thâm đen vì năm tháng, khăn bàn phẳng phiu không một vết nhăn, những người phục vụ của một thời đã qua. Một trong số họ, sắp về hưu, vội vã tiến về phía François.

- Anh Tavernier ! Thật vui được gặp lại anh !... Tôi vừa nói về anh, ngay hôm qua thôi, với một đồng nghiệp: Lại thêm một người nữa sẽ không quay trở lại. Tôi rất mừng vì đã nhầm !

- Ủ, Maurice, thần chết không muốn tôi đâu, nó sẽ còn phải đợi thêm chút nữa.

- Càng lâu càng tốt, anh Tavernier. Ông chủ sẽ rất vui khi được gặp anh đây. Ông ấy không thay đổi, anh biết đấy : to mồm, nhưng tốt bụng... Tôi có nhầm không nhỉ? Hình như tôi không thấy có đặt bàn nào dưới tên anh.

- Anh không nhầm đâu. Tôi đi cùng ông Sainteny.

- À, rất tốt. Bàn của ông ấy ở phía này. Tôi sẽ đi báo

cho ông chủ.

Ít lâu sau, một người đàn ông bụng phệ thất chiếc tạp dề trắng rộng, mặt đỏ ửng vì hơi nóng từ bếp lò, tiến về phía anh, một tay cầm chai rượu sâm banh, tay kia cầm hai cái ly.

- Quả là một bất ngờ, và là một bất ngờ thú vị khi được gặp lại anh, anh Tavernier ! Tôi vẫn còn vài chai rượu sâm banh mà anh thích. Chúng ta sẽ uống mừng ngày ông trở lại với chúng tôi.

- Rất sẵn lòng, Tavernier nói trong khi bắt lấy bàn tay đưa ra. Chúng ta hãy uống cho sự thịnh vượng của anh !

Sự mỉa mai trong giọng điệu không lọt qua được ông chủ, người sau khi mở chai, rót đầy ly và uống cạn ly của mình một hơi, quay trở lại bếp.

François nhìn quanh : vẫn là những gương mặt ấy. Chiến tranh, chế độ tem phiếu, chợ đen, Giải phóng, thanh trừng dường như chẳng thay đổi được gì về thành phần khách hàng. Thay đổi duy nhất : không còn những bộ quân phục xanh xám nữa, chúng đã được thay thế bằng màu be của những người Mỹ.

Đang mải mê với những suy nghĩ của mình, anh đã không thấy Jean Sainteny tiến đến.

- Tôi rất tiếc vì vài phút đến muộn.

- Xin đừng bận tâm, tại tôi đến sớm thôi. Anh bồi, cho thêm một cái ly nữa !

Họ vừa uống vừa xem thực đơn. Khi đã gọi món xong, họ im lặng quan sát nhau, không cố che giấu sự tò mò. François Tavernier là người phá vỡ sự im lặng trước :

- Tôi không nghĩ lời mời tử tế của anh chỉ đơn thuần xuất phát từ thiện cảm anh dành cho tôi. Anh có điều gì muốn nói với tôi ?

Jean Sainteny vẫn im lặng ; anh dường như đang vật lộn với một tình thế tiến thoái lưỡng nan sâu sắc.

- Thật không dễ... Có lẽ tôi đã hơi đi hơi xa, anh nói, đây do dự.

- Anh hãy nói rõ ý đi.

- Tôi đã kể với tướng Leclerc về cuộc gặp của chúng ta.

- Tôi tưởng ông ấy đang ở Morocco, François buông ra, mà không tỏ vẻ ngạc nhiên chút nào.

- Không, sắp đến mùa săn rồi, ông ấy sẽ về nhà ở Tailly vài ngày, nhưng hiện giờ ông ấy đang ở Paris cho

lễ kỷ niệm Ngày Giải phóng. Tôi đã nói với ông ấy về cuộc trò chuyện của chúng ta về Đông Dương và các mối quan hệ của anh ở đó. Ông ấy muốn trao đổi với anh về chuyện đó.

- Tôi cứ tưởng là, đối với ông ấy, trang sử Đông Dương đã lật qua rồi... như với anh vậy.

Sainteny không trả lời. Anh ăn một cách chậm rãi. Với vẻ mặt của một người sành sỏi, anh uống cạn ly rượu.

- Tuyệt vời, chateau-lafite này.

- Ừ, quán này có một hầm rượu rất tốt, dù giàu các loại rượu bourgogne hạng nhất hơn là bordeaux. Khi nào tôi nên gặp Leclerc ?

- Ngay bây giờ. Ông ấy đang đợi chúng ta ở khách sạn của ông ấy.

- Anh có biết tướng de Gaulle nghĩ gì về tình hình ở Đông Dương không ?

- Không, tôi đã không gặp lại ông ấy kể từ khi trở về Pháp. Việc rời khỏi chính phủ buộc ông ấy phải giữ thái độ dè dặt, nhưng tôi biết ông ấy vẫn theo sát những gì đang diễn ra ở đó.

- Có phải chính ông ấy đã cử anh đi sứ mệnh đó ?

- Ủ. Sau cuộc đảo chính của Nhật vào ngày 9 tháng Ba, lẽ ra tôi đã được thả dù xuống Đông Dương để gia nhập với những gì còn sót lại của Lực lượng Kháng chiến sau sự đàn áp của Nhật. Tôi đã sống nhiều năm ở Đông Dương và giữ được nhiều mối quan hệ. Đó là lý do tại sao tôi rời Paris, được trang bị một giấy tờ tùy thân mới : tôi chính thức nhận cái tên Sainteny mà các sự kiện sau đó, hai năm sau, đã buộc tôi phải giữ vĩnh viễn. Tôi đã gặp đại tá Passy tại điểm dừng chân ở Cairo. Chính tại đó, người đứng đầu DGER ² đã thông báo cho tôi về điểm đến mới và quyết định giao cho tôi chỉ huy căn cứ ở Côn Minh, Trung Quốc, tức là Nhiệm vụ 5, trực thuộc cảng Calcutta.

- Nhiệm vụ đó bao gồm những gì ?

- Nhân rộng các đầu mối và phương tiện điều tra của chúng ta trong lãnh thổ địch, chủ yếu là ở Đông Dương vẫn đang bị Nhật chiếm đóng ; thiết lập lại và phát triển các mối liên hệ với cộng đồng người Pháp ở Bắc Kỳ ; giúp đồng bào hoặc đồng minh của chúng ta đến được Trung Quốc khi họ gặp nguy hiểm trên lãnh thổ Đông Dương ; hỗ trợ các Đồng minh bằng cách cung cấp

2 Tổng cục Nghiên cứu và Tình báo ; đây là DGSS cũ : Tổng cục Dịch vụ Đặc biệt của Algiers.

thông tin tình báo và thành lập các biệt đội commando để thực hiện các cuộc đột kích vào các vùng do địch chiếm đóng ; theo dõi diễn biến của các phong trào dân tộc chủ nghĩa Đông Dương, chuẩn bị cho sự trở lại của Pháp ở Đông Dương khi thời cơ đến, và cố gắng, vì mục đích đó, để nắm được ý đồ của các Đồng minh và Trung Quốc.

- Hẳn là không đơn giản chút nào !

- Không, nhưng thật là hấp dẫn. Một công việc của những con kiến và đồng thời của những con nhện, với một đội ngũ tuyệt vời. Vào tháng 7 năm 1945, vì lý do công tác, và nhất là do sự phát triển của Nhiệm vụ 5, tôi thấy cần thiết phải thực hiện một chuyến đi nhanh đến Paris. Tôi đến đó vào ngày 13 tháng 7. Bầu không khí lúc đó thật hân hoan, người ta nghe tôi nói một cách hồ hững khi tôi bảo rằng sự kiện sắp diễn ra rất nhanh ở Viễn Đông, rằng Nhật Bản vẫn đứng một mình trước các Đồng minh. Tôi hỏi liệu nước Pháp đã sẵn sàng, ngay sau khi Nhật đầu hàng, để giành lại vị trí của mình ở Đông Dương chưa. Tôi chỉ ra sự phản đối mà chúng tôi phải lường trước từ phía chủ nghĩa dân tộc An Nam. Những cảnh báo của tôi về vấn đề này chỉ gặp phải sự hoài nghi. Trong suy nghĩ của quá nhiều người Pháp, người Đông Dương đang mong đợi chúng ta trở lại một

cách nôn nóng và sẵn sàng đón tiếp chúng ta với vòng tay rộng mở. Tôi nói rằng trong trường hợp không có một đạo quân viễn chinh hùng mạnh, sẵn sàng can thiệp ngay lập tức và tái chiếm các vị trí then chốt, thì tôi thấy cần thiết phải đảm bảo sự hỗ trợ, hoặc ít nhất là sự trung lập thiện chí của một trong những đồng minh của chúng ta. Vì nhiều lý do, chủ yếu là kinh tế, người Mỹ dường như là những người sẵn sàng lắng nghe chúng ta nhất. Tôi đã cố gắng trình bày lập luận này một cách tốt nhất có thể với các nhân vật mà tôi gặp ; nó chỉ được đón nhận với rất nhiều dè dặt, điều này xác nhận với tôi rằng, nhìn chung, vấn đề Đông Dương được đặt khá xa trong danh sách những mối quan tâm của chính quốc. Chỉ có Đại tá Passy là ngay lập tức hiểu được toàn bộ tầm quan trọng của vấn đề và yêu cầu tôi ở lại Paris chờ Tướng de Gaulle trở về. Nhưng ngày ngày trôi qua, và Passy ra lệnh cho tôi quay lại nhiệm sở ngay lập tức. Chỉ vài giờ trước khi tôi khởi hành, tôi được thông báo rằng tại hội nghị Postdam, trong sự vắng mặt của nước Pháp, và không được tham vấn, các Đồng minh đã quyết định chia Đông Dương tại vĩ tuyến 16. Vùng phía bắc do quân Trung Quốc chiếm đóng, vùng phía nam do người Anh chiếm đóng. Tôi trở lại Côn Minh trong một tâm trạng mà bạn có thể tưởng tượng được. Ở đó, không lâu sau khi tôi trở về, tôi biết tin quả bom nguyên tử được

ném xuống Hiroshima và Nagasaki. Gần hai trăm nghìn người chết trong vài giây. Tại Nhiệm vụ 5, chúng tôi làm việc ngày đêm. Ngày 15 tháng 8, khi nghe tin Nhật đầu hàng, tất cả người Pháp ở Côn Minh tràn vào trụ sở của Nhiệm vụ 5 để ăn mừng tin tức mà họ đã chờ đợi một cách nôn nóng. Tuy nhiên, đối với chúng tôi, phần khó khăn nhất vẫn còn ở phía trước.

Trong một lúc, hai người đàn ông im lặng dùng bữa.

- Anh đã vào Đông Dương vào thời điểm nào ?

- Ngay từ đầu tháng 8, tôi đã nghiên cứu khả năng đó. Sau sự hân hoan sau thông báo đầu hàng, thực tế đã áp đặt lên các đồng đội của tôi và lên tôi : Nhật Bản đã kiệt sức, nhưng quân đội của họ chưa bao giờ bị đánh bại ; đối với các dân tộc châu Á, uy tín của họ vẫn nguyên vẹn và những kẻ kích động của họ đã gieo rắc lòng căm thù người da trắng. Cần phải nhanh chóng đưa nước Pháp trở lại Đông Dương bằng cách tận dụng cú sốc gây ra bởi sự hủy diệt của Hiroshima và Nagasaki. Quyết định của tôi đã được đưa ra : người Pháp sẽ là những người đầu tiên trở lại Hà Nội. Những đồng bào của chúng ta bị cô lập trong nhiều tháng phải ngay lập tức có bằng chứng rằng nước Pháp đang nghĩ đến họ và không từ bỏ bất kỳ quyền lợi nào của mình.

Tất cả các đường dây liên lạc chính thức và bí mật đều bị cắt đứt. Sau đó, tôi dự định nhảy dù một nhóm sĩ quan đầu tiên, tất cả đều tình nguyện, được chọn từ among those who, đến từ Đông Dương, nổi tiếng vì am hiểu hoàn hảo về Bắc Kỳ. Nhưng tôi đã phải từ bỏ ý tưởng này ; người Nhật, từ chối hạ vũ khí, sẽ nhận ra và bắt giữ các cựu sĩ quan Đông Dương đã từng chiến đấu chống lại họ. Những người này đã quá chịu nhiều đau khổ ; tôi không thể mạo hiểm như vậy. Vì vậy, sau đó tôi quyết định tự mình đi cùng các cộng sự trẻ không ai biết đến ở Bắc Kỳ, các trung úy Louis Fauchier-Magnan, François Missoffe, thiếu úy Casnat, đặc trách thiết lập liên lạc vô tuyến với các căn cứ của chúng ta ở Trung Quốc và Ấn Độ và với chính quốc, và một người dân sự, Roland Pétric, người biết rõ đáng kinh ngạc về Bắc Kỳ nhưng chưa từng chiến đấu chống Nhật ; vai trò của anh ta là thiết lập các liên lạc và tiến hành các yêu cầu cần thiết cho việc thiết lập có thể xảy ra của đại diện tương lai của chính phủ Pháp tại Hà Nội. Thật là ngây thơ từ phía tôi ! Chúng tôi không có máy bay cũng như dù ; chỉ có các cơ quan tình báo Mỹ là có và họ quyết tâm làm mọi cách để ngăn cản sự trở lại của Pháp ở Đông Dương. Tôi đã thông báo cho họ biết. Sau nhiều do dự, họ đã chấp nhận cung cấp cho tôi một chiếc máy bay ; đổi lại, thỏa thuận rằng một số sĩ quan Mỹ sẽ đi

cùng chúng tôi. Thiếu tá Patti, phụ trách phân khu phía bắc Đông Dương tại OSS ³, sẽ là người phụ trách phái đoàn Mỹ. Chuyến bay dự kiến khởi hành vào ngày 16 tháng 8 đã bị trì hoãn nhiều nhất có thể bởi người Mỹ, với sự thiếu thiện chí hoàn toàn. Rõ ràng là người Pháp không được đến Hà Nội một mình hoặc quá nhanh... Tôi xin bỏ qua những cuộc tranh cãi dữ dội giữa người Mỹ và chúng tôi. Cuối cùng, vào ngày 22 tháng 8, dưới một cơn mưa như trút nước, chúng tôi cất cánh. Mưa đã tạnh khi chúng tôi bay qua Hà Nội. Khi chúng tôi đi qua, như để chào mừng chúng tôi, những bông hoa màu đỏ kỳ lạ nở rộ trên thành phố với một tốc độ đáng kinh ngạc. Khi máy bay hạ thấp độ cao, chúng tôi phân biệt được những lá cờ đỏ sao vàng. Sau đó chúng tôi hiểu rằng sự đón tiếp sẽ không như chúng tôi mong đợi...

Sainteny nhìn thẳng về phía trước, không còn nhìn thấy người bạn đồng hành nữa, anh đang bay trên bầu trời Hà Nội được trang hoàng bằng màu sắc của Cách mạng.

- Anh đã được đón tiếp như thế nào ?

- Bởi người Nhật và các tù nhân Ấn Độ. Dưới sự hộ tống nghiêm ngặt, chúng tôi được đưa đến khách

3 Tổ chức Dịch vụ Đặc biệt (OSS - Office of Strategic Services, tiền thân của CIA).

sạn Métropole nơi tập trung hầu hết những người Pháp còn tự do. Ngay đối diện là trụ sở của chính phủ Việt Minh. Cuộc tiếp xúc đầu tiên này với Đông Dương, sau nhiều năm vắng mặt, chỉ càng khẳng định những dự cảm đen tối nhất của tôi. Trên những con phố đen kịt người, được trang hoàng bằng cờ Việt Minh, đám đông bị người Nhật kiểm chế dường như tò mò hơn là thù địch. Đã đúng mười bốn năm kể từ khi tôi trở lại đất nước này, nhưng tất cả những khung cảnh ấy vẫn quen thuộc với tôi như thể tôi vừa rời đi ngày hôm qua. Nước lũ, rất cao, đã làm vỡ đê ; đồng bằng Bắc Kỳ trông giống như một đầm phá khổng lồ. Những tấm băng rôn khổng lồ giăng từ cây này sang cây khác chắn ngang các đại lộ và đường phố ; chúng lặp lại những gì tôi đã đọc trên các bức tường, được vẽ bằng những chữ to bằng tiếng Pháp và tiếng Việt, nhưng cũng bằng tiếng Anh và tiếng Trung : Độc lập hay là chết !, Việt Nam của người Việt Nam !, Đả đảo chủ nghĩa đế quốc Pháp, Đả đảo chủ nghĩa thực dân Pháp !. Tôi yêu cầu được đưa đến dinh Toàn quyền và tôi đã tiếp quản nó nhân danh nước Pháp. Các trung úy Missoffe và Fauchier-Magnan và thiếu úy Casnat, nhảy dù xuống vào buổi sáng, đã đến gặp tôi. Chúng tôi điểm lại tình hình trong bữa tối do toàn bộ gia nhân của dinh phục vụ. Casnat gọi điện vô tuyến cho các liên lạc viên của chúng tôi

ở Côn Minh và Calcutta. Nhưng tôi làm phiên anh với những kỷ niệm của một cựu chiến binh già...

- Không có gì. Anh đã trải qua một kinh nghiệm hấp dẫn, thú vị hơn nhiều so với kinh nghiệm của tôi ở Argentina. Cuộc gặp đầu tiên của anh với Hồ Chí Minh diễn ra khi nào ?

- Đầu tiên tôi gặp Võ Nguyên Giáp, khi đó là Bộ trưởng Nội vụ, và Dương Đức Hiền, Bộ trưởng Giáo dục Quốc gia. Giáp tuyên bố được chính phủ mới chỉ định để gặp phái viên đầu tiên của chính phủ lâm thời Cộng hòa Pháp. Ông ấy mong muốn có một sự tiếp xúc chặt chẽ giữa chúng tôi và tuyên bố rằng bản thân ông cũng sẽ rất vui được nhận những lời khuyên và chỉ dẫn. Tất cả đều trên một tông giọng thân thiện nhất, như đúng với buổi gặp gỡ đầu tiên ở châu Á. Chúng tôi thống nhất rằng trật tự cần phải được nhanh chóng thiết lập lại. Các cuộc trò chuyện của chúng tôi sẽ được tái diễn thường xuyên nhất có thể. Cuộc gặp kết thúc lịch sự như khi nó bắt đầu. Tôi không hề hay rằng Giáp này, người tôi gặp lần đầu tiên, vài tháng sau, sẽ trở thành một trong những kẻ thù ác liệt nhất của chúng ta.

- Ông ấy là người như thế nào ?

- Thông minh một cách đáng chú ý, có sức mạnh tính cách hiếm có, cứng rắn, xảo quyệt, thấp bé nhưng rất chắc chắn, cựu tiến sĩ luật, giáo sư lịch sử và địa lý này là đối thủ đáng gờm nhất của chúng ta. Về sau, tôi đã phải gặp ông ta rất nhiều lần.

- Anh có ở Hà Nội vào thời điểm Hồ Chí Minh tuyên bố độc lập ?

- Có. Tôi đã ước tính số lượng người biểu tình tham gia vào ngày lễ 2 tháng 9 đó lên tới vài trăm nghìn. Trật tự trong đó các cuộc biểu tình khác nhau diễn ra rất ấn tượng. Không một tiếng la hô thù địch nào nhắm vào nước Pháp. Ngược lại, với những người bạn Mỹ của chúng ta, các mối quan hệ ngày càng trở nên căng thẳng. Vì chủ nghĩa chống thực dân, các đại diện của Hoa Kỳ tại Hà Nội đã chơi trò chơi của những người dân tộc chủ nghĩa An Nam, mà không nhận ra rằng họ đang chấp nhận chính sách chống người da trắng của Nhật Bản và chuẩn bị cho một mối nguy hiểm còn nghiêm trọng hơn: chủ nghĩa cộng sản châu Á. Tình hình của chúng tôi đã trở nên không thể chịu đựng nổi, những người giúp việc đã biến mất, chúng tôi không còn lương thực. Người Nhật, người An Nam và người Mỹ tìm cách đuổi chúng tôi khỏi Dinh Toàn quyền. Tôi đã gửi đi hết bức điện này đến bức điện khác tới Calcutta, yêu cầu người

ta gửi cho tôi mệnh lệnh phải giữ vững vị trí tại Dinh Toàn quyền trong khi chờ đợi sự có mặt của các đại diện chính thức của nước Pháp. Thông điệp đó đã không bao giờ đến được. Ngày 10 tháng 9, tôi buộc phải bỏ Dinh Toàn quyền lại trong tay người Trung Quốc. Sau đó, tôi chuyển đến ở trong một biệt thự nhỏ, ở cuối phố Bélair. Ngày 8 tháng Chín, chúng tôi biết tin Tướng de Gaulle bổ nhiệm Đô đốc d'Argenteau làm Cao ủy Pháp tại Đông Dương. Tình hình ngày càng trở nên kịch tính, tôi đã đi tới Chandernagor, nơi đô đốc đang ở, để báo cáo với ông ta về các sự việc. Tôi bày tỏ nguyện vọng muốn được thay thế tại Hà Nội bởi một đại diện của nước Pháp được ủy nhiệm chính thức. Nhưng đô đốc không nghe theo, ông ta yêu cầu tôi tiếp tục một cách chính thức nhiệm vụ đã bắt đầu và trở lại Hà Nội. Ngay khi bước ra khỏi văn phòng của ông ta, tôi gặp một sĩ quan đứng chặn trước mặt và nói : Thế đấy, Sainteny đây rồi ! Rất vui được biết ông. Nhưng nghe nói ông có ý định rút lui và bỏ mặc chúng tôi giữa lúc khó khăn này ? Điều đó chẳng giống với những gì tôi nghe nói về ông chút nào ! Đó là Leclerc. Thế là tôi trở lại Hà Nội với chức danh Ủy viên Cộng hòa cho Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ.

- Ngày 15 tháng 10 năm 1945, cuộc gặp đầu tiên của tôi với Hồ Chí Minh diễn ra. Thoạt nhìn, vẻ ngoài

của ông không có gì đặc biệt ; tầm vóc trung bình, khá mạnh khỏe, bộ râu cằm, vầng trán cao nhô khiến ông trông giống một trí thức hơn là một vị tướng. Nhưng điều gây ấn tượng nhất là đôi mắt sắc sảo, cháy bỏng một thứ lửa phi thường ; toàn bộ năng lượng của ông tập trung trong ánh mắt. Trong sáu tháng, chúng tôi gặp nhau nhiều lần, thường thì ông đi cùng Giáp, còn tôi đi cùng Léon Pignon. Các cuộc thảo luận của chúng tôi rất tế nhị : vấn đề là thuyết phục ông chấp nhận để quân đội Pháp trở lại Bắc Kỳ, thay thế cho quân đội Trung Quốc. Như các bạn thấy đây, tình hình không hề đơn giản chút nào. Để làm mọi thứ trở nên tồi tệ hơn, một nạn đói khủng khiếp đã giáng xuống đất nước. Vụ thu hoạch lúa đầu tiên đã thất bát ; vụ thứ hai bị phá hủy bởi lũ lụt. Mỗi ngày, người ta nhặt xác chết trên đường phố. Chúng tôi cũng không tránh khỏi và phải cam chịu chấp nhận khẩu phần quân sự của Mỹ. Nhưng mối bận tâm lớn của tôi là việc hồi hương những phụ nữ và trẻ em Pháp, những người có số phận ngày càng trở nên bất bênh. Để các bạn hình dung, từ ngày 1 đến 31 tháng 1 năm 1946, đã có một trăm bốn mươi lăm vụ án, tội phạm hoặc hành hung, cụ thể là : sáu vụ ám sát, mười hai vụ đầu độc, mười bốn vụ cướp có vũ trang, các vụ bắt cóc, tấn công, do cả người An Nam lẫn người Trung Quốc thực hiện. Tóm lại, an ninh của cộng đồng người

Pháp không còn được đảm bảo.

Cuối cùng, vào ngày 6 tháng Ba, với sự có mặt của Tướng Salan, Louis Caput, các cộng sự thân cận của tôi, Roland Sadoun và Léon Pignon, tôi đã ký với Hồ Chí Minh hiệp định nổi tiếng mà sau này cả hai chúng tôi, người này cũng như người kia, đều bị chỉ trích. Ngày 18 tháng Ba, những người Pháp ở Hà Nội đã chào đón Tướng Leclerc một cách trọng thể. Ngay tối hôm đó, tôi dẫn ông đến nhà Hồ Chí Minh. Rõ ràng là hai người họ ưa nhau và chúng tôi đã nâng câu chúc tình hữu nghị Pháp-Việt dưới những ánh đèn flash của các nhiếp ảnh gia. Phần còn lại thì anh biết rồi đấy...

- Các ông có dùng tráng miệng không ?

Cả hai ngẩng đầu nhìn người bồi bàn, sự xuất hiện đột ngột của anh ta đã kéo họ trở lại giữa lòng Paris một cách thô bạo.

- Không, cảm ơn. Tôi sẽ dùng cà phê và một điều xì gà. Còn anh ? Tavernier hỏi.

- Cũng vậy.

- Ô, Arletty và cả một nhóm tinh anh kia kia.

Căn phòng đã tràn ngập một thứ tiếng ồn ào vui vẻ. Hai hoặc ba nữ khách hàng nhòm dậy khỏi ghế để nhìn rõ hơn xem ai đang đi cùng nữ diễn viên. Chàng lùn Piéral được vây quanh bởi hai thiếu nữ xinh đẹp, trong khi Marcel Carné và Jacques Prévert bắt tay ông chủ.

- Jean !

Một trong hai người phụ nữ hướng về phía họ và lao vào Sainteny. Cả hai đều đứng dậy.

- Anh về đã lâu chưa ? Sao không gọi cho tôi ?

- Tôi không thể làm được.

- Nói dối ! Cô ta cười lớn thốt lên. Anh hãy giới thiệu bạn anh với tôi đi.

- Anh François Tavernier, cô Martine Carol.

Tavernier bắt lấy bàn tay đưa ra và buông lời với một sự xác tín hơi mỉa mai :

- Cô thật lộng lẫy, thưa cô.

Cô mỉm cười rạng rỡ cảm ơn anh, nhưng ánh mắt buồn bã của cô lại phủ nhận điều đó.

- Xin lỗi các anh, các bạn tôi đang đòi cô bạn xinh đẹp của họ đây, Piéral nói trong khi nắm lấy cánh tay Martine Carol.

- Tôi đến đây ! Tạm biệt anh Tavernier. Hãy gọi cho tôi nhé, cô nói với Sainteny và gửi cho anh một nụ hôn từ đầu những ngón tay đeo găng.

- Một người phụ nữ quyến rũ, nhưng tại sao ánh mắt cô ấy lại buồn thế ?

- Tôi không để ý.

- Nhưng có vẻ như cô ấy biết anh rõ lắm mà.

- Không hẳn. Tôi gặp cô ấy vài ngày trước, ở miền Nam nước Pháp, tại nhà một người bạn.

- Chẳng phải cô ấy đã từng định tự tử sao ?

- Chẳng ai tin thế. Người ta có nhảy xuống sông Seine khi mới hai mươi hai tuổi và một sự nghiệp điện ảnh rực rỡ đang chờ đón không ?

- Có lẽ điều đó là chưa đủ với cô ấy. Chẳng lâu lắm trước đây, tôi đã có thể thử vận may... Nhưng tôi sắp cưới người phụ nữ tôi yêu trong vài ngày tới.

- Tôi khó mà tưởng tượng ra anh trong vai trò một người chồng !

- Thật ra, tôi cũng vậy ! Nhưng, nếu tôi không cưới cô ấy, tôi sợ rằng một người khác sẽ làm thay tôi. Biết tính cô ấy, tôi phải cảnh giác !... Chúng ta đi bất cứ lúc nào anh muốn...

Một chiếc taxi thả họ xuống trước khách sạn Continental. Sainteny yêu cầu người gác cổng báo với Tướng Leclerc về họ.

- Đại Tướng đang chờ các ông tại quầy bar.

Nhiều người đàn ông mặc quân phục hoặc thường phục vây quanh Philippe de Hauteclocque, người chỉ mặc đơn giản một bộ đồ vải màu be. Cuộc trò chuyện rất vui vẻ và sôi nổi.

François nhìn người giải phóng Paris với sự xúc động.

Tâm vóc trung bình, mảnh khảnh, đứng rất thẳng, với một sự cứng nhắc nào đó, vầng trán cao và hói, bộ ria mép điểm tô cho một đôi môi đẹp, những nếp nhăn tinh nghịch ở khóe mắt màu xanh dương sâu thẳm lấp lánh trí thông minh, từ ông toát ra một năng lượng gần như

sờ thấy được và một sức quyến rũ không thể chối cãi. Một người đàn ông đẹp trai, François nghĩ.

- Các anh, làm ơn thứ lỗi cho tôi, tôi có hẹn với anh Sainteny, Leclerc nói khi cáo từ các bạn đồng hành. Anh Tavernier, tôi đoán vậy ?

- Vâng, thưa ông.

- Tôi cảm ơn anh đã chấp nhận lời mời của tôi. Chúng ta hãy ra ngoài đi dạo một chút, chúng ta sẽ tránh được những tai nghe không mời, ông nói thêm trong khi siết chặt tay François.

Ba người đàn ông bước ra và hướng đến phố Rivoli, nơi ánh sáng lờ mờ. Leclerc và Tavernier châm một điếu thuốc. Sainteny lấy một cái tẩu từ trong túi ra. Vừa hút thuốc, họ vừa im lặng đi vài bước.

- Bạn tôi Sainteny đánh giá rằng anh có thể có ích cho nước Pháp ở Đông Dương. Tôi nghĩ rằng chúng ta chưa cạn kiệt mọi nỗ lực hòa bình và phải đàm phán bằng mọi giá, anh nghe rõ chứ, bằng mọi giá ! Như anh biết đấy, tôi đã không đáp ứng thuận lợi yêu cầu của chính phủ Pháp bổ nhiệm tôi vào chức vụ cao ủy Pháp tại Đông Dương, vì những lý do vừa mang tính quân sự, chính trị và cá nhân mà tôi không muốn trình bày dài

dòng. Về mặt quân sự, chúng ta nắm chắc tình hình, ít nhất là vào lúc này. Việt Minh đang ở vào thế yếu, họ phải đối mặt với những khó khăn vật chất ngày càng lớn, với sự thù địch của những người dân đói khổ và với các phong trào dân tộc chủ nghĩa không cộng sản mà họ chưa kiểm soát được. Mặc dù bị suy yếu, tôi vẫn tin, một cách đáng tiếc, rằng người duy nhất có thể tập hợp được nhân dân Việt Nam là Chủ tịch Hồ Chí Minh và rằng, trong trường hợp không có một đối tác đáng giá nào khác, nước Pháp phải nổi lại đàm phán với ông ta. Tuy nhiên, trước hết điều quan trọng là không được quên rằng ông ta là một kẻ thù lớn của nước Pháp và rằng mục đích mà bản thân ông ta và đảng phái của ông ta theo đuổi là việc tổng cổ chúng ta một cách đơn giản. Tôi không tin vào giải pháp Bảo Đại, nó là giả tạo và chỉ nhận được sự ủng hộ thực sự trong giới làm ăn ở Đông Dương và Pháp...

- Nhưng giải pháp đó dường như được chính phủ ưa chuộng, Tavernier phản bác, ngắt lời vị tướng.

- Nó dường như, như anh nói... Cứ như là quay trở lại thời của Đô đốc d'Argenlieu ! Tôi không nghĩ rằng vị Cao ủy mới, ngài Bollaert, dù có những phẩm chất xuất chúng, lại thực sự nắm được thông tin về thực tế tình hình, mặc dù bên cạnh ông ấy có một trong những

cổ vấn cũ của tôi, giáo sư Paul Mus, một chuyên gia lớn về châu Á. Thất bại của cuộc gặp gỡ giữa vị này và Chủ tịch Hồ Chí Minh là một bằng chứng trong số nhiều bằng chứng. Anh là người hiểu đất nước này, anh nghĩ sao ?

- Thừa ông, nhiều năm đã trôi qua, nhưng tôi tin rằng luôn phải ghi nhớ rằng dân tộc Việt Nam, dù trải qua nghìn năm Bắc thuộc, chưa bao giờ khuất phục, và điều mà một vị vua nước An Nam ở thế kỷ mười lăm đã nói đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự hơn bao giờ hết : Ai muốn sống, thì vào rừng ở. Ai cam chịu chết, thì ra khúm núm với quân Minh...

- Tôi biết câu nói đó, Sainteny nói. Giáp thường trích dẫn nó khi gặp người Pháp.

- Ông mong đợi gì ở tôi, thưa ông ?

- Rằng anh quay trở lại đó.

- Với danh nghĩa nào ?

- Với danh nghĩa cá nhân, dĩ nhiên rồi, ông ta đáp với vẻ mặt ngạc nhiên. Điều đó là đương nhiên !

Tavernier đờ ra, vẻ mặt cũng rất ngạc nhiên.

- Điều đó là đương nhiên... Ông nói sao cũng được, thưa ông ! Đúng là thời Kháng chiến đã không tập cho tôi thói quen nhận lệnh bằng văn bản từ cấp trên của mình. Ít nhất thì tôi cũng có sự chấp thuận của họ !

- Anh có sự chấp thuận của tôi.

- Thưa ông, trong bất kỳ hoàn cảnh nào khác, điều đó đã đủ với tôi rồi. Hôm nay, mọi chuyện lại khác. Hôm nay, tôi cần có sự chấp thuận, dù chỉ là không chính thức, của người đứng đầu chính phủ.

Ba người đi dạo băng qua phố Rivoli và men theo hàng rào vườn Tuileries. Quảng trường Concorde tối tăm và vắng vẻ. Họ bước đi không nói năng gì cho tới bờ sông Seine.

- Tôi rất thích đi dạo khắp các con phố của Paris, vị tướng buông lời. Còn anh, anh Tavernier ?

- Đã lâu lắm rồi tôi không làm việc đó. Tôi cho rằng ngày xưa tôi cũng khá thích...

- Anh cho rằng ?

- Vâng, tôi đã quên phần nào những thời gian hạnh phúc của việc tản bộ. Kỷ niệm đẹp nhất mà tôi có về những con phố Paris là về một cô gái đang yêu đã nép

vào tôi dưới một cổng vòm, trong khi một tuần tra Đức đi ngang qua...

- Cô gái ấy giờ ra sao rồi ? Jean Sainteny hỏi.

- Tôi sắp cưới cô ấy.

- Xin chúc mừng !

- Cảm ơn, thưa đại tướng.

- Nếu tôi giúp anh có được sự chấp thuận, dù chỉ là không chính thức, của chính phủ, anh sẽ đi chứ ?

- Nếu ông nghĩ việc đó có thể phục vụ cho điều gì đó, vâng.

- Tôi không biết nữa, Leclerc đáp lại với một chút bực bội. Điều tôi biết, là phải cố gắng làm điều không thể, tránh cái chết của binh lính chúng ta, của đồng bào chúng ta... Bởi họ sẽ chết hàng chục ngàn người... Người ta không thể thắng được một dân tộc đang đấu tranh cho nền độc lập của họ.

- Ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc thiết lập một chính quyền cộng sản ?

- Anh lập luận y hệt đô đốc d'Argenlieu ! Chúng ta chiến đấu ở đó không phải là chống lại Đảng Cộng sản,

mà là chống lại những con người quyết tâm làm tất cả để giành lấy tự do. Chủ nghĩa chống cộng sẽ mãi là một đòn bẫy không có điểm tựa chừng nào vấn đề dân tộc chưa được giải quyết.

Cho tới khách sạn Continental, họ chỉ trao đổi thêm vài lời xã giao thông thường.

- Anh Tavernier, ngày mai tôi sẽ có tin cho anh. Chúc ngủ ngon. Sainteny, tôi còn cần nói chuyện với anh.

- Chúc ngủ ngon, thưa đại tướng.

Trầm tư, François Tavernier đi bộ về nhà ở phố Université.

Hôm sau, anh được triệu tập đến điện Élysée và được Tổng thống Cộng hòa tiếp kiến. Vincent Auriol yêu cầu anh nhận làm quan sát viên cá nhân của tổng thống tại Đông Dương, tiếp xúc với Hồ Chí Minh và báo cáo chi tiết cho tổng thống những quan sát, cuộc gặp gỡ và trò chuyện của mình :

- Anh chỉ báo cáo với mỗi mình tôi. Anh sẽ tìm thấy trong phong bì này một số điện thoại và một mật danh mà anh phải hủy sau khi học thuộc, cùng một bức thư

gửi một đồng chí xã hội chủ nghĩa, Louis Caput, người mà anh phải gặp ngay khi vừa tới nơi. Hồ Chí Minh rất quý trọng anh ta ; chính ông ấy đã mong muốn anh ta có mặt trong lễ ký kết các hiệp định ngày 6 tháng Ba. Anh sẽ trao cho anh ấy thư của tôi. Tuy nhiên, hãy giữ bí mật tuyệt đối cho cuộc gặp này, vì mọi người ở đó đều biết quan điểm và cảm tình của anh ta. Anh ấy là một giáo viên ở Đà Lạt và đã dạy học gần hai mươi năm ở Đông Dương. Anh ấy sẽ rất hữu ích cho anh. Một tài khoản sẽ được mở dưới tên anh tại Ngân hàng Đông Dương. Tổng giám đốc của ngân hàng, Jean Laurent, một cựu thành viên kháng chiến, thành viên mạng lưới Alliance và trưởng khu vực của nhóm Jade-Amicol, sẽ tự tay tiến hành mở tài khoản cho anh.

- Tôi biết anh ấy, tôi đã gặp anh ấy ở Hà Nội trước chiến tranh. Lúc đó anh ấy là phó của Paul Baudoin ở tổng cục.

- Baudoin vừa bị kết án vì tội hợp tác với địch, vào ngày 3 tháng Ba vừa rồi, năm năm khổ sai.

- Chẳng phải anh ta đã từ bỏ chính trường sau khi được bổ nhiệm làm chủ tịch ngân hàng sao ?

- Có vẻ vậy. Đừng quên rằng ông ta từng là Bộ trưởng Ngoại giao của Pétain cho đến tháng 10 năm 40, và đã

yêu cầu Đức đưa ra các điều kiện hòa bình ngay từ ngày 17 tháng Sáu. Là người ngưỡng mộ lớn của Mussolini, sứ giả của Cách mạng Quốc gia, chính anh ta là người đã tuyên bố rằng chiến tranh đã làm vỡ ra cái mũn áp xe... rằng cuộc cách mạng toàn diện mà nước Pháp bắt đầu vào giờ khắc trọng đại này đã được chuẩn bị bởi hai mươi năm bất định, bất mãn, chán ghét và nổi dậy tiềm tàng... Đó là Paul Baudoin ! Anh còn câu hỏi nào khác không ?

- Không, thưa Tổng thống, chỉ đơn giản là một sự xác nhận từ ông : Tất nhiên là tôi được toàn quyền quyết định ?

- Vâng, với điều kiện không bao giờ trực tiếp ràng buộc đất nước và tránh để bản thân vướng vào các cuộc đấu súng, như ở Argentina.

- Đương nhiên. Xin tổng thống yên tâm rằng tôi sẽ làm mọi cách để tránh điều đó. Thủ tướng có biết về nhiệm vụ của tôi không ?

Tavernier đã thoáng nở một nụ cười chế nhạo mà Tổng thống thậm chí không nhận thấy.

- Không, các chính phủ của nền Cộng hòa quá thường xuyên có xu hướng thay đổi. Còn tôi, tôi ở đây cho bảy

năm. Trong bảy năm, nhiều chuyện xảy ra lắm...

Chất giọng Toulouse của Vincent Auriol càng nhấn mạnh thêm từ cuối cùng. Từ vị tổng thống người Gascon lùn và chắc nịch với vàng trán hói, mà con mắt duy nhất sáng lên sự tinh quái trong khi con mắt giả dường như lạnh lùng nhìn chăm chăm vào người đối thoại sau cặp kính tròn, toát lên một niềm kiêu hãnh lớn. Có phải vì nhớ về quá khứ cách mạng của mình mà ông đeo một chiếc cà vạt đỏ, người từng nói trước đây : Các ngân hàng, ta sẽ đóng cửa ; các chủ ngân hàng, ta sẽ nhốt họ lại ?

- Ngoài tướng Leclerc và anh Sainteny, còn một người khác biết về nhiệm vụ của anh : đó là người bạn cũ của tôi, Léon Blum. Tôi đã hỏi ý kiến anh ấy trước khi quyết định tiếp anh. Anh ấy hoàn toàn tán thành. Như anh ấy nói : Hồ Chí Minh vẫn là tia hy vọng duy nhất có thể xua tan bóng tối của Việt Nam.

- Được trang bị những lời chúc phúc như vậy, không thể thiếu lời của ông, thừa Tổng thống, tôi phải làm vinh dự cho sự tin tưởng của ông.

Lần này, sự mĩa mai mà François, gần như ngoài ý muốn, đặt vào lời nói của mình đã không lọt khỏi Vincent Auriol.

- Theo như tôi thấy, anh có khiếu hài hước và một tính cách vui vẻ. Đó là điềm lành. Tôi không ghét gì hơn những bộ mặt ủ rũ và những kẻ hợm hĩnh đủ loại. Anh định khi nào đi ?

- Sau đám cưới của tôi.

- Anh cưới khi nào ?

- Một tuần nữa.

- Anh không thể hoãn lại được sao ?

- Không, không thể được. Nhưng, ngay ngày hôm sau, tôi sẽ lên đường.

- Đừng chậm trễ. Ông Bollaert, tân cao ủy, sắp có một bài phát biểu quan trọng sẽ định hướng chính sách của Pháp ở Đông Dương trong nhiều tháng, thậm chí nhiều năm. Ông ấy sắp tới Paris. Chuyến đi này làm các nhà báo và các bộ trưởng xôn xao mạnh, những ý kiến của họ, như anh biết, rất khác nhau về các giải pháp cho vấn đề. Hãy báo cho tôi biết ngày anh khởi hành. Tạm biệt, anh Tavernier, và chúc may mắn.

- Tạm biệt, thưa Tổng thống.

Hai ngày sau đó, François Tavernier dành cho những thủ tục hành chính và y tế tẻ nhạt. Anh cũng điện báo cho đối tác của mình ở Hà Nội để thông báo về việc anh sắp tới.

4

Trái với ý kiến của gia đình, Léa đã muốn trở về Montillac bằng cách đi bộ qua núi Sọ của Verdelais, chỉ có hai vợ chồng với nhau.

- Cô bé này không thể làm gì giống người ta cả, Ruth lẩm bẩm khi mở một chiếc ô chắn cừ rộng màu xanh đã phai vì mưa nắng để che nắng.

- Mình gặp lại nhau ở nhà nhé, Léa hét lên khi nắm lấy tay François.

Cô kéo anh đi trên con đường khó đi men theo nghĩa trang ; những viên sỏi lăn dưới chân cô mang đôi giày cao gót làm bụi trắng mịn bốc lên. Cổng sắt rỉ sét đang mở.

- Chờ em nhé, cô nói.

François nhìn cô bước đi giữa những ngôi mộ, hình bóng thanh tao và mảnh mai ôm trong bộ vest bằng lụa màu grege. Anh châm một điếu thuốc và ngồi xuống một trong những bậc thềm. Đã cưới ! Anh đã có vợ... Từ ngữ đó, xoay vòng trong đầu anh, tạo cho anh một cảm giác kỳ lạ. Trước khi biết Léa, đó là một tình trạng mà anh thấy không thể tưởng tượng nổi. Trước kia, anh

chỉ chấp nhận cuộc hôn nhân điên rồ với Sarah để làm bình phong cho cô ấy ; không một lúc nào anh cảm thấy gắn bó với cô ấy ngoài một tình bạn sâu sắc. Thôi, cũng phải trải qua thế thôi, đó là chuyện trật tự của vạn vật. Nhưng... làm sao anh có thể báo cho Léa biết rằng anh sẽ đi Đông Dương trong hai ngày tới ?

- Ôm em chặt vào... ôm em chặt vào !

Cô đang đứng sát vào anh ; cô không còn cầm bó hoa xinh xắn được trang trí bằng những dải ruy băng mà cô đã thường chôn khuôn mặt vào trong suốt buổi lễ ; mắt cô đỏ hoe và môi cô run rẩy.

François đứng dậy, ôm cô vào lòng ; cô run lên như một con vật hoảng sợ.

- Anh sẽ không làm như họ, phải không ? Anh sẽ không bỏ em... Thật khó khăn biết bao khi tự nhủ rằng em sẽ không bao giờ gặp lại họ nữa... Cả Cha, cả Mẹ, cả Laure, cả dì...

- Thôi đi ! Em đang làm khổ chính mình, và em cũng đang làm khổ đứa bé đấy.

- Ô, đứa bé ấy ! Cô buông lời với vẻ bực bội.

Anh từ từ nói lỏng vòng tay.

- Em không vui khi có em bé sao ?

Vui ư ? Không, thực sự thì cô không vui. Nhưng cô có thể nói với anh vào lúc nào ? Kể từ khi họ trở về, anh chưa từng có ở đó ! Sau những tuần lễ vất vả ở Argentina, Léa chỉ còn một mong muốn : QUÊN ĐI!... Quên đi và vui chơi. Làm những việc không quan trọng, không hệ lụy. Không còn sợ hãi khi nghe tiếng bước chân đến gần, không còn giật mình vì tiếng cửa đập sầm, không còn thức giấc giữa đêm, toát mồ hôi, gào thét khi nhìn thấy lại những đau khổ, cái chết của những người thân yêu. Chỉ là một người phụ nữ đang yêu trong vòng tay người tình, tìm lại sự vô tư của một thời tuổi trẻ đã trôi qua quá nhanh... Vậy mà, một đứa trẻ ! Điều đó có nghĩa là phải trở nên biết điều, có trách nhiệm với một sinh mạng mới. Nó quá sớm, cô không cảm thấy đủ sức mạnh.

- Em sẽ không biết chăm sóc nó đâu.

- Em đã biết chăm sóc Charles mà, trong những hoàn cảnh khó khăn hơn nhiều.

- Lúc đó em không có lựa chọn, đó là tình huống khẩn cấp, em không thể bỏ cậu bé. Còn bây giờ...

François nắm lấy cổ tay cô, ngắt lời một cách thô bạo.

- Em muốn nói gì ?

- Anh hiểu rất rõ. Chẳng có gì bắt buộc em phải giữ nó... Nhưng anh điên rồi !

Anh vừa tát cô một cái bất ngờ.

- Đừng bao giờ nói điều đó nữa ! Đáng lẽ em phải nghĩ đến nó trước đó chứ.

- Chúng ta là hai người, cô vừa nói vừa khụt khịt.

- Em nói đúng. Tha lỗi cho anh, anh là một gã lỗi thời ngu ngốc... Nhưng, trong khoảnh khắc, anh đã nghĩ : người ta muốn làm hại con của anh...

François kéo cô vào lòng, phủ lên mặt, lên tóc cô những nụ hôn.

- Đừng sợ gì cả, em sẽ thấy, mọi chuyện sẽ ổn thôi. Em sẽ sinh ra đứa bé đẹp nhất thế gian. Em không còn một mình nữa, anh đang ở đây...

Khi thốt ra những lời này, anh cảm thấy xấu hổ. Anh thật điên rồ khi chấp nhận nhiệm vụ do Vincent Auriol giao phó. Có điều gì quan trọng hơn người phụ nữ mà anh yêu thương và sắp từ bỏ để đi đến những cuộc đàm

phán hòa bình đầy bất trắc, trong khi chính bản thân cô chưa từng biết đến hòa bình ?

Bóng cây ven những lối đi dẫn lên từ nơi thập tự giá thật mát mẻ, êm dịu, nhưng người ta có thể cảm thấy một mặt trời không khoan nhượng đang thiêu đốt vùng quê xung quanh ngọn đồi, và sự mát mẻ tương đối này giống như một liều thuốc xoa dịu những lo âu của họ.

- Em có nhớ không ?

Họ vừa dừng lại trước một trong những nhà nguyện nằm dọc theo con đường thập tự.

- Chính ở đây các người đã giấu đạn dược, và ở kia...

Giọng nói, trở nên khàn đặc, đã làm trào dâng trong ký ức của Léa hồi ức về những lần họ ôm ấp nhau tại nơi này. Cô để cho anh đẩy vào chỗ tối mờ.

Họ lao vào nhau, đói khát. Anh đè cô đứng dựa vào tường, không nhẹ nhàng. Niềm khoái cảm ập đến với họ một cách bất ngờ và kéo dài lâu.

Nằm dưới một gốc sồi, vài phút sau, anh báo cho cô biết về chuyến đi của mình. Cô không trả lời. Anh tưởng cô đã thiu thiu ngủ, như thường lệ sau khi làm

tình, và chống tay dậy để nhìn cô. Cô thật xinh đẹp làm sao ! Như anh đã cưới cô thật đúng ! Dù thời gian trôi, anh vẫn không chán ngắm nhìn cô, vuốt ve cô... Nhưng, từ hai bên mí mắt khép kín của cô, những giọt nước mắt lăn dài và thấm vào rêu ; cô không ngủ. Anh đã thà nghe những tiếng la hét, những lời trách móc hơn là nỗi buồn lặng lẽ này. Thế là, anh kể cho cô nghe về Đông Dương, về Bắc Kỳ nơi anh đã biết thuở nhỏ, về vịnh Hạ Long, một trong những phong cảnh đẹp nhất thế giới, về sự tử tế của người dân, về trí thông minh và lòng dũng cảm của toàn thể dân tộc đang đấu tranh cho tự do, về Sainteny và Leclerc những người đã thấu hiểu, về những nỗ lực của Auriol ; anh giải thích cho cô nghe cách anh nghĩ mình là người thích hợp nhất để nối lại các liên lạc nhằm hướng tới hòa bình, với cả những người quốc gia, những người cộng sản lẫn những người Pháp ở đó...

Nhắm mắt, cô lắng nghe anh, ngạc nhiên. Cô khám phá ra một khía cạnh mới của anh mà cô chưa từng biết; anh chưa bao giờ kể cho cô nghe về tuổi thơ ở Đông Dương ấy, về người bạn thân thiết của anh, về người chị của anh bạn đó, người mà anh đã từng say mê điên cuồng thời thiếu niên.

-... Khi chiến tranh kết thúc, anh sẽ đưa em đến đó.

Chúng ta sẽ đến bằng đường biển. Anh sẽ chọn một chiếc tàu thủy đi qua eo Profonde, thơ mộng hơn eo Henriette. Chúng ta sẽ men theo đảo Cát Bà với những vịnh hẹp như fjord, đảo Hòa Bình, đảo Ngôi Sao, các đảo nhỏ Con Cóc. Chúng ta sẽ đi thuyền giữa những bức tường đá dựng đứng, khi thì nhẵn nhụi như đá cẩm thạch, khi thì như được chạm khắc bởi những nghệ sĩ điên cuồng. Đó là một vũ trụ đầy áp lực, chóng mặt, không thực. Càng tiến vào, eo biển càng hẹp lại và cuối cùng, kỳ quan của những kỳ quan, em sẽ bước vào Biển Xanh, nơi theo truyền thuyết, con rồng đã xuống để điều khiển các dòng hải lưu. Em sẽ có cảm giác như được sinh ra, như bước ra khỏi Hỗn Mang ban sơ. Nếu chúng ta đến vào lúc hoàng hôn, em sẽ có ấn tượng về một đám cháy khổng lồ báo hiệu ngày tận thế, nhưng nếu có sương mù, nếu trời xám xịt, em sẽ trông đợi được thấy các vị thần nước hiện ra. Anh chưa bao giờ có thể quên được những vẻ đẹp ấy ; ký ức về chúng đã thường giúp anh trong những lúc khó khăn. Khi, như anh, người ta đã lênh đếnh, thời thiếu niên, dọc theo hàng ngàn hòn đảo của quần đảo, chờ đợi cơn bão kết thúc trong sự che chở của các hang động, người ta sẽ mãi mãi bị chinh phục.

- Em không biết anh là thi sĩ... Khi nào chúng ta đi ?

- Nhưng nơi đó là chiến tranh ! Anh kêu lên với giọng điệu ngao ngán.

- Chiến tranh ! Chiến tranh ! Em bắt đầu tin rằng, đối với chúng ta, nó sẽ không bao giờ chấm dứt !

- Đừng nói vậy...

- Và tại sao em không nên nói như vậy ? Chiến tranh, nó thật thú vị làm sao ! Nó cho phép đàn ông trốn tránh cuộc sống thường nhật, trốn chạy những trách nhiệm, bỏ thêm một chút gia vị vào cuộc sống nhỏ bé của họ... Mà em hiểu anh đây : nếu gạt bỏ nỗi sợ hãi, máu, đau khổ, cái chết, thì chiến tranh thật là thú vị !... Thật không may, trong chiến tranh, người ta chết và em, em đã chán ngấy việc chứng kiến những người em yêu thương chết vì thứ chiến tranh bản thủ ấy rồi ! Đủ rồi !...

Léa giáng những quả đấm vào ngực François, khuôn mặt biến dạng vì giận dữ và đau buồn... Anh lại thấy cô vài năm trước, gần như tại cùng một chỗ, cũng đấm anh như vậy, và anh, cố gắng không chế cô trong tiếng cười. Nhưng, hôm nay, anh không cười. Đây không còn là một cô gái trẻ đang khóc nữa, mà là một người phụ nữ đã chịu đựng đau khổ và đáng được hưởng chút

bình yên và nghỉ ngơi. Và anh đã đề nghị gì với cô, chỉ vài phút sau khi cưới cô ?... Bỏ cô để lao mình trở lại vào cuộc chiến ! Argentina, Berlin, Kháng chiến, chiến tranh Tây Ban Nha, như thế vẫn chưa đủ với anh sao ? Cô đã đúng : anh yêu chiến tranh !

Anh có cảm giác như miệng mình đầy mật đắng và một cảm giác ghê tởm sâu sắc tràn ngập trong anh.

- Xin lỗi, anh thì thâm.

Họ im lặng rất lâu, không chạm vào nhau nữa, bị đè nặng bởi quá khứ của họ, hoảng sợ trước những gì họ lơ mờ thấy về tương lai của mình. Léa, không chịu nổi cảnh tượng chồng mình suy sụp, đã lấy lại bình tĩnh trước.

- Anh bắt buộc phải nhận nhiệm vụ này à ?

- Anh không thể rút lại quyết định của mình.

- Và anh không thể đưa em đi cùng ?

- Không thể được. Phần lớn người Pháp ở đó đang rời khỏi đất nước. Mỗi ngày đều có các vụ tấn công, chết chóc, bắt con tin.

- Chính xác thì anh sẽ làm gì ?

- Anh không thể nói với em. Em biết nhiều quá rồi.

- Chúng ta không còn ở thời Gestapo nữa !

- Không, nhưng có những điều tốt hơn hết là không nên biết nếu người ta muốn chắc chắn giữ được mạng sống.

- Anh có về kịp khi em sinh em bé không ?

- Đương nhiên ! Trong trường hợp xấu nhất, anh sẽ ở đó hai hoặc ba tháng...

- Hai hoặc ba tháng ? Nhưng em sẽ làm gì trong suốt thời gian đó ?

- Hãy đến Paris, sắp xếp căn nhà ở phố Rue de l'Université... Nhưng anh sẽ yên tâm ra đi hơn nếu biết em ở đây, được Ruth và Françoise chăm sóc chu đáo. Vả lại, Charles rất vui khi được gặp em ở Montillac.

- Em sẽ đi Paris với anh. Sau đó, em sẽ tính.

Anh gật đầu, cam chịu :

- Tùy em, tình yêu của anh.

5

Chiếc máy bay bắt đầu hạ độ cao. François Tavernier gấp tờ *Le Figaro* lại ; anh sẽ đọc nốt bài xã luận của François Mauriac vào tối nay. Như mọi lần, anh lại thán phục sự sắc sảo trong phân tích chính trị của nhà văn Công giáo này. Chính anh, thời trẻ, đã từng có khuynh hướng muốn xoi tái mấy ông linh mục !... Mình già rồi, anh tự nhủ. Bên ngoài, cơn bão đang hoành hành dữ dội và lay chuyển chiếc máy bay khiến toàn bộ thân vỏ bằng kim loại rung lên. Qua ô cửa sổ nhỏ hẹp, những tia chớp liên tiếp lóe lên không ngừng. Lúc đầu cảm thấy dễ chịu, rồi thoải mái, hơi nóng chẳng mấy chốc trở nên ngột ngạt khó chịu. Sau khi suýt chết cóng vì lạnh, các hành khách, nếu may mắn sống sót qua cơn giông bão, thì lại có nguy cơ chết ngạt. Những cơn gió giật mạnh cuốn bụi mù lên khiến người ta không nhìn thấy được cảnh vật khi sắp đến Hà Nội. Chiếc Dakota đáp xuống một cách thô bạo.

Ừ cả tai, màng nhĩ đau nhức, anh tự thề sẽ không bao giờ để Léa biết đến Đông Dương bằng đường hàng không.

Khi máy bay dừng hẳn, cơn bão đã đi xa. Với một tiếng rên vừa thỏa mãn vừa đau đớn, François đuổi

thẳng thân hình cao lớn của mình, cầu nhàu về sự chật chội của khoang máy bay. Trong chốc lát, nỗi lo âu tràn ngập lòng anh : không biết anh sẽ gặp lại những gì ? Anh đã điện từ Sài Gòn báo giờ anh đến cho Martial Rivière, người mà anh không hề có tin tức gì trong suốt bốn năm bị chiếm đóng. François biết rằng anh ấy đã bị quân Nhật bắt làm tù binh và vợ anh đã chết vì đau khổ. Mặc dù vậy, anh ấy đã không muốn trở về Pháp. Hai, con trai cả của anh, sau khi học xuất sắc ngành y tại chính quốc, đã mở một phòng khám ở Huế vài tháng trước khi quân Nhật đến. Con trai thứ hai của anh, Bernard, làm việc tại Ngân hàng Đông Dương. Đứa con út, Kiên, khiến anh rất phiền lòng : đã phải tốn nhiều đồng piastre để cứu nó khỏi cảnh tù tội vì những vụ buôn lậu thuốc phiện và ngoại tệ của nó. Con gái anh, Liên, viên ngọc của lòng anh, là người trông nom nhà cửa.

Không khí bên ngoài dường như khá mát mẻ so với cái nóng ngột ngạt trong máy bay. Đứng trên thang máy bay, anh cảm thấy một nỗi xúc động trào dâng mà anh cố gắng kìm nén. Anh đã trở lại vùng đất của những giấc mơ điên rồ thời thanh niên. Chưa bao giờ như lúc này, anh được cảm nhận rõ rệt những mối liên hệ đã hình thành giữa mảnh đất này và bản thân anh. Đó là một thứ gì đó rất bản năng, phi lý trí. Anh nghĩ đến Léa, đến tình yêu của cô dành cho Montillac : anh biết rằng

cô sẽ hiểu.

Hàng loạt binh lính và xe quân sự di chuyển trên những đường băng nát bét nhắc anh nhớ rằng vùng đất thời thơ ấu này đang có chiến tranh. Khoác lên vai một chiếc túi vải nặng, anh bước xuống những bậc thang kim loại, tìm kiếm một khuôn mặt thân quen.

Một thiếu nữ mặc trang phục truyền thống Việt Nam và đội một chiếc nón lá mà cô đang giữ bằng một tay chạy về phía anh. Cô dừng lại trước mặt anh, thở hổn hển. Ngẩng mắt lên, cô nhìn chăm chăm vào anh. Cô là một người đẹp hiếm có.

- Anh có phải là anh Tavernier không ? cô hỏi bằng một giọng ngập ngừng.

- Phải.

- Anh không nhớ tôi sao ?

Đến lượt anh, anh nhìn kỹ cô.

- Không. Cô là... cô trông giống Liên.

- Tôi là em họ của chị ấy, tên tôi là Kim.

Anh bế bổng cô lên như một đứa trẻ.

- Anh thả tôi xuống đi... Người ta đang nhìn kia !

Thích thú, anh đặt cô xuống đất.

- Cô đẹp không kém gì chị họ của cô. Tại sao chính chị ấy không đến ?

- Chị ấy không thể. Chị ấy đang chờ anh cùng với anh Hải. Anh còn hành lý gì khác không ?

- Không. Chúng ta đi thôi.

Họ hướng về tòa nhà hải quan.

- Hộ chiếu của ông, viên nhân viên yêu cầu. Mục đích chuyến đi của ông là gì, anh Tavernier ?

- Công việc.

- Ông định ở lại bao lâu ?

- Bao lâu tùy cần thiết. Một hoặc hai tháng.

Câu trả lời mập mờ này dường như làm viên chức hài lòng, ông ta trả lại hộ chiếu và cúi đầu.

- Chúc ông lưu trú vui vẻ, thưa ông.

Trời đã tối khi Kim và François đến đại lộ Henri-Rivière, nơi tọa lạc ngôi biệt thự đẹp đẽ của Martial Rivière. Không có mối liên hệ nào giữa nhà buôn giàu có này và vị thuyền trưởng tàu chiến bị quân Cờ Đen giết gần Hà Nội năm 1883 ; nhưng những người dân Bắc Kỳ chưa bao giờ thực sự tin vào sự trùng hợp ngẫu nhiên đơn giản đó. Mọi thứ đều tối om, những cánh cửa chớp đóng kín không cho lọt một tia sáng nào. Cánh cửa chính được gia cố bằng những thanh gỗ. Nó mở ra trước khi họ kịp bước đến ngưỡng cửa.

- Vào nhanh đi !

Những cánh tay thơm phức vòng qua cổ François.

- Em đợi giây phút này đã lâu lắm rồi...

- Liên !

Cô thậm chí còn đẹp hơn trong ký ức của anh. Anh vuốt ve mái tóc đen dài mượt như lụa của cô.

- Em gái nhỏ, nhường cho anh một chút ! Em không thấy em đang làm anh ấy ngạt thở à !

- Hải !... Ôm tôi nào, em trai của tôi

Hai người đàn ông ôm nhau, vỗ về nhau vừa cười như để xác nhận rằng họ không phải là nạn nhân của

một ảo giác.

- Cha các bạn đâu ?

Những tiếng cười ngừng bật.

- Đi nào, cha đang chờ anh.

Trước một pho tượng Phật lớn bằng gỗ mạ vàng với nụ cười bí ẩn, hương trầm đang cháy. Căn phòng ánh sáng mờ mờ nơi François Tavernier bước vào trông giống như một nơi thiền định. Trên một chiếc giường Trung Hoa cao, Martial Rivière đang nằm. Bên cạnh ông là một cụ già râu dài trắng, mặc áo thụng của các quan mandarin, đó là bố vợ của ông, Lê Đăng Doanh, hậu duệ của vương triều Lê xưa.

Càng tiến lại gần giường, François Tavernier càng bị chi phối bởi cảm giác chắc chắn rằng người bạn của mình, người bạn của cha mình, đang hấp hối. Anh dừng lại và nhắm mắt một lúc. Khi mở mắt ra, anh thấy đôi mắt của Martial Rivière đang đặt lên người mình. Trong ánh mắt sâu hoắm, in hằn những quầng thâm nâu đỏ, lóe lên một tia hạnh phúc. Anh tiến lại gần, cố nén cảm xúc, và nắm lấy bàn tay nhẹ nhàng, trong suốt và nóng bỏng của người bạn. Ôi, bàn tay không còn chút sức lực ấy sao mà nặng trĩu !

- Anh đến rồi ! Tôi cảm tạ Chúa vì sự có mặt của anh. Tôi cảm thấy bớt lo lắng khi nghĩ đến việc bỏ lại họ... Giờ tôi có thể chết được rồi.

- Đừng nói gở vậy.

- Ông ấy không nói gở đâu, Lê Đăng Doanh thì thắm. Khi biết anh sắp đến, ông ấy đã thắm thì với tôi : «Tôi sẽ cố gắng đến lúc đó.» Và ông ấy đã làm được, bắt chấp những đau đớn. Nhưng tôi không nghĩ ông ấy có thể sống thêm được nữa. Tôi xin phép lui ; ông ấy có điều muốn nói với anh.

- Không, ông ở lại... Ông đã là người bạn duy nhất của tôi nơi đây. Ông đã gả đứa con gái độc nhất của mình cho tôi, một kẻ ngoại quốc, và ông đã yêu thương tôi như một người con. Chính nhờ ông và nhờ cô ấy mà đất nước này đã trở thành của tôi, tôi đã có thể hiểu và yêu nó...

- Tôi biết tất cả những điều đó rồi. Nhưng hãy giữ gìn sức lực đi... Anh cần nói chuyện với anh ấy.

Liên, người đã tiến lại gần, lau trán đầm mồ hôi cho cha.

- Cảm ơn con yêu, không sao đâu... Con ra chỗ anh con đi.

Miễn cưỡng, người thiếu phụ lùi lại.

- François, lại gần đây. Doanh nói phải, tôi không còn nhiều thời gian nữa... Đất nước đang chìm vào một tình thế rối bời không gỡ được... Việt Minh bắt lực trước sự trở dậy của các giáo phái... Phái Cao Đài thâm nhập khắp nơi... Cái chết của nhà sư điên Huỳnh Phú Sổ... những lãnh chúa nhỏ... sự trở về của Bảo Đại... tất cả những thứ đó trộn lẫn vào nhau... trong một mớ hỗn độn hoàn toàn... Nước Pháp đã bỏ rơi Đông Dương... đó là một sai lầm... họ nhường chỗ cho những người Cộng sản... đó không phải là điều đất nước này cần... tôi hiểu rõ nó lắm... Nhưng, giờ đây, tôi tin đã quá muộn rồi... Tôi lo sợ cho những đứa con lai của tôi... François, hãy hứa với tôi sẽ chăm sóc Liên... Đưa con bé sang Pháp...

- Martial, đó không phải là điều anh định nói với anh ấy !

- Doanh... Ừ, đúng vậy... François, anh phải gặp Hồ Chí Minh... Giờ đây ông ấy đã bị cô lập với người Pháp...

Các ngón tay của Tavernier vô thức siết chặt tay người hấp hối. Gì chứ ! Ông ấy biết rồi sao ?

- Điều đó làm anh ngạc nhiên à ? Anh nên biết rằng ở châu Á, rất khó để giữ bí mật... Bernard đã nghe lỏm được một cuộc nói chuyện điện thoại của Jean Laurent tại Ngân hàng Đông Dương... Trong đó có nhắc đến anh và Sainteny... Chúng tôi suy ra rằng anh đến Đông Dương không chỉ vì công việc. Tôi có nhầm không ?

- Không, Tavernier lắc đầu.

- Anh phải gặp Bác Hồ - họ gọi ông ấy như thế... Tôi biết ông ấy. Tôi tin rằng ông ấy đã chân thành, vào thời điểm của Hiệp định 6 tháng 3... Ôi !...

Thân hình Martial Rivière cong lên vì đau đớn. Lê Đăng Doanh cúi xuống người ông, nạy răng của người sắp chết và nhỏ vài giọt chất lỏng trong một lọ ngọc bích vào giữa đôi môi ông. Gần như ngay lập tức, các nét mặt của Martial Rivière giãn ra.

- Cảm ơn..., ông thều thào.

- Giờ ông hãy nghỉ ngơi đi, François thì thăm.

- Tôi sẽ có cả đời để nghỉ !... Hãy gặp Hồ Chí Minh, hãy nói với ông ấy rằng những lời cuối cùng của tôi... là lời yêu thương gửi đến nhân dân Việt Nam... và khát khao hòa bình... Bây giờ, tôi muốn gặp các con của tôi...

Ông cố gượng ngồi dậy. Tất cả cư dân trong ngôi nhà lớn đều có mặt ở đó, tụm lại sát bên nhau. Trẻ con và những người giúp việc, tất cả đều khóc. Ông nhìn họ, nở một nụ cười yếu ớt, rồi ngã xuống, đôi mắt vẫn mở to. Liên hét lên và lao vào ôm lấy thân thể ông trong khi Lê Đăng Doanh nhẹ nhàng khép mắt ông lại.

6

Chẳng có gì và cũng chẳng có ai giữ Léa lại ở Paris.

Trong những ngày sau khi François ra đi, cô đã chạy khắp các cửa hiệu, các khu mua sắm lớn, các tiệm đồ cổ, phòng trưng bày nghệ thuật, rạp chiếu phim. Buổi tối, cô trở về nhà kiệt sức, trên tay chất đầy những gói hàng, cô tắm rửa rồi lại ra ngoài uống rượu ở những hầm rượu thời thượng tại Saint-Germain-des-Prés, với hy vọng gặp lại những người quen cũ của Laure. Chẳng thấy tăm hơi gì của Franck, người bạn của chị cô : đã nhiều tháng rồi không ai thấy anh ta xuất hiện ở *Tabou* nữa.

- Tôi nghe nói là anh ấy tình nguyện sang Đông Dương rồi, một cô gái đang chống khuỷu tay lên quầy bar nói.

«Rõ ràng, Đông Dương đang là một !» Léa thầm nghĩ.

Rời khỏi *Tabou*, cô vô thức đi về phía phố Grégoire-de-Tours. Bỗng choáng váng, cô phải dựa vào bức tường của tòa nhà nơi cô và Laure từng sống.

... Cô nghe thấy tiếng súng nổ... tiếng lốp xe của những kẻ sát nhân rít trên đường... tiếng hét của Franck... cô cảm thấy thân thể chị mình trượt dài bên người cô... cô nhớ lại sức nặng của thân thể ấy...

Buồn nôn ập đến, cô nôn mửa ra đường. Khi cô ngẩng đầu lên, một người đàn ông đang nhìn cô. Mặt cô đỏ bừng. Gã đàn ông tiến lại gần.

- Cô không ổn à, cô Delmas ?

Léa giật mình.

- Sao ông biết tên tôi ? Hình như tôi đã gặp ông ở đâu rồi...

- Tôi là viên cảnh sát phụ trách điều tra cái chết của chị cô.

- À vâng, tôi nhớ ra rồi.

- Chúng tôi vẫn chưa bắt được những kẻ sát nhân. Đúng là trong vụ này, cô đã chẳng giúp đỡ chúng tôi được là bao.

- Ý ông muốn nói gì ?

- Rằng lúc đó cô đã không nói cho chúng tôi toàn bộ sự thật.

- Bởi vì ông nghĩ rằng tôi biết sự thật ?

- Ít nhất là một phần.

- Tôi chỉ biết một điều : đó là chị tôi đã chết và những kẻ giết chị ấy là bọn phát xít.

- Sao cô có thể chắc chắn như vậy ?

- Tôi biết điều đó, thế thôi.

- Đó không phải là bằng chứng đủ thuyết phục. Cô là một trong những người chỉ thấy phát xít ở khắp mọi nơi.

Léa cảm thấy cơn giận dâng lên trong mình trước tên cảnh sát ngoan cố và tự tin này.

- Đúng vậy, chúng có ở khắp nơi. Nhưng người ta từ chối không nhìn thấy chúng thôi.

- Cô gái ! Chiến tranh đã kết thúc được hai năm rồi...

- Với ông, có lẽ vậy. Chứ không phải với chúng. Chúng đang lẩn trốn. Chúng đang chờ đợi thời cơ của mình. Khi chúng sẵn sàng, chúng sẽ lại chui ra từ hang ổ với những ý định trả thù và giết chóc. Đến lúc đó thì sẽ quá muộn, và học thuyết của chúng sẽ lại lan truyền như bệnh dịch.

- Cô đang mê sảng đấy, cô gái. Cô đang chìm đắm trong chủ nghĩa lãng mạn !

- Chìm đắm trong chủ nghĩa lãng mạn !...

Lũ phát xít Argentina, những kẻ đã truy lùng rồi giết chết các bạn Palestine của cô, lại là lãng mạn ư ?... Những thanh niên trẻ thuộc giới thượng lưu Argentina tụ tập trước chân dung Hitler lại là lãng mạn ư ?... Ông cảnh sát trưởng đó, kẻ thả những tên sát nhân, bắt giam những chiến sĩ cộng sản, tra tấn họ trong những trang trại chẳng khác gì các trung tâm thẩm vấn của Gestapo, lại là lãng mạn ư ?...

- Ông dùng từ ngữ thật là..., cô buông lời đầy khinh miệt. Tạm biệt, ông.

- Tạm biệt, cô gái. Có thể tôi sẽ cần gặp cô để lấy lời khai một lần nữa. Hồ sơ vẫn chưa đóng.

- Hồ sơ vẫn chưa đóng ?...

Trời nóng ngột ngạt. Léa cảm thấy cần một ly đồ uống mát lạnh và mạnh. Trên đại lộ Saint-Germain, cô bước vào Quán rượu Martinique và gọi một cốc punch thật nhiều đá. Đến ngậm thứ hai, cô cảm thấy khá hơn nhiều và nhìn quanh những thực khách ngồi ở sân ngoài. Vài người lính Mỹ mặc quân phục, những cô gái trang điểm

rất đậm, những cặp tình nhân. Ở một chiếc bàn không xa bàn cô, bốn người đàn ông đang tranh luận sôi nổi : Samuel Zederman cũng có mặt trong số đó.

Ông ấy đã già đi nhiều kể từ khi rời Buenos Aires; các đường nét trên khuôn mặt khắc khổ hơn, tóc đã điểm bạc, đôi tay run rẩy. Phải chăng vì ánh mắt của cô chăm chú quá ? Ông quay về phía cô. Ông ra hiệu kín đáo ngăn Léa lại khi cô định bước tới. Quen với việc bí mật, cô quay mặt đi. Bối rối, cô thanh toán tiền đồ uống và rời đi. Nếu Samuel muốn gặp cô, ông biết tìm cô ở đâu.

Vừa mới về đến phố Rue de l'Université thì điện thoại reo.

- Alô, Léa ?... Samuel đây. Xin lỗi cô, về chuyện lúc nãy, nhưng tốt hơn là để các bạn đồng hành của tôi không đề ý đến cô.

- Tôi đã hiểu. Sẽ rất vui nếu được gặp lại anh.

- Tôi cũng vậy... Xin lỗi, tôi phải đi đây. Tôi sẽ gọi lại cho cô.

Léa gác máy, đầy lo âu. Cô không khó khăn gì để đoán ra rằng Samuel vẫn đang tiếp tục cuộc chiến của mình. Khi nào thì tất cả những chuyện này mới kết thúc?

Mệt mỏi và chán nản, cô đi ngủ. Nhưng những cơn ác mộng, vốn đã ít khi hành hạ cô kể từ khi trở về Pháp, lại khiến cô thức trắng một phần đêm. Mãi đến sáng cô mới chợp mắt được.

Tiếng chuông cửa kéo cô ra khỏi giấc ngủ ; đó là bà quản gia mang thư lên. Có một bức thư của François :

Hà Nội, ngày 5 tháng 9

Em yêu quý của anh,

Sau một chuyến đi mệt mỏi, máy bay đã hạ cánh xuống sân bay Gia Lâm. Rất nhiều tàn phá, những con đường nát bét. Cây cầu Paul-Doumer nổi tiếng, niềm tự hào của người Pháp ở Hà Nội, vẫn bắc ngang dòng sông Hồng với chiều dài hai cây số bằng thép của nó. Dòng nước cuộn cuộn vì những cơn mưa gió mùa cuốn theo xác thối, thân cây, ván gỗ. Chiếc xe mà anh ngồi chạy chậm rãi xuyên qua đám đông người Việt Nam đang kéo những chiếc xe đẩy tay chất đầy đồ, những chiếc xích lô, đủ loại xe quân sự. Cứ như là đang trên những con đường tản cư vậy. Khuôn mặt của chiến tranh ở đâu cũng giống nhau. Khi anh vào đến Hà Nội, trời đã tối. Trên những con phố gần như vắng tanh, mọi người

hồi hả trở về nhà trước giờ giới nghiêm.

Tình yêu của anh, chẳng có điều gì trong số này thực sự làm em quan tâm, chắc hẳn em muốn anh nói về em, về đứa bé, về anh, về bạn bè của anh... Tình yêu của anh... Anh chỉ mới ở thành phố này được vài giờ đồng hồ mà anh cảm thấy như đã một khoảng thời gian vô tận trôi qua kể từ khi anh tới nơi. Anh đã rất muốn bức thư đầu tiên này chỉ toàn là những lời dịu dàng, những «vuốt ve tâm hồn» mà theo Balzac, phụ nữ rất cần, nhưng, em yêu, cái mà anh tìm thấy ở đây chính là cái chết. Vâng, cái chết, cái chết của người bạn của cha anh, Martial Rivière, người đã chăm sóc anh khi anh trở thành đứa trẻ mồ côi, người mà anh yêu quý và kính trọng nhất, người đã biến cuộc đời mình thành một kiệt tác của sự cân bằng và lòng tốt, người có một quan niệm về danh dự thật đẹp và giản dị... Ông được những người, giống như ông, tôn trọng lời hứa, yêu mến, và bị những kẻ lừa đảo và dối trá sợ hãi. Nếu anh không sa ngã, trong những năm tháng đen tối ấy, trước một số cám dỗ, một số sự dễ dãi, thì đó là vì nghĩ đến ông, vì tự nhủ rằng anh sẽ không thể nào đối diện được với ông sau một số hành động...

Ông ấy đã đợi anh để chết, ông chết trong khi nắm tay anh, trôi trắng lại với anh những đứa con và đất

nước của ông, Việt-Nam. Anh đã rời khỏi nhà trong tiếng khóc để đến đây giải bày nỗi lòng mình trong căn phòng chứa đầy kỷ niệm thời thanh xuân của anh. Anh đã nghĩ về em, về chúng ta, về đứa trẻ sắp chào đời, đứa trẻ mà anh phải giữ gìn cho nó một người cha. Chỉ đến bây giờ anh mới nhận ra một người cha quan trọng đến nhường nào, hay thứ gì đó thay thế khi người cha ruột vắng mặt.

Hãy giữ gìn sức khỏe thật tốt. Kể từ khi quen biết em, anh luôn lo sợ cho em, và hôm nay hơn bao giờ hết. Bởi sự kiêu ngạo ngu ngốc, đúng như một kẻ gia trưởng thực thụ - như bạn bè Argentina của chúng ta sẽ nói, cũng bởi nỗi sợ thấy em lợi dụng tình huống, anh chưa bao giờ thừa nhận với em tất cả những gì em đại diện với anh. Nhưng ở đây, xa em, anh có thể nói với em rằng anh yêu em nhiều đến thế nào, rằng không có em, cuộc sống chẳng đáng để sống. Cuộc sống... Cuộc sống quan trọng biết bao !

Cô gái nhỏ của anh, có tiếng gõ cửa, người ta gọi anh đi. Hãy nghĩ về anh, hãy nghĩ thật nhiều về người chồng yêu em.

François.

«Em cũng yêu anh», Léa nghĩ thầm và siết chặt bức thư vào lòng. Những mảnh lời cầu nguyện trào lên môi cô, như trong mọi khoảnh khắc xúc động mạnh, đi kèm với hình ảnh mẹ cô dạy cô đọc *Kinh Lạy Cha* và *Kinh Kính Mừng*. Sự dịu dàng, bình yên đã mất ấy khiến cô thở dài.

Một cú đập của em bé kéo cô ra khỏi nỗi u sầu.

Trong gương, cô ngắm nhìn dáng người mình bắt đầu trở nên nặng nề. Cô mở chiếc áo choàng lụa và soi xét bụng và ngực mình không chút tự mãn. Còn phải chờ năm tháng nữa ! Làm sao Françoise có thể nói rằng cô ấy chỉ cảm thấy thoải mái khi mang thai và mong muốn có nhiều con chứ ?

Ở Léa dường như có một sự bất khả khi nghĩ mình sẽ làm mẹ. Điều đó với cô thật khó hình dung. Sự biến đổi thể chất của cô gợi lên nỗi sợ hãi và ghê tởm, cô sợ mình sẽ kém hấp dẫn đi ; đồng thời, cô lại nhìn thấy khuôn mặt hạnh phúc và thanh thản của Camille khi cô ấy ôm đứa con nhỏ Charles vào lòng, hay khuôn mặt của Françoise đầy tự hào đưa đứa con mới sinh nhất cho cô xem.

Uốn lưng, cô xoay người, thấy ngực nặng, mông săn chắc, đùi dài của mình thật đẹp. Hình ảnh tràn đầy sức sống từ tấm gương phản chiếu lại khiến cô xao xuyến, khơi dậy trong cô một ham muốn mà cô quá quen thuộc. Một cơn rung mình chạy dọc cơ thể, các ngón tay cô lần xuống vùng bụng. Mắt dán vào hình ảnh phản chiếu, cô cảm thấy hơi thở gấp gấp hơn và một niềm khoái cảm ngấn ngủi nhưng mãnh liệt khiến cô rên rỉ. Cô quy xuống, ngồi trên gót chân và bật khóc.

« François, sao anh lại bỏ em ? »

Đó là tư thế bà Dumas, người vẫn đến chăm sóc căn hộ mỗi ngày, thấy cô.

- Ôi, cô nhỏ, cô có chuyện gì thế ? Cô không đau đớn gì chứ ?... Sao cô lại khóc ? Cô nhận được tin xấu à ?... Thôi nào, thôi nào, thế không phải phép đâu, cô sẽ làm hại cậu bé đấy...

- Sao bà biết chắc đó sẽ là con trai ? cô nắc lên.

Bà Dumas đặt cô nằm xuống giường và đắp tấm drapery lên người cô.

- Phải nói là, cô được tạo hóa ban cho hình thể đẹp một cách kỳ lạ.

- Tại sao bà nói tôi đang chờ một bé trai ?

- Tôi đã thấy điều đó trong các lá bài.

- Trong các lá bài ? Bà tin vào những thứ đó ư ?

- Đừng chế nhạo, bà Dumas nói với giọng điệu bị tổn thương. Đó không phải là trò lừa, đó là điều có cơ sở khoa học nhất.

Léa bật cười. Tròng cười của cô càng dâng cao trước vẻ mặt bị xúc phạm của người phụ nữ tốt bụng.

- Xin lỗi bà, tôi không có ý chạm vào bà... Khoa học! Bà vừa nói là : khoa học ?

- Đúng vậy, thưa cô : khoa học ! Trong chiến tranh, những lá bài đã dạy cho tôi nhiều điều. Không có chúng, có lẽ tôi đã không ở đây để nói chuyện với cô.

- Làm sao vậy ? Léa hỏi mà vẫn không ngừng cười.

- Cô đang chế nhạo ! Tôi sẽ không nói gì đâu.

- Nhưng không, bà Dumas, tôi cam đoan là tôi không chế nhạo !

- Vậy tại sao cô lại cười như người mất trí ?

- Đó là do thần kinh. Lúc nãy tôi khóc, bây giờ tôi cười. Bà thích tôi khóc hơn à ?

- Lay Chúa, không chứ ! Trong tình trạng của cô, khóc không tốt đâu.

- Vậy thì, làm ơn đi mà, hãy kể cho tôi nghe làm thế nào những lá bài đã cứu bà.

- Cô hứa là không cười nữa chứ ?

- Tôi thề.

- Ồ, thì là thế này...

Chuông cửa chính reo khiến cả hai giật nảy mình.

- Cô đang đợi ai đó à ?

- Không. Bà ra mở cửa đi.

- Có thể là ai nhỉ ?

Léa đứng dậy, mặc vội áo choàng và luồn các ngón tay vào mái tóc rối bù của mình.

- Thưa cô, có một quý ông muốn gặp cô. Ông ta trông kỳ lạ lắm, không chịu nói tên... Nhưng thưa ông, xin ông...

- Xin lỗi, thưa bà. Xin lỗi cô. Léa, tôi phải gặp cô.

- Bà Dumas, xin bà để chúng tôi nói chuyện, tôi biết ông này.

- Nhưng...

- Tôi nói là ổn cả rồi. Xin bà pha cà phê.

Léa nhẹ nhàng đẩy người giúp việc ra và đóng cửa lại.

- Samuel, chuyện gì vậy ? Trông anh bối rối quá...

- Đúng là có lý do để bối rối ! Cô có biết tôi vừa gặp ai trên đại lộ Saint-Germain không ?

- Không, làm sao tôi biết được ?

- Raimondo Navarro, chủ nhân chiếc xe mà Rik Vanderveen đã dùng để bắt cóc cô !...

- Ôi Chúa ơi !...

- Chưa hết đâu. Hẳn ta đi cùng một gã mà tôi đã gặp ở Buenos Aires, một người Đức cũng từng là khách của quán rượu ABC ⁴. Cách những người uống bia khác cư xử với hẳn ta, chắc hẳn phải là một nhân vật quan trọng ở Đức._____

- Anh có nhớ tên hấn ta không ?

- Tôi nghe thấy một người phục vụ gọi hấn là Wilhelm Dietrich, nhưng chắc chắn đó không phải tên thật. Điều làm tôi lo lắng là tôi tin rằng họ cũng đã nhận ra tôi.

- Điều gì khiến anh nói vậy ?

- Một cái gì đó trong thái độ của họ...

- Chắc chắn anh nhầm rồi.

- Có thể. Nhưng tôi thận trọng hơn. Tôi còn lâu mới hoàn thành công việc của mình.

- Công việc gì ?

- Trả thù cho dân tộc và người em trai của tôi.

- Samuel tội nghiệp, anh đã thay đổi nhiều quá, anh là người luôn cố gắng xoa dịu Sarah !...

- Sarah và Daniel không còn nữa. Liệu tôi có để cái chết của họ không được trả thù ?

- Anh không thể trả lại sự sống cho họ.

Samuel Zederman nhún vai.

- Tôi biết chứ. Nhưng, kể từ khi trở về từ Argentina, tôi không thể ngủ được, hoặc khi, bằng một phép màu nào đó, tôi chợp mắt, tôi nghe thấy một giọng nói nói với tôi : Samuel, anh đã làm gì với em trai của anh ? Rồi tôi giật mình tỉnh dậy, gào thét như một kẻ điên. Tôi không chịu nổi nữa.

Léa nhìn Samuel, mặt ôm trong tay, run rẩy toàn thân. Họ không nghe thấy tiếng gõ vào cửa thông phòng. Bà Dumas bước vào, mang theo một khay trên đó có hai tách sứ hoa, một bình cà phê, một lọ đường bằng bạc và một đĩa bánh quy khô.

- Tôi nghĩ các vị chưa ăn sáng.

- Tốt lắm.

Bà Dumas miễn cưỡng rời đi.

- Máy viên đường ?

- Một thôi, cảm ơn.

- Anh đang ở đâu ?

- Ở khách sạn *La Louisiane*. Tôi phải báo cho những người bạn mà cô đã thấy tôi tới qua.

- Anh có thể gọi điện cho họ từ đây, nếu anh muốn.

- Cô cho phép chứ ? Cảm ơn cô.

- Vào phòng khách đi, cửa ngay bên cạnh. Trong lúc đó, tôi sẽ thay quần áo.

Léa uống nốt tách cà phê, lấy một cái bánh quy và vào phòng tắm đóng cửa lại. Khi cô bước ra, bà Dumas đang dọn giường.

- Bạn tôi gọi điện xong chưa ?

- Ông ta thật kỳ lạ, vị khách đó. Ông ta gác máy đột ngột và chạy đi như thể có con quỷ đuổi theo sau vậy !

- Ông ấy không nói gì sao ?

- Không, ông ấy tái mét hết cả mặt.

- Ông ấy đi lâu chưa ?

- Khoảng mười lăm phút rồi.

- Nhanh lên, bà Dumas, mang cho tôi đôi giày màu xanh navy.

- Cô đi đâu thế ?

- Nhanh lên, tôi có việc cần làm... Tôi để túi xách ở đâu rồi ? Cảm ơn... Tạm biệt bà Dumas, hẹn ngày mai.

Bỏ qua thang máy, Léa lao xuống cầu thang bốn bậc một, tay bám vào lan can.

- Cẩn thận đấy, cô sẽ ngã đấy ! bà Dumas kêu lên, bám chặt vào tay vịn.

Mặt trời ảm áp. Một ánh sáng vàng óng bao trùm phố Université. Có mùi thu rồi, Léa nghĩ thầm. Ở ngã tư Buci, một đám đông nhỏ xôn xao quanh một chiếc xe cảnh sát, bị những nhân viên giữ gìn trật tự đẩy lùi.

- Đi đi, đi đi các quý ông quý bà, chẳng có gì để xem cả.

Một nỗi lo âu không thể kìm nén tràn ngập Léa, cô đành bám vào tủ kính của một tiệm sửa giày. Điều thuốc móm trên môi, thân hình đeo tạp dề da, người thợ lắc đầu.

- Thật đáng buồn, giữa trưa ban ngày thế này ! Ngày nay làm gì còn an ninh nữa... Người ta tự hỏi chính phủ đang làm gì ! Toàn là một lũ thối nát, lười biếng ! Còn tệ hơn cả thời của lũ Đức !

Với một nỗ lực khủng khiếp, Léa rời khỏi tủ kính và tiến tới với những cử động như người máy, xô đẩy những kẻ tò mò. Một bàn tay chặn cô lại. Đó là viên thanh tra cô đã gặp hôm qua.

- Đừng nhìn, cảnh tượng không đẹp để gì đâu.

Nhưng Léa đã nhìn thấy. Mặc dù một phần khuôn mặt đã bị xé nát, cô đã nhận ra Samuel. Cô không kìm được một tiếng rên. Viên cảnh sát ép cô lùi lại.

- Tôi đã cảnh báo cô rồi, đó không phải là một cảnh tượng...

- Tôi muốn ngồi xuống...

Anh ta gần như bế cô đến hiên của quán cà phê, ở góc phố Seine.

- Bồi bàn, một cognac. Cô không gặp may ở khu này. Cô biết người bị bắn hạ kia à ?

- Không, Léa nói dối.

- À vậy à ! Này, cognac của cô đây, uống đi... Mạnh hơn nữa !

Cô có cảm giác như chất cồn lan tỏa trong huyết quản và thiêu đốt cô, trong khi màu đỏ ửng lên trên má.

- Đỡ hơn chưa ? Trông cô khá hơn rồi. Cứ ngồi yên đây, tôi phải đi. Tôi sẽ quay lại, hãy đợi tôi ở đây.

Anh ta biến mất trong đám đông. Léa trả tiền đồ uống. Ngay khi cô đứng dậy để rời đi, ánh mắt cô chạm phải ánh mắt của một người đàn ông trẻ tuổi và hấp dẫn. Mình đã gặp anh ta ở đâu rồi, cô nghĩ trong khi băng qua đường. Ở phố Jacob, cô nhận ra anh ta đang theo mình, và rảo bước nhanh hơn. Anh ta cũng làm như vậy.

Trên hết, đừng để cơn hoảng loạn chiếm lấy, hãy đi bình thường. Tại sao cô không đợi viên cảnh sát, như anh ta đã yêu cầu ? Người mà không tin vào các mạng lưới Nazi !... Vậy là họ đã giết Samuel... Anh ấy đã không nhầm, họ đã thực sự nhận ra anh ấy... Liệu họ có theo anh ấy đến tận nhà cô không ?

- Cô bé ! Cô bé !... Hãy đợi tôi ! Đừng chạy...

Một lần nữa nỗi sợ bị bắt lại ủa về... Chạy thẳng về phía trước, vấp chân trên đôi gót quá cao, Léa băng qua phố Bonaparte mà không nhìn. Rất gần cô, một khối đen sẫm, khổng lồ... một tiếng hét kim loại... một âm thanh đập vỡ... Con thú ở đó, gào thét... một cú va chạm... Tôi không muốn họ bắt mình !... Cô đứng dậy, lao về phía trước... Không, không được... Mọi thứ quay cuồng... một sự mệt mỏi lớn... Đứa bé ! Không !

Léa trượt trên những viên đá lát bụi bặm... Chiếc váy sáng màu của cô bị vấy bẩn... Đầu gối, cánh tay, bàn tay cô chảy máu... Khuôn mặt cô bị che khuất bởi mái tóc dài... Mọi thứ dừng lại trong vài giây... Rồi những tiếng la hét...

- Đó không phải lỗi của tôi... Cô ấy đã lao mình vào bánh xe... Tôi đã phanh, phanh... Tôi không thể tránh được ! người lái xe buýt hết lên, khuôn mặt biến dạng.

Một chàng trai trẻ hốt hoảng cúi xuống người Léa, nhẹ nhàng lật cô lại. Khuôn mặt cô không bị thương... Cô rên rỉ nhẹ, mở mắt... nhận ra anh ta... Cô cố gượng dậy và ngã xuống, rên rỉ.

- Tha lỗi cho tôi, tôi không muốn làm cô sợ... Tôi là một người bạn của Samuel... Xin tha lỗi... Tôi tên là Jonathan Cohen...

- Tránh ra ! Để tôi qua, cảnh sát !

Chàng trai trẻ đứng dậy và lùi lại. Viên thanh tra xô anh ta. Ông ta cúi xuống chỗ Léa.

- Chúa ơi !

7

Cả Hà Nội đã tham dự lễ tang của Martial Rivière tại nhà thờ lớn Saint-Joseph. Người Việt Nam đã đến rất đông để bày tỏ sự kính trọng và tiễn đưa lần cuối đối với người đàn ông mà họ quý mến và kính trọng. Hồ Chí Minh, người đã biết rõ ông, đã gửi lời chia buồn đến gia đình : trong đó, Người tiếc rằng nước Pháp đã không gửi đến Việt Nam nhiều hơn những người Pháp có tâm cỡ như vậy, những người mà, nếu có, đã không đẩy hai quốc gia vào một cuộc chiến tranh tàn khốc. Cao ủy, Émile Bollaert, đã cho người đứng đầu văn phòng của mình đại diện đến dự. Paul Mus, người từng là bạn của ông, đã gửi một bức điện dài để bày tỏ sự cảm thông với các con của ông. Albert Sarraut, người với tư cách là Thống sứ, đã đón tiếp Martial Rivière khi ông đến Đông Dương vào năm 1916, đã cho đặt một vòng hoa lan.

Việc chôn cất diễn ra trong sự riêng tư nghiêm ngặt nhất. Những cành cây phượng vĩ uy nghiêm nghiêng mình trên ngôi mộ được đặt một tấm bia khắc chữ Hán. Một sự bình yên sâu lắng bao trùm nơi này.

Bất chấp nỗi đau buồn, François Tavernier cảm thấy nhẹ nhõm. Người bạn của anh đã ngừng đau đớn và đoàn tụ với người phụ nữ ông yêu. Bàn tay của Liên nắm chặt lấy tay anh, lạnh và ẩm ướt. Cô ấy sẽ ra sao ? Tại sao cô ấy không kết hôn ? Phải chăng những người theo đuổi đã sợ vẻ đẹp quá lớn của cô ? Thuở thiếu niên, anh đã yêu cô điên cuồng, cảm thấy bối rối trước vẻ đẹp dường như không thể với tới ấy. Có phải vì thế mà khi ấy anh đã lao vào, cùng với Hải, leo lên ba đỉnh núi của dãy Tam Đảo, săn lợn rừng hay hươu gần thác Bạc, những chuyến cưỡi ngựa dọc theo các bãi biển Vạn Lý ? Sự nghiêm túc lớn của cô cũng làm anh sợ hãi. Cô là học sinh giỏi nhất trường và thường xuyên lui tới thư viện của Trường Viễn Đông Bác Cổ. Giữa ông ngoại cô và cô là những cuộc thảo luận dài về những cuốn sách viết bằng chữ Nôm hoặc các ấn bản chữ Nôm do người Trung Quốc soạn. Những cuộc trò chuyện học thuật này, như Hải nói, khiến họ bỏ chạy.

Khi còn nhỏ, Liên đã phải chịu đựng những sự phiền nhiễu từ một số bạn học người Pháp ở trường của các nữ tu. Khi nhận ra tính chất phân biệt chủng tộc trong lời nói của họ, cô đã, xấu hổ và tổn thương, từ chối trở lại lớp. Phải đến sự thuyết phục dịu dàng của ông ngoại cô, Lê Đăng Doanh, người mà cô yêu quý và kính trọng, cô mới chấp nhận quay lại. Một buổi sáng, nắm tay cha

và ông ngoại, cô đến gặp bà hiệu trưởng, người đã đón tiếp cô với tình cảm trìu mến. Chính bà đã đưa cô đến lớp học và, trước mặt tất cả học sinh, đã nói với cô :

- Cô yêu cầu em, Liên, hãy tha thứ cho các bạn của em về thái độ của họ và cũng tha thứ cho tôi vì đã không biết cách khiến họ hiểu rằng tất cả chúng ta đều là anh em và bình đẳng trong Chúa Giêsu Kitô. Em có tha thứ cho tôi không, cô gái của tôi ?

Bối rối, trải qua những cảm xúc mâu thuẫn, nhưng được giáo dục quá tốt để nổi loạn, Liên, òa khóc, đã ôm lấy nữ tu. Sau khi hôn lên trán và vuốt ve mái tóc đen dài của cô, bà hiệu trưởng đẩy cô về phía các bạn học, những người đã ùa đến với cô với những biểu hiện thân thiện lớn. Kể từ ngày đó, Liên đã từ bỏ Công giáo và đã chấp nhận thái độ, theo mắt cô là đạo đức giả, của những nữ tu phụ trách giáo dục cô và các học sinh khác. Dần dà, cô gái tuổi thiếu niên khép mình lại, chỉ tìm lại được tiếng cười và các trò chơi lứa tuổi của mình khi ở cùng với những đứa trẻ trong khu nhà ở của người giúp việc. Về sau, François đã rất vất vả để thuần hóa cô và khiến cô nhìn những người da trắng bớt khắt nghiệt hơn. Ngay cả cha cô, người mà cô yêu quý, cũng đã phải chịu đựng thành kiến của cô. Thời gian chỉ chữa lành vết thương này một cách hời hợt.

Khi lớn lên, vẻ đẹp của cô đã khiến các anh trai của bạn học quên đi dòng máu Annam chảy trong huyết quản cô. Một vài người, chân thành say đắm, đã thử vận may. Không thành công. Cô đã từ chối họ với một nụ cười tuyệt vời đến nỗi không ai muốn tin rằng mình không được yêu. Ông ngoại cô, người được cô xem như chỗ dựa tinh thần, vui mừng vì thái độ này. Mặc dù có tình cảm và sự kính trọng đối với con rể, Lê Đăng Doanh đã không vui khi thấy con gái độc nhất của mình kết hôn với một người đàn ông khác chủng tộc và văn hóa. Điều ông không nói ra, nhưng Martial Rivière đã đoán được, đó là cuộc hôn nhân này đối với ông giống như một sự phản bội đối với mảnh đất của tổ tiên. Chẳng phải người Pháp, sau người Trung Quốc, là những kẻ chiếm đóng đất nước này và biến nó thành một thuộc địa của họ sao ? Biết bao sự nhục nhã dưới từ ngữ đó !

Nếu không có các mối quan hệ gia đình gắn kết ông với một trong những người có địa vị nhất Đông Dương, Lê Đăng Doanh đã nhiều lần phải vào tù vì sự giúp đỡ mà ông dành cho các xu hướng dân tộc chủ nghĩa khác nhau. Nhiều lần, ông đã cho những đồng bào bị cảnh sát truy nã trú ẩn trong nhà mình. Bất chấp điều đó, Đô đốc Decoux, khi đó là Toàn quyền, đã không ngần ngại nhờ cậy ông trong mối quan hệ khó khăn với chính phủ Trung Quốc. Ngược lại, Đô đốc chưa bao giờ có thể

thuyết phục ông đồng ý gặp tướng Tyo hay bất kỳ thành viên nào khác của Bộ Tổng tham mưu Nhật Bản. Ông coi người Nhật nói chung như những kẻ man rợ mà sự hiện diện của họ làm ô nhục cả nước Pháp lẫn Đông Dương. Cuộc đảo chính ngày 9 tháng 3 năm 1945 của Nhật đã không làm ông ngạc nhiên. Với sự giúp đỡ của một người bạn theo chủ nghĩa dân tộc, ông đã trốn khỏi Hà Nội cùng Liên và Kiên, và đi đến biên giới Trung Quốc, rồi đến Nam Ninh. Ở đó, ông biết tin con rể và con gái mình đã bị bắt. Chỉ vì sự có mặt của các cháu ngoại mà ông không vượt biên trở lại để cố gắng giải thoát cho họ. Khi cuối cùng ông có thể trở về Hà Nội, người con gái mà ông hết mực yêu thương vừa mới qua đời do hậu quả của sự ngược đãi từ phía người Nhật. Nỗi đau chung đã kéo Lê Đăng Doanh và Martial Rivière lại gần nhau hơn.

Vì vậy, người đàn ông già ấy đã khóc cho con rể mình như khóc cho một người con. Ông đã cảm thấy cái chết của mình đã gần kề, đã chuẩn bị sẵn sàng cho nó, nhưng trên hết là muốn chuẩn bị tinh thần cho các cháu ngoại của mình. Ông lo sợ cho tương lai và tiên đoán rằng cuộc chiến chống lại người Pháp sẽ rất dài, rất dài.

Sự có mặt của François vào thời điểm Martial qua đời đã phần nào xoa dịu những lo lắng của ông. Ông

luôn dành sự cảm mến cho chàng trai người Pháp trẻ tuổi này, người mà vào thời gian nghỉ hè thường đến thăm người mà anh gọi là cha nuôi. Rất nhanh chóng, ông lão đã đoán ra rằng Liên đem lòng yêu chàng trai ấy và rằng tình yêu đó là thứ tình yêu chỉ chết đi cùng với người mang nó.

Trong những năm tháng dài xa cách, tình cảm ấy không ngừng lớn lên. Khi biết tin François kết hôn, giáo sư Doanh đã lo sợ Liên sẽ có hành động tuyệt vọng. Đắm chìm trong nỗi đau mất cha, cô gái trẻ, ngay lúc đó, dường như đã không hiểu. Nhưng ông lão không mấy tin vào sự thờ ơ bề ngoài đó, ông biết rõ tính cách mạnh mẽ của đứa cháu gái và sợ rằng đến lúc nó nhận ra người đàn ông nó yêu đã lấy người khác.

Không lâu sau cái chết của cha họ, ông đã gọi ba đứa cháu trai lại để thông báo ý nguyện cuối cùng của mình và những lo ngại của ông về con cháu gái.

Hải, với tư cách là anh cả, đã lên tiếng đầu tiên :

- Ông ơi, ông đừng lo lắng gì cho Liên cả, nhà cháu cũng là nhà em. Vợ cháu Phương và cháu sẽ rất vui được đón em.

- Cảm ơn cháu, ông chưa bao giờ nghi ngờ về điều đó. Nhưng chiến tranh đang lan rộng trên đất nước ta. Cháu tính làm gì ?

Hải đã ngẩng cao đầu đầy kiêu hãnh, và nói với giọng kiên quyết :

- Chiến đấu ạ !

- Anh điên rồi ! Bernard đã thốt lên. Anh quên rằng anh là một nửa người Pháp à ?

Hải đã mỉm cười và đáp lại một cách ngọt ngào :

- Tôi cũng là một nửa người Việt Nam.

- Anh muốn làm gì thì làm, nhưng Geneviève và tôi sẽ về Pháp. Chúng tôi sẽ đưa Liên đi, nếu em ấy muốn.

- Thế thì tốt quá rồi, Kiên, người em út nhất trong ba anh em, đã cười nhạo. Lũ chuột bỏ con tàu đang chìm...

- Tôi cấm em nói với tôi như thế !

- Ô, xin lỗi, tôi quên mất : Anh tự cho mình là người Pháp chính hiệu, nhất là từ khi cưới con nhà giàu hợm hĩnh đó...

- Vợ tôi không phải là đồ hợm hĩnh, cô ấy là con gái một gia đình danh giá ở Strasbourg...

-... và cô ấy khó lòng bỏ được chất giọng Đức của mình !

- Nếu anh còn tiếp tục, tôi sẽ đập vỡ mồm anh đấy ! Anh ghen tị đấy, vì ngoài mấy con điếm Tàu ra, anh có biết gì về đàn bà đâu.

- Ở điếm đó thì anh nói đúng. Tôi thích gái điếm hơn gái lành cả trăm lần ! Với chúng, ít nhất, cũng không có gì bất ngờ !

- Kiên, Bernard, các anh không thấy xấu hổ trước mặt Ông sao ?

Lê Đăng Doanh đã nhìn các cháu trai của mình đối đầu nhau với nỗi buồn rầu. Đây không phải là lần đầu tiên. Từ thời thơ ấu, những cuộc tranh luận của họ thường biến thành ẩu đả ; chiến tranh càng khiến những cuộc cãi vã của họ ngày càng thêm hận thù. Họ quá khác biệt nhau...

Ở Hải, người ta không nhận thấy anh có dòng máu Pháp trong huyết quản, ngoại trừ có lẽ ở tầm vóc cao hơn so với người Bắc Kỳ trung bình. Anh luôn cảm thấy mình là người An Nam, bất chấp người cha Pháp,

tình bạn với François và những lần anh ở Pháp. Đất nước của anh là Việt Nam. Chính vì đất nước đó mà anh đã theo học ngành y và chuyên về các bệnh nhiệt đới, mà không vì thế bỏ bê việc mở rộng kiến thức về y học cổ truyền Trung Hoa. Anh đã kết hôn với một người phụ nữ có cùng khát vọng với mình và cha cô, Nguyễn Văn Đồng, là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương và đã theo Hồ Chí Minh vào chiến khu. Cùng nhau, họ sẽ chiến đấu cho nền độc lập của đất nước mình. Họ có hai cô con gái nhỏ mà họ đã đặt tên theo tên của hai bà Trưng, những người đã chiến đấu chống quân xâm lược Hán vào năm 40 : Trắc và Nhị.

Ở Bernard, ngược lại, hầu như không có dấu vết nào của tổ tiên An Nam : anh rất giống cha mình và cảm thấy mình là người da trắng, muốn mình là da trắng, suy nghĩ như da trắng, điều đó khiến Hải phần nộ và khiến ông ngoại buồn bã lắc đầu. Cuộc hôn nhân của anh với một phụ nữ Pháp đã không làm ai ngạc nhiên. Anh có một cô con gái nhỏ, Mathilde, tóc vàng như mẹ.

Còn Kiên, sau khi làm cha mẹ thất vọng vì những trò nghịch ngợm, sự hỗn xược, những lần bỏ nhà đi bụi, khuynh hướng giao du với bọn du côn mà anh ta tham gia đủ mọi loại buôn lậu, thì giờ đây anh ta làm ông ngoại thất vọng. Ông không có chút uy quyền nào

với anh ta. Chủ nghĩa hoài nghi của gã thanh niên làm ông kinh hoàng và ông tự trách sự yếu đuối của mình. Từ khi còn là một đứa trẻ, Kiên đã muốn làm gì thì làm với ông ngoại, cha mẹ và anh chị em của mình. Quyền rũ, với một vẻ đẹp mơ hồ, anh ta làm đảo lộn cả đàn ông lẫn đàn bà. Kiên không giữ lại được gì từ hình mẫu gia đình và các giá trị của nó. Anh ta lớn lên không có bất kỳ mặc cảm hay ràng buộc nào. Can đảm, bạo lực, hiếu chiến, say mê nhào lộn trên không, một tay kỳ mã cừ khôi, một thủy thủ gan dạ, nhà vô địch quyền Thái, chiến tranh đối với anh ta chỉ là một cách để làm giàu, để thoả mãn sở thích phiêu lưu và thoát khỏi gia đình mà anh ta chỉ cảm thấy bức bối.

Chỉ có Liên là được anh ta ưu ái ; cô khiến anh nhớ đến mẹ mình, người duy nhất anh yêu thương và cái chết của bà đã khiến anh bơ vơ. Chừng nào bà còn sống, anh còn kiềm chế được bản năng của mình nhưng, từ khi bà mất, không còn gì có thể kìm hãm anh ta, ngay cả tình cảm dành cho Liên. Kiên luôn dành cho François Tavernier một thứ hỗn hợp giữa ngưỡng mộ, ghen tị và hận thù. Anh ta giận François vì luôn coi anh ta như một đứa trẻ. Ngay cả bây giờ, anh ta đã nhận thấy rõ điều đó, nhất là khi François nói với anh ta với cùng vẻ mặt chế nhạo như xưa : Thế nào, nhóc, ổn chứ ?... Hẳn tưởng mình là ai, thằng Pháp chính hiệu đó ? Không

phải vì hắn đã tham chiến ở Pháp, Tây Ban Nha, Đức, mà hắn có quyền nói với tôi như thế ! Chiến tranh, Kiên cũng tham gia, theo cách của mình : hắn sẽ cho tất cả bọn chúng thấy hắn đáng giá thế nào ! Kiên nhả nài, hắn có thời gian. Sau tất cả, hắn mới chỉ hai mươi ba tuổi !

- Ông ơi, ông đừng lo cho cháu, Kiên đã nói, cháu sẽ ở lại đây và sẽ chăm sóc Liên và ông.

Lê Đăng Doanh đã cúi mắt xuống để che giấu xúc động của mình. Ai mà biết được ? Có lẽ Kiên không tệ đến thế... Ông lão lại bắt đầu hy vọng vào đứa cháu trai mà ông yêu quý nhất.

- Ông cảm ơn cháu, cháu trai yêu quý của ông, nhưng ông nghĩ có lẽ khôn ngoan hơn nếu Liên đến Pháp với Bernard...

- Không thể được, Ông ạ. Cháu muốn ở lại với ông. Chỗ của cháu là ở đây, trong ngôi nhà này, trên đất nước này, nơi cha mẹ cháu yên nghỉ.

Liên, bước vào phòng từ vài phút trước, đã nghe thấy những lời của các anh trai mình.

- Ông không tốt chút nào khi giữ kín các quyết định của ông với cháu. Cháu không còn là trẻ con nữa và,

mặc dù hết lòng kính trọng ông, cháu xin nhắc ông rằng cháu đã trưởng thành rồi.

Ông lão đã nhìn cô với sự trù mến và tự hào. Người thiếu nữ là viên ngọc quý của gia đình ông ; vẻ đẹp trên khuôn mặt cô phản ánh vẻ đẹp trong tâm hồn. Ông linh cảm rằng vẻ đẹp ấy, trong thời buổi này, sớm muộn gì cũng sẽ trở thành một gánh nặng. Để bảo vệ nó, ông sẵn sàng phải xa cô.

- Cháu sẽ làm theo những gì ông ra lệnh ! Ông đã quát lên, nghiêm khắc.

Giọng điệu khắc nghiệt đến mức đôi mắt Liên đầm lệ.

- Ôi, Ông ơi, cô thở dài và cúi đầu.

Nhà nho già đã có thể đánh đổi bất cứ thứ gì để lau khô những giọt nước mắt của đứa cháu yêu dấu, nhưng trước mặt con cháu, ông không thể mất mặt. Hải đã đến giải nguy cho ông :

- Ông ơi, nỗi lo lắng ông dành cho chúng cháu khiến chúng cháu rất cảm động, nhưng Tổ quốc đang cần tất cả mọi người và sẽ không công bằng nếu em gái chúng cháu không tham gia vào cuộc giải phóng đất nước.

- Cháu đồng ý với ý kiến của Ông : Liên sẽ tốt hơn nhiều nếu ở Pháp với chúng cháu ; chỗ của một người phụ nữ không phải là ở chiến trận.

- Anh nói vậy rồi, Bernard tội nghiệp của tôi ! Chẳng phải Chủ tịch Hồ coi những nữ chiến sĩ ngang hàng với các chiến sĩ sao ?

- Ông Chủ tịch Hồ của anh đang dẫn dắt nước đến chỗ diệt vong. Đông Dương phải mãi là viên ngọc của đế chế. Nhờ có nước Pháp, chúng ta được hưởng những lợi ích của văn hóa phương Tây, chúng ta tham gia vào tiến bộ, trong khi chủ nghĩa cộng sản sẽ dẫn dắt nước thẳng đến chỗ vô chính phủ hoặc quan liêu...

- Im đi, anh không biết anh đang nói gì đâu ! Những người giỏi nhất đã gia nhập Đảng !

- Anh đã đề cho bố vợ và vợ anh tẩy não rồi. Anh là người lai, đừng quên đấy. Tôi rất ngạc nhiên nếu họ chào đón anh một cách tử tế trong hàng ngũ của họ...

- Các cháu của ta, hãy ngừng việc xé nát nhau lại ! Lê Đăng Doanh đã ra lệnh, tay đặt lên ngực.

- Ông ơi, ông có bị làm sao không ? Liên đã kêu lên và phóng đến quỳ dưới chân ông lão.

- Cháu sẽ khám cho ông, Hải đã nói và cũng vội vã lao tới.

- Để ông yên, ông cần ở một mình để suy nghĩ.

- Nhưng...

Với một cử chỉ, ông ta đã ngăn những lời sắp thốt ra trên môi của Liên và, bằng một cái ra hiệu, đã cho họ lui.

8

Ngồi trên một chiếc ghế mây có chân được chấp vá, một cánh tay bằng bó đeo đeo, cánh tay kia chống khuỷu lên một chiếc bàn dơ bẩn trên mặt gỗ của nó lằn lợt có những vết bong thuốc lá, dấu vết ly cốc, những chữ cái đầu được khắc bằng dao, Jean Lefèvre, mặc quân phục Lê dương, mắt vô hồn, nhìn thẳng phía trước, không thấy những cô gái taxi của quán Paramount đi qua đi lại từng đôi một tay ôm eo nhau, với những cái nháy mắt đầy khêu gợi. Những người đàn ông, ngồi ở bàn hay dựa vào quầy bar, đang say sưa chuyên cần với bia hay cognac-soda. Những chiếc quạt máy bất lực trong việc mang lại chút không khí cho căn phòng dài và hẹp với những bức tường đen và đỏ, nền khảm màu vàng biến mất dưới mùn cửa, tàn thuốc, bụi bặm, những mẫu vụn của khúc múa được các cô gái nhai. Ở phía cuối, trên một bệ cao, một dàn nhạc Argentina mắt xích chơi với vô số nốt sai một điệu paso doble mà hai người lính Lê dương đang nhảy với vẻ nghiêm túc nhất dưới tiếng cười và la ó của đồng đội. Một cô bé người Tonkin nhỏ nhắn gần như biến mất giữa hai đầu gối của một người lính dù to lớn. Có vẻ như còn rất mới trong nghề, cô bé chống tay, cánh tay duỗi thẳng, bàn tay tỳ lên những bắp đùi khổng lồ đang siết chặt lấy eo

cô, ánh mắt đầy khiếp sợ. Khói thuốc dày đặc đến mức gần như che lấp cả ánh đèn có chụp màu tía ; người ta chỉ còn phân biệt được hình dáng những dãy ghế băng bọc nỉ da lộn bố trí quanh phòng, nơi các cô gái nằm bò ra với những tư thế mà họ cố hết sức để làm cho thật khiêu khích.

Tay cầm ly, Jean đứng dậy và loạng choạng đi về phía quầy bar.

- Một ly nữa, anh ta ném vào người phụ nữ Trung Quốc đang làm việc sau quầy.

Thấy cô ta chậm chạp trong việc làm theo, anh giật lấy chai cognac và tự rót cho mình một ly đầy.

- Coi chừng !

Chiếc ly, bị chai rượu chạm vào, vừa đổ ập lên một vị khách.

- Lefèvre !

- Tavernier !

Giữa hai người đàn ông đang nhìn chăm chăm vào nhau lập tức hiện lên hình ảnh người phụ nữ mà họ cùng yêu : Léa. François phản ứng trước :

- Đến đây, chúng ta có chuyện để nói, anh ta nói, kéo người kia về phía một chiếc bàn tròn. Bồi, hai cognac double.

- Anh làm gì ở đây ? Jean Lefèvre hỏi bằng một giọng căng thẳng. Không phải anh và Léa nên...

- Cưới nhau ? François Tavernier nói lời. Xong rồi. Léa ở lại Pháp, tôi ở đây vì công việc.

- Vì công việc !... Vậy anh thuộc số những kẻ đầu cơ tích trữ đồng bạc, những kẻ đến đây để kiếm chác trong khi những kẻ khốn khổ bị giết ! Anh đúng là một thằng khốn nạn xấu xa !

François siết chặt nắm đấm ; anh quyết định bỏ qua sự xúc xược của kẻ tình địch của Léa.

- Vết thương của anh có nghiêm trọng không ?

- Không sao, vai thôi... Nhưng việc đó thì liên quan gì đến anh chứ ?

- Không có gì, tôi chỉ muốn tỏ ra thân thiện với một người đồng hương. Nhưng nếu tôi làm phiền anh...

- Không, ở lại đi. Hãy nói cho tôi nghe về nước Pháp...

Anh ta muốn nói : hãy nói cho tôi nghe về Léa. Tavernier đã làm đúng như vậy. Theo dòng hồi tưởng, giọng anh trở nên dịu dàng hơn, lời nói chậm rãi hơn, bị ngắt quãng bởi những khoảng im lặng ngày càng thường xuyên.

Hắn ta cũng yêu cô ấy, Lefèvre nghĩ thầm ; hắn làm gì ở đây ?

Mà không hề tự nhận ra, anh đã thốt lên suy nghĩ của mình.

- Như tôi đã nói với anh, François trả lời, tôi ở đây vì công việc. Người bạn của cha tôi, người điều hành công ty gia đình, đã chết. Ông ấy và các con của ông đã thay thế gia đình cho tôi sau khi cha tôi qua đời. Tôi dự định sẽ rời đi trong một hoặc hai tháng nữa.

- Ở Pháp người ta nghĩ gì về những gì đang xảy ra ở đây ?

- Chẳng mấy ai quan tâm. Người Pháp có những mối bận tâm khác, cấp thiết hơn : chế độ tem phiếu, các cuộc đình công, tái thiết đất nước, sự cô lập của đảng cộng sản, chiến tranh lạnh, các đề nghị của tướng Marshall, những bất đồng chính trị, sự thành lập của Tập hợp Nhân dân Pháp...

- Anh có vẻ không ủng hộ lâm đảng của tướng de Gaulle ?

- Tôi đang tự hỏi. Tôi không chắc ông ấy đã chọn thời điểm tốt nhất : ông ấy đang gây nguy hiểm cho các thể chế của nền Cộng hòa, làm trầm trọng thêm sự chia rẽ của nước Pháp, vị thế mong manh của nó trên thế giới...

- Tôi cứ tưởng anh là người theo de Gaulle chứ ?

- Tôi là vậy. Tuy nhiên, không đến mức không tự đặt câu hỏi và không tin tưởng mọi thứ một cách mù quáng. Nhưng có một số điều có thể tôi đã bỏ lỡ trong thời gian ở Argentina... Còn bản thân anh, anh không tự đặt câu hỏi sao ?

- Bồi, cho chúng tôi thêm nữa !... Về chính trị ? Tốt hơn là không. Tôi và anh trai tôi cảm thấy mình có phần thiên về vô chính phủ, hỏi chúng tôi còn là trẻ con. Nếu anh ấy còn sống, có lẽ anh ấy đã trở thành cộng sản, để tưởng nhớ một số đồng đội FTP của chúng tôi bị xử bắn, tra tấn hoặc đầy ải...

- Họ không phải là những người duy nhất.

- Tôi biết chứ. Chú của Léa, cha Adrien, và những người trong nhóm của ông ấy không phải là cộng sản, nhưng chúng tôi, những đồng đội kháng chiến của

chúng tôi, lại nghiêng về phía đó hơn. Tôi đã gặp lại ở đây, trong Lê dương và ở nơi khác, những cựu kháng chiến quân ; nhiều người cảm thấy không thoải mái trong cuộc chiến này, và không chỉ vì tuyên truyền của Việt Minh, mà bởi vì họ không đúng chỗ : cuộc chiến này không phải là của họ, đó là một cuộc chiến bản thổ, họ xấu hổ khi tham gia...

Anh ực một hơi cạn ly.

- Một ly nữa... Và khi họ quá xấu hổ, trong trường hợp tốt nhất họ uống say khướt. Hoặc họ bắn đại vào đám đông để không còn phải nhìn thấy những chiến sĩ đó, những người trông đều như trẻ con và chiến đấu chân không, với vũ khí duy nhất là những khẩu súng tòi tẹt.

- Chuẩn úy, chúng ta phải về thôi...

- Để tôi yên, Pujol, anh không thấy tiu đang ngồi với một người bạn à ?

- Tôi thấy rõ, chuẩn úy, nhưng ông biết đại úy rồi đó...

- Đại úy, tôi thờ mẹ nó, anh nghe rõ không ? Tôi thờ mẹ nó !

- Lefèvre, anh ấy nói có lý...

- Để tôi yên ! Tôi cũng thờ mẹ anh nữa ! anh ta gầm lên và quét sạch bàn bằng một cử chỉ mạnh mẽ.

Loạng choạng, anh bắt đầu dùng cánh tay lạnh lặn của mình để đâm vào những người đi ngang tầm với. Con say của anh đến mức anh xoay tròn giữa những tiếng cười và hò hét của những người có mặt. Chủ quán người Hoa chạy từ người này sang người khác :

- Nào, các ông, dẫn bạn các ông đi đi, tôi không muốn có ầu đả... Tôi gọi quân cảnh đấy... Các ông !...

Một chiếc ghế bay trúng ngực khiến ông ta im bật.

Được Pujol giúp sức, Tavernier đã đưa được Lefèvre ra khỏi quán Paramount và đặt anh ta lên một chiếc xe thổ mộ ⁵ ! Pujol leo lên ngồi cạnh. Người đánh xe vút roi và con ngựa nhỏ bắt đầu chạy nước kiệu.

- Cảm ơn, thưa ông ! người lính hét lên khi ngoái lại.

- Chà, thật là đẹp mặt, quân đội Pháp ! Không phải với cái đó thì chúng ta sẽ tổng khur được lũ cận bã Việt Minh !

5 Xe ngựa nhỏ có mui kéo bằng một con ngựa có kích thước tương xứng với xe, có thể chở được ba hoặc bốn người.

Một người đàn ông thân hình lực lưỡng, mặc bộ complet trắng không tì vết, rít điếu cigarillo nồng nặc, đứng gần François Tavernier.

- Ông nói gì cơ, thưa ông ?

- Tôi nói là đẹp đấy chứ, cái quân đội Pháp...

Nắm đăm của François nghiền nát điếu cigarillo.

- Ông bị làm sao vậy ?... Ông điên rồi ! gã mập ú lấp bắp.

- Tôi không thích người ta nói xấu bạn bè của tôi.

- Nhưng...

- Ông, ông nên cắt xéo đi thì hơn. Tôi nay tôi đang rất bức bối.

Lấy khăn tay áp vào miệng đầy máu, gã đàn ông lảng xa, miệng lẩm bầm những lời đe dọa. Trong bóng tối của một cánh cửa, có người vỗ tay.

- Hoan hô ! Anh vừa biến một trong những kẻ quyền thế nhất Hà Nội thành kẻ thù đấy.

- À, là anh à !... Tôi mời anh một ly nhé ?

- Ừ, sao không ?

- Anh biết chỗ nào khác không ?

- Không, chỗ này cũng được. Trừ phi anh thấy ngại bị nhìn thấy đi với một thằng nhà quê !...

Tavernier nhún vai và quay vào quán Paramount, Kiên đi theo.

- Anh muốn uống gì ?

- Một ly bia.

Ông chủ người Hoa trông có vẻ yên tâm hơn :

- À, là ông đây ạ ! Ông còn nợ tiền mấy món ông dùng với bạn ông.

- Được, cho chúng tôi hai ly bia.

Ban nhạc Argentina đang chơi một điệu tango. Một lối rẽ ngôi hoàn hảo chia đôi mái tóc đen bóng dầu, tay ca sĩ, lồ bích trong bộ trang phục sân khấu - áo sơ mi satin xanh với tay áo rộng phồng, thắt lưng vàng ôm sát eo, quần âu đen nhét trong đôi boots gaúcho -, đang hát *Adios muchachos, compañeros de mi vida*.

... mọi thứ mờ nhòa, những bức tường lùi xa, những quân nhân và những cô gái taxi biến mất... hai phụ nữ trẻ đang nhảy... rất đẹp, kỳ lạ... chiếc váy rộng bằng vải

táfta xanh cuốn quanh chiếc váy bó màu đỏ... nước mắt chảy trên khuôn mặt người phụ nữ áo xanh... trên cái đầu cạo trọc của người áo đỏ lấp lánh, thật ghê rợn, chữ vạn ngoặc mà cô ấy đã vẽ lên đó bằng son môi... *Dos lagrimas sinceras derrama a mi partida...* (Hai giọt lệ chân thành rơi khi tôi ra đi)

- Anh không khỏe à ? Anh trắng bệch hết cả người... A!...

Chiếc ly mà François nắm chặt trong lòng bàn tay vừa vỡ tan. Máu hiện ra ngay lập tức.

Xung quanh họ, các cuộc trò chuyện ngừng bật, rồi lại tiếp tục sau vài cái nhún vai. Kiên nhìn người bạn với vẻ tò mò thích thú.

- Paddy, đưa tôi một cái khăn sạch và một chai cognac, anh ta yêu cầu. Tôi hy vọng là anh không định làm mấy việc đòi hỏi sự khéo léo ! Xòe các ngón tay ra...

- Mẹ kiếp !

- Ừ, tôi biết, đau lắm, nhưng không gì bằng một chút cognac ngon để sát trùng. Nè, uống một ngụm đi. Nhớ khoe thành tích với Hải đấy, anh tự làm hại mình thật là...

Vừa nói, Kiên vừa băng bàn tay bị thương bằng chiếc khăn. Ban nhạc đã ngừng chơi, đang là giờ giải lao.

- Anh không thích nhạc à ?

Tavernier bật cười, một nụ cười không chút vui vẻ.

- Anh tinh đấy !

- Điệu tango đó gợi anh nhớ đến một người phụ nữ ?

Cùng một nụ cười, thậm chí còn đáng hơn.

- Anh có biết không, nhóc, anh có tài tiên đoán đấy ?

- Đừng gọi tôi là nhóc nữa. Anh không thấy là tôi đã lớn rồi à, từ vịnh Hạ Long ấy ?

- Vậy thì, đừng hỏi tôi nữa... Đừng giận tôi, tôi không cố ý làm anh bị thương, nhưng lúc chúng ta chia tay, cậu mới mười một hay mười hai tuổi. Trong đầu tôi, anh vẫn giữ nguyên cái tuổi đó. Hãy cho tôi thời gian để làm quen.

- Được rồi, tôi không giận. Nhưng mà coi chừng, đừng làm tôi mất mặt. Ông bạn của anh nói cái quái gì vậy ! Anh đã quen hẳn ta, trước tôi nay à ?

- Thế là anh lại hỏi nữa rồi. Đúng là thói quen của anh! Ừ, tôi quen hẳn, hẳn là bạn thời thơ ấu của Léa.

- Léa ?

- Vợ tôi.

- À vâng ! Tôi quên mất là anh đã kết hôn. Cô ấy đẹp chứ ?

- Rất.

- Có đẹp như Liên không ?

- Không cùng loại, nhưng cùng với Liên, cô ấy là người phụ nữ đẹp nhất mà tôi từng biết.

- Anh yêu cô ấy ?

- Ừ.

- Tôi khó mà tưởng tượng được anh đã có vợ.

- Người ta cũng đã nói với tôi thế. Nhưng, với cô ấy, thì khác... Thôi nói về tôi đủ rồi ! Tôi hầu như chẳng biết gì về anh, ngoại trừ việc anh là một tay chơi khá ngỗ ngáo và tất cả các cô gái đều phát cuồng vì anh.

- Ai kể với anh thế ? Kiên nói với một nụ cười mãn nguyện không lọt khỏi mắt François.

- Cứ cho là tin đồn đi.

- Một tin đồn công chúng tên là Hải hay Bernard ?

- Để yên cho các anh em của anh, tôi không cần họ để biết khá nhiều về anh và các hoạt động của anh.

- Chẳng có gì quá tệ đâu.

- Tuy thế, tôi khuyên anh nên giữ im lặng. Cao ủy đã ra lệnh và cha anh không còn ở đây để bảo vệ anh nữa.

- Tôi không cần ai cả, tôi đủ lớn để tự bảo vệ mình rồi.

- Tùy anh. Điều tôi nói với anh, chủ yếu là vì Liên và ông ngoại anh.

- Anh không cần phải nói cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra ở Hà Nội. Thành phố đã thay đổi, từ cái thời anh đến đây. Nó đã trải qua thời Nhật chiếm đóng, sự có mặt của quân Tàu, sự cài cắm của Việt-minh, những trận đánh trên phố, sự tiến vào của quân Leclerc, nạn đói, những vụ ám sát, tra tấn, bắt cóc. Chẳng còn lại chút gì của sự êm đềm thuộc địa. Tôi có khả năng bảo vệ Liên và ông nội tôi hơn là Hải và các đồng chí Việt-minh của anh ta, hay hơn là Bernard và cái Ngân hàng Đông Dương của anh ta !

- Đúng là mọi thứ đã thay đổi. Anh có nghĩ là người Pháp có bất kỳ cơ hội nào để tái thiết lập ở đây không ?

- Thế còn anh, anh có tin thế không ?... Người Pháp đã mất mặt ; ở châu Á, anh biết đấy, điều đó là không thể tha thứ. Chúng tôi, những người phương Đông, chỉ tôn trọng sức mạnh, và cái sức mạnh đó, các anh không có phương tiện để triển khai. Ở đây, các anh đã xong rồi.

- Anh nghiệt ngã đấy, anh nói như thể anh không có một nửa là người Pháp.

- Chỉ một nửa thôi, và tôi thích nửa Annam của tôi hơn. Đó là điểm chung của tôi và Hải. Anh ta thì vẫn còn một chút vẻ ngoài Tây phương mờ nhạt, còn tôi thì không. Tôi cảm thấy mình thuộc về đất nước này, ngay cả khi tôi bất cần việc nó có độc lập hay không. Tôi thích sống ở đây, bởi vì một người đàn ông có thể tự do hơn bất cứ nơi nào khác... với điều kiện là phải áp đặt luật lệ của mình, phải làm chủ !

- Đó là tham vọng của anh à ?

Kiên chỉ mỉm cười.

- Tôi sẽ đi một vòng đến một tiệm hút. Anh đi với tôi không ?

- Không, để lúc khác, tôi thích về nhà hơn.

- Tùy anh... Tôi rất vui được nói chuyện với anh, anh ta nói sau một lúc do dự.

Họ chia tay nhau trên vỉa hè. Trầm ngâm, François Tavernier đi lên phố Paul-Bert.

9

Tôi nhất thiết phải nói chuyện với cô ấy.

- Không quá mười phút, thưa ông thanh tra. Cô ấy thực sự cần được nghỉ ngơi.

- Có ai đến hỏi thăm cô ấy không ?

- Người giúp việc của cô ấy, tôi nghĩ vậy.

- Phòng của bà Tavernier, có phải đây không ? một cậu bé hỏi, tay ôm một bó hoa lớn.

- Ừ, đưa đây, người ta sẽ trao nó cho bà ấy.

Viên cảnh sát lấy phong bì ghim vào bó hoa, rút tấm thiệp ra và đọc :

Tôi vừa biết tin về tai nạn khủng khiếp mà cô đã phải chịu. Ngay khi các bác sĩ cho phép, tôi sẽ đến thăm cô. Xin cô, thưa cô, hãy tin vào lòng kính trọng sâu sắc của tôi.

Jean Sainteny.

- Nếu người này đến, hãy cho tôi biết, viên thanh tra nói và đẩy cửa phòng.

Léa nằm trên chiếc giường bệnh cao, mắt nhắm, tóc xõa trên gối, vài lọn tóc dính vào trán, hơi thở đều đặn, hai tay nắm chặt tấm ga, chân bó bột được kê trên một chiếc gối. Để làm dịu ánh sáng ban ngày, người ta đã kéo rèm cotton trắng.

Cô ấy thật lộng lẫy, viên cảnh sát nghĩ thầm khi bước vào trong phòng. Léa mở mắt.

- À, chính anh, thanh tra... ?

- Thanh tra Berthineau. Chào cô, tôi rất vui khi thấy cô đã tỉnh lại. Các bác sĩ bảo tôi rằng cô đã rất may mắn và sẽ bình phục tốt.

- Xem kìa, rõ ràng là họ không phải là người bị gãy chân ! Léa buông lời với giọng hờn dỗi.

- Nhưng cô đã có thể bị giết ngay tại chỗ, hoặc thậm chí mất đứa con mà cô đang mang !

Cửa phòng bệnh mở ra, vị bác sĩ bước vào, theo sau là hai nữ y tá.

- Nào, cô bé, tôi thấy cô đã hồng hào trở lại rồi. Cô và đứa bé thật là những người may mắn ! Đó là dấu hiệu

tốt : cô sẽ sinh cho chúng tôi một cậu bé khỏe mạnh.

- Bác sĩ có chắc là em bé hoàn toàn ổn không ?

- Chắc chắn. Giờ cô chỉ cần nghỉ ngơi. Cái chân gãy này đến rất đúng lúc : tôi muốn cô nằm thêm một thời gian nữa. Nào, hãy ngoan nhé.

Vị bác sĩ đi ra trong khi một trong các y tá sắp xếp hoa vào bình.

- Tôi cũng vui vì cô phải nằm đây. Ở đây, ít nhất, chúng tôi có thể theo dõi cô.

- Theo dõi tôi ? Tại sao chứ ?

- Bởi vì cô sợ ai đó và tôi rất muốn biết đó là ai !

- Tôi không sợ ai cả.

Giọng nói the thé của cô làm cô y tá giật mình, cô ta rời đi với ánh mắt đầy ngờ vực.

- Vậy tại sao hôm nọ cô bỏ chạy ? Và người thanh niên nói chuyện với cô vào lúc cô ngã là ai ?

- Tôi không nhớ có người thanh niên nào cả.

- Cô đã thấy hoặc nghe thấy điều gì khiến cô phải bỏ chạy ?

- Tôi chẳng hiểu ông đang nói gì cả !

- Cô đã lại gặp bọn phát xít à ?

Đôi tay Léa siết chặt, nét mặt cô biến sắc.

- Để tôi yên, tôi mệt rồi.

- Tôi cũng vậy, anh ta nói với vẻ mệt mỏi rã rời và ngồi phịch xuống một cái ghế sơn bằng thiếc.

Trước vẻ mặt đáng thương của anh ta, Léa bật cười.

- Thế mà, còn làm cô cười nữa !

- Xin lỗi, tại thần kinh đó thôi. Tôi rất muốn giúp anh, nhưng tôi không biết giúp bằng cách nào.

- Không phải tôi, mà chính là cô, hôm nọ, đã nhắc đến bọn phát xít. Có điều gì đó mách bảo tôi rằng cô biết người đàn ông đã bị giết trên phố Buci.

- Anh nhầm rồi, cô nói với giọng mệt mỏi.

Thanh tra Berthineau không già nghề lắm, nhưng anh tin chắc rằng người phụ nữ xinh đẹp bị thương kia đang nói dối mình. Anh sẽ đề nghị ông ủy viên cảnh sát cho theo dõi cô ta. Có lẽ có một manh mối cần theo đuổi từ phía những kẻ từng cộng tác với địch trước đây,

những kẻ hoài niệm thời Đức chiếm đóng. Nỗi sợ phát xít của cô không phải giả vờ, nhưng từ đó mà tưởng tượng chúng đang thông thả dạo bước trên các con phố Paris... Quả thực, như mẹ anh vẫn nói, người ta đang sống trong một thời kỳ thật là kỳ lạ !

- Cô có biết một người tên là Jean Sainteny không ?

- Tại sao ? Léa hỏi và ngồi thẳng dậy.

Berthineau chỉ bó hoa, lấy tấm thiệp và đưa nó cho cô.

- Ông ấy đã cho người mang hoa đến tặng cô.

- Hoa rất đẹp. Jean Sainteny ?... Nghe có vẻ quen quen. À vâng, chồng tôi biết ông ấy, anh ấy có nói với tôi về ông ấy, nhưng tôi chưa từng gặp.

- Ông ấy làm nghề gì ?

- Tôi không rõ lắm... Ông ấy là thống đốc ở Đông Dương, hay một chức gì tương tự. Làm sao ông ấy biết được chuyện xảy ra với tôi ?

Cô y tá bước vào.

- Thưa ông thanh tra, giờ thăm bệnh đã hết. Cô Tavernier cần nghỉ ngơi.

- Được rồi, tôi sẽ quay lại vào ngày mai. Nếu cô nhớ ra điều gì, hãy gọi cho tôi, tại đồn cảnh sát hoặc ở nhà tôi, mẹ tôi sẽ chuyển lời cho tôi.

Léa cầm lấy tấm danh thiếp anh đưa và đặt nó lên bàn đầu giường.

- Em sẽ về Montillac với chị. Không có chuyện chị để em một mình ở Paris đâu, Françoise, người đã đến đón em gái mình, tuyên bố. Kể từ khi nhận được thư em, chị sống không yên ! Khi nghĩ đến chuyện em đã có thể mất đứa bé... François sẽ không chịu nổi đâu... Vì anh ấy không có ở đây, chúng ta phải lo cho em. Alain và Ruth nhất định muốn đến, cuối cùng họ cũng phải thừa nhận là không thể tất cả cùng đi...

- Thế là chị hy sinh rồi ! Léa buông lời cười. Em rất vui khi được gặp chị... Các con chị thế nào, và Charles bé bỏng của em ?

- Tất cả đều khỏe cả, nhưng Charles nhớ em. Nó là một cậu bé kỳ lạ, trầm lặng, lúc nào cũng chìm đắm trong sách hoặc cố gắng nhận diện chim chóc qua tiếng kêu của chúng. Nó là một đứa trẻ đáng yêu và kín đáo ; nó rất giống mẹ nó.

- Em nóng lòng được gặp lại nó, em cũng nhớ nó lắm.

- Khi nào em nghĩ em có thể xuất viện ?

- Em không biết, họ bảo là muốn giữ em lại để theo dõi.

- Chị sẽ nói chuyện với bác sĩ.

Ngay lúc đó, vị bác sĩ vừa đẩy cửa bước vào.

- Người ta muốn gì ở bác sĩ thế ?

- Chào bác sĩ. Tôi xin giới thiệu chị gái tôi, bà Lebrun, người muốn đưa tôi đi.

- Hơi sớm đây, thưa bà. Bệnh nhân của chúng tôi đã bị một cú sốc, lại đang mang thai, tôi không muốn cho cô ấy chạy bất cứ rủi ro nào. Tôi nghĩ là, trong vòng mười lăm ngày nữa, cô ấy có thể ra viện.

- Mười lăm ngày !

- Cô Tavernier ! Tôi xin nhắc cô là cô đang mang thai và, dù có một thể chất rất tốt, vụ tai nạn này đã làm cô suy yếu. Hãy kiên nhẫn : mười lăm ngày trôi qua rất nhanh. Thưa bà, nếu bà có ảnh hưởng gì với cô ấy, hãy giải thích cho cô ấy hiểu điều đó.

- Bác sĩ nói có lý, em yêu... Chị không thể ở bên em suốt chừng ấy thời gian được, nhưng chị sẽ ở lại vài ngày và chị sẽ quay lại đón em.

Léa gật đầu, dù rất khó để kìm nén nước mắt. Vị bác sĩ chào họ và ra về.

Trong năm ngày ở Paris, Françoise cố gắng giải khuây cho em gái, điều này dễ dàng hơn so với những gì cô lo sợ. Ngày sau khi cô rời đi, Léa đã được Jean Sainteny đến thăm. Ngay lập tức, cô bị thu hút bởi vẻ chân thành của anh, ấn tượng về sự an toàn toát lên từ toàn bộ con người anh. Anh hôn tay cô, cũng xúc động trước vẻ đẹp của cô. Họ nhìn nhau không nói lời nào, đều ngại ngùng. Léa là người phá vỡ sự im lặng trước :

- Tôi cảm ơn anh vì những bông hoa, chúng rất đẹp. Anh thật tử tế khi quan tâm đến tôi.

- Bác sĩ nói với tôi rằng việc hồi phục của cô đang tiến triển tốt. Tôi rất mừng. Chồng cô đã được thông báo chưa ?

- Tôi đã viết thư cho anh ấy, nhưng thư tín mất quá nhiều thời gian...

- Cô có muốn tôi cho người đánh điện báo cho anh ấy không ?

- Không, cảm ơn anh, không cần phải làm anh ấy lo lắng. Tôi nghĩ anh ấy đang có nhiều vấn đề phải giải quyết ở nơi đó. Cộng sự của anh ấy đã mất, chắc anh biết điều đó ?

- Tôi biết tin rồi. Ông ấy là một người đàn ông xuất chúng.

- Anh biết ông ấy ?

- Chúng tôi đã gặp nhau hai lần vào năm 1946, và tôi đã nghe nói về ông ấy từ bố vợ tôi, Albert Sarraut. Ông ấy rất quý trọng ông ta.

- Còn các con ông ấy ? François bảo tôi con gái ông ấy rất đẹp.

Sainteny không nhịn được một nụ cười thích thú.

- Cô đang ghen à ?

Giận dữ, Léa cảm thấy mặt mình đỏ lên.

- Không có gì cả ! Tôi chỉ nói vậy thôi.

- Tôi nghĩ cô ấy quả thực rất đẹp.

Mình lại vướng vào chuyện gì nữa đây ! cô tự trách mình. Cô cố ý đổi chủ đề :

- François kể với tôi rằng anh đã tham gia Kháng chiến và bị Gestapo bắt.

- Vâng, nhưng tôi đã rất may mắn. Tôi đã trốn thoát được.

- Vài người bạn của tôi đã không có được may mắn đó, Léa thở dài.

Họ im lặng trong giây lát, cả hai đều chìm đắm trong những ký ức riêng.

- Tôi có thể làm gì cho cô ? Cô có cần gì không ?

- Không, cảm ơn anh. Điều duy nhất tôi muốn lúc này là ra khỏi đây càng nhanh càng tốt.

- Các bác sĩ nói sao ?

- Rằng tôi phải nghỉ ngơi.

- Có lẽ họ nói đúng. Hãy nghĩ đến tình trạng của cô...

- Tôi không thấy làm cách nào có thể khác được, cô buông lời và chỉ vào bụng mình với vẻ mặt bức bối khiến anh lại mỉm cười.

- Sau khi tôi gửi hoa, tôi đã có cuộc thăm hỏi của một thanh tra cảnh sát...

- Berthineau ?

- Vâng, đúng tên đó. Ông ta đã hỏi tôi rất nhiều câu hỏi về cô, những câu mà dĩ nhiên tôi không thể trả lời được. Ông ta cho tôi biết hoàn cảnh cái chết của chị gái cô ; thật khủng khiếp ! Ông ta cũng nói rằng cô tin chắc rằng chính bọn phát xít đã sát hại chị ấy...

- Tôi không muốn nói về chuyện đó nữa...

Sainteny không để ý đến lời ngắt lời.

- Tôi biết, nhưng ông ta không biết những gì đã xảy ra ở Argentina : sự tham gia của cô và của Tavernier vào việc truy lùng tội phạm chiến tranh, cái chết của những người bạn của các bạn, của bà Tavernier đầu tiên... Người đàn ông bị giết ở ngã tư Buci là một người Do Thái thuộc một mạng lưới những thợ săn phát xít. Ông ta đã ở Argentina cùng thời điểm với cô. Viên thanh tra nghĩ rằng cô biết ông ta.

- Tại sao anh nói với tôi tất cả những điều này ? Anh đang nói về cái gì vậy ?

- Tôi hiểu là cô không tin tưởng, nhưng cô biết tôi là ai rồi : cô có thể tâm sự với tôi. Viên cảnh sát đã nói với tôi : Bà ấy nhìn đâu cũng thấy phát xít !. Hẳn ta có vẻ hoài nghi. Còn tôi thì không. Vì vậy, nếu cô biết điều gì, tôi van xin cô, hãy nói cho tôi biết !

Hoạt động trong Kháng chiến đã dạy cho Léa cách đề phòng tất cả mọi người. François chỉ nói với cô về Sainteny liên quan đến cuộc gặp gỡ của ông với tướng Leclerc. Một người có liên hệ với Leclerc không thể là một tên khốn được. Nhưng cô ngại ngùng khi chia sẻ với anh những nỗi sợ hãi của mình, khi thừa nhận rằng cô biết Samuel Zederman và đã gặp ông ấy vài phút trước khi ông chết. Cô sợ lại bị lôi vào thế giới điên rồ và lạnh lùng của các cơ quan tình báo. Cô chỉ khao khát một điều : không bao giờ nghe nói đến những chuyện này nữa. Tại sao François không có mặt ở đây, trong khi cô rất cần anh ? Với anh, Léa có thể nói tất cả, anh hiểu những nỗi lo âu của cô, và chia sẻ chúng. Làm sao có thể tâm sự với một người lạ, dù có thân thiện đến đâu, những gì Samuel đã tiết lộ với cô : sự hiện diện ở Paris của những người Argentina khét tiếng vì có quan hệ thân phát xít ? Có gì đó mách bảo cô rằng Jonathan Cohen sắp xuất hiện. Trong lúc chờ đợi, cô phải giữ im lặng.

- Tôi không biết gì cả.

- Tùy cô, anh ta nói, thất vọng. Nếu cô cần tôi, đừng ngần ngại gọi cho tôi. Đồng ý chứ ?

- Đồng ý. Thứ lỗi cho tôi : Tôi không biết anh...

- Đừng nghĩ về tất cả chuyện đó nữa. Chúc cô mau khỏe !

- Tạm biệt, cô thì thăm và co người lại trên giường.

10

Tại ngã tư đại lộ Henri-Rivière và đại lộ Rolande, người lái chiếc xích lô mà François Tavernier đang ngồi bỗng đánh lái mạnh để tránh một chiếc xe tải quân sự lao tới, khiến vị hành khách suýt nữa thì bị văng ra khỏi chiếc xe mong manh.

- Mấy tên hung bạo ! Anh làm bầm trong khi lấy lại thăng bằng.

- Ông có sao không ? Người lái xe hỏi với một nụ cười điềm tĩnh.

Đến trước khách sạn *Métropole*, anh trả tiền xe rồi lao vào bên trong. Tiền sảnh chật ních các phóng viên nước ngoài và sĩ quan từ nhiều binh chủng khác nhau. Bất chấp những chiếc quạt lớn, ở đây ngột ngạt vì nóng. Quán bar không còn một chỗ trống. Sân thượng cũng chật kín người.

- François !... Lại đây.

Cùng với ba đồng nghiệp từ Ngân hàng Đông Dương, Bernard Rivière ra hiệu cho anh đến chỗ họ. Tavernier tách đám đông ồn ào và đắm mồi hôi để đi tới.

- Ngồi đi. Tôi giới thiệu với anh các đồng nghiệp : Raymond Georges, Raoul Dupuis và Jacques Vauzelle, những người sắp về lại chính quốc. Ghen tị với họ quá, mấy tên may mắn ! Anh muốn uống gì ?

- Một cốc bia.

Bernard đứng dậy đi đến quầy bar để lấy đồ uống.

- Tôi thuộc tổng thư ký của ngân hàng, các bạn tôi làm ở phòng nhân sự thuộc địa, Jacques Vauzelle nói. Tôi đã phụ trách việc mở tài khoản cho anh. Anh là bạn của tổng giám đốc à ?

- Không, tôi chỉ có quan hệ làm ăn với ông Laurent.

- Ông ấy là một người đáng chú ý, một chủ ngân hàng lớn, Raoul Dupuis nhận xét.

- Đáng chú ý, Raymond Georges xác nhận và nâng cốc.

- Anh ở đây lâu chứ ? Vauzelle hỏi.

- Chỉ vừa đủ để giải quyết việc thừa kế của người bạn Rivière của tôi.

- Một lời khuyên : đừng có ở lì trong xứ này, Vauzelle khuyên.

- Sao anh lại nói thế ? Quân đội đang kiểm soát tình hình mà, Dupuis phản đối.

- Có sao đâu, anh bạn, kể từ vụ tấn công ngày 19 tháng 12, tôi không còn tin tưởng nữa. Và rồi, anh thấy đấy, Việt gian ở khắp nơi : anh giết mười tên, thì lại có một trăm, một ngàn tên khác trỗi lên từ chẳng biết là đâu. Chúng ta đang ngồi trên một tổ kiến lửa. Không, chúng ta sẽ không thoát ra được. Chúng sẽ ăn thịt chúng ta đến người cuối cùng. Tôi thích chuồn trước... Tôi nói có đúng không, ông Tavernier ?

- Đó là một quan điểm. Năm 46 có rất khốc liệt à ?

- Kinh khủng : trộm cắp, tấn công, bắt cóc, mất tích, bắt cóc, hãm hiếp, giết người xảy ra suốt cả năm. Trên phố, chỉ toàn những điều nhục mạ và lăng nhục, nếu không thì là những trận đòn. Ngày càng khó khăn để đến khu phố Tàu gặp khách hàng. Khi màn đêm buông xuống, các phố Hàng Đào, Hàng Hòm, Hàng Vàng, Hàng Gạch, những con phố dẫn đến cửa ô Jean-Dupuis đã trở thành những nơi cực kỳ nguy hiểm. Chúng tôi đi qua cầu Paul-Doumer với đầy rủi ro và nguy hiểm khi phải đến Lạng Sơn hay Hải Phòng. Không còn chuyện tận hưởng sự dịu dàng của buổi tối trên bờ Hồ Hoàn Kiếm. Hết các cô gái xinh đẹp : họ được thay thế bằng cảnh sát ! Không còn những buổi dạo chơi dọc theo

các con phố : khắp nơi, chỉ còn là những chiến lũy, hào rãnh, chướng ngại vật chống tăng ! Thật không dễ chịu chút nào cho những người lai : họ là những người đầu tiên bị bắt cóc, những người đầu tiên bị ám hại. Ngay từ cuối tháng mười một, người ta đã biết Việt-minh sắp tấn công, chỉ có những người phụ trách quân sự là không biết mà thôi.

- Chuyện đó có gì mới đâu ! Dupuis thốt lên.

- Phải nói là những người lãnh đạo của chúng ta không phải là những người ổn định nhất, Vauzelle tiếp tục. Trong vòng vài tháng, chúng ta đã có tướng Valluy, tướng Crépin, rồi tướng Morlière, và điều đó, trong sự vắng mặt của Sainteny, bị giữ lại Pháp bởi chuyến thăm của người bạn Hồ Chí Minh của ông và hội nghị Fontainebleau. Rõ ràng là *modus vivendi* được ký kết giữa Bác Hồ và Marius Mouret không thể nhận được sự chấp thuận của các nhà lãnh đạo cộng sản, đặc biệt là Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp, nhưng điều đó sẽ cho phép cả hai bên tranh thủ thời gian. Trong vài ngày, chúng tôi, những người cũ của thuộc địa, đã tưởng mình nhầm, đến mức người bản xứ tôn trọng Điều 9 của *modus vivendi* : Các hành động thù địch và bạo lực phải chấm dứt từ cả hai phía, cũng như các tuyên truyền không thân thiện... Các con phố lại nhộn nhịp,

các thương nhân đứng trước cửa tiệm, hàng người xếp dài trước rạp Olympia để xem Jean Gabin và Michèle Morgan, tiệm bánh Michaud không lúc nào vắng khách, xe điện chạy gần như bình thường, một buổi hòa nhạc thính phòng được tổ chức tại Nhà hát Lớn, các quầy bar trong khách sạn bị tấn công chiếm, những chiếc xích lô, những người ăn xin, những cô gái xinh đẹp, tất cả đều ở vị trí như xưa...

- Chuyện đó đâu có kéo dài lâu ! Cần những người Pháp mới, không hiểu tâm lý Đông Dương, để tin rằng những tên tù khổ sai cũ của Việt-minh sẽ không tìm cách trả thù những người cai ngục của chúng ! Raymond Georges nói, ngắt lời bạn mình.

- Quả thực, mọi thứ diễn ra rất nhanh : quan hệ giữa chính phủ Việt Nam và cao ủy ngày càng căng thẳng, các cuộc đụng độ nổ ra hàng ngày giữa lính Pháp và lính Việt, bắt chấp hoặc vì những lời kêu gọi giữ bình tĩnh của Hồ Chí Minh. Nhân dân Việt Nam không muốn chiến tranh, nhưng nếu người ta áp đặt nó, họ sẽ tiến hành nó. Nó sẽ khủng khiếp..., ông ta tuyên bố bằng giọng ngọt ngào đó mà các trí thức ở chính quốc đã mắc lừa...

- Hãy nhớ đi : ngay từ ngày 17 tháng 12, khác với quân nhân, chúng ta đã hiểu rằng tất cả đã tiêu tùng. Các con phố ở Hà Nội biến thành bãi chiến trường : khắp nơi là những chiến lũy, bom giấu trên cây, mìn. Đầu tiên, các tự vệ⁶ khai hỏa vào một xe bọc thép Pháp, giết chết hai đồng hương của chúng ta. Để trả đũa, lính Pháp phóng hỏa một đồn Việt Nam và những ngôi nhà lân cận. Theo thị trưởng Hà Nội, ông Bác sĩ Hùng, đã có khoảng năm mươi người chết. Ngay tại thời điểm lệnh được đưa ra cho các gia đình Pháp sống biệt lập phải tập trung lại trong các khách sạn, phòng khám, trường trung học bị trưng dụng cho mục đích này, Tổng Bộ⁷ gửi lệnh cho các ủy ban hành chính thành phố phải sơ tán phụ nữ, trẻ em và người già Việt Nam. Trong khu phố bản xứ chỉ còn lại những thanh niên được giao nhiệm vụ canh giữ nhà cửa và báo động nếu lính Pháp xâm nhập vào...

- Nếu không có Fernand Petit, một người Á-Âu đã cảnh báo ban tham mưu vào cuối buổi chiều về cuộc tấn công của Việt gian, tất cả chúng ta đã bị tàn sát rồi. Anh có vẻ hoài nghi, anh Tavernier..., Raoul Dupuis nhận xét.

6 Dân quân Việt-minh.

7 Ủy ban trung ương.

- Không có đâu. Ngược lại, tôi đang nghe các anh với sự quan tâm lớn nhất. Ở Pháp chúng tôi chỉ có một cái nhìn mờ nhạt về những gì đã xảy ra ở đây.

- Xin lỗi, François. Ở quây bar, họ quá tập nập, Bernard nói và đưa cho anh một cốc bia. Máy thẳng bạn tôi không làm phiền anh chứ.

- Không những họ không làm phiền tôi, mà còn kể cho tôi nghe một cách say sưa về những sự kiện ngày 19 tháng Mười hai. Hôm đó, anh ở đâu ?

- Cố thủ trong nhà với những người giúp việc, vũ trang đến tận răng.

- Vợ và con anh ?

- Họ đã ở Sài Gòn, tại nhà cha mẹ của Geneviève.

- Anh ấy đã chiến đấu như một con sư tử, Dupuis bình luận. Một mình anh ta chắc đã hạ gục được cả chục tên khốn đó.

- Thật là một bức tranh săn bắn tuyệt đẹp ! Tavernier thốt lên.

Sự mỉa mai lộ rõ trong giọng nói của người bạn thời thơ ấu không thoát khỏi Bernard, anh đỏ mặt và cố che giấu sự bối rối bằng cách cạn ly.

- Không phải sao ? Dupuis nói thêm. Dòng máu Pháp trong anh đã lên tiếng mạnh mẽ hơn...

- Thôi đi, đừng nói lại chuyện đó nữa.

- Tại sao ? Có gì phải xấu hổ ! Chẳng phải chúng tôi luôn coi anh như một người trong số chúng tôi hay sao?

Gã kia lại khoét sâu vào vết thương..., François nghĩ thầm. Chạnh lòng thương hại, anh lái câu chuyện sang hướng khác :

- Có phải đúng vào ngày Jean Sainteny bị thương không ?

- Vâng, khi đang cố gắng đến chỗ tướng Morlière ở Thành cổ. Ôi, Sainteny đẹp trai, kẻ đã từng tin tưởng sâu sắc vào người bạn Hồ Chí Minh của mình, hẳn anh ta đã phải sửng sốt ! Jacques Vauzelle châm biếm với một giọng chua chát.

- Cha tôi luôn nghĩ rằng Hồ Chí Minh là chân thành.

- Bernard tội nghiệp của tôi, Dupuis buông lời, cha anh, dù tôi rất kính trọng ông, là một người ngây thơ. Làm sao ông có thể tin vào lòng thành của một người cộng sản, một thành viên ưu tú của đảng đó, kẻ nhận lệnh từ Moscow !

- Trước hết, ông ấy là một nhà dân tộc chủ nghĩa.

- Nhảm nhí ! Đó là đề thu hút tốt hơn những người Công giáo, Cao Đài, Bình Xuyên ⁸ và những lãnh chúa nhỏ khác...

- Dupuis tội nghiệp của tôi, anh nhìn đâu cũng thấy lãnh chúa, anh vẫn tưởng mình đang ở thời Trung Cổ trên đất nước này ! Nền văn minh nghìn năm được cho là của họ chỉ là một cách khoác lên cho sự dã man, man rợ của họ...

- Anh không nghĩ rằng trong lĩnh vực này, chúng ta những người châu Âu cũng chẳng có mấy bài học để cho họ hay sao ? Tavernier ngắt lời.

- Chúng ta không chặt đầu kẻ thù...

- Chúng ta đã làm tốt hơn nhiều : chúng ta đã biến họ thành nô lệ bằng cách bắt phụ nữ và trẻ em làm những công việc nặng nhọc nhất, bán thuốc phiện giá rẻ cho họ, mại dâm con gái họ, đối xử với họ như chó...

8 Đặt theo tên một ngôi làng nhỏ nằm giữa vùng đầm lầy Rừng Sác, phía nam Sài Gòn, nơi ẩn náu của những kẻ ngoài vòng pháp luật bầu ra thủ lĩnh, những người sau đó đã gia nhập Việt Minh ngay từ năm 1945.

- Thế còn những trường học, cây cầu, bệnh viện, con đường, đường sắt mà chúng ta đã xây dựng cho họ thì sao ?

- Trước hết là chúng ta xây dựng tất cả những thứ đó cho chính chúng ta, anh biết rõ điều đó mà ! Đường xá, cầu cống, đường sắt phục vụ chúng ta để vận chuyển cao su, gỗ, gạo cho nhu cầu của chính chúng ta, mà không quan tâm đến nhu cầu của họ...

- Nhưng các trường học, anh nói gì về các trường học và bệnh viện ?

- Và người ta đã dạy họ điều gì trong trường học của chúng ta ? Rằng người Gaulois là tổ tiên của họ ?

- Anh thật không thành thật. Chẳng phải chính nơi đó mà một Nguyễn Ái Quốc, một Giáp, một Phạm Văn Đồng đã học đọc và học viết hay sao ?

- Người ta chủ yếu dạy họ rằng một người da trắng luôn đáng giá hơn một người da vàng. May mắn hay không may - tùy thuộc vào phe mà anh đứng -, họ cũng đã học được ở đó ba từ làm nền tảng cho nền Cộng hòa: Tự do, Bình đẳng, Bác ái. Và họ đã không hiểu tại sao những người thừa kế của Cách mạng lại chà đạp di sản đó mỗi ngày.

Một sự im lặng nặng nề bao trùm, trong đó François thích thú nhìn thấy những bóng ma của các nhà cách mạng năm thứ II di chuyển trên bầu trời Hà Nội.

- Anh nói gì về nền cộng hòa⁹ mà trong đó chỉ còn lại hai nghị sĩ đối lập trên bảy mươi ? Những người khác đã ra sao ? Tất cả đều bị bắt, hầu hết bị ám sát. Anh nói gì về một nền cộng hòa mà, chỉ bằng một sắc lệnh đơn giản, cho phép bắt giữ và đưa vào các trại đặc biệt bất kỳ cá nhân nào, bằng lời nói hoặc hành động, có khả năng gây tổn hại cho cuộc đấu tranh giành độc lập, hoặc cho chế độ, an ninh công cộng hoặc đoàn kết dân tộc? Theo tôi được biết, các báo Pháp đã không nói về vụ vây bắt ngày 29 tháng 10 năm 1946 trong đó ba trăm người đã bị trục xuất đến các trại tập trung. Anh nói gì về điều đó? Đó là sự thật, Raymond Georges quả quyết.

- Có thể lấy làm tiếc, nhưng hiềm khi một quá trình giải phóng lại không bắt đầu bằng máu, François buông lời ngắn gọn rồi đứng dậy cáo từ.

9 Việc tuyên bố thành lập nước này diễn ra vào ngày 25 tháng 8 năm 1945. Tiếp theo đó, vào ngày 2 tháng 9 tại Hà Nội, là Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh đọc trước một biển người.

Tavernier đi bộ vài bước ngăn cách khách sạn Métropole với biệt thự của Martial Rivière. Những người con của bạn anh đã nài nỉ anh ở lại nhà họ. Mỗi ngày, anh lại gặp Liên và ông ngoại cô. Cùng nhau, họ gọi lại những khoảnh khắc hạnh phúc bên người đã khuất. Bất chấp chiến tranh và thiếu thốn, Liên thực hiện những phép lạ để thay đổi thực đơn. Hải và vợ đã đến thăm ông ngoại của họ, tình trạng suy nhược của ông khiến vị bác sĩ trẻ lo lắng.

- Anh nên cấm ông hút thuốc phiện, chính thứ đó đang giết chết ông.

- Không, nó giúp ông chịu đựng cuộc sống. Tương lai làm ông kinh hãi. Không có chúng tôi, tôi chắc ông sẽ kết liễu đời mình.Ồ, François, anh đây rồi... Một tin xấu...

- Léa ?

- Không. Tướng Leclerc đã thiệt mạng ở Algeria trong một vụ tai nạn máy bay.

- Không thể nào !

- Than ôi, thông tin đã được Ủy ban Cao cấp xác nhận.

- Chuyện xảy ra khi nào ?
- Ngày 28 tháng Mười một.

François ngồi phịch xuống một chiếc ghế đầu bằng sứ, bị nhấn chìm bởi một làn sóng đau buồn mà anh ngạc nhiên vì, sau tất cả, anh mới chỉ gặp vị tướng một lần, nhưng anh cảm thấy rằng cùng với Philippe de Hauteclocque, một phần danh dự của đất nước anh vừa biến mất. Cùng với ông, cũng ra đi một người đã thấu hiểu tình hình Đông Dương và lẽ ra, khi trở lại mảnh đất này, có thể tìm ra một lối thoát danh dự cho nước Pháp.

Tavernier có cảm giác về một sự lãng phí không thể cứu vãn. Anh có nên tiếp tục nhiệm vụ của mình ? Leclerc là người khởi xướng ; một khi ông đã qua đời, thì còn lại gì ? Không có mệnh lệnh mới từ Paris, đó là vì lòng trung thành với vị tướng mà anh sẽ tiếp tục các cuộc tiếp xúc nhằm gặp Hồ Chí Minh. Nhưng, với cái chết này, một điều gì đó của tuổi trẻ và lý tưởng của anh đã không còn tồn tại. Người ta muốn tỏ ra xứng đáng trước một Leclerc, một de Gaulle, nhưng, trước các chính trị gia của nền Đệ tứ Cộng hòa đã hỗn hển, bất lực này, người ta có khuynh hướng buông xuôi, bỏ mặc cho những người khác những nỗ lực hòa bình mà ngay cả các nhân vật chính cũng không còn tin tưởng.

- Hải, tôi nay tôi muốn hút vài điếu.

- Liên sẽ chuẩn bị cho anh.

François đi vào phòng mình, cởi quần áo và khoác lên một chiếc áo dài bằng lụa.

Trên một chiếc sập hẹp phủ một tấm nệm mỏng, trong căn phòng nhỏ với tấm màn treo màu đỏ sẫm thêu chữ Hán, ông lão Lê Đăng Doanh nằm nghỉ, một nụ cười mỏng đông cứng trên khuôn mặt hốc hác. François nằm dài trên chiếc sập kia và kê gáy lên chiếc gối sứ. Ánh sáng dịu nhẹ. Trong bóng tối mờ ảo, Liên chuẩn bị điếu thuốc đầu tiên. Đến điếu thứ ba, anh cảm thấy cái kìm đang siết chặt lòng anh nhả ra ; đến điếu thứ năm, sự sáng khoái tràn ngập ; đến điếu thứ bảy, anh thấy Léa nghiêng người trên anh ; đến điếu thứ mười, anh thiếp đi.

Trước khi mở mắt, anh cảm thấy ánh mắt của Liên đặt trên người. Anh đưa tay ra. Lòng bàn tay mát mẻ của cô gái trẻ trượt vào tay anh.

- Cảm ơn, em gái nhỏ, anh thì thăm.

Anh đoán được suy nghĩ của cô khi cảm thấy bàn tay cô rút lại. Từ thuở nhỏ, cô đã yêu anh. Chẳng cần lời nói để biết rằng cô đã giữ mình trong trắng cho anh và

chỉ cần một cử chỉ của anh là có thể biến cô thành nhân tình của mình. Trong những hoàn cảnh khác, anh chắc hẳn đã nhượng bộ trước lời thỉnh cầu không lời đó, nhưng anh biết rằng ở đây cử chỉ của anh sẽ chỉ mang lại đau khổ và tang thương. Nơi Liên không hề có sự khiêu khích : cô đơn giản là ở đó, sẵn sàng phục tùng người đàn ông mà cô biết mình được định sẵn cho đến mức quên mất rằng anh đã có vợ và đang yêu vợ mình.

Lúc này, trong khói thuốc phiện, không phải anh đã thì thầm tên cô ấy hay sao ?

11

Con trai của Léa chào đời ngày 30 tháng 1 năm 1948 lúc ba giờ sáng, sớm hơn hai tuần. Léa đặt tên cho bé là Adrien.

Những ngày trước khi sinh, người phụ nữ trẻ đã khóc không ngừng, khiến Ruth phải nói : «Cô ấy sẽ giết chết đứa bé mất.»

Nhưng đứa bé dường như không bị ảnh hưởng bởi nỗi buồn của mẹ. Đó là một em bé xinh đẹp, rất ham ăn, và tiếng khóc mạnh mẽ của bé chứng tỏ khát vọng sống mãnh liệt. Theo Françoise và Ruth, bé giống hệt bố. Léa thấy bé thật xấu xí, với mái tóc đen rối bù và khuôn mặt nhăn nhó. Cô trách cứ bé : nếu không có nó, giờ này cô đã ở bên cạnh François. François, người mà bức thư cuối cùng đã cách đây một tháng rồi ! Ngồi trên giường, quần mình trong những chiếc khăn choàng, cô lại đọc nó lần thứ không biết bao nhiêu :

Tháng 12 năm 1947

Em yêu dấu của anh,

Anh nhớ em, sự vắng mặt này quá dài. Mỗi sáng, anh tự nhủ : ngày mai tôi sẽ đi - và, ngày hôm sau, anh vẫn

còn ở đây. Anh vẫn chưa giải quyết xong việc mà anh quay lại Đông Dương. Chẳng có gì ở đây diễn ra bình thường cả, việc di chuyển nhỏ nhất cũng gặp vấn đề và không thể tin tưởng được vào ai. Mọi người đều nghi ngờ lẫn nhau : người Việt nghi ngờ người Pháp, điều đó cũng có thể hiểu được, nhưng người Việt cũng nghi ngờ đồng bào của mình, và đồng hương của chúng ta nghi ngờ lẫn nhau. Ai nấy đều nhìn thấy một tên gián điệp ở người hàng xóm của mình, ngay cả khi trước đây họ từng là bạn bè. Điều đó cho em hình dung về bầu không khí nghi kỵ đang ngự trị ở đất nước này !

Những người bạn Rivière của anh chịu đựng nhiều hơn người khác vì thân phận lai của họ, họ không thuộc về cả hai cộng đồng. Bernard, đứa con trắng nhất trong bốn người con của Martial, đã chọn phe của mình : nó thân Pháp, trong khi anh trai nó là Hải lại thân Việt Minh, cũng như em gái Liên của chúng ; còn người em trai út Kiên thì là một tên du côn buôn bán thuốc phiện và đồng piastre. Chúng không nhận ra rằng những mâu thuẫn của chúng đang đẩy nhanh cái chết của ông ngoại chúng. Anh rất lo lắng cho tương lai của chúng.

Em có biết rằng ngay cả ở đây, người ta cũng chỉ nói về em không ? À, anh cảm thấy em đang tò mò, và anh sẽ không để em phải chờ lâu hơn nữa ! Dưới sự chỉ huy

của tướng Salan, hai mươi tiểu đoàn Pháp đã tấn công vào căn cứ Việt Minh ở Bắc Kạn, phía bắc Bắc Kỳ. Em sẽ không bao giờ đoán được người ta đã đặt tên cho chiến dịch này như thế nào đâu ! Em chịu thua rồi à?... Chuẩn bị tinh thần đi nhé, nó được gọi là : CHIẾN DỊCH LÉA !... Anh đảm bảo với em đó không phải là trò đùa đâu. CHIẾN DỊCH LÉA ! Khi nghe thấy tên em, anh suýt nữa thì khóc... Đừng cười, anh cam đoan với em là thật đấy. Họ đã dám lấy tên em để đặt cho một chiến dịch quân sự ! Tìm hiểu thì được biết, đó cũng là tên của một đèo ở vùng núi Cao Bằng tuyệt đẹp. Chỉ chút nữa là tướng Beaufre và người của ông ấy đã bắt được Hồ Chí Minh và Giáp rồi. Nhìn chung, chiến dịch là một thành công một nửa đối với quân đội ta. Đấy, Léa xinh đẹp, tên em đã đi vào Lịch sử !

Khi cuộc chiến này kết thúc, vì rồi nó cũng sẽ kết thúc vào một ngày nào đó bằng cách này hay cách khác, anh sẽ đưa em đến núi Léa, vùng đất hoang dã và xinh đẹp nơi rừng rậm và đá sỏi hòa quyện, những cây thông và cây phượng vĩ. Em sẽ thấy mặt trời mọc trên những thửa ruộng bậc thang, khói từ các ngôi làng bốc lên trong sương mù, những đứa trẻ trần truồng cười trên lưng trâu, những người phụ nữ duyên dáng và mảnh mai gánh những gánh nặng trĩu, những cụ già râu dài trắng xóa chống gậy sườn ảm xương cốt già nua trước

túp lều của mình, các nhà sư đầu cạo trắng trong bộ áo dài màu nghệ tây đi khát thực, những bà cụ răng đen hút thuốc Lào và đùng đưa đưa con út của gia đình, những chàng trai trẻ làm trò hề để thu hút sự chú ý của các cô gái, và những cô gái đó bỏ đi mà cười khúc khích. Chúng ta sẽ uống trà trong căn chòi gọi là Cà phê, sơn màu xanh lam hoặc xanh lục, đơn giản là hạnh phúc vì được ở đó.

Sẽ cần bao nhiêu năm nữa để giấc mơ đó thành hiện thực ? Anh hy vọng rằng chúng ta sẽ không quá già.

Anh nhớ em biết bao !... Hãy để anh vuốt ve bụng em... Giờ chắc là nó tròn lên rồi nhỉ. Em đẹp làm sao!... Và ngực của em nữa !... Anh nhắm mắt lại và sự mềm mại của chúng lấp đầy lòng bàn tay anh... Chỉ với ký ức đơn giản đó, cậu bé của anh đã dựng lên... Anh khao khát em... khao khát được quên đi trong em tất cả những gì không phải là em... Anh yêu em, bé bỏng, anh yêu em...

Léa nhắm mắt lại, tay cô nép vào lòng đùi, ngực căng tức, cứng lại.

- Em cũng nhớ anh biết bao, cô thì thầm.

Anh rất vui khi biết em ở Montillac. Françoise viết thư cho anh nói em thường buồn ? Anh van em, hãy cố gắng lên, sớm thôi anh sẽ ở bên em. Anh không muốn lỡ mất ngày con chúng ta chào đời. Em có biết không : một đứa trẻ, chúng ta sắp có một đứa con !...

Nó đã sinh ra mà không có anh, đứa trẻ đó, Léa nghĩ thầm với sự oán hận.

Anh rất mong đó là một bé gái, giống em ! Anh sẽ chiều chuộng nó, bảo vệ nó biết bao ! Ôm một bé Léa nhỏ trong vòng tay... Anh nóng lòng muốn ôm cả hai mẹ con vào lòng !... Nhưng nếu đó là một bé trai, anh cũng sẽ vui điên lên, anh sẽ dạy nó bơi, cưỡi ngựa, đi thuyền, yêu thương và tôn trọng phụ nữ. Với hai chúng ta, em sẽ không bao giờ sợ hãi nữa.

Ngày mai anh đi Đà Lạt, nơi anh phải gặp một giáo viên thành viên của SFIO, Louis Caput. Hình như đó là một người đàn ông trung thực, người hiểu rất rõ Đông Dương, nơi ông ấy đã dạy học hơn hai mươi năm. Sau đó, anh sẽ đến Sài Gòn để có một cuộc gặp gỡ với Cao ủy, Émile Bollaert. Và sau đó... trở về Pháp !

Hãy nói với Françoise và Alain rằng anh biết ơn họ biết bao vì đã chăm sóc em, gửi lời kính trọng của anh đến dì của em, gửi lời hỏi thăm tốt đẹp nhất của anh đến Ruth, và gửi lời chào đến Charles, người mà anh sẽ dẫn đi câu cá ngay ngày hôm sau khi anh đến.

Gửi em, tình yêu xinh đẹp của anh, khao khát của anh, sự dịu dàng của anh. Hãy giữ gìn sức khỏe. Anh yêu em,

François.

Ở phòng bên cạnh, em bé khóc. Hình như có ai đó đã bế nó ra khỏi nôi, vì tiếng khóc lập tức ngừng bặt.

Ít lâu sau, Françoise bước vào, bế nó trên tay.

Cô ấy đã thay đổi biết bao ! Chẳng còn lại chút gì của người phụ nữ trẻ bị tổn thương, sỉ nhục và cạo trọc đầu dưới những tiếng cười nhạo của đám đông dân chúng Paris, trong cái ngày đen tối tháng 8 năm 44 ấy, khi mà bao sự anh hùng và hèn hạ cùng hội tụ. Tóc cô ấy giờ đã dài, cô ấy búi cao, uốn xoắn trên đỉnh đầu, điều đó làm lộ ra cổ và đường nét khuôn mặt của cô vốn rất đẹp. Tình yêu của chồng cô và thiên chức làm mẹ mới mẻ đã trả lại cho cô một phẩm giá mà cô đã tưởng mất đi

mãi mãi. Không ai dám đem quá khứ ra để đối đầu với người phụ nữ mới mà cô đã trở thành. Những đau khổ của cô đã dạy cô sự khoan dung. Cô biết cảm thông với nỗi đau của người khác và tiếc nuối vì không thể tiếp tục nghề y tá của mình. Françoise là người phụ nữ tốt bụng của Montillac, nơi mọi người sẵn lòng đến để giải bày những bất hạnh, lo âu của mình. Léa cố gắng không để mình bị khuất phục bởi lòng tốt quá rạng ngời đó.

- À, nó đây rồi, cậu bé đáng yêu ! Ruth kêu lên khi ào vào phòng. Tôi cứ tưởng người ta đã bắt cóc nó mất rồi !

- Ai lại muốn vương vীu với một đứa trẻ sơ sinh chứ? Léa nói với giọng bức bối.

- Tôi, ngay lập tức ! Ruth và Françoise đồng thanh đáp lại.

- Họ điên rồi !

- Đến giờ cho bú rồi ! Françoise nói và đưa con trai cô cho Léa.

- Lại nữa ? Nhưng nó ăn suốt ngày !... Để em yên, em không thích bị người ta nhìn, em cảm thấy mình như một con bò đang cho con bú !

- Em sai rồi, đó là một hình ảnh rất đẹp... Này, nhân tiện, em có nhớ là nhiếp ảnh gia từ Langon sẽ đến chụp ảnh cho cả hai mẹ con không ?...

- Không, em quên mất. Ảnh sẽ đẹp làm sao, với cái bộ mặt của em và con quái vật nhỏ này...

- Đừng nói như vậy về Adrien, nó là một đứa trẻ tuyệt đẹp, còn em, em xinh như một trái tim.

- Được rồi, được rồi...

Léa đợi cho đến khi cánh cửa đóng lại mới bày ngực ra và đưa núm vú vào giữa đôi môi nhỏ đã háu đói đón lấy.

- Ái ! Thật là thô bạo... Giống hệt bố nó !

Điều đó vừa đau đón vừa khoái cảm.

Vài ngày sau buổi chụp ảnh, một bức thư mới của François đã đến.

Tháng 12 năm 1947

Tình yêu của anh,

Có chuyện gì vậy ? Anh không nhận được tin tức gì từ em. Anh biết thư từ hoạt động không tốt, nhưng dù sao !... Anh lo lắng. Tại sao em không nói với anh rằng Samuel đã chết ngay trước mắt em ? Jean Sainteny đã nói với anh điều đó. Em có biết về sự có mặt của anh ta ở Paris không ? Em có gặp anh ta không ? Em đã nói với cảnh sát chưa ? Đó là điều tốt nhất em có thể làm. Anh phát điên lên khi biết em một mình với lũ khốn nạn đó đang rình rập... Anh đã điện cho Sainteny để nhờ anh ấy chăm sóc em. Anh ấy nợ anh điều đó !

Cuối cùng anh cũng sắp đạt được mục đích. Chuyến đi Đà Lạt của anh đã rất tích cực. Louis Caput đã giúp đỡ anh rất nhiều, đó là một người hiểu biết Đông Dương và lịch sử của nó như người, nhưng anh ấy khá bi quan về kết quả của các cuộc chiến. Anh ấy biết Chủ tịch Hồ Chí Minh một cách cá nhân, và dường như ông rất quý trọng anh ấy. Nhờ anh ấy, anh bắt đầu thấy mọi thứ rõ ràng hơn. Vài ngày nữa, anh sẽ ở bên em.

Em có biết anh đã gặp ai ở Hà Nội tới hai lần không ? Jean Lefèvre, bạn của em đó ! Anh ấy gia nhập Lê Dương vì tình yêu dành cho em. Đừng kêu lên, điều đó

quá rõ ràng, và anh hoàn toàn hiểu được ! Lần đầu anh gặp anh ấy, anh ấy bị thương và say mềm. Anh đã gặp lại anh ấy hôm qua. Anh ấy đã tham gia Chiến dịch Léa và nói với anh rằng thật là điều kỳ diệu khi họ không bị tiêu diệt toàn bộ, vì địa hình quá thuận lợi cho Việt-minh. Các chỉ huy của chúng ta nên hiểu rằng chúng ta chẳng có cơ hội nào ở đây ; những người này đang ở nhà của họ, chúng ta chẳng có việc gì để làm ở đây cả ! Vết thương của anh ấy hầu như không làm anh ấy đau đớn nữa và anh ấy thích không khí trong Lê Dương. Những người lính dưới quyền anh ấy phần lớn là người Đức. Không ai trong số họ biết anh ấy đã từng ở trong trại tập trung. Anh ấy lấy làm danh dự để không cho họ biết điều đó và đối xử với họ như bất kỳ người lính nào khác. Chúng tôi đã nói về em, về Léa trẻ đẹp ngày nào đã khiến bao trái tim đàn ông trong vùng phải xao xuyến. Anh ấy nhìn anh với một chút khinh thường, vì anh ấy nhàm lẫn anh với những tay buôn bán làm ăn ở chính quốc ; anh đã không cố gắng để sửa lại sự hiểu lầm đó. Anh ấy nhờ anh chuyển lời hỏi thăm đến em. Việc đó đã xong.

Anh sẽ lên đường vào ngày mai đến phía bắc Bắc Kỳ, nơi anh hy vọng sẽ kết thúc chuyến đi của mình.

Con chúng ta thế nào rồi ? Hãy bảo nó đợi cha về rồi hãy chào đời nhé, cha không muốn bỏ lỡ sự kiện này đâu !

Nói với em và nói lại với em rằng anh nhớ em, em biết điều đó quá rõ mà. Hãy giữ gìn sức khỏe thật tốt. Anh yêu em.

François.

Lá thư này đã mất gần hai tháng để đến được Montillac. Sẽ còn bao lâu nữa trước khi François trở về ?

Léa có cảm giác rằng anh ấy đã không nói với cô sự thật về chuyến đi của mình. Cô đoán rằng báo chí không đưa tin một cách chính xác về các sự kiện ở Đông Dương. Có điều gì đó khiến cô nghĩ rằng Sainteny có thể trả lời những câu hỏi mà cô đang đặt ra.

Một phong bì dán tem nước ngoài nằm trong số thư từ do Ruth chuyển đến. Cô mở nó ra.

Jerusalem, ngày 30 tháng 12 năm 1947

Kính thưa bà,

Cuối cùng, tôi đã có thể tìm được địa chỉ của bà ! Tôi là chàng trai đã theo bà vào ngày xảy ra tai nạn của bà. Một lần nữa, tôi xin bà tha thứ cho tôi, tôi chỉ muốn cảnh báo bà. Samuel và em trai của anh ấy là những người bạn. Tôi không thể nói với bà nhiều hơn nữa. Tôi đã ở Palestine được hai tháng, tại nhà của một người chủ và một người dì. Họ là gia đình duy nhất của tôi, cha mẹ tôi đã mất tại Buchenwald. Như nhiều thanh niên Do Thái khác, tôi chỉ nghĩ đến việc trả thù cho họ. Tôi sẽ trở lại Pháp, đến Bordeaux, để tiếp tục việc học của mình. Bà có cho phép tôi đến thăm bà không ? Montillac chỉ cách Bordeaux vài cây số, nếu tôi đọc đúng bản đồ.

Tôi có được địa chỉ của bà từ Uri Ben Zohar. Tôi nghĩ bà còn nhớ ông ấy ?

Trong khi chờ đợi niềm vui được gặp lại bà, xin bà, thưa bà, hãy chấp nhận những lời kính trọng của tôi.

Jonathan Cohen.

Léa lại thấy hiện lên khuôn mặt đầy biểu cảm của chàng trai trẻ đang cúi xuống trên người cô. Vậy là cô sẽ không bao giờ thoát khỏi những bóng ma của chiến tranh sao ?

«Tôi không muốn anh ta đến đây, tôi không muốn nghe nói về tất cả những chuyện đó nữa. Giờ đã kết thúc rồi !» cô tự nhủ.

Một cách máy móc, cô mở phong bì cuối cùng.

Paris, ngày 2 tháng 2 năm 1948

Kính thưa bà,

Cảm ơn bà đã thông báo cho tôi về sự ra đời của con trai bà. Đó hẳn là một niềm hạnh phúc lớn lao đối với bà. Tuy nhiên, tôi có thể tưởng tượng được nỗi buồn của bà vì sự vắng mặt của người cha. Nhưng thật là vui biết bao khi cả ba người các bạn sẽ đoàn tụ !

Bà có tin tức gì về chồng mình không ? Tôi đã cung cấp cho anh ấy một số thư giới thiệu và anh ấy phải thông báo cho tôi, điều mà anh ấy đã làm vào đầu thời gian lưu trú. Nhưng từ đó đến giờ, chẳng có gì. Bà có vui lòng gọi điện hoặc viết thư cho tôi về việc này

không ?

Xin được gửi lại đến bà những lời chúc mừng và lời chúc tốt đẹp nhất của tôi, tôi xin bà, thưa bà, hãy tin vào lòng kính trọng của tôi.

Jean Sainteny.

Không một lời nào về cái mà báo chí gọi là «vụ án Sainteny».

Một hoặc hai tuần trước, Alain Lebrun đã bước vào phòng cô, vung tờ Le Figaro lên :

Này, đọc đi ! Có chuyện về Jean Sainteny đấy.

Léa đã vội vàng chớp lấy và đọc :

*MỘT ĐIỀU TRA ĐƯỢC MỞ RA CHỐNG ÔNG
JEAN SAINTENY*

*VỀ TỘI XÂM PHẠM AN NINH ĐỐI NGOẠI CỦA
NHÀ NƯỚC.*

Cựu ủy viên Cộng hòa tại Hà Nội đã được thẩm phán điều tra của tòa án quân sự Paris thẩm vấn. Bị cáo buộc tổ giác một đồng đội Kháng chiến, ông đã bị bắt

một lần sau Ngày Giải phóng và được thả ra sau khi cuộc điều tra kết luận ông vô tội. Hiện nay, ông bị buộc tội xâm phạm an ninh đối ngoại của Nhà nước. Cáo buộc cho rằng ông đã nhận từ Đông Dương, nơi ông rời đi vào tháng 12 năm ngoái, 94 tài liệu mật do một đại úy vận chuyển và có thể gây phương hại đến hành động của chúng ta ở Đông Dương. Sau khi được thẩm phán quân sự thẩm vấn lâu, Sainteny đã được tại ngoại. Cuộc điều tra vẫn đang tiếp diễn.

Vài ngày sau, vào ngày 17 tháng 1, *Le Figaro* đã đính chính :

Dựa trên một thông cáo báo chí, chúng tôi đã in trước ngày kia rằng Sainteny đã bị chính quyền Pháp bắt sau Ngày Giải phóng. Điều đó không đúng : Sainteny, một thành viên kháng chiến của mạng lưới «Alliance», chỉ bị Gestapo bắt và đã trốn thoát được khỏi phố Rue des Saussaies sau khi bị tra tấn, mà không để lộ thông tin nào cho kẻ thù.

Tờ *La Nouvelle République de Bordeaux* đã đặt tiêu đề : «Ông Sainteny tuyên bố mình là nạn nhân của những mưu đồ chính trị.» Bài báo đăng lại một số tuyên bố của cựu ủy viên Cộng hòa, từ đó cho thấy rằng cựu trợ lý của ông tại Bắc Kỳ, Đại úy kỵ binh Roger Larroque, đang đóng quân tại Sài Gòn, đã mang về cho ông trong

mỗi chuyến đi của mình các tài liệu liên quan đến tình hình ở Đông Dương.

Vào ngày 7 tháng 12, vị đại úy đã mang đến cho tôi 94 tài liệu mà tôi thậm chí còn không xem qua. Chúng không mang tính chất mật đối với tôi. Lần này, Đại úy Larroque dường như đã rời Đông Dương với một lệnh công tác không chính quy. Dường như chính sự việc này đã gọi lên sự nghi ngờ. Từ đó đến việc nghĩ rằng - vào thời điểm diễn ra hội nghị Bollaert-Bảo Đại tại Geneva - tôi đang thu thập thông tin tình báo và làm việc cho một cường quốc nước ngoài, rằng tóm lại tôi là một điệp viên hai mang, chỉ cần một bước...

Đơn khiếu nại đã được Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại, ông Coste-Floret, và sau đó là Tướng Valluy, Cao ủy tạm quyền tại Đông Dương trong thời gian vắng mặt của Émile Bollaert, nộp.

Đơn khiếu nại sau đó đã được rút lại.

Xuyên suốt hàng chục bài báo, các tờ báo lần lượt thanh toán các mối hận thù với chính phủ, Kháng chiến, de Gaulle hay thậm chí là «kẻ bán rẻ Đế chế», «gã Sainteny Munich». Còn Đại úy Larroque, ông ta đang

bị biệt giam tại nhà tù Cherche-Midi.

Liệu François có dính líu gì đến tất cả những chuyện này không ? Lá thư của Sainteny có thể khiến người ta nghĩ vậy.

Ngay lập tức, Léa quyết định sẽ đến Paris để gặp ông này. Cô tự tin sẽ moi được sự thật về chuyến đi của François từ ông ta. Giờ đây, cô không còn tin rằng chỉ riêng «công việc làm ăn» của anh ấy có thể giữ anh ấy ở xa cô vào thời điểm đưa con của họ chào đời.

12

François Tavernier đã nhân một chuyến xe hộ tống quân sự để đi Đà Lạt, nơi Louis Caput đồng ý gặp anh. May mắn thay, không có cuộc tấn công nào của Việt Minh làm xáo trộn chuyến đi. Tavernier tận dụng một điểm dừng chân kéo dài bốn mươi tám giờ ở Huế để tham quan cố đô, nằm cách biển mười hai cây số, bên bờ sông Hương. Thành trì được bao bọc bởi các bức tường theo kiểu kinh đô Trung Hoa, gồm ba khu phố, mang đầy dấu tích chiến tranh. Ở thượng nguồn, các lăng tẩm hoàng gia chìm khuất dưới màu xanh um tùm của cây cối. Những cây đa khổng lồ ven sông dường như muốn bảo vệ Lăng Hiếu Đức của vua Minh Mạng, thuộc triều Nguyễn. Đằng sau chúng là khởi đầu của khu rừng thông rộng lớn và tối tăm. Trong sân danh dự, hai con sư tử bằng đồng mạ vàng, hai con ngựa và hai con voi bằng đá tạo thành đội canh gác nghi lễ cho khu lăng tẩm. Các bậc thang bằng đá granit với lan can hình rồng bị hư hại ở nhiều chỗ. Bên trong, những tòa nhà trước kia dành riêng cho các phi tần của nhà vua và các thị nữ bị ám khói đen, những cột bằng gỗ lim bị hư hại. Bất chấp thời tiết dịu dàng và ánh sáng lung linh, một bầu không khí buồn bã và lãng quên ngự trị trên địa điểm từng là linh thiêng này. «Một nơi ưa thích cho

những hồn ma», François thâm nghĩ.

Tối hôm đó, tại *Khách sạn Lớn* không có điện, anh say xỉn cùng những người lính trong đội hộ tống.

Anh đến Đà Lạt không gặp trở ngại nào, mệt mỏi vì đường xá, chỉ khao khát một điều : một bồn tắm tốt và một cái giường. Louis Caput không cho anh có thời gian đó.

Nhà hoạt động xã hội già tiếp đón sứ giả không chính thức của Vincent Auriol trong văn phòng tại biệt thự của ông trên đường Hoa Hồng, chật đầy sách, tác phẩm điêu khắc và đồ vật Đông Dương. Ở độ tuổi năm mươi, với hai mươi năm cống hiến cho việc giảng dạy tại Đà Lạt, vẻ mặt luôn lo âu, vàng trán cao và hói in đầy nếp nhăn, ông đón tiếp người khách của mình một cách đột ngột :

- Nhiều thứ đã thay đổi kể từ khi Sainteny ra đi. Các lập trường của Bộ Tổng tham mưu Việt Minh đã cứng rắn đáng kể. Những người lãnh đạo của họ không còn tin tưởng vào người Pháp nữa. Và người ta hiểu họ mà! Thế nhưng, ngay sau ngày Giải phóng, mọi hy vọng phục hồi đều được cho phép, tất cả người Pháp dường như đều có cùng một mong muốn chân thành là khôi phục sức mạnh và uy tín cho nước Pháp. Các đảng phái

Mác-xít tự họ cũng thừa nhận sự cần thiết phải tạm dừng hành động quốc tế, để chỉ dành riêng cho sự tái sinh của nước Pháp. Làm thế nào mà một sự thống nhất như vậy trong tình cảm yêu nước lại có thể dẫn đến tình thế chết người mà chúng ta đang vật lộn ngày hôm nay, trong sự hỗn loạn và bất hòa đầy đủ ? Chắc chắn, tình hình quốc tế đè nặng lên các hành vi quốc gia và cá nhân, nó ngày càng đối đầu hai hệ tư tưởng, thậm chí hơn thế : hai hệ thống chính trị và kinh tế, nhưng điều đó không biện minh cho tất cả ! Sau sự sỉ nhục của thất bại và sự sỉ nhục còn đau đớn hơn của thời kỳ Đức chiếm đóng, nước Pháp, trong cuộc xung đột với Việt Nam, đã không hiểu rằng đất nước này cũng bị cuộc Chiến tranh Thế giới thứ Hai làm đảo lộn. Nước Pháp đã không hiểu rằng thật là điên rồ khi hy vọng trở lại thành một cường quốc kinh tế lớn. Người ta đã tin rằng có thể khôi phục lại sức mạnh quân sự và thuộc địa của mình, giữ bằng mọi giá «Đế chế» của mình và áp đặt lên các dân tộc hải ngoại một chính sách uy tín kiêu ngạo bằng việc duy trì vô điều kiện chủ quyền của mình. Sai lầm lớn, sai lầm quái gở là đã không nhận ra số phận thực sự của nước Pháp và đề xuất cho nó một số phận khác vừa không nằm trong khả năng, vừa không nằm trong truyền thống của nó...

- Và bây giờ, tình hình thế nào ?

- Những nỗ lực của tôi để gặp Hồ Chí Minh đều vô ích. Tôi không nhận được hồi âm nào. Ngược lại, về phần anh, có vẻ như yêu cầu của anh đang được nghiên cứu.

- Khi nào chúng ta biết được kết quả ?

- Rất nhanh thôi. Đó là lý do tôi yêu cầu anh đến.

- Anh có biết Hồ Chí Minh đang ở đâu không ?

- Một số người nói đã thấy ông ấy ở Hoàng Trù, làng quê của ông, gần Vinh. Điều đó đối với tôi có vẻ không chắc chắn : ở đó, mọi người đều sẽ nhận ra ông. Một số người khác nói ở Hồng Kông, cùng với Phạm Văn Đồng : tôi không tin lắm. Tôi nghĩ ông ấy đang ở Bắc Kỳ, không xa biên giới Trung Quốc. Đó là một khu vực khó tiếp cận, nơi nhiều hang động có thể che giấu các du kích, và sự gần gũi với Trung Quốc rất thuận tiện trong trường hợp phải rút lui.

- Nhưng, nếu không phải là bí mật, liệu anh có những đề xuất cụ thể nào để trình lên Chủ tịch Hồ Chí Minh không ?

- Không. Vai trò của tôi không được xác định rõ ràng. Trước hết, nó bao gồm việc nối lại liên lạc, nhưng tôi có cảm giác rằng viễn cảnh đó đã lỗi thời.

- Tôi e là vậy. Tôi khó hình dung Hồ Chí Minh chấp nhận mở lại các cuộc đàm phán.

- Anh có nghĩ rằng ông ấy nhận lệnh từ Mát-xcơ-va ?

- Không. Cuộc chiến này trước hết là một cuộc chiến tranh giành độc lập dân tộc. Chắc chắn, chủ yếu là những người cộng sản tiến hành nó, nhưng Bác Hồ quá khôn khéo để biến chủ nghĩa cộng sản thành con ngựa chiến của mình. Mặt khác, nếu ông ấy thắng cuộc chiến này...

Trong vài phút, hai người đàn ông không nói thêm lời nào.

- Đi ăn tối nào, chắc anh đói lắm rồi...

Trong phòng ăn nhỏ, một ông bồi già đang phục vụ. Sau món súp truyền thống, Tavernier hỏi :

- Lúc này, khi tôi ngắt lời anh, anh đang nói với tôi rằng nước Pháp đã phạm một sai lầm nặng nề khi quay lưng lại với ơn gọi thực sự của mình. Đó là gì ?

- Chúng ta đã bỏ qua lợi thế chính của mình : ảnh hưởng văn hóa của chúng ta, thứ duy nhất cho phép chúng ta duy trì và khẳng định sự hiện diện của Pháp một cách khác với những lời sáo rỗng, khác với hình

thức đe dọa hoặc khoác lác, thứ duy nhất không gọi lên sự nghi ngờ, mà ngược lại tập hợp cho chúng ta sự nhất trí của một dân tộc khao khát học hỏi, tôn trọng các giá trị trí tuệ. Chúng ta đã khinh thường lợi thế đó để chơi con bài tồi tệ nhất, con bài uy tín giả dựa trên sức mạnh quân sự và áp lực hành chính. Vấn đề đầu tiên được đặt ra là vấn đề ngôn ngữ. Ở những khu vực nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng ta, và nơi phần lớn thanh niên và trí thức đã rút về, sự thờ ơ với tiếng Pháp là hoàn toàn. Đó là hậu quả tất yếu của tình trạng chiến tranh, một phản xạ phòng vệ được kích hoạt bởi cả chủ nghĩa bài ngoại thức tỉnh lẫn một phản ứng tình cảm, kết quả của một sự tuyên truyền được thực hiện bằng các phương tiện đa dạng nhất và nhắm vào tận trái tim của kẻ thù : ảnh hưởng tinh thần của hấn.

- Tôi có thể hiểu phản ứng này trong quần chúng, nhưng đó không thể là phản ứng của các bậc thức giả. Việt Nam cần tiếng Pháp như một phương tiện truyền tải khoa học, công nghệ và ngoại giao...

- Việt Minh đã nghĩ đến điều đó, họ đang nhiệt tình nghiên cứu vấn đề và bắt đầu bị thuyết phục về khả năng của tiếng Việt trong việc thể hiện mọi hình thức tư tưởng, không chỉ khoa học mà còn chính trị và triết học. Các công trình từ vựng và dịch thuật đã được thực

hiện để làm phong phú thứ ngôn ngữ này, được kỳ vọng sẽ thay thế tiếng Pháp như một phương tiện truyền tải tri thức phổ quát. Trong kịch bản thuận lợi nhất, tiếng Pháp sẽ chỉ còn là một ngôn ngữ phụ trợ và hầu như sẽ không còn được dạy cho các thế hệ trẻ nữa, nhất là khi nó bị đe dọa từ bên ngoài bởi những nỗ lực của nước ngoài nhằm loại bỏ nó, chẳng hạn như của Trung Quốc và đặc biệt là Hoa Kỳ, những bậc thầy của Thái Bình Dương. Trong những điều kiện như vậy, liệu chúng ta có chắc chắn giữ được vị trí ưu đãi cho ngôn ngữ của mình ? Sự tuyên truyền của đối phương chắc chắn sẽ nhắc lại thời kỳ nó phục vụ như một công cụ đồng hóa và chuyển đổi chính trị cho một chủ nghĩa thực dân đã lỗi thời.

- Chẳng lẽ anh không quá bi quan ?

- Không, than ôi ! Nếu nó tiếp tục, sự thoái lui này sẽ là thảm họa đối với nước Pháp, cũng như đối với Việt Nam, nơi nó sẽ cản trở đáng kể sự tiến hóa, sự thích ứng với cuộc sống hiện đại và công cuộc tái thiết. Nếu tôi phải gặp các nhà lãnh đạo Việt Minh, chính trong lĩnh vực này mà tôi sẽ cố gắng bảo vệ lợi ích chung của hai nước chúng ta.

- Không phải tất cả những nhà lãnh đạo đó đều nói tiếng Pháp sao ?

- Trên thực tế là vậy, và một số người, ngay cả khi chưa từng đặt chân đến Pháp, như tướng Giáp, nói ngôn ngữ của chúng ta một cách tuyệt vời. Hồ Chí Minh luôn mang theo mình một tập thơ nhỏ tuyển chọn thơ Pháp mà ông đã đọc đi đọc lại. Nhưng tất cả họ đều ý thức được rằng họ không thể tiến hành cuộc cách mạng của mình bằng thứ ngôn ngữ của kẻ áp bức. Anh có dùng thêm cà phê không ?

- Không, cảm ơn anh. Đã lâu lắm rồi tôi mới uống được ly cà phê ngon như vậy.

- Phải không ? Cà phê Việt Nam đối với tôi là loại ngon nhất thế giới. Nhưng anh cần nghỉ ngơi, lại đây, tôi sẽ chỉ cho anh phòng của mình.

Hôm sau, trời nhiều mây và mát mẻ ; đêm trước đã có mưa. Đỉnh núi không thể nhìn thấy rõ. Dậy sớm, François Tavernier đi dạo một vòng quanh hồ. Trước các khách sạn, những người kéo xe xích lô ngủ trong xe của họ ; các nhóm học sinh vội vã, cặp sách trên vai; những chiếc xe tải quân sự làm xáo động buổi sáng thanh bình của tỉnh lẻ bằng tiếng gầm rú của chúng. Người ta có thể tưởng mình đang ở một thị trấn nhỏ thuộc dãy Vosges hoặc Pyrénées.

Khi anh quay về nhà người chủ nhà, anh ta đã dậy và đang chờ anh.

- Tôi có tin tốt cho anh : một sứ giả của Chủ tịch Hồ Chí Minh đang chờ anh ở Sài Gòn.

- Ở Sài Gòn !

- Vâng, anh sẽ lên đường trong một tiếng nữa với một đoàn xe tiếp tế. Anh có biết lái xe tải không ?

- Có chứ, François nói với vẻ bực bội.

- Trông như anh thất vọng vậy.

- Không phải vậy... Tôi đã nghĩ là sắp được về Pháp, và tôi có cảm giác ngày về của mình đang lùi xa.

- Chưa chắc đâu... Anh có cuộc hẹn với sứ giả của Bác Hồ ở *Đại Thế Giới*, tại Chợ Lớn. Anh sẽ trao cho ông ta thứ này.

Louis Caput đưa ra một bản cũ kỹ của cuốn *Tư tưởng* của Pascal trong bộ sưu tập «Petits Classiques» của nhà xuất bản Larousse.

- Ông ta sẽ đổi nó lấy cuốn *Ngụ ngôn* của La Fontaine, cùng một ấn bản. Đó sẽ là mặt khẩu của các anh.

- Làm sao tôi nhận ra ông ta ?

- Chính ông ta sẽ nhận ra anh. Anh có hẹn trong hai ngày nữa, lúc hai mươi một giờ ba mươi. Đi chuẩn bị đồ đạc đi ; mười phút nữa, người ta sẽ đến tìm anh.

Một lát sau, François chào tạm biệt Louis Caput, người chiến sĩ nhiệt thành của nền văn hóa Pháp mà ông đã bảo vệ suốt hai mươi năm trên mảnh đất Đông Dương này. Giờ đây, chính mảnh đất này đang khước từ nó. Nhưng liệu nó đã từng thực sự chấp nhận nó chưa ?

Động cơ của ba chục chiếc xe tải đang nổ máy trước Khách sạn *Palace*. Cơ sở cũ kỹ này không bị chiến tranh tàn phá mấy. Hồi thanh niên, François đã từng đến đây với lũ trẻ nhà Rivière, những đứa đã từng trải qua những tháng nóng nực với mẹ và các bảo mẫu. Anh nhớ lại những trò đuôi bắt khắp các phòng khách rộng lớn và những bữa ăn vui vẻ trong phòng ăn rộng thênh thang, nơi người ta có thể ngắm nhìn cảnh hồ và những khu vườn tuyệt đẹp.

Từng nhóm nhỏ, bên cạnh những chiếc xe tải, những tài xế của chúng và những người lính Pháp được giao nhiệm vụ hộ tống đang trò chuyện vừa hút thuốc, bị

những cô gái bán nước nhỏ tuổi quấy rầy. Ba xe quân sự đi dọc theo đoàn xe và tiến lên dẫn đầu đoàn.

- Có phải anh là bạn của anh Caput ? một gã cao lớn tóc đỏ hói.

- Vâng, anh là Michel Poitevin phải không ?

- Đúng vậy. Anh chỉ có cái va-li nhỏ này thôi à ? hấn nói và chộp lấy chiếc vali, thậm chí không chờ câu trả lời.

Hắn mở cửa một chiếc Ford mới tinh.

- Tốt hơn là để nó trong ca-bin ; bọn chúng toàn ăn trộm quanh đây. Lên đi, chúng ta sắp sửa lên đường rồi.

Theo một tín hiệu bí ẩn, các tài xế và phụ xe của họ trèo lên các xe tải. Đoàn xe chở lương thực từ từ lăn bánh trong một bản hòa âm của tiếng động cơ gầm rú, tiếng còi báo động và tiếng la hét. Cho đến khi ra khỏi thành phố, họ được bọn trẻ con bám vào bậc bước lên xe, những cô gái nhỏ chào bìa, nước cam hay thuốc lá, và những kẻ ăn mày rách rưới đi theo.

Tốc độ tăng dần. Các xe tải chạy cách nhau khoảng mười lăm mét, cuốn lên những đám mây bụi dày đặc.

- Chúng ta đang ở giữa đoàn xe. Về nguyên tắc, an

toàn hơn là ở cuối hay đi đầu, mặc dù trong trường hợp bị phục kích, chúng ta cũng có nguy cơ bị kẹt cứng như lũ ngốc, Poitevin nói, tay nắm chặt vô lăng. Đường chết tiệt !... Lũ Việt chết tiệt !... Lúc đi, chúng ta đã mất ba tiếng để lấp lại những cái hố mà chúng đã đào trong đêm.

Người tài xế chắc cũng chỉ hơn hai mươi tuổi và nói với chất giọng của Belleville.

Để nói chuyện, François hỏi :

- Anh chờ gì thế ?

- Trái cây, rau củ, đặc sản của vùng. Lúc đi, tôi chở đồ dụng cụ, đồ đạc, vải vóc, cái gì người ta đưa thì chở thôi! Tôi thích chạy chuyến về hơn, gần như toàn là xuống dốc, xe đỡ mệt. Chúng ta vượt qua một cách êm ái từ độ cao một nghìn hai trăm mét của Đà Lạt xuống những cánh đồng lúa của Sài Gòn. Ba trăm cây số dạo chơi, nếu không có lũ Việt. Tôi không phiền khi quay về... mọi thứ ngày càng khó khăn. Lúc đi, chúng tôi đã bị tấn công dữ dội, thợ máy của tôi bị giết và năm hay sáu chiếc xe tải bị cháy. Đây là trận phục kích thứ tư của tôi kể từ khi tôi chạy tuyến đường này. Trước đây, tôi chạy biên giới Lào, nhưng tôi đã thấy quá nhiều đồng đội bị bắn hạ, hoặc những gì còn lại của họ sau khi

bị lũ Việt bắt... Lũ khốn, chúng cũng như món ăn của chúng vậy : chúng chặt mọi thứ thành từng mảnh nhỏ !

- Chuyện làm ăn chắc không đến nỗi tệ, anh có một chiếc xe tải đẹp đấy chứ.

- Cũng tùy lúc. Chiếc Ford, tôi mua trả góp từ người vợ góa của một thằng bạn. Thằng ngu, không phải lũ Việt bắt hạ nó, mà là một gã chồng ghen tuông đã bắt gặp nó trên giường với vợ hắn.

- Thế là anh nhận lại chiếc xe và... cả người vợ góa !

- Làm sao anh đoán được ? hắn hỏi, ngạc nhiên.

- Kinh nghiệm sống, François trả lời với vẻ hết sức nghiêm túc.

- Chắc là vậy rồi, gã kia nói với giọng kính nể.

Họ lái xe một lúc trong im lặng, bị xóc nảy dữ dội bởi những chỗ xóc.

- Anh ở Đông Dương lâu chưa ?

- Từ cuối cuộc chiến. Ở Pháp, tôi ở trong lực lượng kháng chiến. Sau đó, với đám bạn, chúng tôi hoàn toàn lạc lối. Một trung úy của chúng tôi nói : Các anh em, chúng ta nhập ngũ sang Đông Dương, đi xem sao ?

Thế là chúng tôi đổ bộ vào tháng 5 năm 45. Chúng tôi chẳng thấy chán. Với lực lượng Leclerc, chúng tôi đã ăn không ít thịt Việt, thậm chí vài đứa bạn còn gặp rắc rối. Tôi, sau một năm, tôi chán và tôi bỏ đi. Đào ngũ, họ nói thế. Còn tôi, tôi chỉ muốn cứu lấy mạng mình. Tôi cảm thấy vận may đang rời xa. Không được đùa với vận may. Lúc đầu, tôi làm việc cho một tay thương nhân Tàu lớn, nhưng tôi bị bắt tại biên giới Lào với một trăm ký thuốc phiện.

- Anh bị bắt giữ ?

- Không, ông chủ của tôi đã hối lộ cho tên cảnh sát trưởng. Ông ta có quan hệ rộng trong chính phủ. Tôi sắp trả hết nợ cho ông ta rồi ; sau đó, tôi là chủ của chính mình. Còn anh, anh làm trong ngành thương mại ?

- Tôi có một cửa hàng lụa ở Hà Nội.

- Ăn nên làm ra chứ ?

- Không hẳn, nhưng tôi cũng xoay xở được.

Họ dừng lại ở Bảo Lộc. Tựa như một đám châu chấu, lũ trẻ và những người bán hàng ừa xuống đoàn xe với những tiếng la hét. François mua những khoanh mía ghim trên những que tre nhỏ. Poitevin thích bia hơn.

- Nếu anh muốn đi ăn gì đó, tôi ở lại đây. Tôi, tôi ngán món ăn của họ lắm rồi. Tôi mơ được ăn một miếng bí tết khoai tây chiên còn đỏ máu và một ly rượu beaujolais thật lạnh. Còn anh ?

Những bà già đã dựng bếp ăn gần một cái ao lớn phủ đầy bèo tấm ; những chiếc ghế đầu nhỏ chờ đợi thực khách. François ngồi xuống trước một bà. Bà già cười với anh :

- Ông tới nhà tôi ăn là đúng lewm. Tôi làm bếp ngon hơn tất cả mọi người. Ông muốn ăn gì ?

- Một tô mì.

- Ông có biết nói tiếng Việt không !?

«Không», anh lắc đầu và đáp lại nụ cười của bà.

Bà nhắc nắp vung nồi và múc cho anh một bát súp bốc khói nghi ngút rồi đặt ngay xuống đất. Trong một cái bát nhỏ, bà bày ớt, nửa quả chanh, những lát hành tây và một thìa súp. Anh cầm lấy đôi đũa đáng ngờ bà đưa và lau chúng vào áo sơ mi. Gật đầu tán thành cách bày biện các nguyên liệu, bà nhìn anh ăn, như một đầu bếp trưởng hài lòng khi thấy bàn ăn của mình được đánh giá cao.

Một lần nữa, anh ngạc nhiên trước hương vị của những món súp Việt Nam, như món này, được nấu ngay bên đường với thứ nước xanh lè của cái ao. Cùng với trà, anh uống một viên ký ninh.

Những người lính, phần lớn là người Ma Rốc, đã nhảy xuống từ những chiếc GMC của họ. Bằng ngôn ngữ của mình, họ trêu chọc những cô gái với những tiếng cười như của kẻ đi săn. Qua thái độ của họ, người ta đoán được người An Nam sợ họ. Họ thoải mái và thân thiện hơn với những hạ sĩ quan người Pháp chỉ huy họ.

François trả tiền và bỏ đi, vừa châm một điếu thuốc.

- Lên xe ! một trung sĩ quát lên khi đi dọc theo đoàn xe.

Và lại con đường, đám mây bụi của nó, những chỗ xóc của nó, với nỗi sợ một cuộc tấn công có thể xảy ra của Việt Minh trong lòng.

Poitevin luôn tay xuống gầm ghế và lôi ra một khẩu tiểu liên.

- Anh có biết dùng thứ này không ?

- Có. Anh nghĩ chúng ta sẽ cần đến nó à ?

- Tôi không biết, nhưng thận trọng hơn vẫn tốt.

Hắn lấy mu bàn tay lau trán đầy mồ hôi.

- Lần trước, ở cây số 70 chúng đã tấn công. Chúng có ở khắp nơi, tôi không biết mình thoát thân bằng cách nào.

- Tôi ngạc nhiên là chúng lại tấn công chúng ta ở cùng một chỗ.

- Với chúng, không bao giờ biết trước được.

Đoàn xe chạy với một tốc độ khá, giữa bảy mươi và tám mươi cây số một giờ. Những người nông dân, mặc đồ đen, vội vã tránh ra khi đoàn xe đi qua. Sau rừng, những vườn cây ăn trái, chúng tôi băng qua những cánh đồng lúa nơi những người phụ nữ cúi mình, che nắng dưới chiếc nón lá rộng, ống quần xắn lên, đang cấy lúa trong khi lũ trẻ con trần truồng, cười trên những con trâu màu bùn, vẫy tay với họ.

- Chúng ta sắp đến rồi, anh có thể cất khẩu tiểu liên đi.

Trời đã tối khi họ tiến vào Sài Gòn. Poitevin dừng xe tải của hắn ở đại lộ Charner.

- Anh uống gì không ? François hỏi.

- Thật là không nên từ chối, nhưng bạn gái tôi đang chờ. Tạm biệt, anh Tavernier.

- Tạm biệt.

Anh cầm chiếc vali và đi về khách sạn của mình, *Continental Palace*. Một bức điện tín đang chờ anh ở quầy lễ tân :

Nhận lệnh từ Paris, nhiệm vụ hủy bỏ. Phải trở về Pháp ngay lập tức. Louis Caput.

«Điều này có nghĩa là gì nhỉ ?» anh tự hỏi và nhét bức điện vào túi.

Sau khi tắm rửa và thay quần áo, anh vẫn quyết định đến *Le Đại Thế Giới*. Anh sẽ xem sao. Trong túi anh là cuốn *Suy tưởng* của Pascal.

13

Chiếc xích lô thả François xuống ở Chợ Lớn, tại lối vào đường Thủy Binh. Một đám đông rận rỉ chen chúc dọc theo những bức tường vàng cao ngất bao bọc *Le Đại Thế Giới* và xô đẩy nhau để đi qua giữa những dây xích bao quanh hai lối vào hẹp. Tất cả đều để cho mình bị khám xét mà không chống đối, phụ nữ bởi những bà già rụng hết răng, mặc một thứ trang phục giống như đồng phục nhàu nát, đàn ông bởi những cậu bé mặc quần đùi và áo ba lỗ với vẻ ngoài đáng sợ. Người bảo vệ không phát hiện ra khẩu súng lục nhỏ mà anh ta gắn vào mắt cá chân.

François tiến vào sân đất rộng lớn, được thấp sáng bởi hàng ngàn bóng đèn, được chia cắt bởi những lối đi ven theo những căn nhà nhỏ bằng tôn che chở năm hoặc sáu bàn bài được sơn màu xanh lá cây - ắt hẳn phải có ít nhất hai trăm bàn - xung quanh đó một đám đông những người khuôn vác, những bà già tóc cắt ngắn, những nông dân, những tiểu thương, những gái điếm, những người phụ nữ địu con trên lưng, những tên du côn nhỏ tuổi, những ông già chống gậy, xô đẩy nhau để đặt cược những đồng piastre kiếm được khó nhọc.

Ở các bàn tài xỉu, những nữ chia bài trẻ tuổi, bó sát trong những chiếc áo dài Trung Hoa sắc sỡ, trang điểm lò bịch, lắc ba viên xúc xắc trong chiếc chụp thủy tinh và hô kết quả bằng một giọng ca khàn khàn và chói tai. Những tay chia bài, mặc áo ba lỗ, thu những tờ tiền giấy bẩn thỉu được gấp làm tư rồi mở chúng ra, trong khi nữ chia bài tiếp tục ván bài bằng một điệu hát ngắn. Từ trên cao của chiếc ghế đầu, trưởng bàn giám sát diễn biến tốt đẹp của ván bài.

François dừng lại trước một bàn bác quận người ta chơi với bốn viên xúc xắc. Bất kể số lượng xúc xắc là bao nhiêu, những kẻ khốn khổ hầu như không có cơ hội nào để thắng và dường như chấp nhận điều đó với một sự cam chịu. Điều thúc đẩy họ chính là bản thân trò chơi, việc thắng thua là thứ yếu.

Xung quanh những căn nhà tồi tàn che chở các bàn bài, có những quán ăn, hai rạp chiếu phim, một chiếu phim cao bồi, chiếc kia chiếu phim Trung Quốc, ba nhà hát, những sân khấu với những đồ vật, những người tung hứng, những người làm trò nhào lộn, những nhà ảo thuật, những đồng cốt với đôi má bị xiên qua bằng những cây kim, những người dụ rắn và một ngôi chùa nơi phụ nữ chen chúc. Ở khắp nơi lan tỏa một mùi dầu mỡ chiên rán, bụi bẩn, mồ hôi, nước hoa và hương trầm

hòa lẫn.

Đột nhiên, lẫn át tiếng hát của những nữ chia bài, những tiếng ồn ào, âm nhạc và tiếng xèo xèo, những tiếng chiêng và chũm chọe vang lên làm đông cứng đám đông con bạc trong một khoảnh khắc ngẩn ngui, và nhiều người đổ xô về phía một sân khấu nơi những bóng đèn đỏ lớn vừa được thấp sáng. Một người đàn ông mặc complet-veston tiến ra, theo sau là một người phụ việc. Từ trần nhà, che chở sân khấu, một chiếc hộp kim loại nhỏ được hạ xuống. Người đàn ông lấy một chìa khóa trong túi, phô ra trước đám đông đang căng thẳng và im lặng, rồi mở chiếc hộp. Ông ta lấy ra một chiếc giỏ và trình cho người phụ việc, sau đó cho khán giả xem.

- Con khi thắng, người phụ việc hô to.

- Tôi đã thắng, một bà già gần François nói.

Năm hoặc sáu người giờ cao tờ vé của họ. Những người khác quay trở lại, cam chịu.

Louis Caput đã nói với François về trò chơi quỷ quái này cho phép công ty *Le Đại Thế Giới* gửi hàng trăm người bán hàng đi khắp các con hẻm xa xôi nhất của Sài Gòn hay Chợ Lớn đề nghị với tất cả mọi người, giàu

hay nghèo, già hay trẻ, những tờ giấy màu vàng nhạt trên đó có in một câu bằng chữ Hán và chữ Việt, với một bức vẽ liên quan đến truyền thuyết, chiến tranh, sân khấu, thơ ca. Trò chơi này là trò Ba Mươi Sáu Con Vật và Bốn Vị Thần, được đánh số từ một đến bốn mươi. Nó bao gồm việc đoán xem con vật hoặc vị thần nào sẽ được chọn, và đánh con số tương ứng. Người thắng cuộc nhận được số tiền gấp ba mươi ba lần số tiền đặt cược. Trò chơi làm khánh kiệt những người dân thường và làm giàu thêm cho tập đoàn sòng bạc đứng đầu các cơ sở này, đã gây ra sự say mê đến mức Cao ủy đã cân nhắc cấm trò Ba Mươi Sáu Con Vật ; nhưng đại diện của tập đoàn, một người tên là Triệu Tường, một người Hoa béo tốt luôn mặc sharkskin và chỉ di chuyển bằng chiếc Cadillac màu xanh dầu, sau những cuộc đàm phán khéo léo, đã khiến nhà chức trách rút lại quyết định của họ. Trò chơi sau đó lại tiếp diễn mạnh mẽ hơn.

Tavernier khó khăn lắm mới thoát khỏi sự mê hoặc của nơi này và hướng về phía vũ trường. Trên một sàn nhảy rộng lớn, những cặp đôi đang nhảy, hầu hết gồm một người Âu và một thiếu nữ Việt Nam. Ở quầy bar, đám đông chen chúc đến mức anh phải dùng cả khuỷu tay.

- Một cognac-soda, làm ơn.

- Hai ly, một giọng nữ bên cạnh anh cất lên.

François quay lại. Mặc một áo dài lụa màu xanh lá cây thêu hoa, bên trong là chiếc quần rộng màu trắng lộ ra, một người phụ nữ trẻ tuyệt đẹp đang mỉm cười với anh. Cô khẽ nghiêng đầu làm mái tóc dài đen nhánh và mượt mà trượt dọc theo thân hình mảnh mai. Từ một chiếc túi nhỏ lấp lánh, cô lấy ra một hộp phấn, mở nó ra và giả vờ đánh phấn lại. Qua chiếc túi hé mở, François trông thấy cuốn *Truyện ngụ ngôn* La Fontaine. Ngạc nhiên, mơ hồ khó chịu, anh lấy từ trong túi ra cuốn *Pensées* của mình.

- Cognac-soda của ông đây.

- Cám ơn. Này, của cô đây, anh nói và đẩy ly về phía người phụ nữ bên cạnh.

- Tôi uống cạn chén cho sự thành công của những dự án của anh.

Cô uống một ngụm, rồi lại cầm lấy hộp phấn. Khuôn mặt cô trở nên cứng rắn.

- Đừng quay lại, cô nói qua kẽ môi. Anh hãy giả vờ thì thầm điều gì đó vào tai tôi. Tôi sẽ bật cười, anh hãy tỏ vẻ giận dữ và bỏ đi trong khi mắng tôi thậm tệ. Tôi sẽ gặp lại anh ở khách sạn trong đêm nay. Hãy sẵn sàng

đề đi. Số phòng của anh là bao nhiêu ?

- 320.

Tavernier đóng vai hoàn hảo. Anh bước ra khỏi quầy bar lầm bầm :

- Đồ đĩ bẩn !

Một người đàn ông Hoa mặc smokin, ngậm một điều xì gà to quá khổ so với ông ta, tiến lại gần :

- Có chuyện gì không ổn sao, thưa ông ?

- Không, ổn cả, ổn cả, nhưng tôi thấy giá cả quá đắt !

- Các cô gái của chúng tôi được tuyển chọn kỹ lưỡng, thưa ông : tất cả đều là những thiếu nữ gia giáo.

- Tôi không nghi ngờ gì, nhưng dù sao cũng quá đắt.

- Có lẽ có một giải pháp cho những khó khăn tài chính của ông.

- Ô vâng, giải pháp nào ?

- Cờ bạc, thưa ông, cờ bạc !

- Đó không phải là một ý kiến tồi. Người ta chơi gì ?

- Bác Quận kiêu Mỹ, Tài Xiu, Tứ Sắc, nhưng cũng có roulette, baccara...

- Đủ rồi, tôi sẽ đến đó xem một vòng.

- Chúc ông may mắn ! Nó ở cuối sân.

Cuối một con hẻm tối tăm là lối vào của thứ mà François nghĩ, hẳn phải là trung tâm thần kinh của cơ sở này. Một loạt các phòng với vách ngăn di động phía sau đó diễn ra các ván bài khác nhau, được chiếu sáng rực rỡ, không có đồ trang trí cũng không ồn ào, chỉ bài trí bằng các bàn cờ bạc, ghế ngồi và những chiếc ống nhỏ không lồ, đón tiếp những tay chơi, phần lớn là người châu Á : những tỷ phú Trung Quốc béo tốt, những quả phụ giàu có người Annam đầy trang sức, con buôn, gái mại dâm hạng sang, chủ ngân hàng, chủ tàu, dân buôn lậu. Ở đó, tất cả các trò cờ bạc đều được chơi. Trong phòng đầu tiên người ta chơi roulette kiểu Trung Hoa, ở phòng khác chơi xì dzách, ở phòng thứ ba, chật hẹp hơn, chơi baccarat. Một chỗ trống ; anh ta ngồi vào đó; Tavernier là người Pháp duy nhất.

Đến ván thứ ba, anh thắng được một khoản kha khá. Anh đứng dậy với vẻ mặt hài lòng và ném một khoản tiền boa hậu hĩnh cho những người chia bài.

- Ông đang gặp vận đay, nên tiếp tục đi chứ, người đàn ông Trung Quốc đã đi theo anh nói.

- Thế là đủ rồi, tôi thắng đủ để mua một cô gái rồi, anh ta trả lời với một tiếng cười sảng sặc và vỗ vào vai người kia.

Anh quay lại quầy bar. Như anh dự đoán, cô gái không còn ở đó nữa. Anh giả vờ tìm kiếm cô bằng mắt.

- Ông tìm cô Hồng à ? người pha chế hỏi. Cô ấy đã đi rồi, nhưng cô Hồng, bạn của cô ấy, sẽ sẵn lòng thay thế.

Người bạn quả đúng với cái tên : áo choàng, trang điểm, tóc của cô ta đều màu hồng. Trong chiếc túi nhỏ mở hé, anh nhìn thấy cuốn Ngụ ngôn.

- Ông uống gì ?

- Champagne hồng.

Đương nhiên rồi, anh thầm mỉm cười.

Champagne, được làm lạnh vừa phải, thật hoàn hảo. Khi nâng ly, anh lại thấy Léa, ở Maxim's, cũng nâng ly lên ; cô ấy cũng rất thích champagne hồng. Ký ức đó khiến anh chùng xuống. Hồng để ý thấy :

- Đột nhiên anh có vẻ buồn. Anh đang nghĩ về một người phụ nữ à ?... Phải rồi... Nào, uống đi, anh sẽ không nghĩ nữa đâu.

Làm sao không nghĩ đến cô được, khi ký ức về cô đánh thức anh mỗi đêm, khiến anh căng thẳng đến mức muốn gào thét ? Kể từ khi rời nước Pháp, anh đã sống tiết chế. Nhưng ngày càng khó cưỡng lại hơn, và Hồng đã hiểu điều đó. Cô đặt tay lên chỗ kín của anh, nó lập tức cương lên. Cô cười khúc khích :

- Anh không thể giữ được như thế này suốt cả tối đâu.

Thật bất ngờ, cử chỉ này, từ một cô gái Việt... Cô ta nói đúng, con khôn ạ !

- Bao nhiêu ?

- Năm mươi đô.

- Đồng ý, nhưng chúng ta về chỗ cô.

Cô ta liếc nhìn anh một cách sâu sắc.

- Chờ em một chút.

Một lúc sau, cô quay lại. Người đàn ông Trung Quốc với điệu xì gà làm hiệu đồng lõa với họ.

Bên ngoài, không khí dịu dàng. Lũ trẻ con rách rưới xô đến chỗ họ, giơ tay ra xin. Hồng lấy từ túi xách ra vài tờ tiền và phân phát cho chúng, nói :

- Bây giờ thì đủ rồi, chúng mày để tôi yên !

Bọn trẻ tản ra, la hét ầm ĩ. Xa hơn, những cô gái chân đất, ngồi trên một chiếc ghế dài nhỏ trước cửa nhà, đang chờ khách. Bên trong mỗi ngôi nhà, có thể nhìn thấy bàn thờ tổ tiên được thắp sáng rực và những làn khói hương cuộn lên. Vài bà già răng đen nhánh nhỏ nước bọt khi họ đi qua.

- Họ không quen nhìn thấy một người da trắng đi bộ quanh đây. Những cô gái kia không bao giờ đi với người châu Âu, họ dành riêng cho những người Việt không đủ khả năng chi trả cho một người bạn như em. Nhưng tất cả họ đều mơ được ở vị trí của em.

Hồng rẽ vào một con hẻm tối.

- Chúng ta sắp đến rồi.

Rất giống một cái bẫy, anh nghĩ thầm và lấy ra khẩu súng lục đã thoát khỏi sự lục soát của người gác cổng.

14

Con thuyền lung lay ngay khi François Tavernier đặt chân lên boong. Anh đưa tay cho Hồng. Người phụ nữ trẻ vừa bước qua lan can thì chiếc thuyền sampan đã tách khỏi bến, lướt giữa những con thuyền khác trên kênh Tàu. Về người chèo lái, chỉ có thể phân biệt được bóng người đen sẫm. Có thể đoán được sự hiện diện của những người khác dưới khoang thuyền hình vòm. Mặc dù đã khuya, vẫn còn thấy ánh đèn nơi các cửa sổ ngân hàng trên bến Bỉ. Ở cửa sông Sài Gòn, dòng chảy làm chậm nhịp độ tiến lên. François châm một điếu thuốc. Tại bến Le-Myre-de-Villers, một bọn người ăn chơi, vừa ra khỏi khách sạn La Rotonde, đang ngược lên đường Catinat và hét vang những bài hát tục tĩu. Một thủy thủ kéo cánh buồm duy nhất lên.

- Lại đây nào, Hồng nói và kéo François về phía khoang thuyền, nơi một ngọn đèn dầu nhỏ vừa được thắp sáng.

Ba người đàn ông ngồi trên chiếu hút thuốc trong im lặng. Một trong số họ ra hiệu cho François ngồi xuống cạnh họ, trong khi một người khác rót trà. Chỉ sau khi uống trà xong, người lớn tuổi nhất, một cụ già gầy gò với chòm râu dài, mới lên tiếng :

- Thưa ông, hoan nghênh ông đến với con thuyền nhỏ bé của chúng tôi. Chúng tôi đã phải thay đổi trật tự mọi thứ một chút, nhưng cảnh sát Pháp đang chờ ông ở khách sạn để hỏi ông một vài câu hỏi. Chúng tôi nghĩ rằng thời gian của ông quá quý giá để lãng phí vào những cuộc thăm vấn tẻ nhạt và nhiệm vụ của ông là trên hết. Chúng tôi đã cho người lấy vali của ông rồi.

«Họ nghĩ đến mọi thứ. Cuối cùng thì chúng ta cũng đến đây rồi», François thăm nghĩ và gật đầu.

- Tướng Leclerc, thật không may đã qua đời, và Thống đốc Sainteny là bạn của Chủ tịch Hồ. Chủ tịch đã tin tưởng họ, như ông tin tưởng Louis Caput, người mà ông biết có một trái tim chân thành và ngay thẳng. Nhưng liệu ông có thể tin tưởng vào một chính phủ thay đổi Chủ tịch Hội đồng như thay áo, không giữ bất kỳ cam kết nào, ngày ngày gửi thêm quân đến để chống lại các chiến sĩ của chúng tôi đang đấu tranh cho nền độc lập của đất nước họ ?... Một chính phủ dung dưỡng cho nạn tham nhũng, phản bội, bao quanh mình bằng những thứ thối nát nhất, cả phía Pháp lẫn phía Việt Nam ? Hãy nói đi, thưa ông Tavernier, làm sao Chủ tịch chúng tôi có thể tin tưởng hơn nữa vào vị Chủ tịch Hội đồng mới của các ông, ông Robert Schuman ?

- Tôi không biết ông Schuman, và cũng không phải ông ấy cử tôi đến gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tôi chỉ chắc chắn một điều : cuộc chiến giữa hai dân tộc chúng ta phải chấm dứt và những người thiện chí còn lại ở cả hai phía phải làm mọi cách để đạt được hòa bình.

- Đó là những lời lẽ khôn ngoan. Nhưng thời của lời nói đã qua, cần phải có hành động ! Hãy để nước Pháp rút quân khỏi miền Bắc và cho họ lên tàu rời đi tại Hải Phòng. Lúc đó, chúng ta có thể thảo luận.

- Ông không nói nghiêm túc. Nước Pháp chiếm đóng một phần lớn miền Bắc. Ở Trung và Nam bộ, quân đội của chúng tôi đang triển khai, ngày càng chiếm được những vùng rộng lớn...

- Ông đã bao giờ nghĩ rằng binh lính của các ông di chuyển có hơi quá dễ dàng, rằng họ chiếm được, như ông nói, những vùng rộng lớn có hơi quá thuận tiện ? Ông không nghĩ rằng có thể có một cái bẫy như thế đang khép lại trên đầu họ ? một thanh niên mặt tròn, nở một nụ cười rộng hời.

Một cơn rừng mình chạy dọc sông lưng Tavernier. Không, anh chưa bao giờ tự nhủ rằng điều đó quá dễ dàng, nhất là khi nghe những người lính nghĩ phép kể lại. Những nét mặt hốc hác, ánh mắt hoảng loạn, đôi tay

run rẩy, vết thương của họ, ký ức về những đồng đội đã chết chứng minh cho những gì họ đã trải qua. Nhưng anh cảm thấy người đàn ông nhỏ bé tinh quái kia biết rõ điều mình đang nói. Cuộc chiến này là một cái bẫy sẽ nuốt chửng hàng ngàn thanh niên tham gia vào thứ mà họ tin là một cuộc chiến để bảo vệ các giá trị và lợi ích của nước Pháp, trong khi đó thực chất là một cuộc chiến giữa những người kháng chiến và quân chiếm đóng, nơi mọi thủ đoạn đều được cho phép, không tuân theo bất kỳ quy tắc hay công ước nào.

- Một cái bẫy cũng có thể khép lại trên chính những kẻ giăng bẫy.

- Chúng tôi đã đánh giá các rủi ro. Chúng có tồn tại, nhưng là thứ yếu so với những gì đang chờ đợi các ông. Hãy nhớ lại những gì Bác Hồ đã nói với một trong những bộ trưởng xã hội của các ông : Các ông giết mười người của tôi thì tôi giết một người của các ông. Nhưng, ngay cả với tỷ lệ đó, các ông cũng không thể trụ được và tôi sẽ là người chiến thắng...

Trả lời sao đây ? Tavernier cảm thấy nản lòng. Anh châm một điếu thuốc mới.

- Ông giống Chủ tịch chúng tôi, ông hút thuốc quá nhiều. Không tốt cho sức khỏe đâu.

François nhún vai với vẻ định mệnh.

- Chúng ta không thể thử xem xét việc nói lại đàm phán sao ?

- Ông có muốn tôi đưa cho ông danh sách những lời kêu gọi đàm phán do Bác Hồ đưa ra kể từ ngày 19 tháng 12 năm 1946 không ? Chính ông đã lập ra nó : Các ngày 21 và 23 tháng 12 năm 1946 ; các ngày 1, 7, 10 tháng 1 năm 1947 ; các ngày 18 tháng 2 và 5 tháng 3 năm 1947. Một số trong đó đã được giao cho sự trung gian của các nhân viên lãnh sự của các cường quốc thứ ba. Thế nhưng, Chủ tịch Ramadier đã tuyên bố rằng bức thư Chủ tịch Hồ gửi cho cựu Chủ tịch Léon Blum mang chữ ký giả mạo, và kể từ đó, chính phủ Pháp không nhận được bất kỳ thông điệp nào. Nếu các đại diện của nước Pháp đã cố tình im lặng về họ, họ phải chịu trách nhiệm về điều đó. Bộ trưởng Moutet tuyên bố rằng kể từ ngày 19 tháng 12 năm 1946, không ai còn nhìn thấy Bác nữa và người ta không biết Người còn sống hay đã chết. Ngày 26 tháng 4 năm 1947, Chủ tịch của chúng tôi, thông qua Bộ trưởng Ngoại giao Hoàng Minh Giám, đã gửi một thông điệp tới Cao ủy Bollaert, đề nghị chấm dứt ngay lập tức các hành động thù địch và mở các cuộc đàm phán nhằm giải quyết hòa bình cuộc xung đột. Ông biết đề nghị mở đàm phán đó đã

dẫn đến kết quả gì rồi chứ ? Ông Bollaert đã giao cho ông Paul Mus, người mà lãnh tụ của chúng tôi quý mến và tin cậy, đưa ra những đề nghị sau : giao nộp toàn bộ vũ khí, chấp nhận cho quân Pháp tự do đi lại trên toàn lãnh thổ Việt Nam, giao nộp những người không phải là Việt Nam đang chiến đấu trong hàng ngũ chúng tôi... Giáo sư Mus đã trình bày những điều kiện nhục nhã đó trong sự xấu hổ, mà không ảo tưởng gì về câu trả lời. Sự căng thẳng của Bác lúc đó thể hiện qua việc Người hút thuốc lá nhiều hơn. Nhưng chúng tôi biết trái tim Người đau đớn và Người đã trả lời sứ giả của nước Pháp với đầy xúc động : Trong Liên hiệp Pháp, không có chỗ cho những kẻ hèn nhất ; nếu tôi chấp nhận những điều kiện đó, tôi sẽ là một kẻ hèn nhất.

Cảm nhận làn gió mát mẻ, François Tavernier hiểu rằng họ vừa ra khơi. Họ đang đưa anh ta đi đâu ? Con thuyền đang lướt nhanh. Gió thổi từ phía nam. Những người đàn ông tập trung trên boong im lặng.

Khoảng nửa giờ, chỉ nghe thấy tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền. Rồi người đàn ông Việt Nam để râu quai nón lại lên tiếng :

- Tôi không nghĩ ông sẽ gặp được Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ông chẳng có đề nghị gì để trình bày với Người cả...

- Đại khái là vậy, François ngắt lời. Nhưng, nếu không có đề nghị cụ thể, tôi mong muốn được lắng nghe ý kiến của Người về cách thuyết phục chính phủ Pháp nổi lại quan hệ trên những cơ sở danh dự, và về những gì Người muốn công chúng Pháp biết về thực tế của cuộc chiến tranh này.

Vừa nói, Tavernier vừa không rời mắt khỏi những người đối thoại. Qua ánh mắt đột nhiên sắc sảo hơn của họ, anh hiểu rằng mình vừa ghi được một điểm. Việc hỏi ý kiến của Bác là một dấu hiệu của sự tôn kính mà họ đánh giá cao.

- Chúng ta sẽ nghỉ ngơi một chút.

Không đợi trả lời thêm, François hỏi :

- Chúng ta đang đi đâu ?

- Ông Tavernier, hãy cầm lấy tấm chăn này, đem trên biển lạnh lắm.

- Cảm ơn.

Anh đứng dậy và quần mình trong tấm chăn. Anh muốn duỗi các cơ chân tay đã cứng đờ, nhưng con thuyền chật hẹp không cho phép cử động rộng. Anh giải tỏa nỗi buồn bực bằng cách đi tiểu qua lan can với một

tiếng rên thỏa mãn. Khi đang sửa quần áo, anh nghe thấy một tiếng cười khúc khích. Hồng đang nhìn anh ; anh đã hoàn toàn quên mất cô ta.

Cái lạnh đánh thức anh lúc bình minh. Họ đang tiến vào vùng sương mù dày đặc. Gần anh, người phụ nữ trẻ đang run rẩy.

- Lại đây với tôi, tôi sẽ sưởi ấm cho cô.

Sau một chút do dự ngần ngừ, cô trườn đến bên anh.

- Cảm ơn, đỡ hơn rồi, cô nói sau vài phút.

- Tại sao họ lại đưa cô đi cùng ?

- Như thế an toàn hơn nhiều, cho cả họ và cho tôi.

- Cô làm việc cho Việt-minh lâu chưa ?

Cô ta co người lại, nhưng không trả lời. Có lẽ họ đã thiếp đi : khi họ mở mắt ra, sương mù gần như đã tan. Một chàng trai rất trẻ mang đến cho họ hai tách trà.

- Cảm ơn ! Hồng nói.

Người đàn ông lớn tuổi để râu quai nón tiến lại gần họ.

- Chúng ta sắp phải chia tay nhau, ông Tavernier.

François có cảm giác tim mình ngừng đập ; họ đã quyết định giết anh ta, như thế, một cách lạnh lùng sao? Tay anh lướt vào túi... Khẩu súng lục đã biến mất. Một cái nhìn về phía Hồng là đủ để anh hiểu. Con khốn !

- Tôi và các bạn tôi nghĩ rằng chúng tôi không có quyền quyết định tính đúng đắn của cuộc gặp gỡ giữa ông với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng tôi để cho người có thẩm quyền hơn chúng tôi phán quyết. Một chiếc thuyền buồm nhanh đang chờ chúng ta ở khu vực lân cận, trên đó có một người thân cận của Bác. Ông ấy sẽ phán xét liệu ông có nên được đưa đến gặp Người hay không.

- Và nếu các ông quyết định khác đi thì sao ?

- Lúc này có lẽ ông đang làm bạn với các nàng tiên cá rồi, người thanh niên mặt tròn, lúc nào cũng tươi cười, nói.

- Tôi tin rằng các ông đã hành động sáng suốt, anh đáp lại, cố gắng kìm nén sự run rẩy vì giận dữ trong giọng nói.

- Tương lai sẽ cho biết, ông Tavernier. Ông có hỏi Hồng cô ấy đã làm việc cho Việt-minh được bao lâu. Kể từ cái chết của cha cô ấy, thừa ông Tavernier, bị

những người cai ngục ám sát tại nhà tù Côn Đảo.

- Với lý do gì ?

- Phát tờ rơi kêu gọi độc lập, diễn thuyết trong các trường đại học, các ấn phẩm khác nhau.

- Điều đó không biện minh cho việc những người cai ngục giết ông ấy !

- Trong nhà tù, ông ấy vẫn tiếp tục giáo dục các tù nhân trẻ ; nhờ sự đồng lõa từ bên ngoài, ông đã đưa vào nhà tù những cuốn sách cấm của Marx, Engels, Lenin, Stalin...

- Chẳng có gì vui nhộn cả, François lắm bả giữa hai hàm răng.

- Ông nói gì cơ ?

- Không có gì.

- Ông có muốn biết họ đã giết ông ấy như thế nào không ?

- Nếu ông muốn kể.

- Họ đã đóng đinh lên khắp cơ thể ông những trang sách sau khi đã phết mật ong lên đó. Suốt hai ngày hai

đêm, ông ấy đã gào thét, rồi rên rỉ. Khi người ta tháo ông ấy ra, hàng nghìn con ruồi và con kiến bỏ chạy : chúng không còn gì để ăn nữa.

Anh ta hiểu được lòng căm thù chứa đựng trong từng lời nói đó ! Anh cúi đầu xuống.

- Đó là cha tôi, và Hồng là em gái tôi. Chúng tôi căm thù người Pháp. Nếu chỉ phụ thuộc vào chúng tôi, giờ này ông đã chết rồi.

- Có lẽ giờ của tôi chưa điểm. Tôi biết các bạn cảm thấy thế nào, tôi cũng đã từng trải qua những cảm xúc tương tự... Nhưng đừng biến cuộc chiến đấu cho nền độc lập của đất nước các bạn thành chuyện cá nhân : các bạn có nguy cơ, bởi lòng căm thù của mình, đưa ra những phán xét vội vàng, gây tổn hại cho những mục tiêu mà các bạn đã đề ra.

- Ông biết gì về mục tiêu của chúng tôi ? Hồng thốt ra. Cha chúng tôi chỉ được trả thù khi người Pháp cuối cùng rời khỏi đất nước này. Cho đến lúc đó, chúng tôi sẽ không khoan nhượng ! Anh trai tôi và tôi đã thề như vậy.

Không có bộ tóc giả màu hồng, cô ta trông rất trẻ : mười sáu, mười bảy tuổi ? Luôn khó để xác định chính

xác tuổi của một phụ nữ Việt Nam... Khuôn mặt cô biến dạng vì giận dữ làm anh nhớ đến khuôn mặt của Léa khi đối mặt với những kẻ tra tấn người Đức. Kỷ niệm này nở thành một nụ cười trên môi anh.

- Ông đang chế nhạo ! Điều đó làm ông cười ! Hồng kêu lên và xông vào anh.

François giữ cổ tay cô lại.

- Cô nhầm rồi, tôi không chế nhạo. Tôi chỉ nghĩ về vợ tôi, người giống cô, nhất là khi cô ấy tức giận.

Bối rối trước câu trả lời, cô nhìn chằm chằm vào anh với vẻ hoài nghi. Sự tò mò lấn át :

- Cô ấy ở Việt Nam à ?

- Không, cô ấy ở Pháp. Cô ấy vừa mới có con.

- Cô ấy có đẹp không ? Cô ấy tên là gì ?

- Có... Tên cô ấy là Léa.

- Léa... Đẹp đấy.

- Anh trai cô và cô nói tiếng Pháp rất giỏi. Các bạn đã học nó ở đâu ?

- Cha tôi dạy nó ở trường trung học Huế. Ông ngưỡng mộ nước Pháp rất nhiều, vùng đất của nhân quyền, Cách mạng Pháp... Thật không may, sau một thời gian ở đó, ông đã hiểu rằng, đối với Đông Dương, những từ đó trống rỗng. Đó là lý do tại sao ông đã gia nhập các luận điểm Marxist. Và đó là lý do tại sao họ giết ông.

- Ông Tavernier, đây là con thuyền mới của ông.

Một chiếc thuyền buồm màu nâu đỏ đang đung đưa gần chiếc thuyền sampan. François chuyển từ mạn thuyền này sang mạn thuyền kia.

- Tạm biệt, ông Tavernier. Thuyền trưởng có khẩu súng lục và hành lý của ông.

- Tôi chúc công việc của ông thành công tốt đẹp, người đàn ông lớn tuổi để râu quai nón nói với anh và cúi đầu.

- Cảm ơn ông, François trả lời từ chiếc thuyền buồm khác.

Buồm ngay lập tức được kéo lên. Con thuyền này rộng rãi hơn và thoải mái hơn. Dưới buồng lái, hai chiếc đi-văng phủ những tấm đệm lụa đỏ mỏng, thêu hoa văn, bao quanh một chiếc bàn thấp trên đó đặt một ấm trà và những chiếc tách bằng sứ. Ngồi trên một trong những

chiếc đi-văng là người phụ nữ trẻ đầu tiên với cuốn Ngụ ngôn của La Fontaine, ăn mặc theo kiểu phụ nữ nông thôn Việt Nam, quần đen và áo cánh trắng. Tóc cô được buộc bằng một kiểu khăn xếp bằng nhung đen.

- Này, chúng ta lại gặp nhau ở đây !

- Ông có muốn uống trà không, ông Tavernier ? cô hỏi và đưa cho anh một cái tách.

François cảm ơn bằng một cái gật đầu.

- Ông có ngạc nhiên khi gặp tôi ở đây không ?

- Đã lâu lắm rồi tôi không còn ngạc nhiên về bất cứ điều gì nữa ! Nhưng chẳng phải sẽ đơn giản hơn nếu cô lo mọi chuyện này ngay từ đầu sao ?

- Điều đó là không thể. Những kẻ sát thủ đang chờ ông trong phòng của ông. Một trong những nhân viên tầng của khách sạn Continental đã báo cho tôi. Đồ đạc của ông ở trên tàu. Có một bức thư từ Pháp gửi cho ông ở khách sạn.

- Đưa nó cho tôi.

Từ một túi quần, cô rút ra một phong bì nhàu nát. Chữ viết của Léa... Anh tìm kiếm ngày gửi, nhưng các dấu bưu điện khác nhau khiến nó không thể đọc được. Anh

cố gắng mở nó ra một cách bình tĩnh. «Tình yêu của em... con trai chúng ta đã chào đời...» François đứng phắt dậy, khuôn mặt rạng rỡ.

- Tôi có một đứa con trai !... Vợ tôi báo tin con trai tôi chào đời !

- Chúc mừng, tôi rất vui cho anh.

- Cảm ơn..., anh lắp bắp nói rồi tiếp tục đọc.

Vậy là, đứa trẻ đã ra đời, mẹ nó và nó đều bình an vô sự ; Léa đã đặt tên cho nó là Adrien, để tưởng nhớ người chú mà cô hết mực yêu quý. Adrien... Anh ngồi phịch xuống, vật lộn với cảm xúc đang trào dâng... Léa... cô bé của anh... sao anh có thể để em một mình chứ ?

- Cô có điều thuốc không ? Cô... ?

- Hồng.

- Cô có điều thuốc không, cô Hồng ? anh ta cầu xin bằng giọng khàn đặc.

Cô đưa cho anh ta một hộp thuốc Players.

- Cô không có loại khác sao ?

- Không. Nhưng nếu chúng ta gặp bọn buôn lậu, chúng ta sẽ mua nhãn hiệu anh chọn...

Anh châm một điếu thuốc, rít một hơi rồi nhắm mắt.

- Cứ như rơm rạ vậy.

15

François !

Tiếng hét của Léa làm đứa bé giật mình tỉnh giấc và bắt đầu khóc.

Mò mẫm, cô tìm công tắc, tức giận với Ruth, người một lần nữa lại tắt đèn ngủ với lý do bọn trẻ phải tập quen ngủ trong bóng tối. Bọn trẻ thì có lẽ, nhưng cô thì không ! Mấy đêm nay, cùng một cơn ác mộng khiến cô bật dậy hét thét. Một đám đàn ông, đeo mặt nạ thú vật, tấn công François và lôi kéo anh, đánh đập tàn nhẫn qua một khung cảnh kinh hoàng. Cô tỉnh giấc vào khoảnh khắc một con chim khổng lồ nào đó với khuôn mặt đàn bà lao xuống anh, với những móng vuốt giương ra. Hình ảnh cuối cùng là khuôn mặt của François đầm máu.

Léa đứng dậy, bế đứa bé và nằm xuống, ôm chặt nó vào lòng. Tiếng khóc của nó thưa dần. Cảm nhận nó bé bỏng, mong manh đến thế, nhịp đập trái tim cô dịu lại, cơn ác mộng tan biến.

Đêm đó, cô quyết định ngừng cho con bú và một mình lên Paris ngay khi nó đã cai sữa.

Françoise và Alain tỏ ra thông cảm và đồng ý trông nom con trai của Léa và François. Adrien vừa tròn một tháng.

Đêm trước ngày cô đi, Jonathan Cohen xuất hiện ở Montillac. Đã ghi danh vào khoa Luật ở Bordeaux, anh ta đã tiếp tục việc học luật của mình. Anh ta cố thuyết phục cô đừng đến thủ đô :

- Đừng đến đó. Chúng tôi biết họ vẫn còn ở Pháp. Những kẻ trả thù đang theo dõi họ, chờ thời cơ hành động. Họ đã xử tử kẻ giết Samuel, nhưng những tên khác vẫn còn đó. Nếu cô có vấn đề gì, hãy đến số 6, phố Rue du Roi-de-Sicile, nhà Joseph Binder. Cô sẽ nhớ chứ ? Joseph Binder. Hãy cho ông ấy xem thư này.

Anh ta đưa cho cô một tấm huy chương trên đó khắc Bảng Luật của Môsê.

Léa nhún vai và bỏ nó vào túi.

Sau một mùa đông lạnh giá và mưa nhiều, mùa xuân hứa hẹn sẽ tươi đẹp. Cuối tháng Tư, Léa rời Montillac với cảm giác rằng cô sẽ không trở lại đây trong một thời gian dài.

Giờ đã ba tháng cô không biết tin tức gì về François. Liệu anh có nhận được những lá thư cô kể về con trai họ không ? Jean Sainteny, người cô đã gọi điện, cũng không có tin tức gì. Ông ta tỏ ra mơ hồ khi cô nói rằng mình tin rằng lý do thực sự cho chuyến đi Đông Dương của chồng cô không chỉ là để giải quyết công việc làm ăn. Ông ta phản đối khi cô nói đến chuyện xin được yết kiến Bộ trưởng Bộ Pháp quốc Hải ngoại. Trên hết, cô đừng làm gì trước khi đến gặp ông ta !

Léa trở lại căn hộ trên phố Rue de l'Université mà không chút vui thích. Cô lang thang trong những căn phòng lạnh lẽo, bốc mùi ẩm mốc.

Ngày hôm sau khi đến, cô gặp Jean Sainteny tại quầy bar khách sạn Ritz. Ông ta có vẻ căng thẳng, mệt mỏi. Ngược lại, Léa rực rỡ trong bộ vest Lanvin màu mận chín tuyệt đẹp, tôn lên vòng eo nay đã thon thả trở lại. Sainteny liếc nhìn đầy vẻ sành điệu khi thấy bóng dáng thanh lịch của cô.

- Cô thật tuyệt vời, thưa cô, làm mẹ hợp với cô quá. Con cô thế nào ?

- Rất tốt, cảm ơn ông. Tôi đến đây không phải để nói về đứa trẻ, mà là về cha nó. Anh ấy đâu ?

- Tôi không biết, ông ta nói với vẻ lo lắng. Lần cuối cùng người ta thấy anh ấy là ở Sài Gòn. Tôi đã nhờ những người bạn tôi còn giữ liên lạc ở đó tìm kiếm. Cho đến giờ, vẫn chưa có kết quả.

- Còn ở Hà Nội ? Người ta nói gì ở Hà Nội ?

- Gia đình Rivière không có tin tức gì. Hải, bác sĩ và thân Việt Minh, đã cam đoan với tôi rằng cả phe cộng sản lẫn phe quốc gia đều không dính dáng gì đến sự biến mất của anh ấy. Chúng ta đang đứng trước một bí ẩn hoàn toàn.

- Nhưng chúng ta không thể ngồi đây mà không làm gì ! Tôi muốn biết chồng tôi đã trở thành thế nào ! Tôi sẽ đến đó, nếu cần... Điều đó làm ông mỉm cười ? Đây không phải là lời nói suông !

- Tôi tin là vậy. Nhưng, với tư cách là một thường dân, cô sẽ không bao giờ được cấp phép đến Đông Dương.

- Tôi sẽ tìm cách. Tôi luôn có thể tái gia nhập Hội Chữ thập Đỏ.

- Sẽ khó đấy, cô đã có gia đình và có con. Hơn nữa, tôi cho rằng tôi biết là không còn phụ nữ nào chính thức trong Hội Chữ thập Đỏ ở Đông Dương nữa. Hình như họ đã được hồi hương vào đầu năm 1947.

- Tôi phải tìm hiểu. Nếu không được, tôi sẽ tìm cách khác.

- Vị thế của tôi lúc này không mấy tốt đẹp, nhưng tôi sẽ giúp cô hết sức có thể.

- Cảm ơn. Chuyện của ông thế nào rồi ? Tại sao người ta lại buộc tội ông gián điệp ?

- Tôi thà không nói gì về chuyện đó. Tôi chán ngấy vì quá nhiều sự hèn nhát và thỏa hiệp. Tôi sẽ trở về đời sống dân sự, tôi sẽ tiếp quản lại công ty bảo hiểm của mình.

- Ông không nghĩ rằng điều đó có nguy cơ khiến ông thấy thật nhạt nhẽo và đơn điệu sao ?

- Chắc vậy ! Ông ta mỉm cười nói. Yên tâm đi, tôi không chỉ quan tâm đến bảo hiểm... Ngược lại, cô, cô nên chỉ dành hết tâm sức cho con cô. Rồi Tavernier sẽ trở về thôi.

- Bao giờ ? Và nếu anh ấy bị bắt làm tù binh ?

- Họ chỉ giữ tù binh và con tin để làm vật trao đổi. Nếu chồng cô bị bắt, chúng ta đã biết rồi...

- Ông không thể nói gì với tôi về mục đích chính xác chuyến đi của anh ấy ở đó sao ?

- Tôi chỉ biết những gì anh ấy nói với tôi. Cô nên gạt bỏ khỏi đầu tất cả những giả định đó.

- Tôi không làm được. Chiều nay tôi có cuộc hẹn ở Hội Chữ thập Đỏ với bà de Peyerimhoff. Bà ấy khó tính, nhưng tốt bụng. Nếu có thể, bà ấy sẽ cử tôi đến đó. Tạm biệt ông, tôi sẽ thông báo cho ông biết.

Léa bỏ mặc ông ta ở đó, giận dữ với chính mình.

Những viên đá cuội ở quảng trường Vendôme lấp lánh dưới bầu trời mùa xuân. Những tủ kính trên phố Rue de la Paix trưng bày những món trang sức đẹp nhất và Léa, ngây ngất, chậm bước lại. Một chiếc trâm bằng vàng và kim cương hình mặt trời khiến cô dừng chân. Rồi một ánh phản chiếu trong gương khiến cô đờ người. Mọi thứ diễn ra như trong chuyển động chậm. Cô chỉ kịp cúi xuống đồng thời quay người lại. Viên đạn làm vỡ tủ kính, một người phụ nữ hét lên, một phát súng nữa vang lên, một viên cảnh sát chạy đến, Léa lao về phía quảng trường Opéra.

- Cô ơi... đợi đã !

Léa lao vào ga tàu điện ngầm, xô đẩy mọi người trong hành lang.

- Cô ơi, vé của cô ! người soát vé đòi.

- Tôi không có...

- Thì đi mua một cái.

- Làm ơn, tôi đang rất vội...

- Đó không phải là lý do để đi tàu không vé !

- Tôi xin ông !

- Thôi, lần này thì đi đi, nhưng coi chừng người soát vé...

- Cảm ơn ông !

Đoàn tàu vào sân ga : Léa lên toa đầu tiên. Hụt hơi, cô ngồi xuống. Jonathan đã đứng : họ vẫn còn ở Paris. Làm sao họ biết cô ở đó nhanh đến thế ? Một điều chắc chắn : cô ấy phải rời khỏi Pháp càng sớm càng tốt. Qua Hội Chữ thập đỏ, ngay cả khi họ muốn nhận cô, thì cũng sẽ mất quá nhiều thời gian. Phố Roi-de-Sicile hẳn là nằm phía sau Bazar de l'Hôtel-de-Ville... Cô xuống ga Arts-et-Métiers, vừa đi vừa chạy. Ở số 6, có một hiệu sách tôn giáo. Léa đẩy cửa bước vào. Một hồi chuông vui vẻ báo hiệu cô bước vào. Nơi này tỏa ra mùi bắp cải và hương trầm. Từ phía sau một chồng sách được đặt chênh vênh trên quầy, một người đàn ông nhỏ nhắn xuất hiện, đội một chiếc mũ rộng vành màu đen, để râu

dê và có những lọn tóc xoắn hai bên thái dương.

- Cô muốn gì ?

- Tôi đến đây nhân danh Jonathan Cohen.

- Jonathan Cohen ?

- Ông ấy bảo tôi đến gặp ông trong trường hợp nguy hiểm. Đây, ông ấy đưa cho tôi thứ này.

Léa lục trong túi. Bực bội, cô đổ hết đồ trong túi ra quầy. Ngay lập tức, cô tìm thấy tấm huy chương. Joseph Binder cũng đã nhìn thấy nó và chớp lấy. Ông ta xem xét nó một cách chăm chú.

- Cô có thứ này từ đâu ?

- Jonathan Cohen đưa cho tôi như là thông hành, cô nói với vẻ bực bội.

- Cô tên là gì ?

- Léa Delmas... à, thưa bà Tavernier.

- Tôi hiểu rồi, có phải cô là người đã chứng kiến vụ ám sát Samuel Zederman ?

Léa gật đầu và lấy lại tấm huy chương mà ông ta đưa cho. Lê bước chân, người bán sách đi đóng cửa hiệu.

- Như vậy, sẽ không ai làm phiền chúng ta nữa. Đi nào, chúng ta sẽ yên tĩnh hơn ở phòng trong.

Cô len lỏi giữa những thùng carton chất đầy sách.

- Có chuyện gì xảy ra với cô vậy ?

- Lúc nãy, trên phố de la Paix, có một người đàn ông đã bắn vào tôi. Tôi không biết phải đi đâu nữa.

- Cô không bị theo dõi chứ ?

- Không, tôi không nghĩ vậy.

- Cô không có người thân ? Một người chồng ?

- Chồng tôi đang ở Đông Dương. Tôi không có tin tức gì của anh ấy trong nhiều tháng nay.

- Anh ấy ở trong quân đội ?

- Không, anh ấy nói với tôi là đi đó vì công việc, nhưng tôi nghĩ đó không phải là sự thật. Vài ngày trước khi anh ấy đi, anh ấy đã gặp tướng Leclerc. Tôi chắc rằng người ta đã giao cho anh ấy một nhiệm vụ.

- Điều gì khiến cô nói vậy ?

- Tôi đã đang mong có một đứa con. Anh ấy sẽ không bao giờ để tôi một mình vì công việc của mình.

- Cô có quen ai ở Đông Dương không ?

- Vừa có vừa không. Chồng tôi có nói với tôi về những người bạn sống ở đó : vợ chồng Rivière.

- Cô có đủ tiền để đến chỗ họ không ?

- Có.

- Hộ chiếu của cô có đúng quy định không ?

- Có.

- Tôi sẽ cố gắng để cô đi Sài Gòn. Cô có biết sẽ ngủ ở đâu trong ba hoặc bốn ngày không ?

- Tôi không dám về nhà, họ biết địa chỉ của tôi.

- Em gái tôi, người sống trong tòa nhà này, sẽ cho cô trú nhờ. Đưa tôi chìa khóa của cô ; tôi sẽ sai người đi lấy đồ đạc của cô. Cô có thể mô tả cho tôi người đàn ông đã tấn công cô không ?

- Hắn ta khá gầy, tóc ngắn cắt kiểu húi cua, ánh mắt rất sáng. Chủ yếu là đôi mắt của hắn khiến tôi chú ý : một đôi mắt lạnh lùng.

- Cô có thể nhận ra hắn ta không ?

- Tôi nghĩ là có.

Một người phụ nữ lớn tuổi, mặc toàn đồ đen, bước vào phòng trong.

- Myriam, cô gái trẻ này đang gặp rắc rối. Em có thể cho cô ấy ở nhờ vài ngày được không ?

- Cô bỏ câu của tôi, ai có thể đủ độ ác để muốn hại cô chứ ?

- Cũng là những kẻ mà chúng ta đang theo đuổi, người bán sách nói.

- Đến đây, em. Em được an toàn ở khu này. Joseph sẽ lo mọi chuyện. Anh trai tôi là một người đàn ông khéo léo.

Léa đưa địa chỉ và chìa khóa cho người Do Thái già.

- Cảm ơn ông.

- Đừng cảm ơn tôi. Hãy nghỉ ngơi đi, tôi sẽ bắt tay vào việc.

- Hộ chiếu của tôi nằm trong chiếc vali đặt trên giường.

Sau khi tham khảo ý kiến của Joseph Binder, cô viết thư cho chị gái mình, rồi cho Jean Sainteny.

Chị Françoise thân mến,

Khi chị nhận được lá thư này, em sẽ sắp sửa đến Đông Dương. Em không thể nói với chị lý do của chuyến đi vội vã này ; chỉ cần biết rằng mạng sống của em đang bị đe dọa. Em đi tìm François, người mà em không thể nhận được tin tức gì. Về phần chị, hãy viết thư cho anh ấy để báo tin em đến. Em gửi Adrien cho chị. Em biết rằng ở bên chị, cháu sẽ không thiếu thốn gì. Hôn Charles và nói với cháu rằng em sẽ sớm trở về. Em trông cậy vào chị để thông báo cho dì Lisa và Ruth một cách nhẹ nhàng. Hãy tha thứ cho em, Alain và chị, vì nỗi lo lắng mà em mang lại cho mọi người. Khi em trở về cùng François, chúng ta sẽ ăn mừng để quên hết mọi chuyện.

Cảm ơn chị vì tất cả, em gái nhỏ của chị, hãy nói với con trai em rằng em yêu nó.

Thương mến. Léa.

Thưa ông,

Ông đã không muốn tin tôi khi tôi nói rằng họ đang ở giữa chúng ta. Tôi vừa thoát khỏi họ. Tôi biết rằng lần sau, họ sẽ thành công. Tôi đi tìm chồng tôi. Tôi nghĩ ông có thể báo trước cho anh ấy về việc tôi đến, vì tôi

không biết liên lạc với anh ấy ở đâu, vẫn không có tin tức gì từ anh ấy.

Kính thư, trân trọng.

Léa Tavernier.

Khi đọc lại, Léa tự trách mình về giọng điệu lạnh lùng trong bức thư. Thôi kệ ! Đó là lỗi của ông ta, nếu François đã đến đó, cô nghĩ thầm trong lúc dán phong bì.

Léa ở lại ba ngày nhà người bán sách và em gái ông ta. Sáng ngày thứ tư, Joseph giới thiệu với cô hai người anh em họ mà cha mẹ họ đã biến mất ở Đức :

- Nathanaël và Jean sẽ đi cùng cô bằng tàu hỏa đến Marseille. Họ sẽ là vệ sĩ của cô. Chúng tôi đã tìm ra kẻ đã tấn công cô. Cảnh sát cũng đã tìm ra manh mối của hắn, nhưng họ đến quá muộn. Các đồng chí của chúng tôi đã xử tử hắn. Ở Marseille, một chỗ trên tàu Dumont-Durville đi Sài Gòn đã được đặt cho cô. Ở đó, cô sẽ ở tại khách sạn *Continental Palace* trong một tuần. Cô sẽ được các bạn, vợ chồng Müller, đón tại chỗ và cô hãy đưa họ bức thư này. Chúc một chuyến đi tốt lành ! Nếu cô tìm thấy chồng mình, hãy quay lại thăm chúng tôi :

em tôi và tôi sẽ luôn vui mừng được đón tiếp cô.

Myriam khóc khi ôm hôn Léa.

- Cầu Chúa phù hộ cho em, cô bồ câu của tôi !

Mặt trời chiếu rọi lên mặt tiền và cầu thang đồ sộ của ga Saint-Charles. Hai anh em họ đưa Léa lên một chiếc taxi lao xuống đại lộ Canebière. Sáng hôm đó, Marseille thoảng mùi hoa cẩm chướng. Chẳng có gì cho thấy thành phố Phocéenne này cổ kính như Rome : không một tàn tích, không một tượng đài, chỉ những tòa nhà bình thường có từ thời Đế nhị Đế chế hoặc Đế tam Cộng hòa, được bao quanh từ xa bởi những ngọn đồi và, trên đỉnh điểm, là nhà thờ Notre-Dame-de-la-Garde màu hồng sắc sỡ. Trên bến cảng, những người bán cá đang rao hàng ồn ào. Những ông lão đã nhắm nháp rượu anisette, ngồi ở sân hiên các quán bar nhỏ, gặm ô liu. Những cô gái xinh đẹp, kiêu hãnh, đội những vật nặng trên đầu đi qua, né tránh bằng cái lắc hông những bàn tay táy máy của những chàng trai trẻ mặc áo sọc đang đi dạo, lắc vai, ngậm điếu thuốc trên môi.

Chiếc taxi dừng lại ở lối vào cầu tàu. Chiếc Dumont-Durville đã bắt đầu cho hành khách lên tàu. Những người lính lính kình đồ đặc chen nhau để lên boong. Nathanaël và Jean giúp Léa ổn định chỗ trên boong. Họ chỉ rời đi khi dây neo được thả và đứng rất lâu trên bến cảng nhìn con tàu rời xa.

... Tựa vào lan can tàu, trái tim thất lại, cô nghĩ về đứa con trai nhỏ mà mình đã bỏ rơi. Khi rời khỏi Montillac, cô có linh cảm rằng mình sẽ xa nước Pháp trong một thời gian dài và lại lênh đênh trên biển để đối mặt với khổ đau. Cô rùng mình và trở về khoang của mình, nơi cô hầu như không rời đi trong suốt chuyến hải trình.

16

Cô Hồng, cô có thể nói cho tôi biết cô đang đưa tôi đi đâu không ?

- Đến gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Tôi tưởng là phải thăm vấn tôi trước chứ ?

- Các lãnh đạo của chúng tôi nghĩ rằng một người được Louis Caput và Jean Sainteny giới thiệu, là bạn của Martial Rivière, được Tổng thống Vincent Auriol cử đi theo lời khuyên của tướng Leclerc, không thể là kẻ xấu và cần phải lắng nghe anh ta.

- Cuối cùng thì ! Thật là mất thời gian !

- Chúng tôi phải chắc chắn về sự chân thành của anh.

- Vậy thì điều kiện hôm nay khác gì so với hôm qua ?

- Tôi không biết, Hồng trả lời cụt lùn. Anh cứ việc hỏi chính Bác Hồ.

- Tôi sẽ không bỏ lỡ cơ hội đâu.

Ngày trôi qua chậm chạp. François ngủ gà ngủ gật ở phía trước thuyền. Chẳng mấy chốc trời sẽ tối. Lúc này, mặt trời nhuộm biển thành màu vàng óng. Hồng đến

ngồi cạnh anh.

- Đằng kia là tỉnh quê hương của Chủ tịch chúng tôi.

- Ở Vinh ?

- Anh biết điều đó ?

- Tôi xin nhắc lại rằng Chủ tịch của các bạn đã ở Pháp chưa đầy hai năm trước và các báo ở Paris đã đăng tải rất nhiều về tiểu sử của ông. Cô đã từng gặp ông ấy chưa ?

- Chưa. Có lẽ nhờ anh, tôi sẽ có vinh dự đó.

Ba người thủy thủ xuất hiện, có vẻ bồn chồn, khoa tay múa chân, nói cả cùng một lúc.

- Họ nói gì vậy ?

Hồng đã tái mét.

- Họ nói có ba chiếc thuyền lớn đang tiến lại gần chúng ta và từ chối nói tên.

- Điều đó nghĩa là ?

- Là họ là cướp biển.

- Từ thuở nhỏ, tôi đã luôn mơ ước được gặp chúng !

- Tôi tin rằng giấc mơ thuở nhỏ của anh sắp thành hiện thực sớm hơn anh nghĩ đấy.

Trong ánh hoàng hôn, những cánh buồm đỏ sẫm của những chiếc thuyền lớn trông giống như đôi cánh của những con ma cà rồng khổng lồ sẵn sàng lao vào con mồi. Một phát súng nổ ; một trong những người thủy thủ gục xuống, một lỗ thủng ngay giữa trán. Người thứ hai ngã nhào xuống biển với một tiếng thét lớn.

- Đưa vũ khí cho tôi ! François hét lên.

Với sự trợ giúp của những sợi dây cáp có gắn móc sắt, những tên cướp đã kéo con tàu lại và trèo lên boong. Tavernier dùng những cú đâm để chiến đấu, cố gắng bảo vệ Hồng. Bị xô đẩy, người phụ nữ trẻ ngã vật xuống boong. Một kẻ tấn công nhảy bổ vào cô, vung lên một con dao găm. Một cú đá của François đã đẩy lưỡi dao chết người đi chệch hướng. Gã đàn ông quay lại, nhe răng cười. Hắn không phải là người Việt Nam hay người Trung Quốc ; mà có vẻ là một người Mã Lai, chỉ mặc mỗi một chiếc quần đùi trắng rách tả tơi và một chiếc băng đô quấn quanh trán ; băng đạn của hắn trông có vẻ từ thế kỷ trước và hắn mang một khẩu súng trường Lebel đeo sau lưng.

Đây đúng là mẫu từ thời khai hoang ít nhất là rồi, François nghĩ thầm và đá vào cằm tên cướp.

Tên cướp loạn choạng, bám vào cánh buồm. Hắn định tiếp tục tấn công thì bị chặn đứng ngay lập tức bởi một nhát dao găm được phóng ra chính xác, đâm trúng vùng tim. Hắn ngã xuống, vẻ mặt ngạc nhiên, kéo theo cả cánh buồm.

Tavernier quay lại : chỉ có Hồng ở đó.

- Anh có thể lấy lại con dao găm cho tôi được không ? Tôi rất quý nó ! Để rút vũ khí ra, anh phải mở các ngón tay của tên Mã Lai ra.

- Cảm ơn, cô nói khi anh trả lại nó cho cô.

Nhưng lũ cướp, đông hơn, nhanh chóng áp đảo. Tay bị trói sau lưng, những người sống sót bị đưa lên chiếc thuyền nhỏ nhất trong ba chiếc. Con thuyền của họ bị kéo theo làm xà lan.

Dưới khoang tàu, hơi nóng ngột ngạt càng trở nên khó chịu hơn bởi mùi dầu và nước muối xộc vào cổ họng. Sau khi cởi trói tay cho họ, chúng đóng xích vào chân họ. Kẻ có vẻ là chỉ huy mời họ uống trà. Sau khi tự mình uống hai tách, hắn hỏi :

- Các người định đi đâu ?

- Ông này là nhà báo, ông ấy đang viết một loạt bài về vùng duyên hải Việt Nam. Chúng tôi định đi đến Hải Phòng...

- Sai rồi, các người là bọn Việt-minh bản thủ !... Các người đã giết năm tên thuộc hạ của ta, các người sẽ trả giá ! Từ Sài Gòn, người ta đã cung cấp thông tin về anh cho chúng ta, hấn nói và chỉ vào François. Anh được giao một nhiệm vụ với Hồ Chí Minh. Đó là điều người ta đồn ở vùng quê ông ta. Nhân tiện thì chúng ta cũng không cách xa lắm. Anh định gặp ông ta khi nào ?

- Tôi không biết anh đang nói gì, Tavernier đáp lại.

- Tốt hơn hết là anh nên trả lời ngay bây giờ, chúng ta có những phương pháp thuyết phục rất hiệu quả...

- Tôi không nghi ngờ gì về điều đó, nhưng dù chúng có hiệu quả đến đâu, chúng cũng không thể khiến tôi nói ra điều tôi không biết.

- Nào, ông Tavernier, đừng có cố chấp nữa !

Hấn biết tên anh. Chuyện này nghiêm trọng hơn anh nghĩ. Có lẽ Hồng cũng nghĩ vậy, khuôn mặt cô đã tái đi.

- Hãy suy nghĩ kỹ đi, ông Tavernier, chúng ta có cả ngày. Đêm dài lắm mộng, như người ta vẫn nói ở đất nước của anh mà.

Hắn ta đi ra và mang theo cây đèn.

- Thật là rối trí, những kẻ thù lại nói chuyện với anh bằng ngôn ngữ của chính anh. Điều đó có gì đó không lành mạnh, François nhận xét.

- Cũng không hơn gì những kẻ thù bắt anh phải nói ngôn ngữ của họ, Hồng đáp lại.

- Tôi chưa bao giờ nghĩ đến điều đó..., anh nói với giọng trầm ngâm.

Họ men theo bờ biển. Một vài ánh đèn thừa thớt cho thấy đâu đó là một bến cảng hoặc một ngôi làng. Thỉnh thoảng, họ đi ngang qua một chiếc thuyền đánh cá. Trong khoang tàu tối tăm, Hồng đã chớp mắt, đầu dựa vào François. Ba tù nhân còn lại im lặng hút thuốc. Cái đầu nhẹ của cô gái khiến anh nhớ đến Léa khi cô ngủ quên trên xe trên những con đường thẳng tắp của vùng pampa Argentina. Kỷ niệm quý giá và nức cười : cái nặng của một cái đầu, hương thơm của một mái tóc... Giờ cô ấy ở đâu ?... Trong bức thư báo tin về sự ra đời của đứa con họ, cô nói muốn đến với anh. Cô ấy hoàn

toàn có khả năng làm vậy. Anh trông cậy vào Sainteny để ngăn cản cô ấy. Anh mỉm cười, không chắc chắn về hiệu quả của vị cựu thống đốc Đông Dương... Nếu Léa đã quyết định đến tìm anh, thì không có gì và không ai có thể khiến cô ấy thay đổi ý định. Có lẽ là con trai của cô... Nhưng anh nghi ngờ rằng cô ấy là một người mẹ hơn là một người phụ nữ. Anh nhớ cô ấy biết bao ! Thật là điên rồ, khi lao vào một cuộc phiêu lưu như thế này... Dù sao thì anh cũng đã từng trải ! Phiêu lưu, nguy hiểm, anh biết quá rồi... Đồ ngốc, cái nhu cầu đi xa này sẽ hủy hoại anh ! Và hình như nó đã hủy hoại anh rồi thì phải...

Hồng tựa mình, rúc vào người anh. Thật là dịu dàng, một người phụ nữ... Anh cũng thiếp đi và mơ về Léa.

Ánh sáng chói chang của ban ngày đánh thức anh dậy. Qua cửa hầm mở, có thể nhìn thấy bầu trời trắng xóa vì nóng. Anh cố gắng nhìn giờ trên cổ tay mình ; chiếc đồng hồ của anh đã biến mất. Lần lượt từng người được đưa lên boong để giải quyết nhu cầu. Sau đó, mỗi người được phát một nắm cơm, một con cá khô và một bát trà. François đánh giá cao bữa sáng đạm bạc này. Ở lại trên boong, Hồng nói chuyện với những kẻ bắt cóc họ.

- Họ hy vọng sẽ kiếm được một khoản tiền chuộc lớn từ anh, cô nói, sau khi trở lại khoang tàu và ngồi xuống cạnh anh.

- Họ nhằm rồi : tôi không quen ai có khả năng trả tiền chuộc cho tôi.

- Thế chính phủ của anh ?

- Tôi ở đây chỉ với tư cách không chính thức.

- Thế vợ anh ?

- Làm sao cô ấy biết được tôi bị cướp biển bắt giữ trên biển Đông ?

- Tin tức lan truyền rất nhanh ở vùng đất của chúng tôi.

- Có lẽ vậy, nhưng để mà đến được tận nước Pháp...

- Còn những người bạn Rivière của anh ?

- Tất cả phụ thuộc vào số tiền.

- Phải báo cho họ biết.

- Bằng cách nào ?

- Hãy để tôi lo. Trên tàu, có một người anh họ của cha tôi. Nhiều lần, cha tôi đã giúp ông ta thoát án tử hình. Ông ta mắc nợ gia đình tôi.

- Cô định làm gì ?

- Trước tiên là hỏi ông ta chúng ta đang đi đâu, liệu chúng ta có dừng chân không, và nếu có, thì nhờ ông ta gửi một tin nhắn cho nhà Rivière.

- Cô nghĩ ông ta sẽ làm vậy sao ?

- Ông ta không có lựa chọn nào khác, Hồng nói lạnh lùng.

Một ngày nữa trôi qua. Ngày hôm sau nữa, họ cập bến tại một bến cảng nhỏ. Trong hơn một tiếng đồng hồ, họ đi bộ dọc theo những con đường mòn cheo leo xuyên qua thảm thực vật rậm rạp. Cuối cùng, họ đến một ngôi làng được bao quanh bởi một hàng rào, những ngôi nhà được xây dựng trên các cột gỗ. Đàn ông và phụ nữ đều ở trần. Những người đàn ông có vũ trang.

Với sự giúp đỡ của một cái thang tre, họ leo lên một nơi có vẻ là nhà của tộc trưởng. Người ta ra hiệu cho họ ngồi xuống những tấm thảm dệt có hoa văn hình học.

Khay trà được chuyển đi. Sau đó, một cuộc thảo luận dài bắt đầu giữa dân làng và những tên cướp biển.

- Họ nói gì thế ? François thì thâm vào tai Hồng.

- Tôi không hiểu họ nói gì, họ nói thứ tiếng địa phương giống tiếng Mường, nhưng không phải. Tôi nghĩ họ đang bàn về anh. Tên tù trưởng có vẻ không đồng ý... Hấn nói người Pháp đang ở gần đây.

- Cô vừa nói là không hiểu gì...

- Vâng, nhưng lúc này, hấn vừa nói bằng tiếng Việt, chắc là để cảnh báo chúng ta... Vâng, đúng vậy : hấn không muốn chúng ta ở lại đây, hấn sợ người Pháp trả thù. Bọn cướp đang gặp rắc rối thật sự...

- Hồng, tới đây ! tên tù trưởng bọn cướp hét lên.

Người phụ nữ trẻ đứng dậy và tiến lại gần.

- Nói với thằng Tây, đồng bào của nó ở trong xóm này. Nếu nó gây tiếng động hay có cử chỉ khả nghi nào, chúng tao sẽ bắn nó ngay. Hiểu chưa ? Cô ra nói với nó?

Hồng quay lại truyền đạt lời nhắn. Tavernier gật đầu ra hiệu đã hiểu.

- Người Pháp tới vùng này từ khi nào ?

- Có một đồn gần đây. Lính đến mua tiếp tế từ những người này.

- Anh họ của cô đã báo cho bạn tôi chưa ?

- Rồi.

Một tên cướp ngắt lời họ :

- Ông nói gì ?... Ông không có quyền nói chuyện. Hãy dẫn tù nhân đi.

Họ bị dẫn xuống một cách thô bạo. Những con cú lợn nhỏ màu xám bay là là sát mặt đất. Tavernier bị ném vào một cái lều tranh xám xịt với mái bị sập một nửa. Anh lăn trên nền đất nện phủ đầy rơm. Tên lính gác đưa cho anh một điều thuốc đang cháy mà anh hút một cách khoan khoái. Rồi anh dò dẫm trong bóng tối. Bàn tay anh chạm phải một cái chum có thành ẩm ướt, anh thò tay vào : có nước. Trong túi, anh lấy ra một viên ký ninh, uống và uống nước một hơi dài. Anh nằm xuống và gần như ngủ thiếp đi ngay lập tức, bất chấp những cái xích.

Tiếng la hét, tiếng súng đánh thức anh dậy. Một thứ ánh sáng lơ mờ lọt vào trong lều. Anh dạt những cây tre ra. Những người phụ nữ chạy ngang qua, khi thì bế một đứa trẻ, khi thì ôm một con lợn đen. Một trong số họ, bị

trúng đạn giữa hai xương bả vai, gục xuống. Một ông già đi theo nhặt đứa bé mà bà ta vẫn ôm chặt trong tay. Tiếng lửa cháy lách tách vang lên. Phải thoát khỏi đây càng nhanh càng tốt. Cánh cửa đóng bằng một ổ khóa lớn rất chắc. Chỉ còn mái nhà. Tavernier tấn công vào phần thấp nhất ; chẳng mấy chốc anh đã tạo ra một lỗ hổng để chui ra ngoài. Ngay khi anh vừa rơi xuống gần xác chết của người phụ nữ, một tên cướp xông vào anh, vung lên một con dao dài. Lần đầu, François né được nhát đâm ; đến nhát thứ hai, một nhát chém dài rách nát ngực anh. Nhát thứ ba sắp đánh trúng thì đầu tên kia nổ tung. Thân hình nó đứng đó một lúc, tay giơ lên, trước khi từ từ đổ gục.

- Tôi nghĩ là vừa kịp đấy.

Đứng trước mặt anh là một người không lồ với khuôn mặt bôi đen nhem nhẹp bồ hóng, mặc bộ đồ pyjama đen của nhà quê, chân đất và đội nón lá.

- Mau lên trước khi chúng nhận ra chúng ta chỉ có năm người !

- Tôi cũng muốn thế, nhưng tôi khó đi lắm, Tavernier nói, chỉ vào những cái xích của mình.

- Giãn chân ra.

François vừa kịp làm theo : một tràng tiểu liên chém đứt những vòng sắt.

- Này, cầm lấy.

Tavernier đón lấy hai quả lựu đạn trên không.

«Gã này điên rồi !» anh nghĩ.

- Về mấy quả lựu đạn, cẩn thận đấy, tôi đã cắt kíp nổ. Chúng sẽ nổ ngay khi chạm đất. Trước đây, Việt Minh có bảy giây để ném lại cho chúng ta ; giờ thì chúng nổ ngay trước mặt chúng.

«Điên hoàn toàn !...»

- Có một người phụ nữ bị bắt cùng tôi, anh có thấy cô ấy không ?

- Nhanh, đằng kia, trong bụi cây !

François ném một quả lựu đạn. Ba xác người rơi xuống, tan nát.

Dân làng được tập trung ở lối vào làng, trong một bãi đất trống có những bụi cây muồng hoa đỏ bao quanh. Trẻ con và phụ nữ ngồi xôm giữa những rễ cây đa khổng lồ. Đàn ông bị hai người lính Việt canh giữ, ăn mặc và bôi mặt y hệt người khổng lồ.

- Làm gì với bọn họ, Vanden ?

- Đoàn, hỏi họ ai là tù trưởng.

- Tôi biết hắn, tôi đã thấy hắn ở đồn : chính là hắn, hắn ta nói, chĩa nòng tiểu liên vào người đã tiếp đón bọn cướp tối hôm qua.

- Hỏi hắn có một người phụ nữ trong số tù nhân không.

Tên tù trưởng hắn đã hiểu, vì hắn bắt đầu một bài đọc thoại dài bằng thứ tiếng của hắn.

- Hắn hát cái gì thế ?

- Hắn nói bọn cướp đã dẫn cô ta đi trước khi tấn công làng.

- Hắn nói dối : không ai ra khỏi làng cả. Nói rõ cho hắn biết chúng ta sẽ bắn hắn nếu hắn không nói sự thật.

Người kia truyền đạt lại thông điệp, nhưng tên tù trưởng làng vẫn khẳng khẳng phủ nhận sự có mặt của người phụ nữ.

- Giết hắn đi ! người khổng lồ hét lên.

- Không xin ông !

Một cô gái rất trẻ đã lao tới, giơ tay ra, đứng giữa tên tù trưởng và khẩu súng đang chĩa vào hắn.

- Nó đang ở dưới hầm, tôi sẽ dẫn anh đến nhưng đừng bắn cha tôi !

- Ở lại đây, Vanden nói.

Hắn nắm lấy tay cô gái và ra hiệu cho cô chỉ đường. Được Tavernier đi theo, họ bước vào một con đường mòn hẹp, bước qua những dây leo gọi là đàn hương ác quỷ. Hai bên, thảm thực vật dày đặc dựng lên những bức tường không thể xuyên thủng. Một mùi hăng mạnh của bạc hà theo sát bước chân họ. Cô gái dạt những cành cây nghệ hoa vàng che giấu lối vào một hang động. Trên mặt đất, một ngọn nến mỡ sắp tàn. Dưới ánh sáng mờ nhạt, họ trông thấy một hình thể co quắp. Đẩy Vanden ra, François quỳ xuống. Hồng, hai tay khoanh trước ngực trần, thở yếu ớt. Anh nhẹ nhàng dạt tay cô ra.

- Lũ khốn !

Ngực của người phụ nữ trẻ không còn gì ngoài một vết thương.

- Giúp tôi đưa cô ấy ra khỏi đây.

Không một lời, Vanden làm theo.

- Đi thôi. Đồn của anh xa không ?

- Năm cây số. Anh định đưa cô ấy đi à ?

- Ừ.

- Cô ấy sẽ làm chậm bước tiến của chúng ta.

- Cũng đành, vẫn cứ đưa cô ấy đi.

Năm cây số băng qua rừng dường như dài trăm cây số với François, vết thương khiến anh đau đớn tột cùng. Hồng rên rỉ nhẹ. Trời đã sáng rõ khi họ tới tầm mắt của đồn. Tavernier bước rất thẳng qua cổng, tiến thêm vài bước nữa, rồi đổ gục giữa sân.

Khi anh tỉnh dậy, anh đang nằm trên một chiếc giường cang, ngực quấn một băng gạc tinh khiết. Anh ngồi dậy. Một người đàn ông mặc áo blouse trắng đứng gần đó.

- Đừng cử động nhiều quá, anh bạn. Tôi đã phải khâu lại cho anh, vết thương khá sâu đấy.

- Hồng đâu rồi ?

- Đừng lo cho cô ấy, tôi đã chữa trị cho cô ấy rồi. Lũ khốn, đúng là một vụ tàn sát ! Tôi đã làm những gì có

thể, nhưng cô ấy sẽ mang theo những vết sẹo đó suốt đời.

- Cô ấy ở đâu ?

- Cô ấy đang ngủ, tôi đã tiêm morphin cho cô ấy, cô ấy đau quá.

- À, anh đã tỉnh rồi ! Tôi thấy bác sĩ của chúng ta đã chăm sóc anh chu đáo. Trung úy sẽ đến gặp anh, Vanden nói, ập vào phòng y tế.

- Tối hôm đó, khi các anh tấn công làng, các anh có biết chúng tôi ở đó không ?

- Có, một tên cướp đã đến báo cho chúng tôi. Nhưng chúng tôi đã được thông báo về sự có mặt của anh trong vùng rồi.

- Bằng cách nào ?

- Bởi Việt Minh.

- Việt Minh ?... Tôi không hiểu.

- Anh đã đi cùng những thành viên Việt Minh khi bọn cướp tấn công các anh mà ?

- Đúng vậy.

- Họ đã tìm cách báo cho những người Việt trong chiến khu. Chúng tôi chặn được một tên và hắn đã khai khá dễ dàng. Họ có lệnh phải đưa anh về bằng mọi giá. Anh có vẻ là người quan trọng với họ đấy, anh Tavernier.

- Anh biết tên tôi, nhưng tôi lại không biết tên anh. Anh tên gì ?

- Hạ sĩ Vandenberghe.

- Anh là người Bỉ ?

- Cha tôi là người Vlaanderen (Flemish).

- Có thường xuyên không khi anh chiến đấu cải trang thành nhà quê ?

- Mỗi khi cần thiết. Tôi đã thành lập một đội biệt kích nhỏ chỉ hoạt động ban đêm. Ban ngày, chúng tôi yên ổn. Việt Minh chỉ tấn công khi đêm xuống. Chúng tôi sử dụng những phương pháp giống họ. Hiệu quả hơn nhiều.

Tavernier nhìn người khổng lồ không râu, mũi to, cằm cứng cỏi, đôi mắt lạnh lùng đó một cách thích thú.

- Anh chiến đấu lâu chưa ?

- Từ thời kháng chiến.

- Anh chưa từng bị thương à ?

- Có chứ, ở Vosges năm 1945, ở Chiêm Hóa, tại Bắc Kỳ, năm 1947, và vào tháng Một năm nay. Còn anh, anh ở đâu trong chiến tranh ?

- Làm liên lạc giữa các chiến khu khác nhau, chủ yếu ở Tây Nam Bộ, và được tướng de Gaulle cử sang Liên Xô năm 1944. Năm 1945, tôi vào Berlin cùng với quân Nga.

- Tôi cũng ước gì mình được ở đó.

Hai người đàn ông im lặng, chìm đắm trong những giấc mơ về các trận chiến đã qua, bị ngắt quãng bởi sự xuất hiện của một sĩ quan trẻ.

- Chào, Vandenberghe.

- Chào trung úy.

- Chào, anh Tavernier. Tôi là trung úy Saunier. Tôi rất mừng vì người của tôi đã có thể đưa anh ra khỏi cái ổ ong vò vẽ đó.

- Không bằng tôi đâu, thưa trung úy.

- Câu chuyện của anh có vẻ rất rối rắm. Anh có thể giải thích cho tôi biết một người dân thường như anh đến làm gì ở vùng này không ?

- Vì mọi người dường như đã ít nhiều biết lý do tôi có mặt ở Đông Dương, tôi có thể nói với anh rằng tôi được giao nhiệm vụ, theo yêu cầu của Tổng thống Vincent Auriol, là thiết lập liên lạc với Hồ Chí Minh. Các thành viên Việt Minh đang dẫn tôi đi - ít nhất là người ta nói với tôi như vậy - thì thuyền của chúng tôi bị cướp tấn công.

- Anh có lệnh công tác không ?

- Không, nhiệm vụ này không mang tính chất chính thức. Tôi quên mất, tôi có một bí danh.

- Ông muốn tôi tin vào chuyện đó thật sao ?

- Tôi thừa nhận là điều đó không dễ dàng.

- Tôi phải báo cáo lên cấp trên của tôi.

- Đó là nhiệm vụ của anh, nhưng họ sẽ nói với anh rằng họ chưa bao giờ nghe nói đến tôi, và họ sẽ ra lệnh cho anh bắt giữ tôi.

- Có lẽ anh chỉ là một kẻ đào ngũ đã theo Việt Minh ; có một vài người như thế...

- Anh có thể nhắc lại không, thưa trung úy ?

- Một trong những kẻ phản bội đó...

Saunier không kịp nói hết câu ; Tavernier, bất chấp vết thương, vừa phóng nắm đấm vào mặt anh ta. Người kia loạng choạng.

- Anh điên rồi !

- Tôi không thích bị gọi là kẻ đào ngũ, càng không thích bị gọi là kẻ phản bội ! Chúng ta hãy kết thúc chuyện này : nếu anh không tin tôi - và tôi thừa nhận là chẳng có gì khiến anh phải tin - hãy giao nộp tôi cho quân cảnh ; nếu không, hãy để tôi đi hoàn thành nhiệm vụ.

Saunier nhìn Tavernier với vẻ bối rối vừa xoa hàm.

- Anh có tin chắc là, nếu, một cách khác thường, anh gặp được Hồ Chí Minh, thì sẽ đạt được kết quả gì đó không ?

- Tôi cũng không biết nữa ; ngay cả tướng Leclerc, hình như cũng tin là như vậy. Ngay cả nếu chỉ có một cơ hội nhỏ nhoi, thì nó cũng đáng để liều. Tuy nhiên, tôi

có thể cam đoan với anh rằng nếu chỉ phụ thuộc vào tôi, tôi sẽ rất sẵn lòng trở về Pháp !

- Ít nhất, về điểm này, tôi đồng ý với anh... Làm sao chắc chắn rằng...

- Anh không thể chắc chắn về bất cứ điều gì.

- Hãy giao hắn cho Việt Minh. Nếu họ nhận ra hắn là kẻ phản bội, họ sẽ xử tử hắn ! Vandenberghe đề nghị.

- Anh điên rồi ! Viên trung úy thốt lên. Anh biết là tôi không thích các phương pháp của anh...

- Tôi biết, thưa trung úy, nhưng chúng có cái lợi là hiệu quả.

Saunier nhún vai.

- Xin lỗi, thưa trung úy, François lên tiếng, nhưng ý tưởng của chuẩn úy tôi thấy không đến nỗi ngu ngốc...

- A, anh thấy chưa !

- Im đi, Vandenberghe. Hãy giải thích rõ, Tavernier.

- Người phụ nữ trẻ đi cùng tôi dường như có trách nhiệm trong hàng ngũ Việt Minh. Hãy thẩm vấn cô ấy và giữ cô ấy làm con tin.

- Chúng ta có thể thăm vấn cô ấy chưa, thưa bác sĩ ?

- Không, phải đến ngày mai. Với liều morphin tôi đã tiêm cho cô ấy, cô ấy sẽ còn ngủ thêm vài giờ nữa.

Saunier đi đi lại lại, hút thuốc một cách bồn chồn. Anh dừng lại trước François, trán nhăn lại, đang trải qua một sự bối rối sâu sắc.

- Anh không quen ai ở Đông Dương có thể đứng ra bảo lãnh cho anh sao ?

François suy nghĩ ; lời khai của gia đình Rivière có nguy cơ bị chính quyền Pháp nghi ngờ. Bỗng nhiên, một cái tên chợt hiện lên trong đầu anh :

- Jean Laurent, của Ngân hàng Đông Dương ; anh ấy biết bí danh của tôi.

- Tôi có nghe nói về anh ta. Một người chú của tôi từng tham gia Kháng chiến với anh ấy. Anh có nghĩ hiện giờ anh ấy đang ở Đông Dương không ?

- Tôi không biết.

- Anh hãy nghỉ ngơi đi. Chúng tôi sẽ thử liên lạc với anh ấy.

17

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào khác, việc đến Sài Gòn hẳn đã là một niềm vui, nhưng, lạc lõng trong thế giới xa lạ này, Léa thật khó kìm nén những giọt nước mắt. Rất đông người trên bến cảng : quân nhân, thủy thủ, phu khuân vác, những người phụ nữ mang các mâm thức ăn trong những chiếc giỏ treo ở hai đầu đòn gánh, trẻ em chạy tán loạn giữa chốn hỗn độn ồn ào này, giữa những mùi hương vani, cá và khí thải.

Cô nhìn xung quanh, mong đợi được thấy François xuất hiện. Những người đàn ông mặc đồ trắng hoặc màu kaki cạo qua người cô.

- Cô Tavernier ?

Một thanh niên châu Á mặc bộ đồ trắng tinh lên tiếng với cô.

- Vâng...

- Tôi là Philippe Müller. Cậu tôi đã điện báo cho chúng tôi. Cô có vẻ ngạc nhiên : cô nghĩ tôi phải giống cậu Joseph ?

- Không... tôi không biết nói gì với anh...

- Mẹ tôi, chị gái của cậu ấy, đã kết hôn với một người Hoa giàu có ở Chợ Lớn. Trong nhiều năm, gia đình cậu ấy đã từ chối tiếp nhận bà. Rồi thời gian trôi qua. Tôi học ở Paris. Chiến tranh đã ngăn tôi trở về. Ngay khi có thể, tôi đã quay lại. Trong lúc đó, cha tôi đã qua đời. Mẹ tôi theo ông vào năm tôi trở về. Thế đấy : cô đã biết hết về tôi rồi. Người hầu của tôi sẽ lo hành lý cho bà. Đi nào, xe của tôi không xa đâu.

Anh dừng lại trước một chiếc Rolls lộng lẫy. Một tài xế người Hoa mở cửa.

- Chúng ta sẽ đến khách sạn *Continental*.

Chiếc xe sang trọng lướt giữa đám đông, tránh vô số xe đạp, xích lô và người đi bộ không ngừng cắt ngang đường.

Ở sảnh của khách sạn Continental, đó là giờ uống khai vị. Hầu hết thực khách là đàn ông, tất cả đều là người da trắng. Khi chiếc xe đỗ trước lối vào khách sạn, bỗng có một sự im lặng đột ngột. Tất cả đều nhìn chiếc xe limousine sang trọng với vẻ thèm muốn, và thậm chí còn tệ hơn khi Léa bước xuống. Bị choáng ngợp bởi tuổi trẻ và vẻ đẹp của cô, tất cả đều nhìn cô không chớp mắt.

- Đàn ông ở đất nước các anh luôn nhìn phụ nữ theo cách đó sao ? cô hỏi người bạn đồng hành.

- Không phải tất cả phụ nữ. Nhưng với cô, cô đẹp một cách khác thường.

Người gác cổng đón tiếp họ với những dấu hiệu của sự kính trọng sâu sắc.

- Phòng của cô đã sẵn sàng, thưa cô Tavernier. Chúng tôi chúc cô một kỳ nghỉ vui vẻ ở đây.

- Cảm ơn.

- Tối nay cô có muốn dùng bữa tối với tôi không, Philippe Müller hỏi, hay cô muốn nghỉ ngơi ?

- Tôi đã nghỉ ngơi và chán ngấy suốt hai mươi ngày rồi ! Tôi rất muốn ra ngoài. Tôi nhận lời mời của anh và cảm ơn anh.

- Tôi sẽ qua đón cô lúc hai mươi giờ. Như vậy có tiện cho cô không ?

- Hoàn hảo. Hẹn gặp lại sau.

Căn phòng, được trang trí bằng những bó hoa đẹp, rộng rãi và mát mẻ. Trên bàn đặt một giỏ trái cây lớn, hầu hết Léa đều không biết.

Cô mở vali, cho chạy nước tắm và nhỏ vào đó vài giọt nước hoa.

Quần mình trong chiếc áo choàng tắm bằng vải xốp màu trắng, mái tóc còn ướt, cô duỗi người trên giường và châm một điếu thuốc.

- François, em đây..., cô thì thăm trước khi chợp mắt.

Tiếng chuông điện thoại đánh thức cô dậy. Mò mẫm, cô nhắc ông nghe.

- Cô Tavernier ? Ông Müller đang chờ cô.

Léa gây chú ý khi băng qua sảnh khách sạn Continental trong chiếc váy bó sát màu xanh điện. Mặc bộ smok-ing trắng, Philippe Müller đón tiếp cô :

- Tôi đưa cô đi uống nước ở *Sporting*. Đó là nơi tụ tập của toàn bộ giới thượng lưu Sài Gòn. Ở đó người ta biết được những tin tức mới nhất về chiến tranh, những tin đồn, chuyện ngòi lê đôi mách. Đối với ai biết nhìn và biết nghe, đó là một nguồn tin quý giá. Đó là nơi tôi nghe nói về chồng cô.

Léa nắm chặt lấy tay áo vest của anh.

- Anh nói gì với tôi vậy ? Anh nghe nói về François và anh không nói với tôi ?

- Có lẽ tôi đã quên mất nếu người cậu của tôi, trong một bức điện đầu tiên, đã không yêu cầu tôi tìm hiểu về anh ta, điều mà tôi đã làm. Lần cuối cùng anh ta được nhìn thấy, là đi cùng một người phụ nữ, trên một con đường hẻm nhỏ ở Chợ Lớn.

- Nhưng người ta không thể biến mất như thế được !

- Ở Đông Dương, chuyện đó thường xuyên xảy ra. Nhưng tôi không tuyệt vọng trong việc thu thập thêm thông tin. Trước khi đến Sài Gòn, anh ta đã đến Đà Lạt thăm một người xã hội chủ nghĩa già, Louis Caput. Tôi thậm chí còn biết rằng vào ngày anh ta đến đây, anh ta đã nhận được một tin nhắn từ người này.

- Anh ta đã đi đâu, ở Chợ Lớn ?

- Người ta nhìn thấy anh ta trong một cơ sở, *Le Đại Thế Giới*. Tôi làm ăn với ông chủ. Theo yêu cầu của tôi, ông ta đã tiến hành điều tra. Ông ta biết được rằng người quản lý khách sạn đã phục vụ chồng cô đã biến mất. Ngược lại, người pha chế rượu nhớ rất rõ rằng chồng cô đã uống whisky với một cô gái trẻ đầu tiên, sau đó là rượu sâm banh hồng cùng với một cô gái thứ hai mà anh ta đã rời đi cùng. Cô ta cũng đã biến mất. Có thể cô ta đã bị Bình Xuyên bắt cóc.

- Đó là cái gì ?

- Một hội kín hoạt động khi thì cho Việt Minh, khi thì cho Pháp. Thủ lĩnh, Bảy Viễn, là một cựu tù khổ sai mà người ta gọi một cách hơi quá đáng là chúa tể Chợ Lớn. Đó là một người đàn ông độc ác, nguy hiểm và... thông minh. Chúng ta được cho là sẽ gặp hắn ta tối nay. Hắn ta có thể nói cho chúng ta biết chồng cô đã trở thành thế nào. Chúng ta đến *Sporting* rồi.

Trong đám đông chen chúc ở quầy bar, có các phóng viên nước ngoài, lính Pháp, những dân thực dân già, nhưng không có người châu Á nào ngoại trừ những người phục vụ. Sự xuất hiện của Léa được chào đón bằng những tiếng huýt sáo đầy ngưỡng mộ.

Một bồi bàn dẫn họ :

- Ông Müller, thưa cô, mời đi lối này...

Philippe gọi một chai sâm banh.

- Müller, anh bạn già, giới thiệu cô ấy cho tôi đi...

- Xin chào, Adriani. Anh đến uống nước ở chỗ đối thủ cạnh tranh ? Thưa cô, tôi xin giới thiệu với cô ông Adriani, một trong những nhân vật cao cấp của Sài Gòn, chủ sở hữu của *Croix du Sud* và *Mirador*. Cô Tavernier...

Adriani cung kính hôn tay Léa.

- Chào mừng cô, thưa cô, đến với thành phố Sài Gòn tốt đẹp của chúng tôi. Nếu tôi có thể cho phép mình, cô nên chọn mối quan hệ của mình kỹ hơn. Müller không phải là người rất đứng đắn.

- Trong khi ông, thưa ông Adriani, ông thì có ?

Người Corse bật cười lớn.

- Đây mới là người phụ nữ tôi thích ! Cô đến những vùng này để làm cái quái gì vậy ?

- Cô Tavernier đến để đoàn tụ với chồng.

- Anh ta thật may mắn ! Hân hạnh được gặp lại cô, thưa cô.

Cốc rượu trên tay, Léa tò mò nhìn xung quanh.

- Tất cả những người này là ai ?

- Đằng kia, gã cao lớn đang huênh hoang đó là Lucien Bodard, phóng viên của *France-Soir*, và băng nhóm của hắn : Max Olivier, của *AFP*, Jenkins, của hãng thông tấn *Reuter*... Tôi không biết những người khác. Họ được cho là nắm thông tin tốt hơn cả Bộ Tổng tư lệnh về các cuộc hành quân của Việt Minh.

- Có lẽ họ biết, về François ?

- Tôi đã nghĩ đến điều đó, nhưng Jenkins, người tôi biết đôi chút, chưa bao giờ nghe nói đến tên chồng cô.

- Anh có thuốc lá không ? Tôi quên mang theo của mình rồi...

- Cô hút loại nào ?

- Philip Morris.

- Giống như Chủ tịch Hồ Chí Minh, người ta nói vậy...

Léa đầy khoái cảm nuốt làn khói thuốc. Khuôn mặt thanh tú ngả ra sau, đôi mắt nửa nhắm nửa mở tạo cảm giác như cô đang hiến dâng.

- Cô rất đẹp, Müller lấp bắp.

Cô cười lên một tiếng từ cổ họng khiến đàn ông phải say mê.

Ánh mắt cô gặp ánh mắt của người bạn đồng hành và điều cô đọc thấy trong đó khiến cô mỉm cười.

- Tôi đói rồi, cô nói.

- Tôi đã đặt một bàn trong nhà hàng tốt nhất thành phố, *Cung Điện Ngọc*. Cô có thích ẩm thực Trung Hoa không ?

18

Philippe Müller quá bận ngắm Léa ăn, người đang biểu lộ niềm vui thích bằng những tiếng thở dài hài lòng nhỏ nhẹ, đến nỗi bản thân anh hầu như không đụng đến bữa ăn thịnh soạn.

- Tôi không thể ăn thêm nữa rồi, cô nói và đặt đĩa xuống.

Những người phục vụ tất bật, đưa cho cô những chiếc khăn tay thơm, những chén nhỏ rượu gạo.

- Đã lâu lắm rồi tôi mới được ăn một bữa tiệc như vậy.

- Thế mà ẩm thực Pháp vẫn là ngon nhất thế giới ?

- Vâng, trừ thời kỳ khẩu phần thôi ! Chiến tranh đã kết thúc, nhưng mọi thứ vẫn chưa trở lại bình thường. Ở đây, khi tôi thấy sự dồi dào này, tôi khó mà tưởng tượng rằng đây cũng là chiến tranh.

- Cô biết đấy, nó giống như ở Pháp thời Đức chiếm đóng : chợ đen rất thịnh vượng.

- Anh nói rằng chúng ta sẽ gặp một người có thể cho chúng ta tin tức về chồng tôi.

- Vâng : Bảy Viễn. Hãy chắc chắn rằng hần biết về sự hiện diện của chúng ta ở đây. Hần sẽ xuất hiện khi hần thấy phù hợp. Chúng ta hãy chờ, trừ khi cô muốn đến *Đại Thế Giới*, món quà độc của đô đốc d'Argentieu dành cho Sài Gòn ?

- Anh nói về món quà gì vậy ?

- Ngay trước khi rời đi, đô đốc đã cho phép mở một khu phức hợp cờ bạc và buôn lậu đủ loại, theo mô hình *Đại Thế Giới* của Thượng Hải. Ở đây cũng như ở đó, người Hoa từ Ma Cao kiểm soát mọi thứ. Cô không thấy lạ khi một nhà sư, đồng chí của Kháng chiến, mặc đồng phục sĩ quan hải quân, lại ban phước lành cho một doanh nghiệp hủy diệt ?

- Có lẽ ông ta không biết chuyện gì đang xảy ra ?

- Đô đốc ? Cô đùa à ! Ông ta được thông tin đầy đủ. Tiền thuê hàng ngày từ *Đại Thế Giới* mang về cho Ủy ban Cao cấp hai trăm nghìn đồng. Hơn nữa, ông ta thấy đó là một cách để nắm được các hành vi đồi bại của mỗi người...

- Tôi nóng lòng muốn đi thăm hang ổ tội lỗi này... Nhưng Bảy Viễn là ai ?

- Sẽ rất dài để giải thích với cô. Ông ta sinh ra vào đầu thế kỷ ở Chợ Lớn, khu phố Tàu của Sài Gòn, nơi chúng ta đang ở. Cha ông, một người lai Trung Quốc, tự mình là một thủ lĩnh quan trọng của giới giang hồ, tộc trưởng của một hội kín, Nghĩa Hòa, có nghĩa là Công lý và Hòa hợp. Ông được cho là công bằng và dũng cảm. Ở tuổi mười sáu, người con trai đã bỏ gia đình. Hắn sống bằng trộm cắp, tổng tiền, ngồi tù vài tháng, rồi lại tiếp tục công việc của mình. Đứng đầu một băng nhóm nhỏ, hắn đảm bảo bảo kê cho các công ty xe buýt, thu thuế cờ bạc, chọi gà. Hắn có cổ phần trong các hộp đêm, nhà hàng, lò rượu lậu, và thậm chí cả một công ty taxi. Hắn sống xa hoa cho đến năm 1936, thời điểm hắn bị bắt vì tội cướp có vũ trang. Bị kết án mười hai năm tù và đày ra nhà tù Côn Đảo, hắn đã trốn thoát thành công vào năm 1940 trong lần thứ năm vượt ngục. Bị bắt một lần nữa và bị giam tại Sài Gòn, hắn được Nhật Bản trả tự do vào năm 1945. Kể từ đó, hắn có một sự thăng tiến chóng mặt. Cùng với những tên vượt ngục, những tên cướp Bình Xuyên, hắn gia nhập Việt Minh và chiến đấu chống lại quân của tướng Leclerc. Năm 1946, hắn được bầu làm Tổng tư lệnh lực lượng Bình Xuyên, dưới quyền chỉ huy của tên khủng khiếp Nguyễn Bình. Nhưng mối quan hệ giữa những người cộng sản chính hiệu của Việt Minh và bọn ngoài vòng pháp luật này là

rất xấu... Bấy Viễn, tên thật là Lê Văn Viễn, người đang thống trị Chợ Lớn, ngày càng khó chịu đựng quyền lực của Nguyễn Bình. Cho đến nay, việc hấn thuộc các hội kín đã bảo vệ hấn. Ở Sài Gòn, người ta thì thầm rằng hấn sắp sửa liên minh với người Pháp...

- Một gã kỳ cục ! Nghe anh nói về hấn, cứ như thể anh không thiếu sự ngưỡng mộ dành cho hấn vậy.

- Cô biết đấy, một thanh niên người Hoa ở Chợ Lớn, dù là lai đi nữa, thì thực sự cũng không thể không có một chút ngưỡng mộ nào với loại nhà phiêu lưu kiểu đó.

- Nhà phiêu lưu ? Ý anh là một tên cướp ! May mà hấn chưa giết ai...

- Chuyện đó chưa bao giờ được chứng minh, nhưng người ta nghi ngờ hấn dính líu đến khoảng mười vụ giết người, Philippe nói thêm bằng giọng ngọt ngào.

- Chỉ có thể thôi sao ! Và đó là loại người mà anh muốn tôi gặp à ?

- Vâng, bởi vì chỉ có hấn mới có thể giúp đỡ cô.

- Nếu anh nói vậy..., Léa thở dài.

- Chúng ta có thể đi bất cứ lúc nào cô muốn.

- Vậy thì, lên đường thôi ! Đây không phải là lần đầu tiên tôi lao đầu vào hang sói !

Đêm nóng bức bao trùm lấy họ. Léa tay vịn cánh tay người bạn đồng hành.

- Nếu không quá xa, tôi thích đi bộ hơn.

- Tùy ý cô ; xe sẽ đi theo sau chúng ta.

Phổ Thủy Thủ nhận nhịp người qua lại và thậm chí còn tồi tệ hơn trước lối vào các sông bạc hay vũ trường như *Arc-en-ciel*, *Kim Sơn*, *Vạn Cẩm* hay *Đại Thế Giới*. Người ta chen lấn trước những cánh cửa sơn mài. Những vệ sĩ vũ trang mặc quần soóc, áo sơ mi và tất trắng đang đảm bảo trật tự. Những tiểu đồng, những cô tiếp viên đang chào mời khách hàng. Người ta biết Philippe Müller, họ mở lối cho anh đi xuyên qua đám đông. Léa nhìn chăm chú, bị mê hoặc bởi đám đông sắc sỡ, hào nhoáng hay khôn khéo đó, những người đang dạo bước trước những sạp hàng nơi mọi thứ có thể bán được đều được chào mời.

Hội chợ thời Trung Cổ hẳn phải giống với cảnh tượng kiểu này, Léa tự nhủ. Ở đây có đủ thứ : những người tung hứng, những gánh hàng bán súp lưu động, những

kẻ ăn xin, những đứa trẻ nhỏ trần truồng, những cô gái tuyệt đẹp, những bà già với hàm răng nhuộm đen, quân nhân, thủy thủ, chó, chim trong lồng, những người bán bùa hộ mệnh, trà, báo, sách, bưu thiếp, đồng hồ, nữ trang, vô số bàn bài được sơn màu xanh lá, những nhà hát múa rối, hai rạp chiếu phim chỉ chiếu phim cao bồi và phim Trung Quốc, những võ đài, những ban nhạc kèn. Sân chơi dành cho các bàn bài bình dân được ngăn cách bởi một bức tường lớn với quán rượu, một vũ trường xa hoa có một sàn nhảy độc nhất vô nhị : một trăm mét nhân ba mươi sàn gỗ đặt trên lò xo ! Những cô gái lộng lẫy, mặc lụa, uốn lượn theo nhịp điệu của dàn nhạc Guy Paquinet trong bộ complet trắng, với một bông cẩm chương đỏ cài ở khuy áo. Từ đó, người ta có thể đi thẳng đến phòng trò chơi Pháp : tài xỉu, baccara, roulette, nhiều màu. Ở cuối sân lớn, xa khỏi tiếng ồn của các bàn bài bình dân, là câu lạc bộ riêng, một gian gỗ chống đạn : gỗ quý che giấu bê tông, các vách ngăn làm bằng kính chống đạn mờ đục. Đó là lãnh địa của những tay chơi lớn ở Chợ Lớn, các chủ ngân hàng, chủ tàu, thương nhân giàu có. Rất hiếm người da trắng nào dám mạo hiểm vào đó : người ta chơi quá lớn, tiền thắng thua tính bằng hàng chục triệu.

Mà không biết, Léa đang đi cùng một lộ trình với François...

Một người đàn ông Trung Quốc vai rộng, toát lên ấn tượng về sức mạnh và sự dẻo dai trong bộ complet trắng hoàn hảo, bước về phía họ. Nhìn gần, ấn tượng về sức mạnh mà hắn toát ra còn lớn hơn. Dưới hàng lông mày rậm, đôi mắt đen nhánh, hầu như không xéch, nhìn chằm chằm vào Léa.

- Cô có phải là cô Tavernier không !? Hắn nói và cúi chào.

- Thừa cô, tôi xin giới thiệu với cô Bảy Viễn, Philippe nói. Ông ấy không nói tiếng Pháp, tôi sẽ dịch.

- Xin chào, ông. Hình như ông có thể cho tôi tin tức về chồng tôi ?

- Bà quá sốt ruột... Đó là một đặc điểm rất Pháp. Ở đây, bà đang ở châu Á và mọi thứ diễn ra không giống như vậy.

- Chắc chắn rồi, nhưng tôi chắc rằng một người phụ nữ, dù là người Việt hay Pháp, cũng đều sốt ruột như nhau khi muốn biết chồng mình đã trở thành thể nào. Ông không nghĩ vậy sao ?

Bảy Viễn nhìn cô với vẻ trầm ngâm, mơ hồ mĩa mai. Hấn đưa tay lên mái tóc dày, ngả đầu ra sau với vầng trán rộng và cao.

- Vậy thì phụ nữ Việt Nam và Pháp ít nhất cũng có một điểm chung. Mời cô ngồi, tôi sẽ nói cho cô biết tất cả những gì tôi biết.

Họ ngồi xuống một chiếc bàn tách biệt. Bảy Viễn gọi sâm banh. Khi đồ uống được mang lên, hấn nói ; Philippe dịch theo từng lời.

- Chồng cô đã đến đây. Ông ấy đã rời đi cùng một cô tiếp viên tên là Hồng. Cô gái này làm việc cho Việt Minh và chúng tôi biết rằng chồng cô đang tìm cách gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Có thể cô gái đó đã được giao nhiệm vụ đưa ông ấy đến gặp Người. Ông ấy đã được đưa lên một chiếc thuyền lớn đi về hướng bắc. Giữa biển khơi, những hành khách đã đổi tàu. Ông Tavernier đã ở trong số họ. Phần tiếp theo thì lộn xộn hơn. Vài ngư dân nói đã tìm thấy một chiếc thuyền bị cháy một nửa trong đó có một xác chết. Những ngư dân khác nói đã cứu được những thủy thủ mà thuyền của họ đã bị lật. Những người khác lại khẳng định rằng bọn cướp đã tấn công một chiếc thuyền lớn ngoài khơi. Tôi đang cho tìm những ngư dân đó để thẩm vấn.

- Tại sao ông lại làm tất cả những việc này ?

- Để làm vui lòng người bạn Philippe Müller của tôi và một người phụ nữ xinh đẹp.

- Theo ông, phiên bản nào đáng tin cậy nhất ?

- Tất cả đều có thể. Chồng cô có thể đã bị bọn cướp bắt cóc để đòi tiền chuộc, chuyện thường xảy ra ở Biển Đông. Hoặc là Việt Minh đã bắt cóc ông ấy, vì sợ bị phản bội.

Một phụ nữ Trung Quốc xinh đẹp cúi xuống tai Bảy Viễn và thì thầm vài lời.

- Nói với anh ấy đến đây

Một thanh niên, khá cao so với người Việt, rất đẹp trai, vẻ mặt ngạo mạn, tiến đến bàn của họ.

- Tôi giới thiệu với bà một trong những thuộc hạ của tôi : Kiên Rivière.

- Rivière ? Léa lắm bầm.

- Vâng, thưa cô. Anh ta là con trai của người bạn của chồng cô, người vừa mới qua đời ở Hà Nội.

- Đúng vậy. Anh là em út... Chào buổi tối, anh. Anh biết gì về François ?

- Anh ấy đã bị bọn cướp bắt cóc, chúng cũng đang giam giữ ba thành viên quan trọng của Việt Minh. Tổ chức này đang đàm phán để chuộc họ, việc đó sẽ không quá khó khăn. Ngược lại, phần về François thì phức tạp hơn. Bọn cướp không thể thống nhất được về số tiền chuộc.

- Không có gì nghiêm trọng, thêm một trăm nghìn đồng nữa vào, Bảy Viễn buông lời.

- Sẽ không nghiêm trọng nếu anh ta không rơi vào tay Phạm Văn Tấn. Ông biết hắn ta mà, hắn ta hoàn toàn điên rồ. Hắn ta chỉ muốn đàm phán với đích thân Cao ủy !

- Đã có liên lạc nào chưa ?

- Chưa.

- Không được để có liên lạc. Anh có thể nhanh chóng liên lạc với hắn ta không ?

- Vâng, thuyền của tôi đang neo đậu trong một vịnh nhỏ ở Vịnh Hạ Long, gần với vịnh của hắn.

- Hãy đi ngay tối nay. Máy bay của tôi đã sẵn sàng cất cánh. Phi công sẽ đưa anh xuống Hải Phòng.

- Tôi đi với anh ! Léa kêu lên.

- Không thể được, quá nguy hiểm ! Philippe can thiệp.

- Tôi không quan tâm. Tôi đi, hoặc tôi sẽ kể hết cho Cao ủy !

- Thật là thiếu thận trọng, những gì cô vừa nói đó, thừa cô. Ở đây, nếu muốn sống lâu, phải cân nhắc từng lời nói nhỏ nhất, Bảy Viễn nói. Nhưng nếu bạn chúng ta Kiên đồng ý đảm nhận việc bảo vệ cô, tôi không thấy có gì trở ngại.

- Đó là điều rõ đại hoàn toàn, tôi không thể chấp nhận! Cô Tavernier đã được cậu tôi giao phó cho tôi, tôi có trách nhiệm với sự an toàn của cô ấy.

- Philippe thân mến, Léa nói với sự dịu dàng kiên quyết, tôi cảm ơn sự quan tâm của anh, nhưng tôi biết tôi phải làm gì. Tôi đã quyết định, không gì có thể khiến tôi từ bỏ. Trước hết, tôi phải về khách sạn để thay quần áo.

Bảy Viễn đứng dậy.

- Tôi chúc công việc của các bạn thành công tốt đẹp. Tôi trông cậy vào anh, Kiên, để thông báo tình hình cho tôi. Đừng quên rằng danh tiếng của chúng ta đang bị đe dọa. Hãy tỏ ra cứng rắn. Anh có đủ mọi thứ cần thiết chưa ?

- Không thành vấn đề.

- Ông Müller, hãy đưa cô Tavernier về khách sạn Continental và đưa cô ấy ra sân bay.

Bối rồi, Philippe gật đầu đồng ý.

- Thưa cô, tôi hy vọng sẽ có hân hạnh gặp lại cô trong thời gian tới.

- Cảm ơn ông. Tôi cũng vậy.

Ở khách sạn, Léa chuẩn bị một chiếc túi nhẹ, mặc một chiếc quần dài, một áo len cotton đen và dép sandal.

Như vậy, cô ấy còn đẹp hơn nữa, Philippe thầm nghĩ khi cầm lấy chiếc túi.

- Cô vẫn nhất quyết muốn đi sao ? Philippe hỏi cô.

- Hơn bao giờ hết ! Đừng lo. Mọi chuyện sẽ ổn thôi.

Động cơ chiếc máy bay nhỏ đã nổ máy khi họ tới sân bay. Kiên Rivière đang đợi Léa ở dưới chân cầu thang.

- Chuyến đi của chúng ta sẽ thú vị đấy, thời tiết rất đẹp.

- Cảm ơn anh vì tất cả, Philippe. Ngay khi có thể, tôi sẽ báo tin cho anh.

Philippe Müller vẫn tiếp tục nhìn chăm chăm vào bầu trời đêm đầy sao rất lâu sau khi chiếc máy bay cất cánh.

Trên khoang, tiếng ồn không cho phép họ trao đổi dù chỉ một lời. Léa run rẩy trong bộ trang phục mỏng manh. Kiên đưa cho cô một chiếc chăn có mùi khó chịu, nhưng hơi ấm của nó thật đáng quý. Léa thiếp đi, trán tựa vào lưng người bạn đồng hành.

Trời vừa hừng sáng khi họ hạ cánh xuống Hải Phòng. Một chiếc xe đang đợi sẵn và đưa họ tới bến cảng. Ở đó, chỉ toàn là đồng đồ nát, xác xe gỉ sét, và rác rưởi.

- Đó là tác phẩm của người Pháp đấy, Kiên nói, chỉ tay về phía đồng đồ nát bằng một cử chỉ rộng.

- Ông muốn một tô phở không !? Một cô bé vai gánh đôi quang thúng, mỗi đầu là những chiếc nồi nghi ngút khói và những chiếc bát, hời.

- Vâng, hai tô ?

Cô bé ngồi xồm xuống, đặt gánh nặng xuống và múc súp vào bát một cách thành thạo.

- Thơm quá, Léa nói.

Kiên ngồi xồm cạnh cô bé bán hàng để ăn. Léa bắt chước theo. Không chỉ thơm, món súp còn rất ngon.

- Tôi muốn ăn thêm một chút nữa, cô nói, đưa chiếc bát ra.

Với một nụ cười tươi, cô gái lại đổ đầy bát cho cô.

Ăn xong, Léa đứng dậy, nhăn mặt.

- Tư thế này không được thoải mái lắm nhỉ !

- Cô sẽ quen thôi. Ngược lại, nó cho phép thư giãn tốt.

- Tôi rất muốn tin anh, nhưng tôi vẫn thích một chiếc ghế bành tốt hơn !

- Đi thôi, thuyền của chúng ta sẵn sàng khởi hành rồi.

Anh giúp cô lên tàu. Ngồi ở mũi thuyền, hai tay ôm lấy đầu gối, cô nhìn ngắm khung cảnh độc đáo của Vịnh Hạ Long hiện ra trước mặt, nơi François đã từng nói với

cô một cách đầy xúc động.

«Anh đã rất mong được cùng em khám phá nơi này, tình yêu của anh, và giờ đây em đã ở đây mà không có anh, đang đi tìm anh...»

Một làn sương mỏng bay lượn trên mặt biển, vẩn vít trên những đỉnh núi đá nhô lên khỏi mặt nước. Trên những con thuyền buồm đã cuốn cánh, những ngư dân vẫy tay chào ; lũ trẻ con lặn xuống, bơi đùa với con thuyền một lúc. Một chiếc thuyền chạt đầy trái cây và các loại thực phẩm khác nhau tiến lại gần. Kiên mua một quả dưa hấu, vài quả đu đủ, những chiếc bánh gói trong lá chuối, cùng một chiếc nón ngỗ nghĩnh mà anh đội lên đầu Léa. Với kiểu tóc đó, trông cô hoàn toàn giống một thiếu nữ Việt Nam.

- Nó sẽ che nắng che mưa cho cô. Chúng ta sắp tới vịnh nhỏ nơi thuyền của tôi neo đậu.

- Vậy là chúng ta không xa nơi François đang ở lắm ?

- Đúng vậy, chúng ta không xa lắm. Tôi xin cô một điều : dù bất cứ chuyện gì xảy ra, cũng đừng can thiệp, cô có nguy cơ làm hỏng hết mọi chuyện và tự biến mình thành tù nhân. Đàn bà da trắng được trao đổi với giá đắt hơn nhiều so với đàn ông da trắng, trừ khi bọn cướp giữ

lại để dùng cho riêng chúng...

- Anh nói vậy để dọa tôi thôi !

- Không. Giờ thì im lặng : chúng ta sắp đến rồi.

19

Buồm hạ xuống, một con thuyền với lớp sơn tróc vảy đung đưa trong vịnh. Một người thủy thủ chột mắt đưa tay cho Kiên Rivière, người nhảy lên boong tàu.

Cứ như trong tiểu thuyết của Claude Farrère hay Jean d'Esme, chỉ thiếu một cái chân gỗ nữa thôi, Léa nghĩ.

- Thuyền trưởng, tôi rất vui được gặp ông. Trên tàu bọn tôi sắp gở sét ra rồi !

- Tôi cũng vậy, lão Ròng già, tôi rất vui được ở đây. Mọi thứ đâu vào đấy chứ ? An đã cho xếp lên tàu những thứ tôi yêu cầu chứ : thức ăn, vũ khí ?

- Tất cả đều ổn thưa thuyền trưởng, sẵn sàng nhổ neo.

- Rất tốt. Đưa cô này vào ca-bin của tôi, và lo liệu sao cho tôi ấy không thiếu thứ gì.

- Cô ấy sẽ ở lại với chúng ta ư ?

- Ừ. Anh có điều gì để nói à ?

- Không, thưa thuyền trưởng, nhưng một người phụ nữ trên tàu thì chẳng bao giờ hay cả. Lúc nào cũng là

nguồn cơn của rắc rối.

- Thôi đi, lão ghét đàn bà già cỗi ! Cô ấy ở đây là theo yêu cầu của Bảy Viễn.

Cái tên đó có hiệu ứng ma thuật. Gã chốt mắt vội vàng cầm lấy túi xách của Léa.

- Xin mời đi lối này, thưa tôi...

Léa dừng lại dưới chân cầu thang, choáng váng bởi sự tương phản giữa vẻ ngoài bản thủ và xiêu vẹo của con thuyền với nội thất mà cô khám phá. Những tấm bình phong Trung Hoa trang trí các vách ngăn ở lối đi, nơi những tấm thảm dày làm dịu bước chân. Những chiếc đèn lồng phủ lụa đỏ đung đưa nhẹ nhàng, tỏa ra những ánh sáng như lửa cháy.

«Cứ như đang ở cửa địa ngục vậy», Léa nghĩ, cảm thấy như trong kịch.

Một vách ngăn trượt im lặng trên một đường ray. Căn phòng mà người phụ nữ trẻ bước vào giống như hang động của Ali Baba. Khắp nơi tràn ngập thảm, màn trướng bằng lụa thêu, đồ nội thất khảm xà cừ và đá quý, những chiếc rương mà người ta có thể tưởng tượng chứa đầy châu báu và đồ dùng bằng vàng. Đối diện nhau, một chiếc giường cao bằng gỗ sẫm màu chạm

khắc, phủ đầy gỏi quý giá, và một pho tượng Phật với đôi mắt khép hờ, khuôn mặt hiền từ đến kinh ngạc. Xung quanh ngai, những cây nhang đang cháy. Ở mỗi bên giường là những bàn thấp, trên đó đặt các khay đựng đầy trái cây và thức ăn. Trong một xô bằng bạc, một chai champagne đang được làm lạnh. Léa lại nhớ về căn hộ kỳ lạ nơi cô đã đến gặp François trong chiến tranh ; champagne cũng không bị lãng quên ở đó... Cô nghẹn ngào một tiếng.

Người thủy thủ nhìn cô chăm chăm bằng con mắt độc nhất của hắn đến mức Léa phát cáu.

- Anh còn chờ gì nữa ? Đặt hành lý của tôi xuống.

Không ngừng nhìn cô như muốn nuốt chửng, hắn làm theo.

- Cảm ơn. Tôi không cần anh nữa.

Hắn vẫn không chịu đi.

- Cô đẹp quá... Ông chủ thật may mắn !

«Tên khốn khổ ! cô nghĩ. Với cái bộ mặt của anh, chắc chẳng được nhiều đâu.»

- Này, Ròng, anh làm cái quái gì thế ? Lên boong và ra lệnh nhỏ neo. Hắn ta không làm phiền cô chứ, phải

không ?

- Không, cảm ơn anh. Đây là một nơi thật lộng lẫy...

- Hãy coi như ở nhà. Nếu cô muốn tắm, thì đi lối này...

- Rất sẵn lòng. Anh có biết thêm tin gì về François chưa ?

- Có, Phạm Văn Tắc đã đưa anh ấy vào đất liền. Các nguồn tin của tôi đang cố gắng tìm hiểu xem anh ấy đã bị đưa đến ngôi làng nào.

- Chúng ta sẽ làm gì ?

- Chờ.

- Chờ đợi ! Nhưng tôi không muốn chờ, khi đã quá gần mục tiêu rồi !

- Chúng ta không có lựa chọn, và hơn nữa chúng ta cũng không biết có gần mục tiêu hay không. Ở đất nước chúng tôi, tương lai là bất định. Người hôm nay ở đây, ngày mai sẽ ở đâu ? Tôi sẽ tận dụng thời gian chờ đợi này để cho cô thấy Vịnh Hạ Long. Cha tôi và François rất thích nơi này. Với tôi, đây là một nơi tôi cảm thấy tự do, được con Rồng đang ngủ dưới đáy nước bảo vệ. Tôi sẽ cho cô thấy những khía cạnh của vịnh ngay cả chồng

cô cũng không biết, những hang động nơi tất cả các hải tặc đã tụ họp trong hơn một nghìn năm và nơi chôn cất những kẻ dũng mãnh nhất, những bãi biển hoang sơ khuất tầm mắt, những vịnh nhỏ không ngờ tới nơi nước trong hơn cả thủy tinh...

- Rất hay, nhưng liệu việc này có kéo dài lâu không? cô ngắt lời, không giấu nổi sự thiếu kiên nhẫn... Anh ta nói về nơi này với cùng sự ngưỡng mộ như François.

Cái gì, anh ta đặt tất cả kho báu của mình dưới chân cô, và đó là tất cả những gì cô quan tâm !

- Sẽ kéo dài chừng nào còn cần thiết, anh ta buông ra bằng một giọng điệu đột ngột và khinh miệt. Thay đồ đi. Trong những chiếc rương kia, cô sẽ thấy những chiếc váy mà cô chưa từng thấy bao giờ.

Một mình, Léa rùng mình. Không khí hung ác của chàng trai trẻ làm cô sợ. Con tàu bắt đầu rung chuyển. Bờ biển từ từ lùi xa. Một cảm giác hoảng loạn tràn ngập cô. Cô đang làm gì ở đây với chàng trai đáng sợ này và những thủy thủ có bộ dạng gớm ghiếc này ? Philippe Müller đã đúng, thật là điên rồ !

Trên hết, đừng để mình chìm vào hoảng loạn. Hãy bắt đầu bằng cách làm mềm lòng Kiên Rivière, trấn an

anh ta, khiến anh ta nói.

Vừa suy nghĩ, Léa vừa cởi quần áo. Đằng sau tấm màn, Kiên không bỏ sót một cử động nào của cô.

Khi cô cởi hết đồ, anh có một cử động bột phát nhưng kìm lại được. Trong lúc cử động, anh va phải vách ngăn. Léa giật mình và túm lấy mảnh vải đầu tiên vớ được. Tấm lụa mà cô quần lấy người mềm mại và mát mẻ. Nhìn quanh, tai lắng nghe, cô cố gắng đoán xem tiếng động đến từ đâu. Nó không tái diễn. Léa thả tấm vải xuống.

Phòng tắm sang trọng đến kinh ngạc : hệ thống vòi nước mạ vàng, bồn tắm khảm màu lục bảo và vàng, khăn vải trắng tinh ; trên các kệ, những lọ nước hoa và dầu thơm đắt tiền. Cô mở vòi nước, vén mái tóc lên vừa ngấm mình trong tấm gương cao. Cô mỉm cười với hình ảnh của mình. Cơ thể cô đã lấy lại được sự đầy đặn, bộ ngực nặng hơn tôn lên vòng eo thon. Đầu ngực căng cứng khiến cô gần như đau đớn. Đôi môi nhỏ của Adrien biết cách xoa dịu nỗi đau đó.

«Con trai nhỏ của mẹ, mẹ nhớ con biết bao !...»

Người phụ nữ trẻ nhún vai : không phải lúc để mềm lòng. Cô đã lựa chọn, không gì có thể ngăn cô đi đến

cùng kế hoạch, đưa cha con trai cô trở về. Giận dữ lau một giọt nước mắt, cô trườn vào làn nước, lấy một lọ của Guerlain và nhỏ vài giọt. Không khí tràn ngập mùi rêu và hoa hồng. Dần dần, cơ thể cô thư giãn, những ký ức hạnh phúc ủa về.

Khi cô bước ra khỏi bồn tắm, nước gần như đã nguội; hẳn là cô đã thiếp đi. Quần mình trong chiếc áo choàng tắm, cô trở lại căn phòng, tìm kiếm những bộ trang phục mà Kiên đã nói với cô. Trong chiếc rương đầu tiên, có những đôi hài thêu bằng nỉ ; trong chiếc thứ hai, những chiếc mũ đội đầu được trang trí bằng những dải ruy băng dài ; trong chiếc thứ ba và thứ tư, cuối cùng, là những chiếc váy đã hứa. Đó là một sự lấp lánh của những màu sắc, cái này còn lộng lẫy hơn cái kia. Léa trải chúng ra xung quanh mình, không thể quyết định.

- Cô có muốn tôi giúp không ?

Kiên đã vào mà cô không nghe thấy, vì cô đang chìm đắm trong sự ngắm nhìn. Bản thân anh cũng mặc một chiếc áo choàng quan sang trọng.

- Tất cả đều tuyệt đẹp, tôi không biết chọn cái nào.

- Hãy mặc chiếc màu ngà đi, đường thêu của nó rất tinh xảo.

- Nếu anh muốn. Xin hãy để tôi một mình.

Anh cúi đầu và lập tức rời đi.

Kiểu dáng dường như được thiết kế dành riêng cho cô. Đó là một chiếc váy Trung Quốc cổ cao, xẻ rộng ở một bên. Cô lấy những chiếc trâm dài cắm trên một cái gối và dùng chúng để giữ mái tóc cao vút lên. Cô trông giống một công chúa phương Đông. Có tiếng gõ cửa.

- Vào đi.

Một cậu bé mặc đồ trắng bụng một cái khay nặng.

- Thuyền trưởng hỏi liệu ông ấy có thể đến gặp cô được không.

- Để anh ấy đến đi, cô nói không thiếu phần nhân mạnh.

Một lúc sau, Kiên lại đứng trước mặt cô. Trong bộ áo choàng quan của mình, vẻ đẹp của anh càng trở nên mơ hồ. Đôi môi căng mọng của anh giống môi đàn bà, đôi mắt viền bởi hàng mi dài vô tận trông như được tô son. Đôi bàn tay dài và mạnh mẽ, lấp lánh vài chiếc nhẫn, đưa về phía cô. Bối rối, Léa lùi lại.

- Cô sợ tôi à ?

Không, cô lắc đầu, ngạc nhiên trước ham muốn đang trỗi dậy trong mình. Cô ngồi xuống một chiếc ghế bành cao, cách xa anh. Khi Kiên đi lấy chai rượu sâm banh, tà áo của anh lướt qua đầu gối Léa. Cô run lên từ đầu đến chân, bao trùm bởi một sự uể oải khiến cô không còn chút sức lực.

Ước gì anh ta không nhận thấy gì, cô tự nhủ khi nhận lấy chiếc ly anh đưa. Cô uống một hơi cạn ly. Chú ý, anh rót thêm cho cô.

- Anh có thuốc lá không ?

- Có, anh đáp và đưa cho cô một hộp đựng thuốc bằng vàng. Đây là Philip Morris. Có phải loại cô hút không ?

- Vâng, cô thì thầm.

Cô nhắm mắt lại khi châm điếu thuốc vào ngọn lửa anh đưa ra lúc này. Cả hai im lặng hút thuốc trong giây lát.

- Cô có thích âm nhạc Trung Quốc không ?

- Tôi không biết.

Anh vặn lên một cái máy hát mà cho đến lúc đó cô không để ý. Một giọng hát nữ vang lên khắp căn phòng.

- Đây là một trong những ca sĩ vĩ đại nhất của Trung Quốc. Cô có thích không ?

Léa không thể tìm thấy vẻ đẹp trong giọng hát mà cô cho là ngột mũi, cũng như những âm thanh kỳ lạ đi kèm.

- Cô có thích không ? anh lại hỏi khi đĩa hát dừng lại.

- Không thích lắm...

- Tôi không ngạc nhiên. Người da trắng các cô không có khả năng thưởng thức một thứ âm nhạc như vậy. Các người là lũ man rợ.

Nhưng, hẳn tưởng mình là ai chứ ?

- Còn anh, liệu anh có đủ khả năng để thưởng thức Mozart, Bach, Chopin không ?

- Cô quên rằng tôi là một nửa da trắng rồi !

Đúng vậy, cô đã bỏ qua chi tiết đó. Nhưng anh ta quá ít chất châu Âu...

- Trong trường hợp đó, tôi rất muốn nghe Mozart.

Những nốt nhạc đầu tiên của Bản giao hưởng Jupiter tràn ngập con thuyền. Léa, nhắm mắt, để cho mình đắm

chìm. Cô như đang ở Montillac, trong văn phòng của cha, lắng nghe, nép mình vào ông. Cô không cố ngăn những giọt nước mắt lăn dài.

Kiên nhìn cô. Lần đầu tiên, anh cảm thấy nhu cầu được bảo vệ một con người, được trao cho họ sự dịu dàng. Trông cô thật mỏng manh làm sao ! Làm sao Tavernier có thể bỏ rơi một người phụ nữ như vậy ? Còn anh, anh đã biết cách bảo vệ cô, làm cô hạnh phúc. Anh khám phá ra một sự cao thượng trong tâm hồn, một khát khao mới mẻ được cống hiến. Anh ngồi xỏm xuống và nắm lấy tay cô. Cô để mặc anh.

- Đừng khóc, tôi sẽ giúp cô. Nếu cần, tôi sẽ chiến đấu với Phạm Văn Tắc và cướp lại François.

Xuyên qua hàng mi rủ xuống, Léa nhìn chàng trai trẻ đẹp đẽ đang cố an ủi mình. Điều cô cảm thấy thật kỳ lạ: anh vừa khiến cô sợ hãi vừa thu hút cô ; chỉ cần một chút gì đó thôi là cô đã có thể tin tưởng anh nhưng, đồng thời, từ anh toát ra một thứ gì đó bạo lực, tàn nhẫn và đòi bại. Bạo lực, Léa biết rồi, nhưng sự tàn nhẫn và đòi bại thì xa lạ với cô. Có tiếng gõ cửa.

- Đi thôi, bữa ăn đã dọn xong.

Cô đứng dậy, dùng đầu ngón tay lau mắt. Trên một chiếc bàn phủ vải quý, cậu bé đang bày những món ăn trong đĩa vàng và bạc.

- Cô muốn tiếp tục dùng sâm banh hay rượu vang ?

- Làm ơn cho sâm banh.

- Chỉ toàn hải sản thôi, tôi hy vọng cô sẽ thích ?

Bất chấp nỗi lo âu, Léa vẫn thưởng thức chúng và ăn hết suất ăn một cách vinh dự.

- Anh có một người đầu bếp đáng ngưỡng mộ.

- Ừ, cô biết anh ta đó, là Ròng.

- Ròng ? cô nói, đặt đôi đũa xuống, vốn đang gấp một con tôm được phủ một thứ nước sốt thơm và cay.

- Trước đây anh ấy là bếp trưởng trên một chuyến tàu biển của Pháp. Sau một chặng dừng chân ở Hải Phòng, anh ấy quyết định ở lại Đông Dương. Ở đó, anh ấy đã mở một nhà hàng nhanh chóng trở nên thịnh hành, nhưng sở thích cờ bạc đã hủy hoại anh ta. Những chủ nợ đã bán anh ta cho một tên cướp khét tiếng, người mà tôi đã mua lại anh ta vài tháng trước. Trong một cuộc tấn công, anh ấy đã cứu mạng tôi. Sau đó tôi trả lại tự do cho anh ấy, nhưng anh ấy thích ở lại với tôi hơn. Cô

có thể ăn mà không phải sợ. Anh ấy chỉ phục vụ những sản phẩm tươi ngon nhất.

Yên tâm, Léa nếm thử từng món và uống khá nhiều.

- Tôi đã nhận được mấy đĩa hát từ Paris. Cô muốn nghe gì ? Charles Trenet, Édith Piaf, Georges Ulmer, Line Renaud...

- Charles Trenet.

Giọng hát của ca sĩ yêu thích thời thanh xuân của cô cất lên :

*Nhìn lại Paris
Một kỳ nghỉ ngắn một tháng
Nhìn lại Paris
Và thấy mình trở về nhà
Một mình dưới mưa
Giữa dòng người trên đại lộ
Niềm vui nào khó tả
Được lang thang như thế...*

Những giọt nước mắt của Léa lại bắt đầu rơi.

- Tôi không biết bài hát này, cô nói với giọng điệu của một đứa trẻ.

- Nó vừa mới được thu âm. Tha lỗi cho tôi, tôi không muốn làm cô buồn đâu.

- Không sao, nhưng nghe hát về Paris, khi xa nước Pháp đến thế...

- Tôi hiểu... Đến năm nghe đi nào.

Ngoan ngoãn, Léa để cho anh dẫn mình tới chiếc giường cao, nơi cô nằm xuống. Kiên luôn một chiếc gối tròn ngắn dưới đầu cô. Trên một cái khay, gần giường, là một bộ đồ hút thuốc : những điếu tẩu dài, một ngọn đèn bấc đang cháy, một thứ dao, những cây kim thép mảnh, những lọ bằng sứ, ngà voi và các dụng cụ nhỏ đa dạng. Kiên lấy một điếu tẩu bạc với nòng bằng sứ trắng.

- Hãy nhìn xem nó đẹp làm sao ! Nó rất cổ và quý giá. Ống hút mảnh để điếu tẩu không quá nặng trong tay người hút. Suốt chiều dài, nghệ nhân đã khắc những họa tiết Trung Hoa tuyệt vời. Cuộn tròn, đây là những người đàn ông và phụ nữ : đàn ông là những người cày ruộng hoặc cướp biển, lịch sự và điềm tĩnh ; phụ nữ là những cô gái từ Pak-Hoi, Nau-Chau hoặc Hải Nam ; làn da mềm mại của họ tạo cho nó một lớp satin màu hổ phách. Ở đây, khớp nối là một chỗ lồi bằng bạc nguyên khối được chạm khắc hình con chuột.

- Vâng, nó rất đẹp, Léa nói trong khi kìm nén một cái ngáp.

Kiên mở một trong những cái lọ, châm đầu cây kim vào. Anh lấy ra một giọt lớn chất lỏng trông giống mật ong và hơ nó trên ngọn lửa của đèn : nó phồng lên, xoắn lại cho đến khi trở thành một viên thuốc hình cầu ; anh lăn nó trên nền đèn để tạo cho nó hình nón rồi đặt vào đầu lọc bằng sứ. Nằm dài bên cạnh Léa, chiếc khay đặt giữa hai người, anh đưa đầu lọc úp xuống phía trên bóng đèn, hít từ từ, thật sâu, rồi đưa điều cần cho Léa. Cô thấy hơi thuốc đầu tiên thật nhạt nhẽo.

- Đây là thuốc phiện à ? Nó chẳng có mùi vị gì cả, tôi thích thuốc lá hơn.

- Đừng nóng vội, hút đi.

Sau điều thứ ba, cô cảm thấy một sự dịu xuống, một sự thư giãn khoan khoái ; cô có cảm giác như đang nổi trong một bồn tắm nước đá làm cơ thể cô sáng khoái : trong người cô như có một dòng suối chảy qua làm cô choáng ngợp. Âm thanh trở nên vang dội hơn : tiếng nước vỗ dọc theo thân thuyền, tiếng vải sột soạt, tiếng côn trùng kêu râm ran, một tiếng thì thầm đơn giản thôi...

Đến chiều thứ sáu, cô rời khỏi thân xác mình, bay lượn trên biển, núi, sa mạc, thành phố, và đến bên François đang giang tay chờ cô. Bên anh, một đứa trẻ rất nhỏ nhìn cô. Tay cô buông rời điều cần.

- François, cô thì thâm rồi thiếp đi.

Kiên đáp cho cô một tấm chăn mỏng. Lâu lắm, anh ngắm cô dưới ánh đèn, hạnh phúc thấy cô chìm vào giấc ngủ mang lại sự lãng quên. Rồi đến lượt anh hút vài điếu và thiếp đi một cách thanh thản, một tay đặt lên người cô.

Cơn đau nửa đầu bao vây lấy đầu Léa. Miệng đắng ngắt, cô khó nhọc nuốt nước bọt và ngồi dậy. Bên cạnh, Kiên trông như một cậu bé hờn dỗi. Họ đang làm gì mà lại gần nhau đến thế ? Cô cố nhớ lại, nhưng nỗ lực quá lớn và chỉ làm cơn đau thêm trầm trọng. Cô đứng dậy, đi về phòng tắm ; cô uống một ly nước từ bình rồi đánh răng. Cô vụng về cởi bỏ chiếc áo choàng Trung Hoa, mở vò sen. Dần dần, cô lấy lại tinh thần.

Quần áo choàng tắm, tóc ướt nhễ nhại, cô bước ra boong tàu. Ánh sáng ban ngày chói lòa khiến cô nhắm nghiền mắt lại. Ròng tiến tới, bùng một cái khay.

- Uống đi, sẽ tốt cho cô đấy.

Trà nóng hồi giúp cô hoàn toàn tỉnh táo trở lại.

20

Một tuần sau, François và Hồng, được Vandenberghe và toán biệt kích của anh ta hộ tống, rời đồn Pháp trong đêm. Trái với mọi dự đoán, những mệnh lệnh từ Sài Gòn đến nói rằng hãy để Tavernier gia nhập Việt-minh. Khu căn cứ du kích gần nhất đồng ý tiếp nhận họ. Suốt hơn hai giờ, họ lặng lẽ đi xuyên qua những cánh đồng lúa. Hồng mím chặt môi ; cô đã ngẫm nếu François không kịp thời đỡ lấy cô.

- Nghỉ một chút đi, anh thì thâm.
- Sắp đến nơi rồi, Vandenberghe nói.
- Cô ấy kiệt sức rồi.
- Đoàn, Minh, đi trước đi.

Hai người Việt tan biến vào màn đêm. Một làn gió nhẹ làm những ngọn lúa run rẩy.

- Yên tĩnh quá, tôi không thích điều này, người lính xứ Flanders thì thâm.
- Anh sợ điều gì ? Chẳng phải chúng ta đã thỏa thuận với họ rồi sao ? Tavernier hỏi nhỏ.

- Phải, nhưng tôi không tin tưởng. Bên kia chỉ chờ cơ hội để bắt chúng ta thôi. Người ta đã cho họ thấy quá nhiều ! Thế nên, thỏa thuận hay không thỏa thuận... Im lặng ! anh ta đột ngột ra lệnh.

Anh ra hiệu cho họ lặn xuống nước. Quá muộn. François phản ứng đầu tiên : anh nhảy phắt ra sau một bờ đê nhỏ, dao găm trong tay. Một tiếng rên nghẹn ngào vang lên rồi tắt lịm. Vandenberghe quay người lại, đâm con dao của mình vào tim một kẻ tấn công thứ hai.

- Coi chừng !

Viên đạn do Tavernier bắn ra chặn đứng đà lao tới của một người Việt khác, hấn ngã sóng soài xuống nước, tay vung cao con dao phát.

- Cảm ơn, hạ sĩ chỉ nói vắn tắt.

- Chúng ta huề nhau rồi. Anh có nghĩ chúng đông không ?

- Không, tôi thấy hai tên đang chạy trốn. Tiến lên thôi, ở đây nguy hiểm. Có phải Minh đó không ?

- Vâng, tôi quay lại khi nghe thấy tiếng súng. Các anh bị tấn công à ?

- Chúng tôi giết được ba tên, hai tên chạy thoát.

- Lũ khốn ! Chúng đã giăng bẫy chúng ta.

- Chưa chắc. Đoàn đâu ?

- Anh ấy đang đàm phán với chỉ huy. Đó là một người anh em họ của anh ấy.

Cuối cùng thì vùng đất cứng cũng hiện ra. Một dạng hòn đảo giữa cánh đồng lúa, với vài chiếc lều để che chở cho những người lính mệt mỏi. Hồng ngã vật xuống rên rỉ. Họ uống một cách biết ơn ly trà do một người phụ nữ trẻ mời.

Ngồi xổm gần người chỉ huy Việt-minh, Vandenberghe lặng lẽ uống nước.

- Các ông đã không tôn trọng thỏa thuận, cuối cùng anh ta nói.

- Hãy tin rằng tôi rất lấy làm tiếc. Những người đó đã hành động theo sáng kiến riêng của họ, họ sẽ bị trừng phạt.

- Với ba người trong số họ, điều đó là không cần thiết nữa.

Khuôn mặt người Việt Nam vẫn trơ ra.

- Ai có thể đảm bảo với chúng tôi rằng ông Tavernier và cô Hồng sẽ được đối xử tử tế ?

- Chúng tôi đã nhận được chỉ thị từ chính tướng Giáp. Ông ấy ra lệnh cho chúng tôi đưa họ đến Hòa Bình. Ở đó, họ sẽ được những chiến sĩ khác tiếp nhận.

- Từ đây đến Hòa Bình là cả một quãng đường dài đấy ; người phụ nữ lại bị thương nặng.

- Chúng tôi đã nghĩ đến điều đó, tôi đã chuẩn bị một cái cang.

- Những thành phần không kiểm soát được của các ông liệu có nguy cơ giết họ trên đường đi không ?

- Những thành phần không kiểm soát được, như ông nói, sẽ bị xét xử vì tội không tuân lệnh. Tôi không sợ người của chúng tôi, mà là người của các ông cơ...

- Tôi sẽ yêu cầu viên trung úy thông báo cho các đồn bắt nằm trên đường đi của các ông. Đó là tất cả những gì tôi có thể làm. Các ông định lên đường khi nào ?

- Khi trời tối. Điều đó sẽ cho họ thời gian nghỉ ngơi.

- Nếu các ông đồng ý, chúng tôi sẽ ở lại cùng họ cho đến khi họ khởi hành.

- Tùy ông, anh ta nói bằng giọng điệu ngụ ý ngược lại.

Hồng đã lê mình xuống dưới một tấm bạt căng trên những cây tre, cô rên rỉ nhẹ.

- Ông có chắc là cô ấy sẽ chịu đựng được không ? Vandenberghe hỏi khi cúi xuống chui vào nơi trú ẩn.

- Tôi đã tiêm morphin cho cô ấy, François trả lời, nó sẽ làm cô ấy đỡ đau một thời gian. Chuyển đi sẽ dài chứ?

- Ước chừng, phải mất hai trăm cây số từ đây đến Hòa Bình. Trong trường hợp tốt nhất, các ông sẽ mất năm hoặc sáu ngày để đến đó. Cô ấy sẽ không chịu nổi cho đến lúc đó đâu.

- Có, tôi sẽ chịu đựng được, cô thì thâm giọng ngây ngất.

- Im đi, nghỉ ngơi đi. Chúng ta sẽ tới nơi thôi, François nói thêm và đặt tay lên trán cô.

- Ông nên nghỉ ngơi trong lúc chờ khởi hành. Tôi và các đồng chí của tôi sẽ canh gác.

- Cảm ơn, Vandenberghe.

Một cơn mưa phùn dai dẳng. Để giết thời gian, Tavernier và trưởng nhóm caporal chơi bài với một bộ bài bản thủ được người chỉ huy Việt-minh cho mượn.

Đêm xuống, mỗi người chuẩn bị lên đường. Hồng đã ngủ được một phần ngày, cơn sốt của cô đã hạ. Cô cố từ chối cái cáng, nhưng François nói với cô rằng không có chuyện đó, nếu không thì cô sẽ ở lại. Lời đe dọa đó khiến cô nằm xuống, ngoan ngoãn.

- Lần tới gặp lại, tôi hy vọng chúng ta sẽ cùng uống bia ở Hà Nội hoặc Sài Gòn ! Tavernier nói và đưa tay cho người lính Flanders.

- Nhất trí ! Dù sao cũng phải cẩn thận đấy, tôi không thực sự tin tưởng họ.

- Tôi cũng vậy, nhưng tôi gần như không có lựa chọn...

Vào lúc rạng sáng, đơn vị dừng lại. Kiệt sức, những người lính ngã vật xuống bùn mà không còn sức để chui vào các bụi cây tránh cơn mưa không ngớt. Suốt nhiều phút liền, mỗi người nằm bất động, cố gắng gom góp chút sức lực. Rồi người chỉ huy Việt-minh đứng dậy và ra lệnh. Ngay lập tức các du kích tuân theo. Ba người trong số họ đi xa ra để đứng gác, một người khác nhóm một cái bếp nhỏ chạy bằng cồn và đặt lên đó một ấm

nước đầy. Mọi người đều được phát một nắm cơm và một miếng cá khô. Cơm mưa cuối cùng cũng tậnh. Sau khi ăn trong im lặng, mọi người uống trà nóng. Những điều thuốc được châm lên.

- Các anh không sợ mùi thuốc lá thu hút lính Pháp sao? François hỏi và mời viên chỉ huy gói thuốc của mình.

- Không, đồn tiếp theo cách đây một giờ đi bộ, ông ta trả lời và lấy một điều thuốc.

Sau vài hơi, người Việt Nam này hỏi lại anh :

- Anh biết hạ sĩ quan đó từ lâu chưa ?

- Không, đây là lần đầu tôi gặp anh ta, chính anh ta là người đã giải thoát chúng tôi khỏi lũ cướp.

- Đó là một chiến binh dũng cảm. Tiếc là anh ta không thuộc về phe chúng tôi. Anh ta biết thích ứng với địa hình, biết các kỹ thuật chiến đấu của chúng tôi. Anh ta rất được các đồng đội tôi nể sợ. Anh ta đã giết nhiều người trong số họ với sự trợ giúp của lính bù nhìn thuộc trung đội 24 do anh ta chỉ huy.

Lúc này, mặt trời đã lên cao. Một mõi, Tavernier không trả lời. Anh bò vào dưới bụi cây gai nơi những

người cáng đã đặt chiếc cáng xuống. Hồng nhắm mắt, mặt đầy mồ hôi ; cô thở một cách khó nhọc. Anh nhẹ nhàng nâng đầu cô dậy và giúp cô uống trà. Cô cảm ơn anh bằng một nụ cười nhợt nhạt. Trán cô nóng rực. Anh cho cô uống ký ninh. Sau một cái nhìn cuối cùng, anh nằm xuống và thiếp đi.

Cơn đau khiến anh choàng tỉnh. Anh cởi giày và đôi tất ướt sũng nước mưa. Quanh mỗi mắt cá chân, một chục con đĩa đang no nê máu của anh. Dùng con dao, anh gỡ chúng ra và đổ một chút cồn lên những vết cắn hình chữ thập.

Bên kia bụi cây là một lò lửa. Từ mặt đất bốc lên hơi nóng làm ướt đầm tóc và quần áo. Dưới cái nắng khắc nghiệt ấy, mọi thứ dường như đều xám xịt. Một mùi hôi thối của bùn và cỏ mục nồng nặc ngột thở. Trong bóng râm của những đám lau sậy, cóc ễnh ương kêu ộp ộp.

- Ông Tavernier, đừng có đứng lộ liễu như thế !

- Tôi nghĩ khó mà có chuyện, trong cái nóng thế này, lính Pháp lại mạo hiểm tới tận đây.

- Người Pháp thì có lẽ không, thưa ông Tavernier, nhưng người Senegal thì không. Tuần trước, đứng giữa trưa, chúng tôi đã hứng chịu một cuộc tấn công của

những người đó. Đúng là lũ quỷ ! Họ la hét và nhảy nhót như man di. Chúng tôi đã giành lại thể chủ động, nhưng nhiều chiến sĩ dũng cảm đã hy sinh. Chúng tôi, những người Việt Nam, không thích chiến đấu với những kẻ khốn khổ đó, những người mà cũng như chúng tôi, đang chịu sự áp bức của bọn thực dân. Còn các người, những kẻ da trắng, những kẻ phần lớn coi chúng tôi như hạ đẳng, các người hả hê khi dựa vào người Ả Rập, da đen hay da vàng để đẩy họ vào chỗ chết. Năm 14-18, năm 39-40, tất cả chúng tôi đều ở tuyến đầu, và khi, bằng phép màu, chúng tôi không bị giết và trở về nhà, thì lại bị gọi là mọi rợ, mọi đen hay nhà quê. Giờ thì chấm dứt rồi, nhân dân Việt Nam đang trả thù. Sớm thôi các người sẽ bị đuổi khỏi đây, ngay cả nếu hàng chục hay hàng trăm ngàn người của chúng tôi phải chết.

- Hàng trăm ngàn cái chết đó lẽ ra có thể tránh được.

- Tôi không tin thế, bọn đế quốc Pháp sẽ không dễ dàng buông tha đâu...

- Thế nhưng, anh biết tại sao tôi ở đây chứ ?

- Biết, nhưng tôi không tin vào sự chân thành trong hành động của anh.

- Thế mà anh vẫn đồng ý giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ...

- Tôi tuân lệnh. Một mình tôi thì, tôi đã cho xử bắn anh rồi.

- Tôi cảm ơn sự thẳng thắn của anh. Giờ thì tôi biết mình phải làm gì rồi. Anh học nói thạo tiếng chúng tôi ở đâu vậy ?

- Ở Huế, ở nhà các cha cố.

- Nước Pháp ít nhiều cũng mang lại cho anh vài thứ.

- Nhỏ nhoi lắm so với tất cả những gì họ đã lấy đi của chúng tôi.

Đêm lại xuống. Đơn vị lại lên đường dưới bầu trời đầy sao. Ve sầu và cóc ếch ương tạo ra một thứ âm thanh chói tai, thỉnh thoảng lại ngừng bật trước khi râm ran hơn nữa. Không khí dịu dàng. Những người lính bước đều bước nhanh trên các con đê và thay phiên nhau khiêng chiếc cáng nơi Hồng đang thiếp đi.

Vào lúc hừng đông, đơn vị dừng lại gần một ngôi làng thân thiện. Những tấm bạt được căng ra và những người không phải đi gác có thể nghỉ ngơi. Mấy người

phụ nữ đến thay băng cho Hồng ; vết thương của cô trông thật thảm khốc. Ngày hôm đó trôi qua như ngày hôm trước. Tuy nhiên, bữa ăn mà dân làng mời những người lính thì tuyệt vời, điều đó có tác dụng xoa dịu tinh thần. Ánh mắt của những người Việt Nam bớt đi vẻ thù địch, thậm chí có thể nhận thấy ở vài người nụ cười hé nở. Đêm xuống, họ lại lên đường.

Vào lúc hoàng hôn của ngày thứ năm, cuộc hội quân diễn ra cách Hà Nội vài cây số, tại Kỳ Sơn. Bị bịt mắt, trói chân tay, Hồng và Tavernier được đưa lên một con thuyền trong đêm tối trên một nhánh của sông Hồng. Chuyến đi đường sông chỉ kéo dài hai tiếng. Họ lên bờ trước khi dòng sông nhỏ đó đổ vào dòng nước cuộn cuộn của con sông lớn. Người ta cởi trói và mở băng mắt cho họ. Sau vài cây số đi bộ, họ vượt sông ở thượng nguồn Việt Trì. Khi trời vừa sáng, họ dừng chân ở Phong Châu.

Lúc này, Hồng đã bất tỉnh. Trong những khoảnh khắc hiếm hoi tỉnh táo, cô dường như đau đớn vô cùng. François không còn morphin nữa, và đau khổ vì bất lực, anh nhìn chăm chăm vào khuôn mặt cô. Những người phụ nữ lại đến thay băng cho cô. Ánh mắt quay đi của họ cho thấy họ coi như Hồng đã hết hy vọng.

Buổi tối, họ đi có lẽ một, hai, thậm chí ba cây số,

François không còn biết nữa. Họ tới trước một con sông rộng khác. Những chiếc thuyền dài đáy bằng đang chờ họ. Suốt đêm, những người chèo thuyền thay phiên nhau chèo ngược dòng Sông Lô. Vào lúc rạng đông, họ tới Tuyên Quang, một thị trấn lớn vẫn còn chìm trong giấc ngủ.

Hồng tái nhợt và đôi lỗ mũi khép chặt khiến Tavernier lo lắng. Người có vẻ là chỉ huy đã hứa với anh rằng một bác sĩ sẽ khám cho cô. Họ được dẫn tới một tòa nhà nơi từ bệnh viện đã bị phai mờ một nửa. Họ đi qua những căn phòng cũ kỹ và bẩn thỉu, nơi những bệnh nhân nằm trên những chiếc giường sắt gỉ nhìn họ đi qua mà không tỏ chút ngạc nhiên nào. Trong một phòng, những đứa trẻ bị cụt chân nhìn chăm chăm vào họ với một biểu cảm già nua.

- Chúng đâm phải mìn, người chỉ huy Việt-minh nói bằng giọng điệu như thể đang nhận xét thời tiết âm u.

Ở phòng mổ, nhà phẫu thuật vừa kết thúc việc cắt cụt chân cho một người phụ nữ mà không có gây mê. Đã từ lâu, không còn ether hay chloroform. Người ta cho những bệnh nhân bất hạnh một ly siro thuốc phiện sản xuất địa phương, mà họ uống một cách biết ơn. Con đau khủng khiếp mà họ cảm thấy khi đó dường như không có thật. Người phụ nữ, mà người ta vừa cắt cụt

chân phía trên đầu gối không kêu la, thỉnh thoảng chỉ rên rỉ nhẹ. Một người phụ cứu nâng cô ấy lên và mang đi trong khi một người khác túm lấy Hồng và đặt cô xuống chiếc bàn dính đầy vết bẩn. François thất lòng. Tay người bị thương nắm chặt lấy tay anh ; đôi mắt cô đảo liên hồi vì sợ hãi.

- Tôi có thể ở lại bên cô ấy được không ? anh hỏi vị bác sĩ phẫu thuật trẻ.

Người đó nhướn vai, với vẻ mặt như nói : Đến mức này rồi thì, mà không ngừng cắt bỏ lớp băng thấm đầy bùn và máu. Khi anh ta gỡ nó ra, anh giật mình ; mùi tỏa ra từ vết thương kinh khủng đến mức mọi người lùi lại, trông như thịt thối. Môi mím chặt, được một nữ y tá hỗ trợ, vị bác sĩ bắt đầu lau rửa thân thể tội nghiệp bị cắt xén, gỡ từng mảng thịt ra. Móng tay của Hồng ấn sâu vào tay François. Bất chấp si-rô thuốc phiện, nỗi đau của cô hẳn là khủng khiếp ; thế nhưng, cô không kêu. Đột nhiên, cái nắm tay của cô lỏng ra, cô đã ngất đi.

- Thế còn tốt hơn cho cô ấy, vị bác sĩ nói. Trong vài phút, ông làm việc trong im lặng...

- Nhịp tim của cô ra sao ?

- Rất là yếu bác sĩ ạ.

Ông tiếp tục, thỉnh thoảng lấy cánh tay quạt mồ hôi trên trán.

- Mấy con chó nào đã làm chuyện này thế ?

- Tôi nghĩ là bọn cướp.

- Lũ chó ! ông lặp lại.

Hồng vẫn chưa tỉnh lại khi ông băng bó xong.

- Nghe nói ông cũng bị thương, cho tôi xem nào.

- Không cần đâu, bác sĩ.

- Để tôi đánh giá.

Tavernier cởi áo sơ mi một cách miễn cưỡng. Băng đã thấm đẫm máu đông. Vị bác sĩ gỡ nó ra một cách thô bạo. Hai ba lần, François bật ra một tiếng rên.

- Ông không thể kém can đảm hơn một người đàn bà được chứ ? Người Việt Nam ném vào mặt anh.

Tavernier cố kìm mình để không đâm vào mặt hắn. Anh nhìn vết thương của mình, không được đẹp lắm nhưng đang lành.

- Ông thật may mắn, sâu thêm chút nữa là... Đưa tay tôi xem.

- Không có gì, chỉ vài vết xước.

- Những vết xước đó có thể giết ông chắc chắn hơn cả vết thương của ông đấy, hấn tiếp tục nói trong khi bôi rượu gạo lên người anh.

- Bác sĩ ơi ! Cô ấy tỉnh lại rồi ! Người y tá nói.

François cúi xuống phía Hồng.

- Hồng, mọi chuyện sẽ ổn thôi, cô đã được chữa trị rồi. Hãy nghỉ ngơi đi.

Cô gật đầu với một nụ cười mỏng manh và nhắm mắt lại.

Một sĩ quan Việt-minh xuất hiện trong phòng mổ.

- Mặc đồ vào đi, ông Tavernier, chúng ta lên đường.

- Cô ấy chưa đủ sức để đi.

- Cô ấy sẽ ở lại đây.

- Rồi cô ấy sẽ ra sao ?

- Đừng lo lắng, ông Tavernier, cô ấy đang ở trong tay những người tốt. Đồng chí Lưu là một bác sĩ xuất sắc. Nếu ban cho phép, ông sẽ gặp lại cô ấy khi trở về.

Chẳng còn gì để làm. François đặt một nụ hôn lên trán Hồng.

- Tôi giao phó cô ấy cho ông, anh nói với bác sĩ Lưu.
- Tôi cảnh báo ông, viên sĩ quan chỉ huy cuộc hành quân chen vào, chẳng đường sắp tới sẽ dài và khó khăn.
- Tôi tưởng Việt-minh đã nắm chắc vùng này rồi ?
- Chỉ một phần thôi. Bất chấp nhiều tổn thất, quân Pháp vẫn giữ các đồn bót được phòng thủ ít nhiều với một nhóm lính Lê dương hoặc những kẻ đóng vai chúa đất. Chỉ là vấn đề thời gian, chúng sẽ bị tiêu diệt từng cái một. Những thị trấn như Cao Bằng, Lạng Sơn vẫn đang bị quân đội Pháp chiếm đóng, nhưng chúng tôi có nông thôn, núi rừng. Đường thuộc địa số 4, RC4 như họ gọi, thứ mà họ muốn kiểm soát bằng mọi giá, được đánh dấu bằng xác chết của họ. Các tướng lĩnh của ông đã thể hiện một sự bất tài thực sự hoặc sự khinh thường lớn lao đối với mạng sống của binh lính khi giữ họ ở một nơi mà chúng tôi thoải mái như cá gặp nước. Bộ tổng tham mưu Pháp bám dọc theo RC4 với hy vọng chia cắt Việt-minh khỏi Trung Quốc. Tôi tin rằng đó là để giữ thể diện và không có vẻ như đang lùi bước bằng cách từ bỏ các đồn bót đã chiếm được với cái giá quá nhiều sinh mạng.

Phần đầu của chuyến đi trên sông Gâm diễn ra suôn sẻ cho đến Na Hang. Tavernier đã ngủ. Hành trình được báo trước là khó khăn, cho đến lúc này trông giống như một chuyến dạo chơi, bất chấp cái lạnh cắt da cắt thịt của đêm. Sau khi ăn uống tại Na Hang, đoàn người lại lên đường bằng chân trên một con đường mòn chỉ mới được vạch ra sơ sài đến Chợ Rã.

- Hãy nhìn ngọn núi đỏ, người chỉ huy chỉ, đó là núi Léa. Tướng Salan đã đặt tên nó cho chiến dịch rộng lớn nhất do quân đội Pháp phát động ở Bắc Kỳ. Chỉ còn chút nữa là Beaufre và người của ông ta bắt được chủ tịch của chúng tôi, tướng Giáp và bộ tổng tham mưu. Chúng tôi đã may mắn, pháo phòng không của trung đoàn 74 Cao Bằng đã bắn hạ chiếc máy bay chở đại tá Lambert. Chúng tôi đã thu hồi được chiếc cặp chứa toàn bộ tài liệu của chiến dịch mà ông ta phụ trách, và đã gửi chúng đến cho cấp trên của chúng tôi. Một trong những liên lạc viên của chúng tôi, một anh hùng, đã chạy bộ suốt bốn ngày ba đêm từ Cao Bằng đến Yên Thượng để trao chúng cho chính quyền.

- Điều đó tuy vậy đã không cho phép các anh đánh bại mười hai nghìn người của tướng Salan.

- Không, nhưng chiến thắng mà ông ta mong đợi đã không xảy ra và số lượng người nằm lại chiến trường thật đáng kinh ngạc.

Tavernier biết vùng này, anh đã đến đây khi còn thanh niên cùng với Martial Rivière và Hải. Đó là một vùng đất trắng lệt, với vẻ đẹp hoang dại, nơi những người lính Pháp bất hạnh không có chút cơ may nào sống sót.

Nằm dài, mắt lim dim, anh ngắm nhìn ngọn núi Léa nổi tiếng kia. Cái tên đó từ đâu đến có quan trọng gì, nó là tên của người phụ nữ yêu dấu. Anh tưởng tượng cô ấy đang ru Adrien nhỏ, đi qua những vườn nho và ngắm nhìn mảnh đất mà cô ấy đã chiến đấu... Giống như họ, anh nghĩ khi nhìn những người đồng hành - một số trong đó vừa mới thoát khỏi tuổi thơ - đang tận dụng điểm dừng chân để thư giãn. Một trong số họ đang chìm đắm trong một cuốn sách. François lại gần. Như thể bị bắt quả tang, người kia đóng sập cuốn sách lại, nhét vào túi, đứng dậy và bước đi với vẻ mặt dữ tợn. Người lính Việt đang đọc *Những người trăm tưởng*. Xúc động, người Pháp quay mặt đi và nén một nụ cười. Có lẽ không phải tất cả đã mất đi chừng nào một bộ đội còn đọc Victor Hugo.

21

Đã một tuần nay, Léa đi thuyền trên vịnh Hạ Long.

Vì phải chờ đợi, cô quyết định tận hưởng chuyến du ngoạn bất ngờ này. Cô đã dành hàng giờ tựa khuỷu tay vào lan can hoặc nằm sấp ở phía trước con thuyền, khám phá những ngọn núi đá vôi nhô lên từ đáy biển, không cát không đất, không thảm thực vật nào khác ngoài những bụi cây thưa thớt, đôi khi có vài cây bách cổ kính, những cây thông với thân cây xoắn xuýt mà rễ đan xen ôm lấy đá, luồn vào mọi kẽ hở hoặc đọng đưa trong không trung.

Léa bị mê hoặc bởi những hình thái không ngừng biến đổi ; khi thì giống như một con vật kỳ ảo trôi lên từ mặt nước bị một vị thần hóa đá, khi thì một chiến binh hóa đá giữa cơn xung trận hay một con thuyền lớn khổng lồ đông cứng vĩnh viễn. Người ta có cảm giác như đang lênh đênh vô tận trên những vùng biển nội địa được bao quanh bởi những tác phẩm điêu khắc hoành tráng xuất phát từ thiên tài của một đấng sáng tạo điên rồ nào đó. Người ta không nhận thấy lối thoát, rồi, giữa những vách đá dựng đứng chónh mặt, một lối đi mở ra một vùng biển nội địa khác, rộng lớn hơn hoặc chật hẹp hơn, nơi những tảng đá khổng lồ như thời kỳ đồ đá

canh gác.

Dần dần, tuy vậy, một nỗi lo âu âm ỉ đã xâm chiếm cô khi cô ngắm nhìn với một niềm say mê khó tin ánh trăng trên khung cảnh đầy biến động của những pháo đài, nhà thờ lớn, kim tự tháp, trong một sự im lặng báo trước những điềm xấu. Trong những ngày này, điều hối tiếc duy nhất của cô là không được chia sẻ những kỳ quan này với François.

Mỗi sáng, bất chấp mọi sự phi lý, cô đã hy vọng được gặp lại anh. Sau đó cô cần những phút dài để xua đi những nỗi sợ hãi ban đêm dai dẳng quay trở lại. Trong đêm thứ hai trên tàu, cô đã tỉnh giấc giật mình ; cô gào thét, đầm đìa nước mắt. Kiên đã chạy đến, súng lục trong tay.

- Có chuyện gì vậy ? Cô không khỏe à ?
- Không, tôi vừa gặp ác mộng, tôi sợ.
- Tôi có thứ cần để xua đi cơn ác mộng đó.

Và kể từ đó, mỗi tối, trước khi ngủ, cô hút vài điều thuốc phiện.

Một đêm, Kiên đã cố gắng lạm dụng cô nhưng dù phản ứng của cô yếu ớt do ma túy, cô đã thành công

trong việc đuổi hắn đi. Hôm sau, hắn đã xin lỗi và Léa không trách cứ hắn vì điều đó.

Hắn là một người bạn đồng hành dễ chịu, một người kể chuyện xuất sắc về những huyền thoại sinh ra từ sự hỗn mang này - câu chuyện về con rồng từ trời giáng xuống để thống trị đáy biển đã đặc biệt thu hút Léa, người, như một đứa trẻ, không ngừng ngắt lời hắn để yêu cầu thêm chi tiết. Với niềm kiêu hãnh nào, hắn đã dẫn cô tham quan động Thiên Cung (grotte des Merveilles) và giúp cô bằng một bàn tay vững chắc leo lên chín mươi bậc thang để đến được cửa động ! Sự mê mẩn và vẻ đẹp của căn phòng đầu tiên, ánh sáng lấp lánh trên những cột đá vôi được tạo tác từng giọt từng giọt qua hàng thiên niên kỷ, đã khiến cô choáng ngợp, không nói nên lời, như bị choáng váng bởi một nỗi sợ hãi đầy kính trọng. Căn phòng thứ hai cũng vậy, nơi ánh sáng xuyên qua cả vòm lẫn các bên, tạo cho các bức tường và cột trụ những màu sắc đáng ngạc nhiên ; và căn phòng thứ ba, nhỏ hơn, ngập tràn trong ánh sáng vàng óng, in đậm một hơi ẩm uể oải mà người ta khó lòng rời bỏ. Động của đảo Hang Dơi ít làm cô xúc động hơn. Xa hơn về phía bắc, giữa những bức tường đá thẳng đứng cao vút của Vòng Cung, cô đã hét tên François mà tiếng vang vọng lại vô tận - dù anh ở bất cứ nơi đâu, được gọi như vậy, hắn chỉ có thể lao đến. Và Kiên đã hét lên tên của

Léa. Âm vang của tên cô đã làm dậy lên trong lòng cô một nỗi lo lắng mà cô đã rất khó khăn để kìm nén.

Trong đường hầm dài Quang Hanh, được thắp sáng bởi những ngọn đuốc, cô chỉ chế ngự được nỗi sợ hãi về thế giới âm u này, nơi độ ẩm thấm đẫm tóc và quần áo, bằng cách nép mình vào Kiên. Bám víu như chiếc phao vào ánh sáng mờ nhạt báo hiệu lối ra, cô đón nhận ánh sáng ban ngày với một sự nhẹ nhõm khiến người bạn trẻ của cô bật cười. Cứ như thể anh là chủ nhân của nơi này vì anh dường như biết từng lối đi nhỏ nhất, từng chỗ trú tránh những cơn bão, tên của hòn đảo nhỏ nhất, tên của hầu hết những ngư dân mà họ đã gặp. Tất cả đều chào anh với sự kính trọng.

- Những người này có vẻ quý anh lắm, cô nói với anh.

- Một số người biết tôi từ khi tôi còn là một đứa trẻ ; những người khác, tôi bảo vệ họ.

- Anh bảo vệ họ ? Chống lại cái gì ?

- Chống lại cướp biển.

- Nhưng chúng ta đã không gặp một tên nào.

- Bởi vì cô không biết cách nhìn. Mỗi vũng, mỗi khúc quanh, mỗi vòng cung, mỗi hang động đều có thể ẩn giấu thuyền của chúng.

- Chúng làm gì ?

- Điều mà tất cả cướp biển trên thế giới làm : chúng tống tiền du khách, ngư dân, thủy thủ, những người bán rau, tất cả những ai có việc trong vịnh.

- Và khi những người đó không có tiền, chúng làm gì ?

- Chúng bắt cóc một cô gái xinh đẹp hoặc một chàng trai khôi ngô và bán họ cho những người Hoa giàu có, hoặc chúng giết tất cả sau khi đã hãm hiếp phụ nữ.

- Anh đùa đấy ! Ngày nay, những chuyện đó không còn tồn tại nữa.

- Thế mà cô đã tin vào sự tồn tại của cướp biển khi đó là chuyện của chồng cô ?

- Đúng vậy... Tôi thật thiếu nhất quán. Anh bảo vệ mọi người bằng cách nào ?

- Tôi có nhiều thuyền nhẹ và nhanh rẽ sóng trên biển - ít nhất là một phần - và tạo thành một dạng cảnh sát. Sự hiện diện của chúng ngăn chặn cướp biển và trấn an

ngư dân.

- Tại sao anh làm điều đó ?

- Vì tiền, dĩ nhiên rồi. Mỗi chủ thuyền trả cho tôi một khoản phí cho bản thân họ, gia đình và thuyền của họ.

- Và việc đó mang lại cho anh nhiều tiền lắm sao ?

Cô đã nói điều đó với một vẻ khinh miệt làm sao !
Anh đã tái mặt đi vì sự xúc phạm.

Tối hôm đó, anh đã không ăn tối với cô. Suốt buổi tối và một phần của đêm, anh đã cười, uống và hát với thủy thủ đoàn. Vào lúc bình minh, anh đã đến loanh quanh trước cửa phòng cô, rồi bỏ đi. Lúc đó cô mới cuối cùng chìm vào giấc ngủ. Khi họ gặp lại nhau, vào giữa ngày, không ai trong hai người ám chỉ đến chuyện đã xảy ra. Một chiếc thuyền nhỏ đã áp lại và một người đàn ông đã lên tàu, người mà Kiên đã trò chuyện lâu. Ngay tối hôm đó, anh đã nói với cô :

- Tôi có tin về chồng cô. Anh ấy đang ở Bắc Kỳ, cùng với Việt-minh...

- Anh ấy là tù nhân sao ?

- Có vẻ không. Cô sắp được thoát khỏi tôi rồi, tôi sẽ đưa cô đến Hà Nội nơi anh trai tôi Hải sẽ đảm nhận việc

chăm sóc cô. Sáng mai, chúng ta sẽ dừng lại ở Hòn Gai và từ đó, chúng ta sẽ đi về phía bắc bằng đường bộ.

- Kiên, đừng có cáu kỉnh. Nhờ có anh, tôi đã trải qua những khoảnh khắc không bao giờ quên, tôi cảm ơn anh vì điều đó. Chúng ta hãy là bạn.

Cô đã đưa đôi tay mình ra, anh đã nắm lấy và hôn lên chúng. Với sự bộc phát tự nhiên tạo nên sức quyến rũ của mình, cô đã đặt hai tay quanh cổ anh và hôn lên hai má anh. Anh đã giữ cô lại gần mình. Léa đã phải gắng sức để thoát khỏi cơ thể mà cô đã ngưỡng mộ sự mềm mại hài hòa của nó trong những lần họ tắm biển cùng nhau, khỏi mùi hương của làn da trẻ trung và khỏe mạnh đó, khỏi sự cương cứng của cơ quan sinh dục nam mà cô đã cảm nhận được áp vào bụng mình. Sự trinh tiết bắt buộc của cô, kể từ khi François ra đi, đã tìm thấy sự bù đắp trong sự ra đời của Adrien, nhưng kể từ khi cô rời xa con, nhu cầu được vuốt ve ngày càng trở nên cấp thiết. Vào buổi tối, thuốc phiện làm dịu đi ham muốn và lo âu, nhưng buổi sáng lại bắt gặp cô với một bàn tay đặt giữa hai đùi, rên rỉ và ướt át. Sự dịu dàng của làn gió, vẻ hùng vĩ của vịnh, những thân hình nửa trần của các thủy thủ, các món ăn cay, sự nhàn rỗi, vẻ đẹp của Kiên khiến cô trở nên dễ bị tổn thương. Vào giờ nghỉ trưa, cô cố gắng một cách vô ích để xua đuổi

ký ức về những cái ôm của François và những hình ảnh về một Kiên tận tình thỏa mãn dục vọng của mình. Cô bước ra khỏi giấc nghỉ trưa với đôi mắt thâm quầng, đôi chân mềm nhũn, và tâm trạng khó chịu.

Là một người đàn ông am hiểu phụ nữ, Kiên linh cảm được những điều này. Trong những hoàn cảnh khác, anh đã không vương bận bởi những sự do dự, nhưng thất bại của nỗ lực đầu tiên rồi sau đó, đêm say xỉn của anh, khiến anh trở nên thận trọng. Thế nhưng, có điều gì đó mách bảo anh rằng một ngày nào đó cô sẽ thuộc về anh. Anh muốn chiếm hữu cô và mong muốn cô cũng cảm thấy thèm muốn điều đó. Anh cảm thấy điều này lần đầu tiên ; thông thường, anh không có kiểu do dự này : nếu một cô gái làm anh thích, anh sẽ lấy cô. Với Léa, điều đó sẽ là không đủ. Anh ngạc nhiên khi thấy mình mơ về cô. Một sự ghen tuông dữ dội đã chiếm lấy anh, khi trong lòng chảo của Vịnh, cô đã hét lên tên François. Đối mặt với nỗi đau đó, anh đã nghĩ : Nhưng, mình yêu cô ấy !..., và điều đó đã làm anh choáng váng. Cái gì, hấn, Kiên Rivière, bạn của Bảy Viễn, tên cướp biển, thủ lĩnh của một băng cướp, tàn nhẫn với những ai cản đường hấn, lại đang yêu như một con chim non tầm thường ? Những hình ảnh dịu dàng, âu yếm nữ tính hiện lên trong tâm trí kích động của anh : những khuôn mặt xinh đẹp của mẹ và em gái anh hiện ra với anh, anh

tưởng như cảm nhận được bàn tay mát lạnh của họ trên trán nóng bừng của mình...

Họ đã đến Hòn Gai trong cùng tình trạng căng thẳng đó. Kiên yêu cầu Léa búi tóc và đội khăn xếp trắng của những góa phụ An Nam. Với kiểu tóc đó, được che dưới chiếc nón lá rộng, khuôn mặt r ám nắng, cô có thể, dù đôi mắt sáng màu, trông từ xa như một người bản xứ, ít nhất là trong mắt những người lính Pháp. Để hoàn thiện ảo giác, cô đã mặc trang phục truyền thống của phụ nữ Việt Nam : quần lụa đen và áo dài trắng.

Họ rời thuyền tại Na Chai, trước Đảo Các Bụi Rậm. Được giao phó cho sự chăm sóc của Ròng - người nhìn thấy với sự khó chịu khi chủ nhân của hắc đi cùng người phụ nữ xinh đẹp dường như đã mê hoặc anh ta - con thuyền rời xa vào vịnh Port-Courbet.

Hai người đàn ông, trong đó có một người Pháp, đang chờ họ trên một chiếc xe giống như những xe cứu thương mà Léa từng lái ở Đức. Kiên cầm lái, đặt người bạn đồng hành của mình ngồi cạnh và cho hai người đàn ông lên xe phía sau. Các lời giới thiệu thật ngắn gọn : Fred... Vinh... Cô Tavernier.

Họ lái xe dưới mưa trên một con đường lồi lõm. Những người lao động quá tải lười biếng tránh đường cho họ đi qua.

- Chúng ta đang ở ngay trong vùng mỏ. Toàn bộ khu vực này thuộc về Công ty Than Bắc Kỳ. Các mỏ than mang tên riêng. Trong đảo, có hai mỏ : Lucette và Paul. Trước chiến tranh, ở đây có một nhà điều dưỡng.

Mưa rào lại trút xuống dữ dội hơn. Kiên im lặng, chú ý vào con đường ôm lấy những ngọn đồi trồng đầy thông. Họ vượt qua cầu arroyo Tiêu Rao dưới một cơn mưa như trút nước.

- Chúng ta cách Hà Nội bao nhiêu cây số ? Léa hỏi trong khi bám chặt vào ghế để chống chọi tốt hơn với những cú xóc.

- Một trăm năm mươi, một trăm sáu mươi... Vừa gần vừa xa. Tất cả phụ thuộc vào tình trạng đường, thời tiết, các trạm kiểm soát của quân đội Pháp. Về nguyên tắc, chúng ta không có quyền có mặt trong khu vực được gọi là chiến lược này.

- Chuyện gì có thể xảy ra nếu chúng ta bị kiểm soát ?

- Chẳng có gì mà vài đồng piastre không thể giải quyết được. Nếu, thật khác thường, điều đó là không đủ, Fred có mối quan hệ tuyệt vời với chỉ huy ở Bắc Ninh...

Vừa khi Kiên sắp kết thúc câu nói thì tại lối vào làng Ưông Bi, ngay sau khi vượt qua một cây cầu dài bằng bê tông, họ bị chặn lại bởi một rào chắn.

- Cúi đầu xuống, giả vờ ngủ đi.

Ngồi dưới một mái che tạm bợ, những người lính ngược những ánh nhìn thờ ơ lên chiếc xe. Fred bước xuống và đi về phía họ, cố gắng tránh những vũng bùn.

- Đắt nước chết tiệt ! anh ta nói và đưa tay ra cho người hạ sĩ quan đứng lên một cách miễn cưỡng.

- Như ông nói đấy, mong cho mau được xuất ngũ ! Các anh đi đâu thế ?

- Chúng tôi về Hà Nội.

- Các anh có giấy phép lưu thông không ?

Fred rút từ túi sau quần những tờ giấy nhàu nát mà người lính Pháp liếc nhìn một cách vô hồn.

- Được rồi, các anh có thể đi tiếp.

- Cảm ơn, hẹn gặp lại.

Hai người lính dẹp các chương ngại vật sang một bên.

Mưa càng nặng hạt, họ dừng lại ở ngôi làng gần nhất, Bi Cho, trước một ngôi nhà tồi tàn trên tường có treo một tấm biển phai màu, trên đó đọc được, đã mờ một nửa, chữ Café. Mặt đường biến thành một dòng bùn cuộn cuộn dường như không thể vượt qua đối với Léa. Kiên bế cô lên và mang cô vào bên trong quán rượu. Trên nền đất nện, được phủ ở một số chỗ bằng những tấm chiếu rách, những đứa trẻ nhỏ trần truồng đang chơi trò hành hạ một con mèo con dưới tiếng cười của những người có mặt. Sự xuất hiện đột ngột của Léa và các bạn đồng hành đã cứu con vật, nó chạy biến đi meo meo, trong khi những kẻ tra tấn trẻ tuổi của nó lao vào chân mẹ chúng không quên ném một cái nhìn tò mò về phía những người mới đến.

Không nghĩ đến hậu quả của hành động của mình, Léa cởi chiếc khăn xếp ướm và lắc đầu để xõa tóc ra. Một sự im lặng kinh ngạc bao trùm. Tất cả ánh mắt đều đổ dồn về mái tóc dày nặng ánh vàng.

Căn phòng với tường đất nện thật ấm áp dễ chịu ; ánh sáng ấm cúng từ ngọn đèn dầu tỏa ra khiến nơi đây mang vẻ an toàn, yên bình.

- Xin chút trà và phở, Kiên ra lệnh để phá vỡ bầu không khí im lặng mà anh cảm thấy đang trở nên thù địch.

- Tôi muốn uống thứ gì đó mạnh hơn, tôi lạnh cóng người rồi, Fred nói. Anh nghĩ trong quán nhỏ này họ có cognac không ?

- Anh tưởng mình đang ở Sài Gòn sao ? Lắm thì họ chỉ có rượu gạo thôi, Vinh nói.

- Rượu gạo cũng được. Anh hỏi họ giùm tôi nhé ?

Vinh bước đến chỗ người đàn ông có vẻ là chủ quán, đang hút tẩu phía sau một kiểu quầy tính tiền. Anh quay lại, mang theo một chai nhỏ bằng sứ và những chiếc chén tí hon. Những cuộc trò chuyện đã nổi lại.

- Ông ấy bảo đảm đây là loại ngon...

- Và anh tin ông ta ?... Anh đã từng thấy ông chủ quán rượu nào nói mình bán đồ rác rưởi chưa ?

Lần lượt từng đưa trẻ tiến lại gần Léa, sờ vào quần áo cô, chạm nhẹ vào mái tóc cô. Một bé gái táo bạo hơn len lỏi qua giữa hai chân cô và nhìn cô bằng đôi mắt xéch với vẻ tự tin bình thản. Bị thu hút, Léa bế cô bé lên đùi, ôm lấy thân hình nhỏ nhắn mềm mại và ấm áp.

Cái chạm đó khiến cô xúc động mạnh, da cô như bùng cháy, đau đớn, cô cảm thấy một nỗi buồn mênh mông trào dâng và mắt cô đầm lệ. Cô cố giấu cảm xúc của mình trong mái tóc rối bù ; lần đầu tiên kể từ khi rời nước Pháp, cô cảm thấy nỗi xa cách con trai một cách cay đắng. Không nhận ra, cô ôm đứa bé ngày càng chặt hơn. Ánh mắt đầy tin tưởng đó chợt tắt lịm và cô bé vịn vào người, hét lên để thoát khỏi cái ôm khiến nó sợ hãi. Một người phụ nữ lao tới và giật đứa bé ra khỏi vòng tay của Léa, để cô đứng đó ngây người, bối rối, hai tay mở ra ôm lấy khoảng không, không ý thức được những giọt nước mắt đang tràn trên má mình.

Sự thù địch của đám đông nhường chỗ cho một sự thương cảm, đặc biệt là từ phía những người phụ nữ, như thể họ hiểu được cảm giác của người phụ nữ ngoại quốc. Một trong số họ bước tới với một cốc trà và nói một cách khó nhọc và chăm chú :

- Cô, là mẹ ?

Léa gật đầu đồng ý khi cầm lấy cốc. Dấu hiệu đó xoa dịu bầu không khí ; những người phụ nữ vây quanh cô với những nụ cười.

Ly trà nóng khiến cô thấy dễ chịu, những ngón tay cứng đờ của cô thả lỏng dưới hơi ấm của lớp sứ dày. Đến lượt cô, cô mỉm cười với những khuôn mặt thân thiện. Được khích lệ, một bà già rưng hết răng ngời xồm xuống và đặt đôi bàn tay nhỏ xíu biến dạng lên đùi cô.

- Cô có con ?... một đứa con trai ?

- Vâng.

- Cô xa nó và điều đó làm cô buồn ? Cô phải về với nó, nó cần cô. Nó ở Hà Nội, phải không ?

- Không, nó ở Pháp.

- Vậy thì hãy trở về với nó, chỗ của cô không phải ở đây.

- Tôi cũng muốn vậy lắm, Léa thờ dài nói thêm.

- Để cô ấy yên, bà không thấy cô ấy mệt sao !? Kiên can thiệp và đẩy bà già ra.

- Anh còn nhỏ lắm, anh không hiểu nỗi đau của một người mẹ là cái gì ? người phụ nữ nói và đứng thẳng dậy. Cô bé xinh đẹp của ta, can đảm lên, cô sẽ gặp lại con trai cô thôi ! Hãy trở về nước cô càng sớm càng tốt, cô không có việc gì ở đây cả. Cũng như những người

da trắng không có việc gì ở đây... tất cả những người da trắng, bà ta nói thêm với vẻ thách thức.

- Bà học nói tiếng Pháp ở đâu vậy ? Léa hỏi.

- Ở nhà các sư Hải Phòng, đã lâu lắm rồi.

- Tất cả mọi người ở đây đều nói tiếng Pháp ?

- Không, nhưng hầu hết đều hiểu. Cô làm gì ở nơi xa con mình thế ?

- Tôi đang tìm cha của nó.

Câu trả lời này dường như làm hài lòng vị trưởng lão, vì bà ta bỏ đi. Một thiếu nữ xinh đẹp, mặc chiếc quần rộng màu đen và áo dài màu vàng nhạt, mang ra trên khay những bát phở và những chiếc bánh quẩy vàng giòn.

Dần dần, Léa đã quen với thức ăn Việt Nam. Cô cầm đũa bằng một tay thành thạo, chấm bánh quẩy vào chén nước mắm pha ớt.

- Ngon lắm, cô nói với đầy miệng trong khi tự lấy thêm.

Kiên nhìn cô ăn ngấu nghiến, quên cả việc ăn của mình. Như hầu hết đàn ông, anh bị mê hoặc bởi cách cô

ăn với một khẩu vị vui vẻ, tự nhiên và khoái cảm, nơi anh thấy dấu hiệu của một sự gọi cảm đầy hứa hẹn.

- Anh không ăn à ? cô nói khi bắt đầu ăn phở.
- Nếu cô đề phần cho tôi, anh cười đáp.
- Ô, xin lỗi anh, tôi ăn gần hết rồi.

Bữa ăn nhẹ này đã trả lại cho Léa tất cả dũng khí. Chẳng có nỗi buồn nào, ngoại trừ cái chết của người thân yêu, mà không thể chống lại một bữa ăn ngon, cha cô thường nói để biện minh cho sự háu ăn của chính mình. Léa được di truyền từ ông. Cô cảm thấy bình yên ở góc Đông Dương hẻo lánh này, bên trong căn lều ọp ẹp bị gió mưa vây bủa, giữa những con người đang nói, cười và ăn uống ồn ào. Lũ trẻ con đã lại tiếp tục trò chơi, lăn lộn trong bụi đất. Chú mèo con thò mũi ra sau chân một chiếc ghế đầu ; tất cả lao đến, nhưng lần này nó lại thành công trốn thoát. Fred và Vinh đi ra ngoài, nhưng gần như ngay lập tức quay lại :

- Không mưa nữa rồi, chúng ta nên lên đường thôi, Fred thông báo.

Kiên trả tiền và dẫn Léa đi, người rời đi một cách miễn cưỡng với vô số những cử chỉ tạm biệt và nụ cười.

Suốt mười lăm phút, họ lái xe trong im lặng.

- Đừng bao giờ làm vậy nữa, Kiên lên tiếng. Cô có thể khiến tất cả chúng tôi bị hành hình. Đồng bào tôi không thích người ta chế nhạo truyền thống của họ, ngay cả truyền thống về trang phục.

- Xin lỗi anh, tôi đã lơ đãng. Chuyện đó sẽ không xảy ra nữa.

Họ băng qua sông Đá Bạch tại Phí Liệt trên một chiếc phà chở quá tải. Bám chặt vào ghế, Léa lo lắng nhìn chăm chăm vào dòng nước màu đất, thỉnh thoảng tràn lên sàn thuyền. Rồi, với sự nhẹ nhõm, cô lại thấy con đường mấp mô, lấp đầy bởi đủ loại xe cộ và một đoàn phu khuân vác đang khiêng hoặc kéo những bao than.

- Chúng ta đang ở trên nhánh thứ hai của con đường Hải Phòng, con đường đến các mỏ than, luôn có giao thông đông đúc, Kiên nói và nghiêng người về phía Léa.

Bất chấp những cú xóc, cô đã thiếp đi. Với một cử chỉ dịu dàng, anh kéo đầu cô dựa vào vai mình.

Khi Léa tỉnh dậy, cô ngạc nhiên vì không còn bị xóc nữa. Mọi thứ đều yên tĩnh, lặng lẽ, ngoại trừ tiếng động cơ tỏa ra mùi xăng nồng nặc. Cô liếc nhìn về phía Kiên, nhưng nhận ra mình đang một mình trong cabin ; tiếng động cơ không phải là của chiếc xe họ. Ngạc nhiên, cô ngồi thẳng dậy, nhận thấy mình đang được bao quanh bởi nước và chiếc Dodge đang nổi trên đó. Bị một cơn hoảng loạn mơ hồ xâm chiếm, cô nghiêng người ra cửa. Ngồi trên bậc lên xuống, ánh mắt đắm chìm vào đường chân trời, Kiên đang bình thần hút thuốc.

- Chúng ta đang ở đâu ? Chúng ta đang làm gì trên chiếc bè này thế ?

- Đây là một cách di chuyển an toàn hơn và nhanh hơn. Chúng ta sẽ qua đêm ở Đông Triều, nhà họ hàng của Vinh.

- Tôi đã ngủ lâu chưa ?

- Hơn bốn tiếng.

- Khi nào thì tới ? Tôi đói rồi.

- Khoảng hai mươi phút nữa.

- Làm ơn cho tôi một điếu thuốc.

Mưa đã tạnh. Nửa nhắm mắt, Léa nhìn màn đêm buông xuống những rừng thông và những khối đá vôi nhô cao bên sông.

Tại bến sông Kinh Thầy, những người bán hàng rong nhỏ với món phở và trái cây bỏ cuộc chơi để ủa chạy đến chỗ những người mới đến trong tiếng kêu riu rít. Kiên và Vinh đẩy chúng ra một cách không thương tiếc.

- Chúng ta còn phải đi ba cây số nữa trước bữa tối.

May quá ! Léa thâm nghĩ, cô đang bám chặt để chống lại những cái xóc.

Ở Đông Triều, họ mở đường bằng những tiếng còi inh ỏi xuyên qua đám đông ở một khu chợ trời ; vô số những ngọn đèn côn nhỏ được treo trên những cây tre hoặc đặt trước các sạp hàng, đặt ngay trên nền đất ướt sũng, hướng về những người bán hàng ngồi xỏm lúng túng với lũ trẻ con chân dính đầy bùn. Mùi hương nồng của các loại gia vị gần như lấn át được mùi xăng, mùi cá khô và mùi nước tiểu.

- Chúng ta đã đến nơi rồi, Kiên nói và dừng lại trước một cửa hiệu nhỏ bị che khuất bởi những đồ dùng bằng nhôm và men xanh, những chiếc lồng chim, những cái đèn, những cái chổi, những chiếc nón lá hình chóp,

những bánh xe đạp, những sợi xích, những sợi dây thừng, những cái bẫy chuột, những cái ghế, những chiếc ghế đầu nhỏ, những đôi guốc gỗ, những cái lốp xe, những cái quần, những áo khoác và những tà áo dài nhiều màu sắc.

Trong cửa hàng, sự hỗn độn còn lớn hơn nữa. Vĩnh, theo sau là các bạn đồng hành, luôn lách giữa những thùng hàng, những cái thùng, những vò dầu, những chõng hộp thiếc để tới một cái bệ trên đó ngồi một bà già vẻ mặt khắc khổ và đầy uy quyền. Bà ta búi tóc theo kiểu đàn bà goá và hút một điếu thuốc lòn bằng cái điếu cày dài. Vĩnh chào bà với sự kính trọng sâu sắc nhất.

- Bà ơi, cháu đến với bạn của cháu, cháu đã nói với họ, Bà sẽ tiếp họ như Bà tiếp cháu.

- Nhà tôi không phải là một phòng ngủ cháu ơi và tôi không ưa những người ngoại quốc.

- Bà ơi nghe nói nhà Bà thì lúc nào cũng tiếp đón rất là nồng hậu, Kiên nói và chাম câu bằng những cử chỉ của bàn tay và các ngón tay.

Đột nhiên, thái độ của người phụ nữ thay đổi. Bà cúi đầu và một nụ cười nịnh hót để lộ ra hàm răng đen của mình.

- Người ta nói đúng ! Chúng cháu lúc nào cũng sẽ được tiếp đãi rất là tử tế trong nhà Bà. Đi đi lo mà tiếp họ đi, bà ta nói với với một nhóm thanh niên nam nữ đang đứng sợ sệt dưới thềm. Dẫn họ vào trong nhà, mời họ uống và ăn và mình chuẩn bị một chỗ ngủ cho họ.

- Cảm ơn Bà. Bà có thể cho tôi ít nước nóng để cô Tavernier rửa mặt ?

Bà chủ nhà gật đầu với một nụ cười gương gạo. Kiên gật đầu cảm ơn bà và đi theo Vinh, người đang ra hiệu cho anh. Họ băng qua một nhà kho được sắp xếp đầu vào đầy một nửa, rồi bước vào các căn phòng riêng trông giống như hang động của Ali Baba. Giường, ghế và bàn biến mất dưới những kiện bông, những cuộn satin, rayonne và lụa. Trước bàn thờ tổ tiên, những nén hương và đèn dầu màu đỏ đang cháy. Vinh đi đến cúi đầu vái và châm một gói hương.

- Anh đã nói gì với bà ấy mà bà ấy đổi ý nhanh thế ? Léa hỏi.

- Tôi đã cho bà ấy hiểu bằng một số ký hiệu rằng tốt hơn hết bà ấy nên cho chúng tôi trú nhờ.

- Làm sao anh biết là bà ấy sẽ hiểu ?

- Tất cả các con buôn đều nhận ra qua những dấu hiệu đó rằng tôi thuộc tổ chức Bình Xuyên.

- Bình Xuyên ?

- Là những kẻ cướp, nhưng là những tay cướp có danh dự, chỉ cướp của người giàu, bảo vệ người nghèo và kẻ yếu, thực hành tình đoàn kết với anh em của mình.

- Kiểu như Robin Hood, đại loại thế !

- Nếu cô muốn nói vậy. Tôi không thể nói với cô thêm nữa, nếu không sẽ bị xử tử. Tổ chức này ra đời vào giữa những năm hai mươi ở vùng Rừng Sát và các đầm lầy Lý Nhơn, cách Chợ Lớn khoảng ba mươi cây số. Những đầm lầy này từng là nơi ẩn náu của những kẻ ngoài vòng pháp luật. Họ đã chọn tên của ngôi làng nơi họ họp mặt để bầu thủ lĩnh. Những thủ lĩnh này có những hình xăm theo nghi thức, điều đó cho phép họ nhận ra nhau.

- Những hình xăm của anh là của một thủ lĩnh Bình Xuyên à ?

- Cô tò mò quá, tôi không thể trả lời cô được.

- Vậy ai là thủ lĩnh ?

- Cô đã gặp ông ấy rồi, đó là Bảy Viễn.

Fred đến ngắt lời cuộc trò chuyện của họ.

- Thừa cô, nếu cô muốn, bữa tối đã dọn xong.

- Không quá sớm đâu, tôi chết đói rồi ! Léa kêu lên và bước theo anh ta.

Các món ăn chất đầy trên bàn. Hai cô hầu gái trẻ mang ra những chiếc khăn ướt, nóng và thơm. Cả bốn người chụp lấy những món ngon. Suốt một lúc lâu, chỉ còn nghe thấy tiếng nhai, tiếng đũa chạm bát và những tiếng thở dài khoan khoái của Léa. Bên ngoài, lũ trẻ tụ tập dưới cửa sổ không bỏ sót một chi tiết nào của cảnh tượng và không ít đứa chảy nước miếng.

- Chờ họ vài cái gì họ cần, Kiên nói, chỉ tay về phía chúng với các cô hầu gái.

Nhìn thấy chúng, Léa xấu hổ vì sự tham ăn của mình và cảm thấy mặt đỏ lên. Mặc dù vẫn còn đói, cô đặt đũa xuống.

- Không nên để chúng ngăn cô ăn. Người ta sẽ mang cơm và thịt cho chúng.

Sau một chút do dự, cô nhận lấy đĩa chả vàng ruộm mà người ta đưa cho. Nó thật ngon. Bị giầy vò bởi cảm giác tội lỗi, cô lại liếc nhìn về phía cửa sổ. Lũ trẻ đã

biến mất. Thế là cô lại ăn ngon lành mà không cảm thấy áy náy. Fred và Vinh rời bàn ăn. No nê, Léa châm một điều thuốc.

- Vậy anh là một tên cướp à ?

Ngạc nhiên, Kiên nhìn cô và bật cười.

- Vài người sẽ nói thế.

- Nhưng còn anh, anh có tự coi mình là một thủ lĩnh băng đảng không ?

Anh suy nghĩ, vẫn không ngừng mỉm cười.

- Không. Với cô tôi có thể nói thật, việc tôi thuộc về Bình Xuyên chỉ làm cho cuộc sống của tôi thêm thú vị. Tôi không phải là một kẻ từng án tù như đa số họ.

- Anh đã rất may mắn. Ở Pháp, anh đã vào tù hai mươi lần rồi.

- May cho tôi là tôi không ở Pháp !

Léa nhún vai.

- Đây là nước nóng cho Bà và cái va li của Bà.

Một cô gái trẻ bước tới, bung một cái chậu rộng, theo sau là ba đứa bé mỗi đứa xách một xô gỗ đầy nước bốc hơi, rồi một đứa nhỏ hơn kéo chiếc vali.

- Phòng tôi đâu ?

- Cô chọn đi, Kiên nói, vung tay ra một cách rộng rãi.

- Ở đây ?... Trong căn phòng này ?

Anh mở một tấm bình phong khám xà cừ.

- Đây, như vậy cô sẽ hoàn toàn thoải mái.

Mấy đứa bé đã đổ nước vào chậu. Một người phụ nữ đứng tuổi cũng bước vào với những chiếc khăn tắm. Bà ta lăm bắm vài lời với Kiên.

- Bà ấy hỏi có nên giúp cô tắm không.

- Cảm ơn bà ấy. Tôi đủ lớn để tự tắm rửa một mình. Giờ, xin để tôi một mình. Không, đợi đã... Tôi sẽ ngủ ở đâu ?

Anh chỉ cho cô một chiếc giường gỗ cao trên đó một cô hầu gái đang trải những tấm chiếu rom.

- Tôi biết, trông nó không được thoải mái lắm, nhưng ngủ trên đó rất tốt, cô sẽ thấy.

- Điều đó sẽ nhắc tôi nhớ về chiến tranh, cô nói bằng giọng cam chịu và biến mất sau tấm bình phong.

22

Ông Tavernier... Ông Tavernier, tỉnh dậy đi !...
Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý tiếp ông.

François mở mắt một cách khó nhọc. Viên sĩ quan trẻ Việt Minh, đang cúi xuống anh, lắc anh.

- Nhanh lên, phải lên đường rồi.
- Chúng ta không đợi đêm à ?
- Không, chúng ta kiểm soát khu vực này rồi.
- Tôi muốn cạo râu trước khi gặp Chủ tịch.
- Chúng ta không có thời gian, mệnh lệnh rất rõ ràng. Chúng ta phải lên đường ngay lập tức.

Họ đi bộ suốt ngày và vượt qua Nguyên Bình vào ban đêm. Người đại đội trưởng ra lệnh dừng lại. Các binh sĩ và chính anh ta ngã vật xuống đất, mặt mày biến dạng vì mệt mỏi. Trời không mưa, nhưng một màn sương ẩm ướt luồn lách, khiến mọi thứ trở nên nhợt nhạt. François cố gắng hít thở sâu để làm dịu đi nhịp đập của trái tim ; cuối cùng, anh đã tới gần mục tiêu, anh sắp được trò chuyện với người đàn ông mà Leclerc coi là người duy nhất có thể mang lại hòa bình cho Đông

Dương. Nhưng chẳng phải đã quá muộn rồi sao ? Quá nhiều máu đã đổ kể từ cuộc gặp gỡ giữa vị chỉ huy Sư đoàn 2 Thiết giáp và nhà cách mạng già, quá nhiều lời hứa không giữ, quá nhiều lời dối trá đã chất chồng, đến mức cần một sự lạc quan vô hạn để tin rằng sẽ có thể đạt được điều gì đó tích cực. Và thế mà, chỉ riêng việc đồng ý tiếp đại diện, dù là không chính thức, của Tổng thống Cộng hòa Pháp cũng có xu hướng chứng minh rằng những nhịp cầu không hoàn toàn bị phá vỡ.

Một kiểu nổi chán chương xâm chiếm François : anh sẽ nói gì với Chủ tịch Hồ Chí Minh ? Anh không mang theo bất kỳ thông điệp, bất kỳ đề nghị nào. Ngược lại, người ta đã ra lệnh cho anh từ bỏ nhiệm vụ, trở về Pháp, và anh đã không tuân theo. Bất kể anh nói gì, làm gì hay đạt được điều gì, nó cũng sẽ chẳng có ích gì, bởi giờ đây anh đã ở trong tình trạng bất hợp pháp. Người Pháp có thể buộc tội anh phản bội bất chấp sự giúp đỡ bất ngờ từ Sài Gòn. Lại một lần nữa ta lâm vào một tình thế khó khăn chết tiệt, anh nghĩ trong khi cố gắng buộc lại đế giày bằng một đoạn dây kềm. Ôi, trông anh thật đẹp mặt, cự đại diện của Vincent Auriol, với quần áo rách nát, vấy máu và bùn, bộ râu mười ngày, tóc rối bù và mùi bùn !

Một người lính rất trẻ đưa cho anh một ca bẹp dùm đầy trà nóng.

- Cảm ơn !

Dần dần, những người bạn đường của anh ngồi dậy ; trong ống cơm mà họ đeo quanh cổ hoặc thắt lưng, họ lấy ra một nắm cơm nếp dính mà họ nhai chậm rãi, ánh mắt vô hồn. Người đại đội trưởng đưa cho anh một bát cơm nguội và dính trên đó anh rưới vài giọt nước mắt. Đói khát, anh không bỏ sót một hạt nào. Rồi anh châm một điếu thuốc. Mọi người xung quanh đều hút thuốc và mỗi lần hít vào lại cảm thấy một cảm giác thư thái.

Một sự yên tĩnh lớn bao trùm. Thỉnh thoảng, người ta nghe thấy tiếng kêu của một loài chim đêm, tiếng vỗ cánh trong các cành cây, tiếng chạy trốn lén lút của một con thú nhỏ, vượn hay kỳ đà, hoặc tiếng kêu đơn độc của một con hươu trong rừng. Chiến tranh dường như xa xôi. Cuối cùng, theo hiệu lệnh của người đại đội trưởng, tất cả đứng dậy và lại lên đường.

Cây cối thưa dần ; mặt trăng đã mọc, mở ra một cảnh quan núi non. Con đường họ đang leo lên rất dốc ; đá lăn dưới chân họ. Họ băng qua một rừng thông, trượt trên nền đất phủ đầy kim lá, rồi đi ra một vùng lòng chảo rộng lớn được bao quanh bởi những khối núi đá

cao.

- Chúng tôi gọi vùng này là «Xưởng pháo đài đỏ», vì màu núi đỏ au, viên đại úy nói.

- Vùng lòng chảo này làm tôi nhớ đến lòng chảo Lam Sơn ; tôi đã từng tới đó khi còn là thiếu niên.

Viên đại úy ném cho anh một cái nhìn nghi ngờ và dò xét.

- Anh dường như biết rõ Bắc Bộ.

- Vâng, khá rõ.

Có thể cảm nhận viên sĩ quan Việt Minh khó kìm nén được những câu hỏi.

- Anh tên là gì, tôi không biết tên anh ? François hỏi.

- Tôi là đại úy Đặng Văn Việt.

- Anh không có giọng vùng núi, anh từ đâu tới ?

- Tôi gốc Nghệ An, miền Trung Việt Nam. Tôi đang học y khoa ở Hà Nội thì cuộc cách mạng nổ ra, tháng Tám năm 1945. Tôi đã gia nhập quân đội cách mạng và được giao phụ trách trường quân sự và chính trị Trung Bộ. Tôi được Bộ Tổng tư lệnh cử để hộ tống các anh

tới đây.

- Vì chúng ta đã tới nơi rồi sao ?

- Vâng, ở phía bên kia lòng chảo, dưới chân núi, là trụ sở lâm thời của Ủy ban Liên tỉnh của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đang ở đó.

Từ giữa các tảng đá, những người đàn ông bỗng hiện ra chĩa những vũ khí tạp nham vào nhóm. Không một tiếng động nào báo trước sự hiện diện của họ. Viên đại úy tiến lên phía trước, giơ cao khẩu kalachnikov của mình. Sau một cuộc thảo luận ngắn, Đặng Văn Việt ra hiệu cho toán quân của mình và Tavernier đến chỗ ông. Những người mới đến nhìn François với vẻ tò mò. Rồi tất cả lại tiếp tục cuộc hành trình. Ít lâu sau, đại úy Việt ra lệnh dừng lại và một mình ông bước vào một căn nhà sàn dựng bên sườn núi. Khoảng mười phút sau, ông bước ra.

- Chủ tịch đang chờ anh. Đừng làm Người mệt, Người đang không khỏe.

Đến lượt mình, François trèo lên chiếc thang tre. Chỉ có một ngọn đèn đặt trên bàn chiếu sáng căn phòng có tường làm bằng rạ mà anh được đưa vào. Một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi, mái tóc đen dày, ngồi

trước những tấm bản đồ trải trên bàn, ngẩng đầu lên. Điều gây ấn tượng nhất trên khuôn mặt màu hồng phách với gò má cao, lỗ mũi rộng, vầng trán rộng, miệng đẹp và đôi môi gợi cảm này là cường độ của ánh mắt, và sau đó là trí thông minh toát ra từ nó. Người đàn ông, ăn mặc như một nông dân, mỉm cười với anh. François cảm thấy một sự cảm mến tức thì và cũng làm như vậy, gật đầu chào.

- Chủ tịch Hồ sẽ tiếp anh trong giây lát. Xin mời anh ngồi, người đàn ông nói, chỉ vào một chiếc ghế đẩu nhỏ.

- Cảm ơn ông. Xin lỗi, nhưng tôi có cảm giác đã gặp ông ở đâu đó rồi...

- Có thể lắm. Năm 1946, tôi đã cùng đi với Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp.

- Tôi nhớ rồi. Ông là trưởng đoàn đại biểu Việt Nam tại Fontainebleau... Ông là ông Phạm Văn Đồng.

- Đúng vậy, ông Tavernier.

Một cô gái mặc quần và áo ngắn màu chàm treo lên thang. Cô mang một khay bằng mây trên đó xếp hàng những chiếc cốc và một ấm trà bằng đất nung. Với những cử chỉ duyên dáng, cô rót trà.

- Mời ông dùng, ông Tavernier. Chào mừng ông đến với chúng tôi.

François cảm ơn bằng một cái gật đầu và uống một ngụm chất lỏng nóng bỏng.

- Thế nào, thưa ông Tavernier, có tin tức gì từ nước Pháp ? Nước Cộng hòa Pháp đã giao cho ông nhiệm vụ thổi phồng những lời dối trá mới nào cho chúng tôi ? Ôi ! Lạy Chúa ! Tôi không quên thái độ của đất nước các ông trong hội nghị Fontainebleau nơi người ta đưa chúng tôi đến để thảo luận về việc thống nhất ba Kỳ, trong khi tại Đà Lạt, cùng lúc đó, người ta đang chuẩn bị chia cắt chúng !

- Thưa ông, lúc đó tôi không ở Pháp và cũng không biết nội dung những cuộc thảo luận đó.

- Thôi ! Dù sao thì cũng là quá khứ rồi. Nhưng chúng tôi đã trở nên nghi ngờ, thưa ông Tavernier, rất nghi ngờ, ông kết luận với một nụ cười đầy ngạc nhiên, trước khi chìm đắm trở lại vào việc nghiên cứu các tấm bản đồ của mình.

Một người đàn ông bước ra từ sau một vách ngăn bằng rạ.

- Tôi là thư ký của Chủ tịch Hồ, xin mời ông vào.

- Bác cỏ khỏe không ? Phạm Văn Đồng hỏi.

- Đờ nhưng những cơn sốt vẫn còn rất nóng.

François bước vào một căn phòng tối có mùi cỏ khô. Treo trên một cây xà, một ngọn đèn nhỏ tỏa ánh sáng yếu ớt.

- Lại gần đây, ông Tavernier, một giọng nói yếu ớt cất lên.

Từ từ, mắt anh quen dần với bóng tối lờ mờ. Trong một góc phòng, nằm trên một chiếc giường cứng làm bằng tre, thân trên được đỡ bởi những chiếc gối màu sắc rực rỡ, chân và vai quấn trong những tấm chăn quân đội, Hồ Chí Minh, mắt sáng, điều thuốc trên môi, nhìn François mỉm cười.

Cuối cùng, anh cũng được diện kiến người mà theo Leclerc và Sainteny, nắm quyền lực để chấm dứt cuộc chiến tranh này. Nhưng anh không thể không nhìn tình huống với sự mỉa mai : một người bệnh với những nét mặt khắc khổ, thân hình mỏng manh run rẩy, nằm trong một túp lều tồi tàn lạc lõng ở tận cùng thế giới, đang chống lại một đất nước mạnh hơn mình gấp trăm lần, và một sứ giả giả mạo ăn mặc rách rưới của đất nước nói trên, chính anh, lại ở đây, quá gần...

- Ông đang cười, ông Tavernier ?... Tôi thích những người hay cười. Chúng tôi, những người Việt Nam, chúng tôi thích cười. Tiếc thay, gần đây chúng tôi ít có dịp cười. Hãy ngồi gần tôi hơn, ông ở xa quá và điều đó buộc tôi phải nâng giọng, làm mệt ông già mà tôi đây. Ông có thể đưa cho tôi gói thuốc của tôi được không ?... Cảm ơn. Ông có lửa không ?...

Sau vài lần thử, François thành công trong việc bật chiếc bật lửa của mình.

- Cảm ơn. Bạn bè tôi nói rằng tôi hút thuốc quá nhiều, rằng điều đó không tốt cho sức khỏe của tôi. Nhưng tôi khó lòng từ chối niềm vui nho nhỏ này. Mời ông dùng, ông Tavernier, trừ khi ông thích thuốc lá Pháp hơn ?

- Thực ra tôi thích thuốc Pháp hơn, thưa Chủ tịch, nhưng thuốc Mỹ cũng được ạ.

- Tôi chưa bao giờ quen được với loại Gauloises của các ông... Nhưng có biết bao điều tốt đẹp khác mà tôi yêu thích ở đất nước các ông !

Hai người đàn ông hút thuốc trong im lặng một lúc. Hồ Chí Minh, mắt nửa nhắm, hút sâu làn khói. Những ngón tay dài nhuộm màu nicotine cầm điều thuốc một cách thanh lịch.

- Tại sao lúc này ông cười, ông Tavernier ?

François do dự.

- Xin Chủ tịch tha lỗi, tôi thấy tình huống hiện tại thật là kỳ cục.

Hồ Chí Minh ngồi thẳng dậy trên những chiếc gối của mình và bật cười, rồi ho. Khi cơn ho dịu đi, ông lấy mu bàn tay lau những giọt nước mắt đọng trên mắt.

- Kỳ cục là từ đúng, ông Tavernier. Nhưng mọi thứ đều kỳ cục : tình huống, ông, tôi, chiến tranh... Ông có thấy là thích đáng khi chúng ta chống lại nhau trong khi tất cả chúng ta, đều có lợi ích chung trong việc thỏa thuận với nhau ? Người dân Việt Nam muốn gì ? Độc lập... Được sống tự do trên mảnh đất của tổ tiên, được hạnh phúc trong hòa bình, trong đoàn kết và bác ái, coi Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của cuộc cách mạng Pháp năm 1791, tuyên bố : Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi. là của mình. Một chân lý không thể chối cãi, phải không ?... Thế mà, trong hơn tám mươi năm, những tên thực dân Pháp, lạm dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đã vi phạm đất đai chúng tôi và áp bức đồng bào chúng tôi. Hành động của chúng tôi đi ngược lại trực tiếp với lý tưởng nhân đạo và công lý. Chúng tôi đã áp đặt lên chúng tôi những luật lệ vô nhân

đạo. Chúng đã thiết lập ba chế độ chính trị khác nhau ở miền bắc, miền trung và miền nam Việt Nam, để phá hoại sự thống nhất quốc gia của chúng tôi và ngăn cản sự đoàn kết của nhân dân chúng tôi... Chúng đã xây dựng nhiều nhà tù hơn trường học. Chúng đã đàn áp không thương tiếc những người yêu nước của chúng tôi. Chúng đã nhấn chìm các cuộc cách mạng của chúng tôi trong những dòng sông máu... Chúng đã bóp nghẹt dư luận và thực hành một chính sách ngu dân... Chúng đã áp đặt việc sử dụng thuốc phiện và rượu để làm suy yếu nòi giống của chúng tôi... Về mặt kinh tế, chúng đã bóc lột chúng tôi đến tận xương tủy, chúng đã đẩy nhân dân chúng tôi vào cảnh nghèo đói đen tối nhất và tàn phá đất nước chúng tôi một cách không thương tiếc... Chúng đã cướp đoạt những cánh đồng lúa, mỏ, rừng, nguyên liệu thô của chúng tôi. Chúng nắm độc quyền phát hành tiền giấy và độc quyền ngoại thương...

Mắt sáng rực, gương mặt sinh động, Hồ Chí Minh đã ngồi thẳng dậy trên giường. Không còn là người bệnh, người đàn ông mệt mỏi đang nói nữa, mà là một người buộc tội, một người chất chứa những mối hận thù sâu sắc, một sự căm thù mãnh liệt đối với những kẻ muốn tái chiếm đất nước mình. Trên một chiếc hòm gần giường, ông nắm lấy một cốc trà và uống cạn một hơi, rồi ném tàn thuốc vào một cái hộp thiếc gần đây. Sau khi châm

một điều thuốc mới, ông tiếp tục :

- Và còn có điều tệ hại hơn. Vào mùa thu năm 1940, khi bọn phát xít Nhật, nhằm mục đích chống lại Đồng Minh, xâm lược Đông Dương để tổ chức các căn cứ chiến tranh mới, bọn thực dân Pháp đã quỳ gối đầu hàng để nộp đất nước chúng tôi cho chúng... Kể từ đó, nhân dân chúng tôi, dưới ách thống trị kếp của Nhật và Pháp, đã thực sự chảy máu. Kết quả thật khủng khiếp trong những tháng cuối năm 1944 và đầu năm 1945: từ Quảng Trị đến Bắc Việt Nam, hơn hai triệu đồng bào của chúng tôi đã chết đói. Khi ngày 9 tháng 3 năm 1945, quân Nhật tước vũ khí của quân đội Pháp, những tên thực dân Pháp đã chạy trốn hoặc đầu hàng. Vì vậy, rất xa với việc bảo vệ chúng tôi, trong vòng năm năm, họ đã hai lần bán nước chúng tôi cho Nhật. Trước ngày 9 tháng 3, nhiều lần, Mặt trận Việt Minh đã mời người Pháp cùng hợp tác với họ để chống lại Nhật. Những tên thực dân Pháp, thay vì đáp lại lời kêu gọi này, lại càng ra tay tàn bạo hơn với những người ủng hộ Việt Minh. Trong lúc tháo chạy, họ thậm chí còn sát hại một số lượng lớn tù nhân chính trị bị giam tại Yên Bái và Cao Bằng... Mặc dù tất cả những điều đó, đồng bào của chúng tôi vẫn tiếp tục giữ thái độ khoan hồng và nhân đạo đối với người Pháp. Sau sự kiện ngày 9 tháng 3, Mặt trận Việt Minh đã giúp nhiều người Pháp vượt biên, cứu

những người khác khỏi các nhà tù Nhật và bảo vệ tính mạng, tài sản của tất cả người Pháp... Trên thực tế, kể từ mùa thu năm 1940, nước chúng tôi đã không còn là thuộc địa của Pháp mà trở thành sở hữu của Nhật. Sau khi Nhật đầu hàng, toàn thể nhân dân chúng tôi đã đứng lên giành lại chủ quyền quốc gia và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự thật là nhân dân chúng tôi đã giành lại độc lập từ tay người Nhật, chứ không phải từ tay người Pháp.

Đuôi sức, mồ hôi ướt trán, Hồ Chí Minh ngả người ra sau và im lặng một lúc lâu, mắt nhắm nghiền. Chỉ nghe thấy tiếng thở dốc của ông. François tự hỏi nên rút lui hay ở lại.

- Anh vẫn còn ở đó à ?

- Vâng, thưa Chủ tịch.

- Anh đã thực hiện một chuyến đi vất vả để đến gặp tôi. Anh có gì muốn nói với tôi thay mặt chính phủ Pháp? Tôi hy vọng những đề nghị của họ, nếu có, sẽ ít làm tổn thương đất nước của anh và đất nước tôi hơn so với những đề nghị mà người bạn của tôi, Paul Mus, mang đến vào năm ngoái. Khi tôi nghĩ rằng chúng tôi đã ướp lạnh rượu sâm banh để chúc mừng sự thỏa thuận giữa hai quốc gia chúng ta ! Chúng tôi đã ngây thơ đến

vậy sao ! Chúng tôi đã sẵn sàng hợp tác thân thiện với nhân dân Pháp. Đó là lý do tại sao chúng tôi đã ký Hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 và Tạm ước ngày 14 tháng 9 năm 1946. Nhưng giới phản động thực dân, phủ nhận lời hứa của họ, đã coi những thỏa thuận này như những mảnh giấy lộn. Chúng tôi chân thành mong muốn, ở một số vị trí cụ thể, sự hiện diện của người Pháp : giáo viên, nhà báo, bác sĩ, kỹ sư, chúng tôi muốn có nhiều, nhưng không còn những viên quan cai trị nữa. Chúng tôi có thể tự sắp xếp với nhau. Bây giờ chúng tôi nghĩ rằng, không một lúc nào, nước Pháp đã từng cân nhắc việc thực hiện cam kết của mình với Việt Nam.

- Ông không thể nói vậy, thưa Chủ tịch. Những người như Sainteny, tướng Leclerc đã chân thành...

- Chính vì tôi nghĩ vậy và vì anh đến thay mặt họ mà tôi đã đồng ý gặp anh, ông Tavernier, mặc dù trong lúc đó, vị tướng đã chết và ông Sainteny đã bị chính bạn bè của mình buộc tội phản bội. Và người ta nói về sự hai mặt của người châu Á !...

François cảm thấy mệt mỏi, vết thương của anh làm anh đau đớn, nhưng anh không thể nhìn được cười trước câu nói cuối cùng của Bác Hồ. Không, về mặt hai mặt, người Pháp sẽ không bao giờ đạt đến trình độ của người Việt Nam ; họ quá duy lý, vướng vào tính hợp lý

của mình để có thể sánh được trong sự không nói ra với những người theo Không Tử và Lenin !

- Anh lại cười nữa, ông Tavernier. Tuy nhiên, tôi không thấy có gì đáng cười ở đây. Nào, anh có gì muốn nói với tôi ? Tôi đang nghe.

François suy nghĩ nhanh chóng. Vài ngày đã trôi qua kể từ cuộc gặp với Louis Caput và bức điện nhận được ở Sài Gòn hủy bỏ nhiệm vụ của anh. Việt Minh có gián điệp khắp nơi, rất có thể Hồ Chí Minh đã được thông báo về nội dung bức điện nói trên.

- Vào thời điểm hiện tại, thưa Chủ tịch, tôi chỉ đại diện cho chính mình. Tôi là sứ giả không chính thức của Tổng thống Cộng hòa. Thế nhưng, ngài đã hủy bỏ nhiệm vụ của tôi, vì vậy tôi không còn gì để nói với ông thay mặt ông ấy nữa.

Điều thuộc trên môi, Hồ Chí Minh chăm chú nhìn anh.

- Và, bất chấp tất cả, anh vẫn đến, ông nhận xét mà không rời mắt khỏi anh. Tại sao, ông Tavernier ?

François đứng dậy, choán lấy không gian chật hẹp bằng dáng người cao lớn của mình và giơ tay lên với một cử chỉ của thuyết định mệnh.

- Vì tướng Leclerc. Ông ấy đã thuyết phục tôi rằng có lẽ không phải tất cả đã mất cho hai đất nước chúng ta. Mặc dù ông ấy đã chết, tôi cảm thấy mình có nghĩa vụ phải mang đến cho ông ấy một câu trả lời.

Một lần nữa, sự im lặng bao trùm. Cô gái mang trà vào, họ vừa thưởng thức trà vừa hút thuốc. Trong phòng, khói thuốc đọng lại ở độ cao ngang người.

- Ông Tavernier, tôi cảm ơn sự thẳng thắn của anh. Tôi đã biết về việc hủy bỏ nhiệm vụ của anh. Nếu anh nói dối tôi, tôi đã cho xử bắn anh rồi. Thái độ của anh là thái độ của một người đàn ông danh dự và tôi chúc mừng anh vì đã tôn trọng lời hứa với một người đã khuất. Tôi đã rất quý trọng và thân thiết với tướng Leclerc. Trong các cuộc trò chuyện của chúng tôi, tôi đã nhận thấy ở ông ấy một sự ngay thẳng lớn, cùng với, có lẽ, một chút ngây thơ. Tôi đã rất buồn vì không gặp được ông ấy ở Pháp trong chuyến ở lại dài ngày của tôi vào năm 46. Tôi luôn nghĩ rằng người ta đã ra lệnh cho ông ấy không được gặp tôi. Sự ra đi của ông ấy là một mất mát lớn cho cả hai đất nước chúng ta... Vì ông không còn thông điệp nào để chuyển tới tôi nữa, hãy nói cho tôi nghe một chút về nước Pháp. Đất nước vĩ đại của ông có đang hồi phục sau những thử thách không ? Các thành phố của ông đã được xây dựng lại chưa ? Người

dân có thể kiếm đủ ăn không ? Người dân Pháp nghĩ gì về cuộc chiến này do những người lãnh đạo của họ tiến hành cách xa hàng ngàn cây số ?

- Cuộc sống ở Pháp vẫn còn khó khăn, thừa Chủ tịch. Bánh mì, bơ, than, vải vẫn còn được phân phối. Các thành phố bị tàn phá nặng nề nhất đang dần dần đứng lên. Công nghiệp đang khởi động lại, cũng như nông nghiệp. Sau bốn năm khủng khiếp đó, người Pháp dường như quyết tâm tham gia vào việc phục hồi đất nước họ.

- Nhưng họ nghĩ gì về cuộc chiến này ? Trong thời gian tôi ở Pháp, tôi không có cảm giác đó là mối quan tâm của họ.

Chiến tranh Đông Dương, hầu hết họ không quan tâm, François nghĩ.

- Đúng vậy, thưa Chủ tịch, người Pháp có quá nhiều việc phải làm trong đất nước của chính họ để quan tâm đến một cuộc chiến xa xôi như vậy, như ông đã nhận xét.

- Một cuộc chiến giết chết nhiều anh em, con trai của họ. Ông có biết, ông Tavernier, quân đội Pháp đã chịu bao nhiêu tổn thất trong năm 1947 không ?

- ...

- 5.345 người chết và 9.790 người bị thương. Thật khủng khiếp, đối với một đất nước như Pháp vừa thoát khỏi một cuộc chiến tàn khốc như vậy. Ông sẽ nói với tôi rằng không phải tất cả đều là người Pháp, rằng trong số những người chết, nhiều người đến từ các thuộc địa... Ôi, nước Pháp bắt các ơn huệ của mình phải trả giá bằng máu ! Trên những cái chết đó, mẫu quốc chẳng mấy khi rơi nước mắt. Trái tim tôi tràn đầy cay đắng và buồn bã khi thấy những người da đen tội nghiệp đó chiến đấu chống lại chúng ta, những anh em của họ trong kiếp nô lệ... Ông không nói gì sao, thưa cựu sứ giả của Tổng thống Cộng hòa Pháp ?

Anh ta có thể thêm gì nữa ? Anh cảm thấy bị choáng ngợp bởi một sự mệt mỏi lớn, một sự chán ngán sâu sắc...

- Ông có biết, Hồ Chí Minh tiếp tục, quân số của đạo quân viễn chinh ở Đông Dương vào ngày 31 tháng 3 năm 1948 không ? 110.245 người, trong đó có 61.343 người châu Âu, 11.233 người Bắc Phi, 3.768 người Sénégal và... 33.901 người Việt Nam !

François ngẩng đầu lên và nhìn chăm chăm vào người đối thoại.

- Tôi thấy điều đó làm ông ngạc nhiên, ông Tavernier. Đối với chúng tôi, đó là một nỗi nhục, một nỗi đau tuyệt đối... Làm sao người ta có thể phản bội anh em mình như vậy ?

Chủ tịch nhắm mắt lại, như kiệt sức. François phân tích các con số do Hồ Chí Minh cung cấp : người ta đã xa con số 53.000 người lúc bắt đầu chiến sự...

Đêm đã xuống. Trong phòng bên cạnh, nghe thấy tiếng lách cách của một máy đánh chữ ; bên ngoài, một sĩ quan đang ra lệnh cho những tân binh với sự tàn bạo như trong mọi quân đội trên thế giới. Một mùi súp bốc lên tận phòng, làm sống lại cơn đói của François. Một tay đề lên ngực, anh nặng nề đứng dậy, làm đổ chiếc ghế đầu. Hồ Chí Minh mở mắt ra.

- Xin lỗi Ngài Chủ tịch.

- Tôi không ngủ, ông Tavernier, tôi đang suy nghĩ.

- Bác ơi ! Bác phải cần nghỉ ! Phạm Văn Đồng nói khi bước vào phòng.

- Đừng lo, anh Tô, tôi cảm thấy ổn rồi. Ông Tavernier, ông tiếp tục bằng tiếng Pháp, tôi cảm ơn chuyến thăm của ông. Có lẽ chúng ta sẽ gặp lại nhau vào một ngày khác. Hãy tận dụng để lấy lại sức.

- Tôi cảm ơn sự tiếp đón nồng nhiệt của ông, thưa Chủ tịch. Tôi chúc ông một đêm ngon giấc.

Đến chân cầu thang, François ngất đi.

23

Bất chấp sự phản đối của Fred, Kiên vẫn nhất quyết dừng chân ở Thất Pagoda, tại Phả Lại, nơi được mệnh danh là Thành trì bỏ hoang. Vốn từng là một trung tâm quân sự, khu vực này vẫn còn những doanh trại phần lớn đã đổ nát, nằm rải rác trên các ngọn đồi nơi đóng quân của các đơn vị Lê dương nước ngoài.

Vừa dùng tiền vừa dọa nạt, hắn đã chiếm một trong những chiếc phà đảm nhận việc vận chuyển giữa Đông Triều và Bắc Ninh, và chỉ chấp nhận cho khoảng mười nhà sư Phật giáo hành hương đến Kiếp Bạc lên tàu để tránh những biểu hiện thù địch của đám đông. Một cô bán súp nhỏ và chị gái đã len lỏi thành công và ẩn nấp dưới gầm xe. Con đò đã chạy được khá lâu thì Vinh phát hiện ra sự có mặt của họ.

- Anh Kiên ơi, mình sẽ làm cái gì với họ ? Mình liệng xuống dưới nước hay không !?

Hai cô bé đã chạy xô đến chỗ Léa và hét lên.

- Họ có việc gì mà la hét thế kia ?

- Vinh muốn ném họ xuống nước.

Hoài nghi, Léa nhìn Kiên.

- Tôi nghĩ anh ấy đùa thôi ?

- Tôi không nghĩ vậy, họ không có việc gì để làm ở đây cả.

- Nhưng các anh là lũ man rợ ! Cô thốt lên, dùng cánh tay che chở cho các cô bé.

Kiên bật cười.

- Ở đây, mỗi người tự lo cho mình. Chúng nó biết rất rõ là không được lên thuyền và một khi bị phát hiện, chúng sẽ có nguy cơ bị ném xuống nước. Nhưng yên tâm đi, tôi sẽ không làm thế đâu. Bây giờ chúng mày đã có đây rồi, tội mày nghịch ngợm quá, cứ đi nấu phở cho chúng tôi mà phải thật là ngon !

Sau vài cái lạy, họ lấy từ trong giỏ ra một bếp lò than, rau, bát, và ra sức làm hài lòng hẳn.

Mưa đã tạnh, một ánh sáng như sau cơn giông chiếu rọi công đền hoàng gia nằm trên một ngọn đồi cao với những tán cây cổ thụ. Léa và những người bạn đồng hành bước vào một sân rộng nơi những cây đa tuyệt đẹp che chở cho những người hành hương và những người buôn bán ngồi xôm giữa những bộ rễ khổng lồ.

- Đối với chúng tôi, những người Việt Nam, những cây này là thiêng liêng. Chúng tôi gọi là thiêng, bởi chúng được ban cho quyền năng siêu nhiên. Trước chiến tranh, vào dịp đại lễ hành hương hàng năm ở Kiếp Bạc, vào tháng Tám âm lịch, người ta từ khắp Bắc Kỳ đổ về đây. Người ta vừa thờ cúng các vị thần của đất, không khí, nước, vừa thờ cúng người chết. Đây là nơi hẹn hò của các ông đồng và các bà đồng, những người tìm cách xoa dịu các cô hồn và các ma quỷ. Nhưng đôi khi những hồn ma và những linh hồn lang thang nhập vào các thầy phù thủy.

- Thôi đi, anh sẽ làm tôi sợ mất ! Tôi chẳng bao giờ thích những câu chuyện ma quỷ.

- Nếu là cô, tôi sẽ sợ người sống hơn là những linh hồn bất hạnh đang lang thang tìm kiếm sự yên nghỉ vĩnh hằng.

- Anh nói có lý đấy, nhưng ở đây đang ngự trị một bầu không khí kỳ lạ, như thoát khỏi thời gian...

Kiên nhìn cô, như thể bối rối. Một người phụ nữ, một người phương Tây chẳng biết gì về lịch sử đất nước này, về văn hóa và phong tục của nó, thì có thể hiểu gì

về nơi này ? Tuy nhiên, hắn đã nhận thấy rằng cô rất chú ý đến những gì xung quanh và hầu như không mắc sai lầm trong các nhận xét của mình.

Họ bước vào điện thờ với nền lát chiếu và cời giày ra. Khói vàng từ hàng nghìn nén hương làm cho không khí trở nên đục ngầu và ngọt ngào. Những tấm gỗ sơn mài đỏ, có khắc chữ Hán mạ vàng, treo dọc các bức tường. Trên các bàn thờ khác nhau được phủ lụa, đối diện với những pho tượng Phật, các đệ tử của Ngài và Không Tử không lồ, là những lễ vật của các tín đồ. Những người này, quỳ gối hoặc đứng, tụng niệm những lời cầu nguyện của họ dưới hình thức những cái lạy lặp đi lặp lại vô tận.

Đám đông mặc đồ đen, ngoại trừ áo dài tươi sáng của một vài cô gái và áo choàng rực rỡ của các nhà sư, phần lớn là phụ nữ và người già. Ngay cả trẻ em cũng mặc đồ tối màu hoặc xỉn - chỉ những đứa bé, hầu hết được mẹ bế, mới được điểm xuyết bằng màu đỏ và những chiếc mũ thêu.

- Đây là nơi chôn cất một trong những anh hùng của chúng tôi, Hưng Đạo Vương. Năm 1288, ngài đã cứu Hà Nội khỏi quân Mông Cổ, truy kích và đánh bại chúng tại Vạn Kiếp, không xa nơi này. Ngài đã cho xử tử hai viên tướng chủ chốt địch và ném đầu của họ xuống

sông. Nhưng linh hồn của những kẻ chết không được chôn cất đã lang thang, gieo rắc kinh hoàng và điều ác giữa dân chúng. Vì vậy, cư dân trong vùng từ xưa đến nay đã nhờ cậy đến vị cứu tinh của tổ quốc, Hưng Đạo Vương, một vị thần thiện lành, để xoa dịu và xua đuổi những linh hồn lang thang đó. Các bàn thờ xung quanh ngôi mộ của ngài được dành cho linh hồn mẹ ngài, các con trai, con gái của ngài và hai vị tướng của ngài. Ngôi đền này cũng bị ám bởi một vị thần độc ác, hoàng tử Trần Kiện, kẻ đã dẫn đường cho quân xâm lược Mông-Nguyên của hoàng tử Thoát Hoan. Hắn bị giết trong cuộc rút lui bởi các chiến binh An Nam của Hưng Đạo Vương. Ở đây người ta gọi hắn là Phạm Nhan, Mặt Ong. Chính hắn là kẻ bỏ bùa mê phụ nữ và ngăn cản họ thụ thai. Nhưng vị thánh canh giữ và xua đuổi con quỷ ra khỏi cơ thể người phụ nữ. Cha mẹ của cô giúp cô làm điều đó, họ đến trong những đoàn rước dài đứng trước là tiếng trống tam tấp và tiếng sáo lễ. Trên một chiếc kiệu phủ vải đỏ, một tá đàn ông chít khăn lụa màu cam khiêng một con bò quay. Đằng sau là những lễ vật khác rồi đến người phụ nữ, được gia đình bao quanh, bộ ngực được quấn chặt trong một dải lụa rộng màu vàng cam của các buổi lễ. Bên cạnh cô là những người cầm kiếm gỗ sơn mài đỏ, cò xanh hoặc đỏ tươi, những hộp sơn mài đen chứa giấy tờ cầu xin. Lễ vật được đặt lên

bàn thờ một cách long trọng. Rồi, cùng với âm thanh trầm đục của trống tam tấp và cồng chiêng, âm thanh chói tai của sáo, nghi thức trừ tà bắt đầu. Thật là ấn tượng. Tôi còn là một đứa trẻ khi chứng kiến điều đó ; rất lâu sau đó, tôi vẫn tỉnh dậy khóc. Tôi gọi mẹ, vì tôi tin rằng mình bị Phạm Nhan, ác thần, ám. Giống như những người phụ nữ bất hạnh đó lao đi để nhận chìm ma quỷ, tôi đã muốn lao mình xuống sông Hồng. Phải cần đến tất cả tình yêu thương của mẹ tôi, sự kiên nhẫn của cha tôi và sự khôn ngoan của ông tôi để đưa tôi trở lại lý trí và xoa dịu nỗi sợ hãi của tôi.

Vừa nói, họ vừa đi tới gần một đài phun nước xung quanh có đốt những nén hương. Những người phụ nữ múc nước ở đó bằng những chiếc bình đất nhỏ hoặc bằng lòng bàn tay. Họ vẩy nước lên mặt, lên ngực và bụng trần, hoặc uống nó.

- Tại sao họ làm thế ? Léa hỏi.

- Để có những đứa con khỏe mạnh và xinh đẹp. Nhưng người ta cũng nói rằng giếng nước thần kỳ ở Kiếp Bạc cũng có thể đáp ứng những lời cầu nguyện của những người yêu nhau.

Léa tiến lại gần, hứng nước trong lòng bàn tay.

- Vị thần mà tôi đã quên tên, hãy làm cho tôi tìm lại được François, cô thì thăm.

Kiên bắt chước cô, không rời mắt khỏi cô, rồi châm một nắm hương vừa mua từ một trong số rất nhiều người bán hàng.

Ăn mặc theo kiểu Việt Nam, tóc vấn cao dưới chiếc nón lá lớn, Léa không gây chú ý. Fred thì không như vậy, đám đông tin đồ liếc nhìn anh ta với vẻ tò mò, rồi lại nhanh chóng quay đi.

- Anh nên trở lại xe Dodge đi, sự có mặt của anh quá lộ liễu.

- Nhưng, Kiên, anh không thể ở lại mà không có vệ sĩ !

- Anh lo lắng vô ích, chúng ta không ở Chợ Lớn, và với lại tôi có Vinh. Nhớ lại đi, hấn bấn nhanh hơn anh !

Fred bỏ đi, vẻ mặt không hài lòng, ấn chiếc mũ bush bấn và méo mó xuống đầu. Vinh làm một cử chỉ tục tĩu về phía anh ta mà Léa bắt gặp.

Từ sân thượng nhìn ra con sông, họ ngắm nhìn những ngọn đồi hình bánh bao, khối cây cối xanh đậm, dòng nước đục ngầu lầy lội được rạch bởi vô số thuyền bè

của ngư dân và thương nhân. Trên boong những chiếc thuyền, những đứa trẻ vẫy tay với họ hoặc lặn xuống để rồi ngoi lên xa hơn trong tiếng cười. Phụ nữ múc nước, chải tóc hoặc cho con bú, trong khi những bà già hút tẩu dài. Chim hót, tín đồ cầu nguyện.

- Vào thời điểm các đại lễ của tháng Tám âm lịch, dọc theo con sông với dòng nước dâng cao bởi phù sa đỏ thắm, là một đoàn rước vô tận những chiếc thuyền được trang trí bằng vòng hoa, cờ hiệu và hoa, chất đầy những người hành hương trong trang phục lễ hội, một số người mang theo những bàn thờ nhỏ bằng gỗ đỏ và mạ vàng để tôn vinh tổ tiên của họ. Một cảnh tượng tuyệt đẹp sau đó diễn ra dưới chân những ngọn đồi Vạn Yên.

Trời bắt đầu mưa. Mặt nước lốm đốm hàng triệu giọt nhỏ. Chỗ này chỗ kia, những chiếc ô - chắc là của các vị chức sắc - mở ra. Mọi người đi lại không vội vã, thời gian chẳng có gì quan trọng. Một cậu bé đưa cho Léa một lọ nhỏ đựng thứ bột màu xám xịt.

- Cái gì đây ? Cô hỏi khi cầm lấy nó.

- Đắt lấy từ phía sau bàn thờ vị thần lành : một bùa hộ mệnh. Bà giữ lấy đi.

Kiên đưa cho người bán vài đồng xu, người này nhìn chăm chăm vào chúng, rồi nhanh chóng chuồn đi.

- Hẳn ta thấy bà không phải là người Việt, hẳn sẽ báo cho những người khác.

- Nguy hiểm lắm sao ?

- Không, nhưng tốt hơn hết chúng ta nên rời khỏi đây. Vinh, ra xe tải đi.

Vinh chạy đi trong khi họ, với bước chân chậm rãi, hướng về lối ra của khu thánh tích. Họ đi được nửa đường thì những chiếc Jeep của quân đội Pháp ập tới với tiếng lốp xe và phanh kít lên trong sân. Những người lính Lê dương nhảy ra khỏi xe, tay lăm lăm tiểu liên. Mọi thứ đóng băng, rồi những người mẹ hét tên con mình, bắt đầu chạy tán loạn, xô đẩy những cụ già, trong khi các hạ sĩ quan quát tháo ra lệnh. Những chiếc giỏ của các hàng quán, những bó nhang, những cuộn sớ cầu khẩn, tiền vàng mã, những dải cờ ngũ sắc, những lá cờ lớn thêu thùa lẫn lóc trong bụi. Những tượng Phật vẽ bị giẫm đạp dưới chân những người lính đang dùng súng đẩy đám đông vào một góc sân. Léa ngã xuống. Kiên đỡ cô dậy và cố gắng quay lại phía cổng. Một khẩu súng quăng ngang chân khiến anh mất thăng bằng, anh vấp ngã ; đầu anh đập vào một cái rễ cây. Dưới cú va

đập, anh bất tỉnh.

Sự nhanh chóng và bạo lực của cuộc tấn công khiến Léa tê liệt ; cô có cảm giác như đang sống lại cảnh lực lượng dân quân Bordeaux xâm nhập vào trang viên Montillac. Cô cũng không phản ứng gì thêm khi một người lính Lê dương dẫn cô đi cùng những người khác.

Tiếng súng nổ vang. Từ trên cao công tam quan, một cậu bé rơi xuống, kéo theo một lá cờ đỏ có ngôi sao vàng tung ra dọc theo phiến đá nơi một chỗ gồ ghề giữ nó lại. Cảnh tượng lá cờ kích động sự hung hãn của những người lính Lê dương, họ bắn nó rơi tả. Lạc giữa đám người Việt, Léa cảm thấy những thân người cứng đờ và thấy những nắm tay siết chặt. Gần cô, một thiếu nữ Việt Nam khóc thầm, mắt dán vào lá cờ. Léa cúi đầu. Đột nhiên, có tiếng rú, theo sau là một tia sáng chói lòa. Léa bắt đầu run bắn lên... Họ đã trở lại... Cô lại thấy dì Bernadette của mình biến thành một bó đuốc... cùng những tiếng cười đó... những tiếng thét đó... Tay cầm súng phun lửa, một người lính Lê dương trẻ tuổi cười khi nhìn lá cờ Việt Nam cháy. Rồi hắn quay sang đám đông, họ lùi lại. Nỗi kinh hãi tràn ngập Léa. Cũng hét lên, cô giẫy giụa, vùng ra khỏi đám hỗn độn, giật chiếc nón đang che giấu mình và chạy về phía những người lính.

- Dừng lại !... dừng lại !... tôi là người Pháp !

Người lính Lê dương trẻ nhìn cô chạy tới với vẻ mặt
ngơ ngác.

- Đứng lại !

Mệnh lệnh gần giọng của một viên trung úy khiến cô
đứng sững lại. Mưa đã nặng hạt hơn. Viên trung úy tiến
lại gần, khẩu súng áp vào ngực, mũ sắt lệch ra sau gây
cạo nhẵn. Ông ta dừng lại cách vài bước và nhìn chăm
chăm vào cô.

- Thế mà đúng là cô không phải người Việt ! Cô làm
cái quái gì ở đây, với bộ cải trang này ?

Léa cố nói, nhưng không một âm thanh nào thoát ra
khỏi cổ họng cô.

- Trung sĩ, lại đây xem, chúng ta bắt được một con
chim lạ !

- Cái quái gì thế ?

- Đại úy, đại úy, khoan đã !...

Fred đang chạy về phía họ.

- Đại úy...

- Tôi không phải đại úy !

- Xin lỗi, trung úy... Bà này đi cùng tôi, và cả ông Rivière nữa, Fred nói, chỉ vào Kiên đang tiến về phía họ, mặt đầy máu, bị hai người lính Lê dương áp giải.

- Ông Rivière, cái đó à ? Viên trung úy hất hàm đầy khinh miệt.

Giọng điệu đó kéo Léa ra khỏi trạng thái tê dại.

- Ông Rivière là người Pháp, tôi là bà Tavernier. Đây là giấy tờ của tôi...

Viên trung úy xem xét chúng chăm chú, đưa tay về phía Kiên, người đưa giấy tờ của mình cho ông ta. Fred cũng làm như vậy.

- Các người làm cái quái gì ở vùng này ? Dân thường không được phép đi lại ở đây.

- Tôi không biết, Léa đáp lại với vẻ thờ ơ. Chúng tôi đang tham quan các đền và chùa. Ở khu vực này có nhiều lắm, như ông có thể thấy.

- Tóm lại, các người là khách du lịch ?

- Ông nói đúng, trung úy. Chúng tôi có thể đi được chưa ? Tôi đang được chờ ở Hà Nội.

- Giấy thông hành của các người hợp lệ. Tôi sẽ cho người hộ tống các người đến xe. Tuy nhiên, thưa bà, chỉ một câu hỏi : tại sao lại ăn mặc thế này ?

- Đi đường như vậy thoải mái hơn, cô đáp khô khan.

Dưới cổng tam quan, cô quay mặt đi khi đi ngang xác chết biến dạng của cậu thanh niên Việt Nam. Rồi cô dừng lại, và nói với viên trung úy :

- Các ông sẽ làm gì với những người này ?

- Kiểm tra xem họ có giấu vũ khí trong giỏ hay dưới quần áo không. Nơi này không còn an toàn nữa, nhiều người của chúng tôi đã bị Việt Minh tàn sát. Chúng có ở khắp nơi. Thằng bị bắn chết cùng với lá cờ của nó không hành động đơn độc, tôi tin chắc thế. Dân chúng bảo vệ chúng, vì sợ bị trả thù.

- Nhưng, trong số họ, chỉ toàn đàn bà và trẻ con thôi mà !

- Và những cụ già... Theo bà, đàn ông họ ở đâu ?

Léa nhún vai, cô đang nóng lòng được ở xa khu Bảy Ngọn Tháp.

Dưới cơn mưa như trút nước, họ trèo lên chiếc xe của mình do Vinh canh giữ. Kiên khởi động máy. Viên trung úy vẫy tay ra hiệu. Chiếc xe bỏ đi và rất nhanh, phải giảm tốc vì tình trạng đường mòn ; cuối cùng nó dừng lại trước một vết nứt ấn tượng. Những người đàn ông xuống xe, Léa nắm lấy vô lăng. Được những người lính Lê dương giúp sức, họ vượt qua được. Bám chặt vào vô lăng, Léa mỉm cười với một người trong số họ : khuôn mặt đầy bùn và râu, đôi mắt đen thẫm ấy khiến cô nhớ đến ai đó. Người đàn ông kia cũng nhìn cô, cau mày. Cuối cùng chiếc Dodge cũng thoát khỏi vũng bùn.

- Đừng giảm tốc, Kiên hét lên khi nhảy phốc vào ngồi cạnh cô.

Bám vào đuôi xe, Fred và Vinh cũng trèo lên. Chiếc xe lăn bánh đến bến phà nơi chiếc phà bị trưng dụng lập tức chở họ đi.

Kiên và Léa hút thuốc trong im lặng.

- Cô thấy người Pháp cư xử ở Việt Nam thế nào rồi đấy, anh nói, ấn chiếc khăn tay lên vết thương. Cô mới chỉ thấy một phần rất nhỏ thôi. Phần lớn thời gian, họ bắn vào đám đông...

- Tôi không tin anh !

- Tùy cô. Sẽ thú vị đấy nếu thấy họ sẽ làm gì nếu cô không phá lên kêu «Tôi là người Pháp !» Thừa nhận đi, cô đã sợ chứ ?

- Ừ... Tôi sợ tất cả những gì mặc đồng phục và thậm chí... Ôi Chúa ơi !...

Léa đưa tay lên miệng. Tái mét, mắt trợn ngược, cô bắt đầu run lẩy bẩy.

- Cô bị sao vậy ?

Các ngón tay siết chặt lấy mặt, cô đứng đưa tới lui, ngày càng nhanh, vừa lắc đầu. Kiên nắm lấy tay cô và lắc.

- Cô sẽ nói cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra chứ ?

- Tôi tưởng... tôi tưởng..., cô áp úng.

- Cô tưởng gì ?

- Tôi tưởng...

- Gì ? Anh hét lên và lắc cô mạnh hơn.

- Tôi tưởng thấy một người Argentina.

- Một người Argentina ?... Ở đâu ?... Khi nào ?...

- Lúc này... Một trong những người lính Lê dương đã giúp chúng ta vượt qua vết nứt.

- Tại sao hấn lại làm cô sợ đến vậy ?

- Hấn là một tên phát xít... Cha hấn từng chứa chấp những người Đức chạy trốn quân Đồng Minh, ông ta giúp đỡ những kẻ bị truy nã như tội phạm chiến tranh. Trang trại của hấn là nơi gặp gỡ cho những người Đức và những người Argentina thân phát xít. Con trai hấn Jaime phụ trách công tác tuyên truyền với giới trẻ ở Buenos Aires và Mar del Plata. Ở Argentina, họ đã giết hai người bạn của tôi. Nhưng chắc tôi nhầm rồi... Jaime sẽ làm gì ở Đông Dương ? Cuộc chiến này không phải của hấn ta... Không, không thể nào là hấn được. Không thể nào phải không ? Cô nói một mạch.

- Chắc chắn rồi, cô chỉ là nạn nhân của một sự giống nhau thôi. Nghỉ ngơi đi. Một tiếng nữa, chúng ta sẽ đến Bắc Ninh. Ở đó, những người bạn của cha tôi có thể tiếp chúng ta. Người Argentina của cô tên là gì ?

- Jaime Ortiz.

Kiên không bình tĩnh như vẻ bề ngoài của anh. Anh đã kìm lại không nói với cô rằng bất kỳ ai cũng có thể gia nhập Lê dương nước ngoài, rằng nhiều người Đức

đã nhập ngũ để trốn tránh sự truy lùng hoặc để tiếp tục chiến tranh chống cộng sản, rằng một số đơn vị có đến tám mươi phần trăm người Đức ; điều này không khỏi gây ra những vấn đề nghiêm trọng cho ban chỉ huy, vốn muốn tránh để tiếng Đức trở thành ngôn ngữ chính thức của Lê dương...

Ở Bắc Ninh, họ trọ tại nhà một cặp vợ chồng giáo viên người Pháp đã sống ở Đông Dương hai mươi năm. Bất chấp sức ép từ gia đình và những đứa con đang sống ở Pháp, họ từ chối rời khỏi đất nước mà họ yêu mến và coi như của mình. Bị người Nhật truy lùng, họ đã được những học trò cũ của mình cứu và che giấu. Giờ đây, một số trong những học trò đó đã gia nhập hàng ngũ Việt Minh ; số khác thì gia nhập quân đội Pháp.

Việc tiếp tế đã trở nên khó khăn, gia đình Duval đã phải xin lỗi rất nhiều vì bữa ăn đạm bạc. Tuy nhiên, bữa ăn vẫn rất ngon và thịnh soạn. Ở bên cạnh người phụ nữ khiến cô nhớ đến các dì của mình, Léa cảm thấy an toàn và đã ngủ một giấc ngon lành như chưa từng có trong suốt thời gian dài.

Sáng hôm sau, mọi người chia tay nhau trong lưu luyến.

Họ vào Hà Nội qua cây cầu Paul-Doumer nổi tiếng bắc qua sông Hồng với chiều dài 1652 mét. Một biển người dường như đang tràn ngập, tấn công vào hàng chục chiếc xe bị kẹt giữa đám đông.

24

François Tavernier tỉnh lại sau đó. Tim anh đập mạnh đến mức khiến cả người run lên. Ở chỗ vết thương, anh cảm thấy mát lạnh ; người anh cảm thấy nhẹ bẫng, vô cùng yếu ớt. Anh lại thấy khuôn mặt đau đớn của Hồng với sự rõ nét đến mức anh bỗng mở bừng mắt. Ánh mắt anh va phải bức tường đá có những đường dây điện chạy dọc. Vòm hang rất thấp, không thể đứng thẳng được. Một người đàn ông, mặc chiếc áo blouse trắng đã ngả màu, bước tới trong tư thế khom lưng, bước qua những người bị thương nằm dài như François trên những tấm chiếu. Anh đang ở trong một bệnh viện dưới lòng đất của Việt-minh. Những chiếc bóng trần treo lơ lửng tỏa ra thứ ánh sáng yếu ớt, thỉnh thoảng như sắp tắt. Nhiều người bị thương đã bị cắt cụt hoặc một tay, hoặc một chân, đôi khi là cả hai. François ngồi bật dậy và rên lên một tiếng. Người đàn ông mặc áo blouse quay lại. Anh ta nói vài câu với một trong những phụ tá của mình rồi tiến về phía người Pháp.

- Ông Tavernier, ông đã tỉnh lại rồi. Ông yếu đuối như đàn bà vậy !

Trên hết, đừng nổi giận. Qua kinh nghiệm, anh biết người Việt Nam rất thích chọc cho người da trắng nổi điên, làm họ mất mặt trong khi bản thân họ vẫn tỏ ra thân thiện và tươi cười.

- Tôi là bác sĩ Tuân. Vết thương của ông trông xấu lắm, nhưng không nghiêm trọng. Không như của họ, anh ta nói và chỉ về phía hàng chục người khốn khổ nằm trên những tấm chiếu bần.

Hầu hết những người bị thương đều im lặng một cách đáng ngạc nhiên, nhiều lắm thì chỉ thở dài.

- Tôi khát, François thì thèm.

- Cho anh ta uống nước đi.

Một trong những phụ tá của bác sĩ Tuân nâng đầu anh dậy và cho anh uống trà pha rất nhiều đường.

- Ông đã cho gì vào trà vậy ?

- Xi-rô thuốc phiện. Nó sẽ giúp ông ngủ. Ban đêm, cơn đau sẽ trỗi dậy, ông có nguy cơ làm phiền đồng đội bằng tiếng kêu của mình. Chúc ngủ ngon, ông Tavernier.

«Cút xuống địa ngục đi !» François nghĩ thầm và nhắm mắt lại.

Suốt hai ngày hai đêm, anh không có ý thức về thời gian trôi qua. Sáng ngày thứ ba, anh tỉnh dậy thấy người sáng khoái và khỏe khoắn đến mức quên mất mình đang ở đâu, anh bật dậy và đập đầu một cú thật mạnh. Choáng váng, anh ngã vật xuống giường. Gần đó, một cậu bé bị cụt một chân bật cười to. François ném cho cậu ta một cái nhìn giận dữ. Tiếng cười của người bị thương càng to hơn. Vị bác sĩ và y tá, những người chứng kiến cảnh tượng, bắt chước cậu bé và chẳng mấy chốc tất cả những ai còn có thể đều cười sảng sặc không kiềm chế. Trước cảnh tượng vui vẻ như vậy, bất chấp những cơn đau nhói ở đầu, Tavernier cũng bị cuốn theo và bật cười phá lên.

Đó là một cảnh tượng kỳ lạ khi thấy những người tàn tật này vui đùa như những đứa trẻ mà phần lớn họ vẫn là, quên đi nỗi đau của mình trong tiếng cười.

Vị bác sĩ là người đầu tiên lấy lại vẻ nghiêm trang :

- Tôi phải cảm ơn ông, ông Tavernier, dù vô tình, đã là nguyên nhân cho khoảnh khắc thư giãn này của các đồng chí của tôi.

- Đó là niềm vui cho tôi, bác sĩ Tuân.

- Để tôi xem cái vết thương này... Chẳng có gì nghiêm trọng. Ông sẽ chỉ bị một cái bấu to thôi. Hãy cẩn thận khi ngồi dậy. Ở lồi vào hang có nước, ông đi rửa mặt đi. Ông Đồng đang chờ ông.

Khom lưng, anh đi theo Tuấn. Trước khi ra ngoài, anh quay lại nhìn : hàng chục ánh mắt đen láy đang đổ dồn về phía anh. Bao nhiêu trong số những người khốn khổ này có thể sống sót sau vết thương của họ ? Anh vẫy tay chào họ.

Bên ngoài trời lạnh. Tuấn chỉ cho anh một cái thùng đựng đầy nước, bên cạnh xếp hàng những cái chậu móp méo, trước kia sơn màu xanh hoặc trắng. Bằng một cái hộp thiếc, François múc nước đổ vào một trong những cái chậu, rồi rửa mặt và tay.

- Tôi muốn cạo râu. Ông có biết đồ đạc của tôi ở đâu không ?

- Không. Nhưng ông sắp gặp lại đồng chí đã dẫn ông đến đây. Anh ấy chắc chắn có thể trả lời ông.

Không chờ đợi, François cởi chiếc áo sơ mi và quần dài đã cứng lại vì bụi bẩn và máu me, và chỉ còn mặc mỗi chiếc quần đùi. Sau một chút do dự, anh cũng cởi nốt nó ra và ném đi với vẻ ghê tởm. Chưa bao giờ,

trong suốt cuộc chiến tranh Tây Ban Nha hay trận chiến Berlin, anh cảm thấy mình bản thủ đến thế. Xung quanh, những người lính Việt Nam cười khúc khích.

«Xà phòng tiếng họ nói thế nào nhỉ ?», anh tự hỏi và dội một chậu nước lên đầu và ngực.

Anh được cứu bởi Trần Văn Việt, người đang chạy tới, vẫy một chiếc khăn mặt và một miếng xà phòng xám xịt. François giật lấy từ tay anh ta và chà xát mạnh mẽ. Bị cái băng bó ngang ngực làm vướng víu, anh gỡ nó ra. Vết sẹo đỏ và sưng tấy trông không đẹp chút nào. Bất chấp cái bấu mà anh cảm thấy đang to lên dưới ngón tay, anh vẫn mạnh mẽ xát vào da đầu. Xung quanh chân anh, một vũng nước lẫn máu và chất bẩn đen đang loang rộng.

Việt đưa cho anh chiếc khăn.

- Cảm ơn. Anh có đồ đạc của tôi không ?

- Tôi xin lỗi, ông Tavernier, chúng tôi không tìm thấy chúng.

- Tôi không thể mặc lại đồng giẻ rách này được. Hãy tìm cho tôi quần áo !

- Chúng tôi không có gì vừa cỡ ông cả, ông Tavernier, ông rất cao...

Những bà già răng đen ngồi xôm trước bếp lửa đang nấu cơm, cười ha hả trong khi những cô gái trẻ hơn thì bụm miệng cười khúc khích sau những ngón tay xò ra.

- Ông Tavernier, ông sinh ra đã là một diễn viên hài. Chúng tôi sẽ giữ ông lại với chúng tôi, bởi vì hể ông xuất hiện là niềm vui lại nở rộ trong lòng mọi người ! bác sĩ Tuân nói khi bước ra khỏi bệnh viện của mình. Hãy đưa cho ông Tavernier quần áo của tù nhân người Pháp. Sắp tới hắn ta không cần nữa đâu !...

Một người y tá chạy đi và trở lại ngay lập tức, mang theo một gói đồ. Theo hiệu lệnh của vị bác sĩ, anh ta đưa nó cho François. Một bộ quân phục quân đội Pháp đã được giặt sạch sẽ, là ủi và gấp gọn gàng, đồ lót, đôi tất được vá lại cẩn thận, một đôi giày ống đánh xi được bày ra trước ánh mắt ngạc nhiên của Tavernier.

- Ông lấy những thứ này ở đâu vậy ?
- Từ một người đồng hương sắp chết của ông.
- Ở đây có người Pháp bị thương à ?

- Đã từng có. Hầu hết đã chết, chỉ còn hai người sắp sửa theo họ.

- Các ông không chữa trị cho họ ?

- Ông nghĩ chúng tôi là ai, thưa ông Tavernier, là những tên đồ tể ? là những đao phủ ? Tôi là bác sĩ, thưa ông, tôi biết nhiệm vụ của mình.

- Xin lỗi bác sĩ Tuân, tôi không có ý xúc phạm ông. Hãy hiểu cho sự ngạc nhiên của tôi... Tôi có thể gặp họ được không ?

- Tôi sẽ xin chỉ thị của cấp trên. Trong lúc chờ đợi, hãy mặc quần áo vào, trông ông kỳ cục lắm.

Giọng điệu không cho phép tranh cãi. François sung sướng chui vào bộ quần áo sạch sẽ. Tay áo khoác và ống quần hơi ngắn một chút, đôi giày hơi chật ; tuy nhiên, mặc quần áo xong, anh ta cảm thấy mình như một con người khác. Điều hối tiếc duy nhất : không thể cạo râu.

- Ông đã sẵn sàng chưa ? Ông Đồng đang chờ ông. Đây, giấy tờ và tiền của ông.

- Tôi đến đây, cảm ơn, anh ta nói, dùng năm ngón tay chải lại mái tóc quá dài và ướt.

Phạm Văn Đồng đang đợi, ngồi dưới một cây thông, lưng tựa vào thân cây ; ông đang đọc sách.

- Anh Tô, đây là ông Tavernier !.

- Cảm ơn, anh Việt. Để chúng tôi yên. Mời ông ngồi, ông Tavernier.

François làm theo.

- Tôi rất vui khi thấy ông đã khá hơn. Ôi !... Tôi thấy ông đã đập đầu vào trần nhà của bệnh viện chúng tôi ! Ôi !...

François sờ lên hộp sọ nơi nổi lên một cái bướu khá to, và nhăn mặt.

- Đau đúng không ? Ahahah !...

Tôi thực sự không thấy có gì buồn cười, anh ta nghĩ, giấu đi sự khó chịu.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao cho tôi nói với ông rằng ngài rất vui được làm quen và trò chuyện với ông...

- Tôi không có cơ hội gặp lại ngài sao ?

Phạm Văn Đồng không trả lời câu hỏi, ông tiếp tục :

- Chúng tôi đã rất kiên nhẫn, thưa ông Tavernier, đối với nước Pháp, nơi chưa bao giờ đối xử với chúng tôi như những đối tác bình đẳng, nơi đã nói hai lời, tách ba Kỳ, chia rẽ Bắc và Nam, đưa lên nắm quyền một kẻ đòi bại như cựu hoàng Bảo Đại. Vì nước Pháp đã muốn như vậy, chính bằng vũ khí mà chúng tôi sẽ giành lấy độc lập. Vì điều đó, nhân dân Việt Nam sẵn sàng chịu đựng những hy sinh nặng nề nhất. Chủ tịch Hồ đã nói điều đó một cách mạnh mẽ với chính quyền Pháp nhưng đã không được lắng nghe. Đất nước của ông sẽ gánh chịu hậu quả. Mặt khác, thưa ông Tavernier, tôi nhắc ông rằng ông không còn được ủy nhiệm, ngay cả một cách không chính thức, bởi chính phủ của ông nữa. Do đó, ông không ở vị trí có thể chuyển bất kỳ thông điệp nào. Chúng tôi sẽ đưa ông đến gần một đồn binh Pháp, nơi họ sẽ tiếp nhận ông.

François biết về Phạm Văn Đồng những điều Lê Đăng Doanh và Hải Rivière đã nói với anh : con trai một quan lại triều Huế, mồ côi từ sớm, ông được các anh trai nuôi dưỡng. Học nội trú tại trường trung học Hà Nội, ông đã tham gia cùng các bạn sinh viên trong những cuộc biểu tình mang tính dân tộc chủ nghĩa. Bị bắt rồi được thả, sau đó ông sang Trung Quốc, nơi gặp một người đồng hương, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh tương lai, người đã khai sáng cho ông về chủ nghĩa Mác. Là một người

cộng sản kiên định, ông trở về Đông Dương năm 1927 để tiếp tục cuộc đấu tranh. Tại Sài Gòn, ông là giáo viên tiếng Pháp tại trường tư thục Nguyễn Văn Chiếu ở Chợ Lớn. Bị bắt sau các cuộc bạo loạn đẫm máu năm 1930, ông bị đày sáu năm tại nhà tù Côn Đảo. Được chính phủ Mặt trận Bình dân trả tự do, ông tìm nơi ẩn náu bên gia đình. Làm phóng viên qua loa cho tờ Ý chí Đông Dương, ông vẫn tiếp tục tham gia các hoạt động hợp pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương. Liệu ông đã đi Moskva, như Hải nghị, hay đã gia nhập Hồ Chí Minh tại Quảng Châu, như Lê Đăng Doanh tin tưởng ? Chỉ có Phạm Văn Đồng mới có thể nói được. Sau khi Việt Minh thành lập năm 1941, ông bí mật xâm nhập Bắc Kỳ để tham gia tích cực, bất chấp sức khỏe kém, vào lực lượng du kích. Tại hội nghị Fontainebleau, tháng 7 năm 1946, ông đã dẫn đầu phái đoàn Việt Nam. Tức giận vì không thể đạt được việc ấn định ngày và thể thức một cuộc trưng cầu dân ý ở Nam Kỳ¹⁰, phần nộ trước những gì ông coi là sự cắt xén Tổ quốc, việc quân đội của tướng Leclerc chiếm đóng cao nguyên Mọi, ông đã rời khỏi phòng hội nghị một cách âm ỉ, làm gián đoạn diễn tiến các cuộc thảo luận. Trở về Việt Nam, các nhà lãnh đạo Việt Minh, bất chấp *modus vivendi* được ký kết vào

10 Đô đốc d'Argenlieu, Cao ủy Đông Dương, đã cho phép thành lập Cộng hòa Nam Kỳ, được tuyên bố tại Sài Gòn ngày 1 tháng 6 năm 1946.

phút chót bởi Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại Marius Moutet, đã cứng rắn hóa lập trường và tiến hành nhiều vụ bắt giữ trong hàng ngũ phe đối lập, đồng thời ra lệnh ngừng bắn. Rõ ràng là Việt Minh lúc đó đã lợi dụng lệnh ngừng bắn này để củng cố bố trí quân sự, mở rộng sự kiểm soát đối với người dân, «tái thiết lực lượng vũ trang của mình ở miền Nam vốn đã bị địch đánh tan.»

Giờ đây, Phạm Văn Đồng là Bộ trưởng Tài chính của Việt Minh và là một trong những người thân cận của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

François cảm thấy bị thu hút bởi người đàn ông có khuôn mặt sạm nắng, hằn sâu sự mệt mỏi. Vàng trán cao, miệng rộng và đầy đặn, đôi mắt tinh nghịch, bàn tay thanh tú và đẹp, ông có một giọng nói âm áp và quyến rũ với âm điệu du dương. Trong cuộc đời sống gió của mình, người Pháp này đã từng có những cảm tình bột phát không thể kìm nén, mà dù sự việc sau đó diễn ra thế nào, chúng cũng không bao giờ phai nhạt. Anh tiếc vì phải ra đi mà không thấy xuất hiện bất kỳ khả năng thỏa hiệp nào.

- Ông im lặng thế, ông Tavernier. Tôi đã mong đợi một tràng lời nói dối từ phía một đại sứ của nước Pháp !

- Ông Đồng, tôi được Tổng thống Auriol cử đến gặp ông với mong muốn chân thành nối lại liên lạc giữa hai nước chúng ta...

- Thật là lố bịch ! Làm sao ông dám nói đến sự chân thành khi từ năm 1945, chính phủ Pháp không ngừng lừa dối chúng tôi, khiến chúng tôi, thông qua những người mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt niềm tin, luôn nghi ngờ về ý định thực sự của họ ? Không phải vì tôi tin dù chỉ một giây rằng tướng Leclerc, ông Jean Sainteny, ông Paul Mus hay ông Louis Caput đã biết về ý định của họ. Người ta đã sử dụng họ để thực hiện chính sách của tướng de Gaulle, mà đô đốc d'Argenlieu đã ngoan ngoãn tuân theo, rồi sau đó là chính sách của ông Georges Bidault và những tay làm ăn chụp giựt đủ loại, những kẻ muốn khôi phục việc bóc lột nhân dân Đông Dương. Nhưng về điều đó thì chúng tôi không còn bị lừa nữa ! Dân tộc Việt Nam đã đấu tranh để sinh tồn và phát triển trong hàng nghìn năm, chúng tôi đã trải qua những trang sử vừa đau thương vừa sử thi, vừa tàn bạo vừa vinh quang. Chúng tôi sở hữu một sức sống mạnh mẽ và bền bỉ, một tinh thần đấu tranh bất khuất, chúng tôi mang trong mình một niềm tự hào dân tộc lớn lao và một ý chí độc lập không kém. Tất cả những điều đó, đồng bào của ông đã không hiểu !

Khuôn mặt Phạm Văn Đồng trở nên sinh động, đôi mắt đen sáng rực, cầm rắn chắc đưa ra phía trước. Toàn thân ông toát lên một ý chí không thể lay chuyển.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh, Giáp, nhiều đồng chí và bản thân tôi, chúng tôi đã từng ngây thơ tin rằng nước Pháp, vừa thoát khỏi bốn năm chiến đấu chống quân xâm lược Đức, sẽ có khả năng hiểu được ý chí độc lập của chúng tôi. Ôi ! Thật ngây thơ làm sao ! Nhưng cuộc cách mạng dân tộc của chúng tôi đang tiến lên, không gì có thể ngăn cản nó. Sau này, sẽ đến lượt cách mạng vô sản...

Khuôn mặt ông hướng về núi non, dường như sáng rỡ lên như thể ông đã nhìn thấy hiện ra trước mắt những ngày mai tươi sáng mà Lenin và các đồng chí của ngài hứa hẹn.

Đọc được suy nghĩ của người Pháp, Phạm Văn Đồng nói thêm :

- Chỉ trong chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, chúng ta mới tìm thấy sự giải phóng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố ngay từ đầu những năm hai mươi. Đảng cộng sản và nhân dân Việt Nam đã nắm lấy cơ hội ngàn năm có một này để giành lấy chính quyền, tuyên bố độc lập dân tộc và thành lập nước Việt

Nam mới. Nhưng những kẻ thù của nền độc lập và tự do ở Việt Nam, vốn chưa bị tiêu diệt hoàn toàn, đã trở lại. Thực dân Pháp và cùng với chúng, các thế lực đế quốc toàn cầu, trước hết là đế quốc Mỹ, không thể chấp nhận việc một thuộc địa trở thành nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tất nhiên, sẽ còn rất nhiều máu phải đổ trước khi đất nước của ông và phần còn lại của thế giới công nhận nền độc lập của đất nước chúng tôi. Nhưng chúng tôi sẽ chiến thắng, thưa ông Tavernier, chúng tôi sẽ chiến thắng !

Khuôn mặt rạng rỡ bởi một tầm nhìn nội tâm, Phạm Văn Đồng im lặng.

- Tôi có thể gặp lại Chủ tịch Hồ Chí Minh không ?

- Không, ngài đã rời khỏi khu vực đêm qua. Ông hiểu đấy, thưa ông Tavernier, chúng tôi sẽ để ông ra đi và chúng tôi không thể mạo hiểm...

- Anh Tô, bây giờ phải đi.

- Vâng, tôi đến ngay. Ông Tavernier, tôi chào tạm biệt ông. Một ngày nào đó, có lẽ, khi chiến tranh kết thúc, chúng ta sẽ gặp lại nhau. Ông thấy đấy, bất chấp tất cả những gì chia rẽ chúng ta, tôi vẫn tin rằng nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp có thể thông hiểu lẫn nhau.

Phạm Văn Đồng đưa bàn tay phải ra. Thanh tú và nâu sạm, nó gần như biến mất trong lòng bàn tay rộng của người Pháp. Bằng bàn tay trái, nhà cách mạng phủ lên hai nắm tay đang nắm lấy nhau và siết chặt như để truyền niềm tin tưởng của mình cho François. Không thốt nên lời, anh cảm thấy một cảm xúc mà anh rất khó phân tích. Họ đứng như vậy một lúc lâu, mỉm cười, mắt nhìn vào mắt nhau.

Rồi Phạm Văn Đồng nói lỏng cái nắm tay và bước đi như thể đầy lý tưởng.

Trầm tư, François quay trở lại bệnh viện. Bác sĩ Tuấn đang rửa tay xong.

- Bác sĩ, ông đã nói với họ về nguyện vọng của tôi muốn gặp những đồng hương bị thương chưa ?

- Vâng, thưa ông Tavernier, tôi đã chuyển yêu cầu của ông, và nó đã được chấp nhận. Ông sẽ chỉ được gặp một trong những người bị thương. Một người đã chết rồi, người kia sẽ tắt thở trước đêm nay. Hãy đi theo tôi.

François đã không để ý thấy, gần lối vào bệnh viện, một căn chòi làm bằng tre trước cửa có một người đàn ông cầm súng đứng gác, người này lảng ra xa theo một

hiệu lệnh của vị bác sĩ.

Trong chòi ẩm áp và tối tăm. Ánh sáng lọt qua những kẽ lá tre, chiếu rọi hai chiếc giường cang. Trên một trong hai chiếc giường, một thương binh đang giẫy giụa. François tiến lại gần.

- Chúng tôi tìm thấy anh ta dưới đáy một khe núi, hai chân bị giật đứt bởi một quả mìn, cùng với năm sáu đồng đội đã chết và nhiều ngàn ấy người bị thương nặng. Một trong số họ, khi thấy chúng tôi đến, đã tự bắn một phát vào đầu. Chúng tôi đã đưa những người sống sót về, nhưng khi tới nơi thì ba người đã chết. Chúng tôi đã chữa trị cho những người còn lại. Người này là người cuối cùng, nhưng anh ta sẽ sớm về với tổ tiên thôi, bác sĩ Tuân nói.

Hai gò má đầy râu, trán đầm mồ hôi, đôi mắt sâu hoắm, những móm cụt của đôi chân được băng bó bằng những miếng băng thấm đầy máu, người thanh niên rên rỉ. François ngồi xổm xuống và chạm nhẹ vào vai anh ta. Người lính lại mở mắt. Anh ta dành một lúc lâu nhìn chòng chọc vào người đang cúi xuống mình.

- Ông là người Pháp ? anh ta nói bằng một giọng yếu ớt thoáng vẻ ngạc nhiên.

- Phải.

- À thế à ! Ông đã cứu chúng tôi khỏi tay Việt à ?... Các đồng đội của tôi đâu ?... Họ sẽ qua khỏi chứ, thừa bác sĩ ?... Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với chúng tôi nữa !... A !

Một cơn co giật dữ dội làm anh ta quắn quại, anh ta cố gượng ngồi dậy, rồi ngã vật xuống, phần thân trên trần truồng và lấp lánh mồ hôi run rẩy, hai tay giơ ra phía François.

- Bác sĩ... nói cho tôi biết... chân của tôi ?... Không !... Không phải thế !... Bác sĩ !... Đó là một trò đùa, nói đi, là một trò đùa chứ ?... Trả lời tôi !

Người bị thương đã túm lấy áo sơ mi của François và lắc anh với một sức mạnh khủng khiếp.

- Hãy nghỉ ngơi đi, người ta sẽ chữa cho anh mà, François xúc động thì thầm, gỡ những bàn tay co quắp của người bị thương ra.

Nước mắt chảy dài trên đôi gò má xám ngoét, thân hình tội nghiệp run lên bần bật bởi những cơn nức nở làm rung chuyển cả chiếc giường.

- Chân của tôi !... chân của tôi !... Tôi sợ... Mẹ ơi !...
Tôi đau quá... Mẹ ơi !...

Tiếng kêu cuối cùng này vang đầy căn chòi, rồi sau đó là sự im lặng.

Cúi đầu, François không nhúc nhích. Bác sĩ Tuan tiến lại gần :

- Đã xong rồi, thưa ông Tavernier. Người không may đã ngừng đau đớn.

Bên ngoài, núi non tươi đẹp, bầu trời điểm xuyết những đám mây với hình thù kỳ lạ, không khí dịu dàng thoảng hương thơm biển cả của những cây thông ; những du kích Việt Nam đang chuẩn bị di tản doanh trại, lũ trẻ con đuổi bắt nhau reo hò, hai thiếu nữ, khoác súng, hào quang tỏa từ chiếc nón lá latania rộng vành, đang trò chuyện sôi nổi. Xa hơn, trong thung lũng, những người phụ nữ đang làm việc giữa những cánh đồng lúa, những con trâu hiền lành kéo những cái cày thô sơ. Tất cả đều yên tĩnh, lặng lẽ, bất biến.

Một chàng trai Pháp hai mươi tuổi vừa mới chết xa đất nước, xa mẹ mình, và điều đó chẳng thay đổi được gì.

25

Đó là một gia đình đang tang chế đã đón Léa vào đầu tháng Bảy.

Một tuần trước đó, người ông đáng kính và được yêu mến đã về với tổ tiên. Lê Đăng Doanh đã tắt thở trong giấc ngủ. Vẻ thanh thản trên khuôn mặt ông khiến các cháu ông nói rằng ông đã ra đi trong bình an. Liên là người duy nhất không chia sẻ quan điểm đó. Những ngày cuối, ông của cô đã để lộ cho cô biết những nỗi lo âu của ông về tương lai của đất nước và con cháu mình :

- Ông biết Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người có tâm lòng, chân thật và tốt bụng, người đấu tranh cho nền độc lập của Việt Nam, nhưng ông ấy cũng là một lãnh tụ cộng sản phải báo cáo với đảng của mình về những bước tiến của đảng. Liệu ông ấy có giữ được khoảng cách với những phần tử cứng rắn trong đảng không ? Và các cháu, những đứa cháu thân yêu của ông, các cháu sẽ ra sao khi người Pháp rời khỏi đất nước này ? Bởi vì cháu thấy đây, cháu ạ, cuộc chiến này, nhân dân ta sẽ thắng, và điều đó là chính đáng. Nhưng, sau biển máu của độc lập, ông sợ một biển máu khác của cách mạng. Các cuộc cách mạng cần thịt tươi để thiết lập. Là những người lai, tất cả các cháu đều được định sẵn là

những nạn nhân tế thần cho nó. Điều đó làm lòng ông đau nhói, ông thà thấy các cháu đi về đất nước của cha các cháu hơn.

Sau đám tang, Liên đã thông báo với các anh trai là Hải và Bernard về nguyện vọng của ông ngoại.

- Không thể nào ! Hải đã kêu lên. Đất nước này là của anh. Vợ anh là người Việt, con cái anh là người Việt. Còn bản thân anh, anh cảm thấy mình là người Việt hơn là người Pháp. Anh ở lại đây và sẽ tiếp tục chiến đấu cho quê hương.

- Việt Nam không có cơ hội tồn tại nếu không có nước Pháp, Bernard phản đối, và em không muốn nó trở thành một nhà nước cộng sản dưới mệnh lệnh của Moscow. Chúng ta mang ơn nước Pháp tất cả. Không có nước Pháp, chúng ta sẽ tiếp tục chìm đắm trong ngu dốt và nghèo khổ !

- Sao em có thể thốt ra những lời ngu ngốc như vậy?... Em không biết đến sự giàu có của văn hóa chúng ta, vẻ đẹp của những cung điện, chùa chiền của chúng ta sao? Gia đình danh giá của chúng ta và ông ngoại, được những bậc thức giả lớn nhất của chúng ta kính trọng, em không coi những điều đó ra gì sao?... Và nhân dân, em có thực sự tin rằng chủ nghĩa thực dân đã mang

lại cho họ tri thức, an ninh, giàu có, hạnh phúc ? Em đã quên cơn giận của chúng ta khi đọc cuốn sách của Andrée Viollis mà François đã bí mật gửi cho chúng ta chưa ? Em đã quên những giọt nước mắt, nỗi xấu hổ vì là người lai Pháp của chúng ta, trước sự bất công dành cho các tù nhân chính trị, những phiên tòa vụng về, những nhân chứng gian, những vụ hành quyết ngắn gọn, những sự tước đoạt đủ loại chưa ?

- Mọi thứ đã thay đổi kể từ năm 1931 rồi.

- Em có thực sự tin thế không ?

Bernard đã cúi đầu xuống. Anh nhớ lại việc đọc cuốn Đông Dương S.O.S. và cảm giác phẫn nộ đã khi đó trào dâng trong anh. Nhưng, từ đó đến nay, dù không dám thú nhận với anh trai, cảm giác đó đã nhường chỗ cho một ấn tượng về sự ô nhục : vâng, dòng máu Pháp của anh đã bị làm hoen ố bởi dòng máu An Nam của mẹ anh. Và, vì anh yêu mẹ và ông ngoại vô cùng, cậu thiếu niên đã tự coi mình là một sự bất thường của tự nhiên, một kẻ phản bội, và anh đã chôn vùi tận sâu thẳm bên trong cái mà anh bí mật gọi là tì vết của mình. Về ngoài ít mang tính Á Đông, cái tên của anh đã giúp anh kết bạn với những đứa trẻ trong giới thuộc địa học ở trường trung học Albert-Sarraut. Chẳng bao giờ người ta thấy anh chơi với một học sinh người An Nam. Trong một

thời gian, sự chối bỏ dòng máu Việt Nam này đã đi đến chỗ từ chối nói tiếng Việt và giả vờ không hiểu nó. Sự nghiêm khắc của cha, những trận đòn của anh trai đã không thể khuất phục được sự ngoan cố của anh. Phải đến một cơn sốt nặng, đe dọa tính mạng, và những lời nói dịu dàng, êm ái của mẹ thì cậu bé mới, vừa khóc vừa núp vào bà mà kêu lên :

- Xin lỗi mẹ, con thương mẹ. Xin lỗi !

Thời kỳ dưỡng bệnh của anh đã rất dài. Ông ngoại đã kể cho anh nghe những truyền thuyết xưa, đọc cho anh nghe những bài thơ Pháp và Việt, với một sự ưa thích rõ rệt dành cho Victor Hugo. Thường khi, cậu bé Bernard ngâm nga những vần thơ này bằng một giọng vang vọng :

Các ngã tư đầy những va chạm và giao tranh.

Đám đông đi lại trên các con phố.

Hồi đám đông ! những luống cày sâu bởi những lưỡi cày buồn thảm của nó :

Đêm, đau khổ, tang tóc ! Ôi cánh đồng buồn bã nơi thường nảy mầm

Một bông lúa làm khiếp sợ những kẻ đã gieo nó !

Sống và chết ! Làn sóng nơi con rắn trăm đầu quán quít đến vô tận !

Dân chúng là đại dương phun ra bọt nước tâm

*thường?*¹¹

Đối với anh, bông lúa được gieo khiến người ta sợ hãi, đó là chủ nghĩa cộng sản cần phải chống lại. Liên lẽ ra có thể chia sẻ quan điểm của anh, vì cô là một người quốc gia cuồng tín, nhưng cô hoàn toàn tin tưởng vào Hồ Chí Minh và nghĩ rằng ông đặt lợi ích của đất nước lên trên lợi ích của đảng mình. Lúc này, cần phải giành lấy từ nước Pháp nền độc lập hằng khao khát ấy, bằng vũ lực, ngay cả khi điều đó là cần thiết.

Như nhiều đồng bào của mình, cô không tin vào cái gọi là giải pháp Bảo Đại. Cựu hoàng, cựu cố vấn của Hồ Chí Minh, đã đồng thời gây ra sự nghi ngờ từ chính phủ Pháp và từ những người yêu nước Việt Nam. Những người sau lên án việc ký kết hiệp định ngày 5 tháng 6 năm 1948, trong vịnh Hạ Long, trên soái hạm Duguay-Trouin, là một vở kịch đại mặt nạ rộng lớn, nhằm sự hiện diện của chính Bảo Đại. Được ký bởi Cao ủy Émile Bollaert và tướng Nguyễn Văn Xuân, văn bản này long trọng công nhận nền độc lập của Việt Nam, nhiệm vụ của Việt Nam là tự do thực hiện thống nhất đất nước. Nó còn quy định thêm : Việt Nam tuyên bố gia nhập với tư cách là một Quốc gia liên kết trong Liên hiệp Pháp. Tất nhiên, lần đầu tiên, nước Pháp đã

11 Những Suy tưởng, Nỗi sâu u ám

chấp nhận từ độc lập, độc lập, điều mà Hồ Chí Minh đã đòi hỏi một cách vô ích trong suốt thời gian dài, nhưng không một lúc nào người dân được hỏi ý kiến.

Liên lên án những hành động đẫm máu của Việt Minh, nhưng cô có sự lựa chọn nào khác ? Vụ tấn công ngày 1 tháng 3 tại Đà Lạt vào một đoàn xe gồm bảy mươi chiếc, hầu hết là xe dân sự, có quân đội hộ tống, đã làm chín mươi người chết. Trong số một trăm năm mươi dân thường bị bắt làm con tin có người bạn thân nhất của cô và hai con của bà ấy. Kể từ đó, không có tin tức gì về họ, bất chấp sự can thiệp của chị dâu Phương với cha cô là Nguyễn Văn Đông, một trong những thủ lĩnh của phong trào Kháng chiến.

Hải sau đó đã bí mật tâm sự với cô rằng anh sẽ lên chiến khu để chữa trị cho những người bị thương cùng với vợ mình. Liệu cô có đồng ý chăm sóc hai con gái của họ không ? Liên đã ôm lấy anh trai và đồng ý chăm sóc các cháu gái của mình.

- Em sẽ trả lời thế nào với Bernard và Kiên nếu họ hỏi tại sao các cháu lại ở đây ?

- Em sẽ nói với họ rằng chúng tôi nghĩ chúng an toàn hơn ở Hà Nội.

- Họ sẽ không tin em đâu !

- Không, nhưng điều đó không quan trọng. Quan trọng là họ giữ được thể diện.

Bernard đã làm những việc cần thiết để vợ anh là Geneviève và con gái Mathilde có thể rời đi Pháp. Cái chết của ông ngoại chỉ làm trì hoãn chuyến đi của họ.

Ngày hôm sau khi ông mất, gia đình Rivière nhận được thư của Léa thông báo về việc cô đến Đông Dương. Bức thư này đã mất hai tháng để tới Hà Nội. Bernard đã ngay lập tức gọi cho người liên lạc của anh tại Ngân hàng Đông Dương ở Sài Gòn. Người ta nói với anh rằng cô Tavernier đã ở lại khách sạn Continental một thời gian, rồi rời đi. Một người lai Hoa giàu có, rất đáng kính ở Sài Gòn, Philippe Müller, đã đến lấy đồ đạc của cô. Theo lời anh ta, cô Tavernier đã đi tìm chồng mình.

Hải, về phần mình, đã cố gắng tìm hiểu xem François ở đâu. Cha vợ ông, Nguyễn Văn Đông, đã cho anh biết rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đồng ý tiếp anh ta và anh ta đã được đưa đến gần một đồn bót, giữa Cao Bằng và Lạng Sơn ; phần còn lại là việc của người Pháp. Vì vậy, chỉ còn cách chờ anh ta trở về Hà Nội.

Người đến trước lại là Léa. Mọi người vô cùng kinh ngạc khi Kiên giới thiệu người phụ nữ trẻ đi cùng, mặc trang phục truyền thống của Việt Nam :

- Đây là vợ của François.

Sự mệt mỏi, việc không trang điểm, vẻ giản dị trong trang phục khiến Léa trông rất trẻ.

«Chỉ là một đứa trẻ», Liên nghĩ, lòng se lại, trong khi chào theo kiểu Đông Dương.

«Cô ấy thật đẹp !» Léa tự nhủ và gơ tay ra.

Hải và Bernard, vốn đã bị thu hút, tỏ ra cởi mở hơn.

- Các bạn có biết François ở đâu không ? Léa đột ngột hỏi.

- Chúng tôi biết là anh ấy ở miền Bắc, Hải trả lời.

- Có xa đây không ?

- Không thực sự xa : hai trăm, hai trăm năm mươi cây số, về nguyên tắc là do quân đội Pháp chiếm đóng.

- Tại sao lại về nguyên tắc ?

- Bởi vì, ngay khi màn đêm buông xuống, bên ngoài các thành phố, Việt Minh kiểm soát mọi thứ.

Vai Léa sụp xuống và cô bỗng bật khóc, đứng đó, hai tay buông thõng, giống hệt một đứa trẻ.

Lòng tốt tự nhiên của Liên đã chiến thắng sự ghen tị của cô. Cô nắm tay Léa và dẫn cô vào trong nhà.

- Đi nào, cô mệt rồi. Tôi sẽ dẫn cô đến phòng. Thương, đi sửa soạn buồng tắm !

Cô hầu gái trẻ chạy đi.

Ở lại một mình, ba anh em uống trà do một cậu bé bồi trẻ dâng lên.

- Em có thể giải thích cho chúng tôi biết sao em lại đi cùng cô Tavernier không ? Bernard hỏi.

- Sẽ quá dài để kể chi tiết, Kiên trả lời và nằm dài trên ghế sofa. Em gặp cô ấy ở Sài Gòn, nơi em đã biết tin François hiện diện thông qua các nguồn tin của mình. Vì vậy, em đề nghị dẫn đường cho cô ấy. Thật không may, chồng cô ấy không còn ở địa điểm được chỉ định nữa. Vì vậy, em quyết định đưa cô ấy về đây để chờ ngày anh ta trở về.

- Nhưng thật cực kỳ nguy hiểm khi đưa cô ấy đi lang thang như vậy với em ! Các em đã đi những đâu ?

- Nghe cứ như một cuộc thăm vắn ấy ! Em đã đưa cô ấy tham quan vịnh Hạ Long, cô ấy rất thích...

- Anh không nghĩ cô ấy đến đây để du lịch, Hải lạnh lùng nhận xét. Nhiệm vụ của em là phải báo cho chúng tôi biết cô ấy đang ở Việt Nam.

- Hải, đừng có giả làm anh lớn nữa. Ông ngoại thế nào ? Ông đã được báo tin chúng ta đến chưa ?

Bernard và Hải cúi mắt xuống. Việc người em trai đến cùng Léa khiến họ quên đi nỗi đau của mình trong chốc lát. Không ai trong số họ đủ can đảm để báo tin buồn cho Kiên. Ngạc nhiên trước sự im lặng của họ, cậu lần lượt nhìn họ chăm chăm.

- Sao các anh trông ủ rũ thế ? Ông ngoại bị bệnh à ?

Âm tiết cuối cùng của anh lơ lửng. Làn da rám nắng của anh tái đi, các đường nét trên khuôn mặt khắc sâu, trong khi trái tim đập thành thịch.

Nỗi đau của đứa em trai làm sống lại nỗi đau của họ. Hải không cố kìm nước mắt.

- Khi nào ? Kiên thều thào hỏi.

- Một tuần trước, Bernard trả lời. Ông không đau đớn, ông ra đi trong giấc ngủ. Ông đã về với mẹ chúng ta, người con gái yêu quý của ông. Cầu cho ông yên nghỉ.

Kiên bật khóc nức nở như một đứa trẻ.

Bồn tắm ấm và thơm đã giúp Léa tỉnh táo trở lại. Liên đã bảo cô đừng lo lắng nữa, rằng François sắp trở về. Nếu cần, họ sẽ cử người lên Lạng Sơn. Mình sẽ đi, cô tự nhủ và thiu thiu ngủ trong nước.

Kiên biến mất trong ba ngày. Anh trở về vào lúc bình minh của ngày thứ tư, bần thiêu, hơi hám rượu, mặt dấu đầy vết đánh, năm đấm bị trầy xước. Anh ngã vật xuống sảnh. Bị đánh thức, Liên cố gắng lôi anh về phòng, nhưng đành bỏ cuộc. Được gọi đến, Thương đã đến giúp cô khiêng chàng trai trẻ.

- Đi múc nước và lấy một cục xà bông !

Cô cởi quần áo cho người em trai bất tỉnh và nhớ lại những lần tắm cho anh khi anh còn là em bé. Cô đỏ mặt khi thấy anh trần truồng. Được Thương giúp đỡ, người vừa cười khúc khích vừa liếc mắt nhìn bộ phận sinh dục của Kiên, cô tắm rửa cho anh từ đầu đến chân.

- Cảm ơn, chị, anh thì thăm khi cô rời khỏi phòng.

Anh ngủ cho đến sáng hôm sau.

Léa đã dành những ngày qua để gặp gỡ các sĩ quan, viên chức có thể biết François đã trở thành như thế nào. Không ai có thể hoặc muốn cung cấp cho cô dù chỉ một thông tin nhỏ nhất. Một cái nóng ngọt ngào bao trùm Hà Nội, không một chút gió. Cô vui mừng trở lại ngôi nhà mát mẻ của gia đình Rivière, nơi họ kể cho cô nghe về một François mà cô không hề biết. Cùng với Liên, cô đã lật xem các album ảnh bọc lụa kể về thời tuổi trẻ của người đàn ông cô yêu, những trò chơi, những tiếng cười của anh. Hơi tỉnh quái, cô hỏi người phụ nữ trẻ :

- Hồi đó, anh ấy đã yêu chị phải không ?

Liên đã đỏ mặt và trả lời :

- Tôi nghĩ anh ấy quý tôi.

- Ô, hơn thế nữa ! Anh ấy nói với tôi rằng anh ấy đã yêu chị.

Liên không bình luận gì, nhưng đôi bàn tay xinh xắn của cô siết chặt vào cuốn album.

- Hãy kể cho tôi nghe về anh ấy : anh ấy như thế nào ?

- Anh ấy là một chàng trai rất tử tế. Cha tôi, mẹ tôi và ông tôi đều rất quý anh ấy. Ngay khi anh ấy về nghỉ hè, ngôi nhà trở nên rộn rịp, các cậu tớ không biết đâu mà rờ vì những trò đùa anh ấy trêu chọc họ và sự bừa bộn anh ấy để lại khắp nơi. Nhưng anh ấy vui tính và quyến rũ đến mức không ai giận anh ấy cả. Với anh ấy, kỳ nghỉ hè trôi qua thật nhanh. Mỗi ngày, anh ấy nghĩ ra những trò chơi mới lạ, đề xuất những chuyến tham quan mới, tổ chức những bữa tiệc, những buổi đi câu cá, chơi cờ, đánh bài, quần vợt. Chúng tôi không có lấy một phút giây ngơi nghỉ. Những lúc duy nhất anh ấy ngồi yên là khi Ông ngoại dạy anh ấy tiếng Việt hoặc bảo anh ấy đọc các nhà thơ Pháp ; anh ấy làm điều đó một cách rất vui vẻ và rất tài năng. Anh ấy có thể khiến bất kỳ ai trong chúng tôi làm theo ý anh ấy. Không chỉ chúng tôi yêu quý anh ấy, mà còn ngưỡng mộ anh ấy. Ngay khi anh ấy có mặt, anh ấy đương nhiên trở thành người lãnh đạo. Cả Hải lẫn Bernard đều không oán giận anh ấy về điều đó. Đối với họ, điều đó dường như là đương nhiên...

Léa dễ dàng hình dung ra, và ghen tị với những trò chơi mà cô đã không được chia sẻ. Nghe và nhìn Liên, cô hiểu rằng chàng trai trẻ đó đã yêu chị ấy. Và không

cần phải thông minh lắm cũng nhận thấy rằng Liên cũng say mê François. Có chuyện gì đã xảy ra giữa họ kể từ khi họ gặp lại nhau không ? Khi nhớ lại những ngày tháng vô tư của tuổi trẻ, khuôn mặt Liên rạng rỡ hẳn lên, khiến cô càng đẹp hơn. Trái tim Léa thất lại. Phải nhanh chóng tìm lại François và trở về Pháp : ở đây, đối thủ cạnh tranh quá mạnh !

Dù đang đề tang, Liên vẫn muốn cho cô biết Hà Nội. Vào sáng sớm, hoặc cuối ngày, họ đón xích lô và dạo quanh thành phố. Ban đầu, Léa cảm thấy ngại ngùng với cách di chuyển này, nhưng khá nhanh sau đó, cô đã quen với nó.

Hà Nội gần như đã lấy lại dáng vẻ của một thành phố thủ phủ thuộc địa trù phú xưa. Ngoại trừ những bao cát bảo vệ các tòa nhà hành chính và những người lính đi dạo trên phố, mọi thứ vẫn như trước ngày tuyên bố độc lập, ít nhất là bề ngoài.

Mục đích của chuyến dạo chơi đầu tiên của họ là Hồ Gươm, người kéo xe đã đưa họ đi một vòng quanh hồ, đạp xe nhẹ nhàng dọc theo mặt nước dưới bóng những tán cây lớn. Anh ta dừng lại trước cổng đền Ngọc Sơn, trên đảo Ngọc. Liên mua của những bà lão những gói nhang.

- Hãy nhìn xem dòng chữ trên cổng, nó có nghĩa là : «Cổng Núi của Hồ», và hai bên : «Con đường này dẫn đến non nước, đây là lối vào của những miền đất kỳ diệu.»

- Hồ này tên là gì ?

- Chúng tôi gọi là *Hồ Hoàn Kiếm*, hồ của thanh kiếm được trả lại.

- Điều đó có nghĩa là gì ?

- Câu chuyện bắt đầu từ thời người Trung Quốc chiếm đóng nước ta, vào đầu thế kỷ XV. Tổ tiên của chúng tôi, Lê Lợi, quê ở làng Lam Sơn, là một người đánh cá. Một ngày nọ, ông quăng lưới xuống Hồ Gươm và, thay vì bắt được cá, ông kéo lên một thanh kiếm sáng chói. Ông giấu nó đi. Vâng lệnh của các Đấng Vô Hình, ông đi khắp đất nước để kêu gọi nhân dân nổi dậy chống lại quân xâm lược Trung Quốc. Sau vài năm, ông đứng đầu những người ủng hộ mà ông đã tập hợp được và chiến đấu chống lại quân chiếm đóng, trang bị thanh kiếm phát ra tia chớp. Cuộc chiến tranh giành độc lập này kéo dài mười năm, từ 1418 đến 1428. Đã có rất nhiều đau khổ, rất nhiều người chết, nhưng cuối cùng nhân dân ta cũng giành được chiến thắng. Sau thành công này, Lê Lợi lên ngôi ở Thăng Long, tên cũ của Hà Nội,

và, dẫn đầu một đoàn tùy tùng, mang theo thanh kiếm thần kỳ, ông đã đi dâng lễ vật cho Thần hồ Long Quân. Khi ông tới bờ hồ, một tiếng sét kinh hoàng làm rung chuyển mặt đất, nước hồ trở nên đen ngòm và những con sóng cao hình thành trước mặt nhà vua và triều đình đang sửng sốt. Khi đó, mọi người đều kinh hãi nhìn thấy thanh kiếm tự rời khỏi vỏ. Thanh kiếm, sau khi xuyên qua một con rùa lấp lánh như một viên ngọc lục bảo được mài giũa, đã biến hình thành một con rồng màu ngọc bích và chìm sâu vào lòng hồ. Đám đông và nhà vua quỳ gối xuống và cúi đầu nhiều lần để tạ ơn Vị Thần Hồ đã hóa thành thanh kiếm và đã sử dụng Lê Lợi để đuổi quân Trung Quốc.

Tựa vào thành cầu của cây cầu nhỏ dẫn vào đền, Léa đã há hốc miệng nghe câu chuyện về con rồng biến thành kiếm này, như thuở còn thơ ấu khi cha cô kể cho cô nghe những chuyện tương tự trước khi cô chìm vào giấc ngủ. Ông thường nói với cô : Ngậm miệng lại con gái, không thì các nàng tiên sẽ bỏ bùa đấy ! Léa vội vã nghe lời, nhưng, một lần nữa bị cuốn hút bởi những cuộc phiêu lưu của Người đẹp và Quái vật, của ông kẹ hay của cậu bé tí hon, cô lại để cái miệng xinh xắn của mình hé mở ; đó là cách của cô để thể hiện niềm vui thích.

«Đúng là một đứa trẻ, Liên thầm nghĩ. Kiên cũng y hệt như vậy khi nó còn nhỏ và Ông ngoại kể cho nó nghe những truyền thuyết của gia đình chúng ta...»

- Cây cầu nhỏ mà chúng ta đang đứng có tên là Thê Húc, Cầu Núi Mặt Trời Nghi Ngai, cô giải thích thêm. Nào, chúng ta vào đi.

Họ đi dạo quanh hòn đảo nhỏ, dừng lại để ngắm nhìn mặt nước nhuộm đỏ bởi hoàng hôn đang bao phủ ngôi tháp bát giác thờ Thần Hồ trong những ngọn lửa. Những con vịt trời vụt qua, vạch những đường trên mặt nước phẳng lặng. Có một vài khoảnh khắc tĩnh lặng sâu thẳm, chẳng mấy chốc bị phá vỡ bởi tiếng rao lạnh lạnh của những người bán hàng lưu niệm và nhang đang tranh giành khách hàng.

Trước khi bước vào đền, Liên cởi giày của mình ra, Léa bắt chước làm theo. Họ bước qua ngưỡng cửa bằng gỗ màu đỏ. Bên trong, mùi hương trầm ngào ngạt, những ngọn đèn dầu nhỏ chiếu sáng mờ ảo nơi này. Khoảng mười người phụ nữ đang cúi lạy trước những pho tượng nhe răng trông dữ tợn hoặc cúi mình lắc lư nhẹ nhàng, chấp tay. Liên châm một nắm nhang rồi đưa cho Léa. Làm theo cô, Léa cầm chúng vào những bình đồng đầy cát.

- Đây là đèn thờ Trần Hưng Đạo, người chiến thắng quân Mông Cổ, Liên thì thầm.

Khói hương trầm, ánh sáng của những ngọn đèn gọi cho Léa nhớ đến đèn thờ Verdelaïs, nhưng sự giống nhau chỉ dừng lại ở đó. Đồ đạc trong đèn chỉ giới hạn ở một loại chiêng với ba tấm bia được gắn vào và hai quả chuông, một cái khá lớn, cái kia nhỏ hơn.

Léa theo Liên vào một gian phòng khác thờ vị thần bảo trợ văn chương, Văn Xương. Trước tượng của ngài, được hai bên là tượng các môn đồ, hai con hạc bằng đồng được dùng làm chân đèn.

- Ngày xưa, các nho sĩ tụ tập ở đây để đọc thơ, chuẩn bị cho các kỳ thi văn chương, nghiên cứu và suy ngẫm các sách kinh điển. Hãy nhìn cây bút tháp hình cây bút lông này ; những chữ Hán được khắc trên đá có nghĩa là: «viết lên trời xanh». Cổng vòm được phủ đầy những câu đối gọi là Cổng Nghiên. François rất thích đến đây... Nhưng trời đã tối rồi, chúng ta phải về thôi...

Ngày hôm sau, Kiên đi cùng họ. Buổi sáng chưa muộn lắm khi những người trẻ, cả ba mặc đồ trắng, đến khu phố Tàu.

- Tại sao lại gọi là «phố Tàu» ? Léa hỏi khi họ xuống xe điện, ở quảng trường Négrier.

- Trước chiến tranh, chủ yếu là người Hoa nắm giữ việc buôn bán, Kiên trả lời. Bây giờ, họ ít hơn, nhưng chúng tôi vẫn gọi nơi này như vậy. Chính trong khu phố này mà những người yêu nước bị người Nhật, rồi đến người Pháp, truy lùng đã tìm nơi ẩn náu. Ở đây có cả một mạng lưới ngầm nối liền các ngôi nhà với nhau. Đó là một mê cung đã khiến quân đội Pháp thất bại. Cách đây không lâu, một người da trắng đi dạo ở đó là điều không khôn ngoan.

- Còn bây giờ ?

- Có vẻ yên ắng hơn, nhưng đừng tin tưởng. Tốt hơn hết là cô không nên đến đó một mình. Cô muốn đi đâu, Liên ?

- Tôi muốn đến chợ. Chúng ta hãy đi qua phố Cấn, chúng ta sẽ về bằng phố Hàng Đào.

Phố Cấn, đúng như tên gọi, chỉ bán các loại dụng cụ đo lường đủ loại. Ở góc phố Hàng Bồ, Léa thót lên trước sự tinh xảo của những sản phẩm đan lát ; trước cửa nhà, những người bán hàng ra hiệu cho họ lại gần. Léa đi từ cửa hàng này sang cửa hàng khác, không thể

quyết định được.

- Hãy lấy cái này đi, Kiên nói và đưa cho cô một cái giỏ mà anh tự trả tiền.

Họ rẽ vào phố Hàng Thuốc. Trên vỉa hè, các thầy thuốc khám bệnh, kê đơn mà bệnh nhân mang đến cho các hiệu thuốc ; những người thợ nhỏ răng nhỏ những chiếc răng sâu trước ánh mắt tròn xoe của lũ trẻ vây quanh họ. Trong những cái cối, các thầy thuốc nghiền những thứ không thể gọi tên, ngồi xồm trước sạp hàng của họ nơi treo những tấm biển đỏ trang trí bằng chữ Hán. Trong không khí phảng phất mùi đinh hương.

Léa rẽ phải, vào phố Hàng Sơn, được những người bạn đồng hành đang thích thú theo sau.

- Chúng ta đang quay trở lại đường cũ, Liên nhận xét.

- Hãy nhìn những chiếc hộp, những tấm bình phong này, thật tuyệt vời làm sao ! Làm ơn, để tôi xem một chút !

Buông xuôi, Kiên ngồi phịch xuống một chiếc ghế nhỏ và ra hiệu cho một người phụ nữ gánh trên đôi quang gánh của mình một bếp lò, một ấm đun nước và những chiếc tách, và bên kia là một đứa trẻ còn rất nhỏ :

- Rót cho chúng tôi nước chè, ba tách !

Bên kia đường, bốn cô gái liếc nhìn Kiên, cố gắng thu hút sự chú ý của anh bằng những tiếng cười. Vẫn còn choáng váng vì sự ra đi của ông ngoại, anh chẳng để ý đến điều gì, chẳng cảm thấy gì ngoài một sự mệt mỏi vô cùng. Sự mát mẻ từ bàn tay của Liên trên trán đã kéo anh ra khỏi nỗi u sầu.

- Em ơi, thôi đừng buồn nữa !

- Léa đâu rồi ?

- Cô ấy đang mặc cả.

- Không nên để cô ấy một mình, anh nói và đứng thẳng dậy.

Léa quay lại chỗ họ, tay ôm đầy đồ.

- Hãy nhìn cái hộp này. Nó có lộng lẫy không ?

- Cô có muốn uống trà không ?

- Rất sẵn lòng ! cô reo lên và cũng ngồi xuống một chiếc ghế nhỏ, gom những nếp váy trắng của mình.

Có một điều gì đó không thực về việc ngồi đó, trên một vỉa hè đầy bụi, uống trà nóng, bị những người qua

đường nhìn chăm chăm, đi với họ dường như không thuộc về thế giới này.

Họ ngồi như vậy một lúc lâu, chìm đắm trong suy nghĩ của mình. Một người đi xe đạp ngã cùng chiếc xe của anh ta, biến mất dưới những bó rơm khổng lồ, kéo họ trở lại với thực tại.

Càng tiến gần đến chợ, đám đông mang theo bao tải, giỏ, đòn gánh càng trở nên đông đúc hơn, mùi hương càng lúc càng nồng nặc, mặt đất càng lúc càng bẩn, ngồn ngộn rác rưởi trong đó những con chó đói meo và những con lợn đen đang bới tung lên một cách điên cuồng. Ở phố Hàng Gạo là khung sườn gỉ sét của những khu chợ lớn được xây dựng vào cuối thế kỷ trước. Sau không khí ngột ngạt và ánh sáng chói chang của phố, bóng tối mờ ảo và sự mát mẻ tương đối của khu chợ có mái che rộng lớn dường như rất dễ chịu.

Với sự am hiểu do thói quen mang lại, Liên luôn lách qua mê cung, được những người buôn bán ngồi xổm trên sạp hàng cao của họ gọi mời. Léa bị mê hoặc bởi sự phong phú kiểu phương Đông này. Trong một lối đi rộng hơn là những chiếc lồng của các thương lái bán rắn, khỉ, sóc, chó con, vịt, gà con, rùa được đặt ngay dưới đất. Xa hơn, treo trên những que tre là những chiếc lồng đựng vẹt hoặc các loài chim khác. Cuối cùng, Liên

dừng chân ở chợ hoa. Hai thiếu nữ vội vàng chào cô và đáp lại lời cô bằng những cái gật đầu tán thành, càng thêm mạnh mẽ khi cô đưa cho họ một cuộn tiền.

Bên ngoài, hơi nóng lại một lần nữa phả vào mặt họ. Với cùng một cử chỉ, Léa và Liên lại đội mũ của mình.

- Chúng ta đi ăn trưa nhé ? Kiên gợi ý.

- Ý hay lắm ! Léa tán thành. Tôi chết đói rồi.

- Ở đâu ? Liên hỏi.

- Ở hiệu người Hoa trên phố Vải Buồm, gần đèn Bạch Mã, hiệu Thai Tô.

Hầu hết các ngôi nhà trên phố Vải Buồm đều dành cho nghệ thuật ẩm thực, và các đặc sản khác nhau bày ra trước mắt những kẻ tham ăn tò mò. Họ bước vào một nhà hàng mà mặt tiền treo đủ loại chim và xác động vật được phủ một thứ nước sốt màu nâu vàng.

- Các vị sẽ được thưởng thức món vịt quay Bắc Kỳ ngon nhất ở đây, trừ phi các vị thích chim bồ câu hay chim sẻ hơn ?

Các ngón tay dính đầy nước sốt, Léa đang ăn miếng bồ câu thứ hai thì cảm thấy có ai đó nắm lấy mắt cá chân mình. Cô nhìn xuống và hét lên. Dưới chân cô, một sinh

vật với các chi giăng ra như những chiếc chân của một con nhện khổng lồ, thân hình dị dạng phủ đầy giẻ rách, đang ngược lên cô một khuôn mặt với đôi mắt đầy mù. Trong một cú bật nhảy, Kiên đứng phắt dậy, túm lấy tên tàn tật bằng những mảnh vải rách của hắn và ném ra đường. Buồn nôn, run rẩy, Léa cũng đứng dậy. Nằm trong bụi đất, con quái vật, ngã ngựa, đang cố lật mình trước những trận cười và lời chế nhạo của đám đông đã tụ tập lại. Xuyên qua những mảnh vải rách, người ta có thể nhìn thấy làn da xám xịt trên bụng. Mặc dù cố gắng hết sức và làm hài lòng những kẻ xem, người ăn xin vẫn không thể ngồi dậy được. Những giọt nước mắt bất lực để lại những vệt sáng hơn trên đôi má dơ bẩn. Léa lao ra và đưa tay cho hắn. Sự sùng sốt hiện lên trên nét mặt của kẻ bất hạnh, người do dự một lúc trước khi nắm lấy bàn tay đưa ra.

Cử chỉ của Léa khiến đám đông im lặng, mơ hồ không tán thành. Dần dần, những kẻ tò mò bỏ đi. Người đàn ông chỉnh lại những mảnh vải rách che phủ cánh tay và đầu gối mình và di chuyển, như một con côn trùng ghê tởm, lê những cái chân phía sau. Mặt tái mét vì ghê tởm, Léa quay vào nhà hàng.

Liên không nhúc nhích.

26

Gì đây đã hơn hai mươi phút kể từ khi Trần Văn Việt bỏ rơi François Tavernier trong một hốc đá trên đường số 4, với hành lý duy nhất là một túi vải đựng một nắm xôi nếp gói trong lá chuối non, một bình nước, một gói thuốc lá, giấy tờ của anh ta và vài viên ký ninh gói trong một mẫu báo Trung Quốc. Ngồi xỏm trong hốc đá của mình, François suy nghĩ. Trước mặt anh, khu rừng dường như trải dài vô tận, tối tăm và thù địch. Một mặt trời như thiêu như đốt làm rung chuyển không khí trên con đường nát bấy. Ở khắp mọi nơi, một sự im lặng nặng nề bao trùm, thỉnh thoảng bị phá vỡ bởi tiếng kêu của một con vật, tiếng vỗ cánh, sự trốn chạy của một con bò sát.

- Cao Bằng chỉ cách đây năm hay sáu cây số thôi, viên sĩ quan việt minh đã nói với anh khi chia tay.

François đứng dậy và đi theo hướng về thành phố bị người Pháp chinh phục năm 1886. Rất nhanh, anh ướt đầm mồ hôi. Dưới chiếc mũ ni rỗng thùng thình và lấm lem mà Việt đã cho anh, cái bướu trên sọ anh đập như trái tim. Anh dừng lại. Đã một lúc, anh có vẻ như nghe thấy một kiểu tiếng ầm ầm ; anh vểnh tai nghe và quay lại. Phía dưới thấp, một đám bụi cuộn lên. Tiếng ầm ầm

lớn dần. Một đoàn xe, anh nghĩ. Bạn hay thù ? Anh lại tiếp tục cuộc hành trình, chú ý đến dấu hiệu khả nghi nhỏ nhất.

- Cẩn thận đấy, Trần Văn Việt đã dặn anh, có mìn đấy, mìn của Pháp và mìn của chúng tôi.

Tiếng ầm ầm đến gần. Sau vài bước, François luôn mình vào giữa đám thực vật cao ven đường.

Đi trước chiếc xe bọc thép vũ trang hạng nhẹ dẫn đầu, những người lính Ma Rốc, súng áp vào ngực, ngón tay đặt trên cò súng, hoặc lê cái máy dò mìn trước mặt, tiến lên cảnh giác. Sự căng thẳng của họ đến mức François có thể cảm thấy nó. Đây không phải là lúc để nhảy ra khỏi chỗ ẩn nấp : những người lính Ma Rốc sẽ bắn anh như bắn một con thỏ. Anh để chiếc xe bọc thép đi qua, chờ chiếc xe chỉ huy.

Tiếng ầm ầm trở nên điếc tai, bụi lọt qua tán lá. Trong một vầng hào quang trắng xóa, những chiếc xe tải chất đầy một thứ hàng hóa linh tinh hoặc che chở dưới một mái tranh cho hàng chục hành khách lướt qua ; người ta nhận ra những chiếc chở người Hoa nhờ những chữ lớn màu đỏ vẽ trên thùng xe. Theo sau là những xe bọc thép vũ trang hạng nhẹ, xe GMC, xe Jeep, rồi lại những xe tải dân sự khác... Đoàn xe dường như bất tận. Mặt

trời đã xế bóng. Một chiếc Jeep dừng lại. Một chuẩn úy Lê dương bước xuống và đến đứng tề ngay trước mũi François... Người này chui ra khỏi chỗ ẩn như một con ma trước mặt người lính Lê dương sừng sốt, đang cầm cơ quan sinh dục của mình trong tay. François không nhìn được cười. Nhưng người kia, không quan tâm đến tư thế của mình, đã rút súng lục ra.

- Lê dương đến đây !

Chỉ trong tích tắc, một tá lính vây quanh François và chĩa súng vào anh. Chậm rãi, anh giơ tay lên.

- Anh là ai ? Anh làm cái quái gì ở đây ?

- Tôi tên là François Tavernier, tôi đang đi đến Cao Bằng.

- Anh đi đến Cao Bằng, như thế này, tay trong túi à ! Khám xét nó...

- Hắn không có gì trên người, thủ trưởng.

- Đưa túi đây... Được rồi, anh có thể bỏ tay xuống.

Đằng sau họ, đoàn xe đang mất kiên nhẫn.

Chuẩn úy kiểm tra kỹ lưỡng các giấy tờ.

- Chúng có vẻ hợp lệ, nhưng thế không nói cho tôi biết anh làm cái quái gì ở đây.

François ghi nhận sự chuyển sang gọi anh.

- Tôi sẽ giải thích với các nhà chức trách quân sự phụ trách Cao Bằng. Tôi có thể đi cùng anh được không ?

- Được rồi, lên đường đi. Coi chừng đấy ! Tôi không tin tưởng anh lắm đâu. Với bất cứ cử chỉ khả nghi nào, tôi sẽ bắt anh xuống !

Chiếc jeep phóng vọt lên trước, hất những người ngồi trên xe vào nhau. Đằng sau họ, đoàn xe bị dừng lại cũng lắc lư chuyển bánh theo giữa những tiếng két két của trục xe.

- Chỉ còn hai cây số nữa. Lần này, chúng ta đã đi qua mà không bị đụng độ. Phải ăn mừng cái này thôi, các chàng trai !

- Anh từ đâu đến ? François hỏi.

- Từ Hà Nội, đi qua Thái Nguyên, Bắc Cạn và Lạng Lạt. Đây là lần đầu tiên tôi đi trên con đường này mà lũ Việt khốn kiếp đó không tấn công chúng ta. Nhưng không được hô khẩu hiệu chiến thắng khi toàn bộ đoàn

xe chưa qua hết. Tháng trước, ngang chỗ anh đứng, chúng tôi có một đại úy và mười người chết, hai chục người bị thương và mười lăm xe tải bị phá hủy. Không bao giờ biết được khi nào chúng sẽ ập vào chúng ta.

- Nhưng chúng ta sắp đến rồi mà !

Chuẩn úy ném cho anh một cái nhìn ác cảm trong khi bắt chéo các ngón tay :

- Tôi đã nói với anh là không được hát khúc khải hoàn khi chiếc xe cuối cùng chưa vào thành phố. Mỗi ngày, chúng trở nên ngày càng táo tợn. Thiên nhiên là đồng minh đáng tin cậy nhất của chúng, chúng hòa làm một với nó ; rừng rậm là một người mẹ đối với chúng, trong khi đó nó là một cái bẫy chết người cho đạo quân viễn chinh. Con đường này, mỗi ngày chúng ta phải chinh phục lại nó ; nếu chúng ta kiểm soát nó trước Lạng Sơn, thì nó lại bị đặt mìn bởi lũ Cộng sản gần Cao Bằng, bị bao vây trước Nguyên Bình, bị dội bom ở đèo Lũng Phài. Mỗi cây số đã từng có phục kích, mỗi mét đã từng có người chết. Con đường này là con đường của địa ngục. Đưa tôi điều thuốc, tôi sẽ trả anh ở Cao Bằng.

- Sẽ không cần đâu.

- Cảm ơn !

Không một giây phút nào đôi mắt của viên chuẩn úy ngừng chuyển động, chúng đảo qua đảo lại từ phải sang trái, dò xét những chỗ sâu nhất của khu rừng. Chẳng mấy chốc, những ngôi nhà đầu tiên của Cao Bằng đã hiện ra, hay đúng hơn là những gì còn sót lại của chúng. Một lớp bụi dày màu xám xịt và nhòn rít phủ lên những đồng đồ nát và thảm thực vật bao quanh chúng. Những đứa trẻ còi cọc, trần truồng, người phủ đầy bùn khô, len lỏi từ bức tường này sang bức tường khác, từ cây này sang cây khác, sẵn sàng tản chạy khi có bất kỳ dấu hiệu báo động nào. Những đứa khác, táo tợn hơn, đi dọc theo đoàn xe và giơ tay ra xin.

- Tuần trước, một thằng nhóc đã trượt chân dưới xích xe thiết giáp của tôi, cảnh tượng thật không dễ coi chút nào. Anh có tin không, những đứa khác có vẻ quan tâm không ? Chúng làm như không có chuyện gì xảy ra. Chúng tôi kéo những gì còn lại của đứa bé vào lề đường, chờ đợi cha mẹ nó xuất hiện, tay cầm gậy gộc. Chẳng có ai cả ! Mãi sau, những người đi sau chúng tôi nói đã thấy một người phụ nữ trẻ nhặt các mảnh xác và bỏ vào một cái túi. Điều đó làm tôi ám ảnh ; chính nó, nó có đôi mắt to, mới chỉ khoảng bảy tám tuổi. Thế nhưng, đó không phải là đứa trẻ con nhà quê đầu tiên mà tôi giết... nhưng với lũ trẻ con, tôi không thể quên được, anh hiểu chứ...

François hiểu rằng cuộc chiến và những nỗi kinh hoàng của nó đã đuổi kịp anh và những đứa trẻ Việt Nam giờ đây đã cùng hòa vào trong ký ức của anh với những đứa trẻ Tây Ban Nha chạy trốn khỏi các đoàn quân Franco, những đứa trẻ Do Thái bị tàn sát trong các trại tập trung, những đứa trẻ Pháp bị thiêu sống, những đứa trẻ Đức ngã xuống dưới xích xe tăng của Liên Xô. Tất cả hàng triệu đứa trẻ đó sẽ không bao giờ lớn lên được nữa... Anh nghĩ về đứa con trai vừa chào đời của mình và thề với lòng sẽ làm tất cả để nó được sống trong hòa bình. Nhưng một nền hòa bình không phải là toàn cầu thì có ý nghĩa gì ? Biết bao nhiêu cái chết sẽ trở nên vô ích nếu ở nơi này hay nơi khác, cùng một tai họa ấy không ngừng tái sinh ? Chẳng phải Léa đã đúng khi nói rằng đàn ông yêu chiến tranh, săn đuổi, bạo lực và máu me, rằng cái chết là cái giá phải trả xứng đáng cho cơn cuồng loạn mà trong đó họ cảm thấy mình đang sống? «Nó giống như một trò chơi, cô ấy nói, một trò chơi càng thú vị hơn bởi nó chết người. Tôi có cảm giác rằng điều này sẽ không bao giờ chấm dứt, rằng dù là nạn nhân hay kẻ hành quyết, tất cả chúng ta đều đồng lõa, chịu trách nhiệm về các luật chơi của trò chơi này. Hơn nữa, các vai trò có thể hoán đổi cho nhau : nếu không bị giết, nạn nhân của hôm nay sẽ là kẻ hành quyết của ngày mai. Tôi hiểu sự mê hoặc này: tôi có cảm giác

rằng sự điên cuồng khát máu này làm tăng thêm giá trị cho cuộc sống, rằng đó là sự xa xỉ của con người khi phung phí những gì quý giá nhất mà họ có : cuộc sống của chính họ và của những người họ yêu thương. Những người mẹ dường như không hoàn toàn chia sẻ quan điểm này, và thế nhưng, chính họ là những người nuôi dạy con cái: làm thế nào mà họ không thể nhổ bỏ được mầm mống độc hại này khỏi tâm hồn mình? Tại sao ? Tại sao ?...»

Trong giây lát, François không còn nghe thấy tiếng ồn ào của những chiếc xe tải, tiếng ra lệnh, tiếng la hét, tiếng chửi thề, tiếng lách cách của vũ khí nữa, anh thấy mình đang trên sảnh ở Montillac, ôm chặt Léa, người đang khao khát muốn tái tạo lại thế giới. Cô ấy thật đẹp khi phẫn nộ, đẹp đến nỗi anh đã có một ham muốn điên cuồng được làm tình với cô, ngay tại đó, trên sân thượng. Cô đã giãy giụa, anh đã tóm lấy cô, nhưng cô đã thoát được và luồn lách qua các bụi cây thấp phía dưới. Anh đuổi theo cô, bị cản trở bởi cậu nhỏ đã cương cứng, ép chặt vào bụng mình. Xuyên qua những dây nho, chiếc váy sáng màu của Léa như một ngọn hải đăng. Anh đã đuổi kịp, vật cô xuống đất. Lần này, cô không thể thoát được anh nữa và, bất chấp những hòn đá làm cô đau, anh đã đâm sâu vào trong cô.

- Anh ổn chứ, anh bạn ?... Trông anh như thể đang nhìn thấy Chúa vậy ! viên chuẩn úy nói với anh, tò mò về vẻ mặt hạnh phúc lan tỏa trên khuôn mặt của vị khách.

- Cũng gần như vậy... Tôi đang nghĩ về vợ tôi !

- Chà ! Cô ấy có vẻ tác động đến anh mạnh đấy ! người lính lê dương phá lên cười.

Chẳng còn lại gì của những bức tường thành được xây dựng vào thế kỷ XVI bởi những kẻ soán ngôi của triều đại Mạc, cũng chẳng còn gì của những công trình thuộc địa từ đầu thế kỷ. Những ngôi đền, phần lớn được dựng lên bởi các vua Nguyễn, đã bị phá hủy hoặc biến mất giữa những công trình mới hoặc thảm thực vật đang xâm lấn các đồng cỏ nát. Thành phố mang tên có nghĩa là Sự bình yên thống trị này trông giống như một công trường rộng lớn thu hút đủ mọi hạng người : thợ thuyền, thương nhân, gái điếm, kẻ cướp, nhà thám hiểm, quan chức hành chính, tất cả đều phục vụ cho hai hoặc ba nghìn chiến binh thuộc đủ mọi binh chủng bị mắc kẹt trong vòng cung được tạo bởi nơi hợp lưu của sông Hiền với sông Mãn Giang. Trong ốc đảo này, các quân nhân tìm thấy mọi thứ mà đồng bạc có thể mua

được. Hai bên con phố chính bị xới tung và đầy rác rưởi, giữa những đồng đồ nát, hoạt động buôn bán diễn ra sôi động chẳng thua kém gì phố Hàng Lụa ở Hà Nội, hay phố Marins ở Sài Gòn. Một đám đông phụ nữ và trẻ em rao bán những mặt hàng ít nhất là không ngờ tới ở một thị trấn quân sự của một đất nước đang có chiến tranh : đồ lót phụ nữ với màu sắc sắc sỡ, thuốc lá Anh và Mỹ, tạp chí khiêu dâm, sách bằng tiếng Pháp và tiếng Việt, buro thiếp đã ó vàng, máy hát. Vài nốt nhạc của một bài hát vẫn lọt được đến tai François dù có tiếng ồn ào : *Em sẽ chờ đợi ngày và đêm, em sẽ luôn chờ đợi sự trở về của anh...*

- Ở đây, mọi thứ đều đem ra bán : người và vật. Không có gì mà một năm tiền không thể mua được. Anh muốn một cậu bé, một cô bé ? Anh chỉ việc chọn và trả tiền. Thương mại, mại dâm, buôn bán thuốc phiện và vũ khí đã làm giàu cho thị trấn, đặc biệt là cho người Hoa, những người mà ở đây cũng như mọi nơi khác, nắm giữ quyền chi phối thương nghiệp. Nhìn kìa : người ta đã dọn dẹp đồ nát, xây mới kiên cố các rạp chiếu phim, quán cà phê, vũ trường, nhà thổ, cửa hiệu. Thị trấn sống theo nhịp độ của các đoàn xe vận tải, bởi tất cả những gì được bán, tất cả những gì sống ở đây đều đến qua đường RC4. Dân chúng cũng như quân đội đều treo tai nghe radio của đoàn xe, được phát khắp nơi, từ

hội trường cho đến chợ. «Chúng tôi đã vượt qua cây số 32 không gặp trở ngại... Những chiếc xe đi đầu đã bị nổ ở Na Cham... Đường bị chặn ở đèo Lũng Phài... Việt Minh tấn công bằng lựu đạn... Nhiều xe tải đang bốc cháy... Trung úy của tôi vừa bị giết gần tôi... Chúng xuất hiện từ khắp nơi... Gửi viện binh tới...». Thế là Bộ Tư lệnh gửi xe tăng, xe thiết giáp đến. Một sự im lặng bao trùm lên thị trấn để lắng nghe rõ hơn radio của đoàn xe bị tấn công mô tả diễn biến của trận chiến. Đôi khi, giọng nói im bật : người ta biết rằng người liên lạc vô tuyến đã chết hoặc bị thương nặng. Rồi một giọng nói khác vang lên. Cho đến nay, luôn có một người sống sót để kể lại... Vài giờ sau, những gì còn lại của đoàn xe sẽ đến, những chiếc xe không bị cháy chở đầy xác chết và người bị thương. Trong những lúc đó, người ta nghĩ về những đồng đội đã nằm xuống. Sau các báo cáo, sau khi chôn cất, người ta say khướt hoặc đi tìm gái. Người ta khóc khi làm tình. Dù họ là gái điếm đi chăng nữa, họ vẫn âu yếm và ru chúng tôi như những đứa trẻ, những người phụ nữ mà anh trai, chồng hoặc người tình của họ đang gây chiến và giết chúng tôi. Chắc chắn, khi họ gặp lại những người đó, họ cũng sẽ làm như vậy cho họ.

Đoàn xe dừng lại trên một quảng trường lớn vốn đã chật ních những xe tải quân sự. Tavernier và viên chuẩn úy nhảy xuống đất.

- Đi nào, tôi sẽ dẫn ông đến gặp trung úy.

Họ băng qua quảng trường nơi dựng lên khung sắt của Bru điện và bước vào một tòa nhà đồ nát có các vết nứt được trám bằng xi măng. Bên trong, nó vừa giống như một đồn cảnh sát khu phố, vừa giống như một gian phòng sau của một tiệm buôn người Hoa, lại vừa giống như phòng chờ của một ga xe lửa ngoại ô. Mùi thì giống hệt, được tăng thêm bởi mùi súp Tonkin và nước mắm. Viên chuẩn úy gõ vào một cánh cửa.

- Vào.

Một gã khổng lồ râu ria, chiếc áo mở đến thắt lưng để lộ bộ ngực cơ bắp và đầy lông, ngồi sau một chiếc bàn chất đầy giấy tờ và chai bia, dùng chân đẩy một cô gái An Nam trẻ măng ra và hất thong thả cái khuy quần. Khuôn mặt đỏ và bóng loáng của hắn vẫn còn in hằn dấu vết của niềm khoái lạc mà cô bé đã mang lại cho hắn, trong khi cô bé đang dùng mu bàn tay lau miệng. Cô bé đứng im lặng, nhỏ bé toàn thân trong chiếc áo dài trắng.

- Đến đây, viên trung úy ra lệnh.

Hắn nhét vào tay cô bé mấy tờ tiền. Cô bé chấp tay cảm ơn, cúi đầu nhiều lần.

- Ngày mai trở lại đúng giờ này.

François bỗng cảm thấy một sự ghê tởm bất chợt dành cho gã đàn ông.

- Chuyên đi dạo của anh thế nào rồi, chuẩn úy ? Không gặp phải chuyện gì xấu chứ ?

- Dạ không, thưa trung úy, mọi chuyện đều ổn.

- Đây là ai thế ?

- Một người dân thường, thưa trung úy, tìm thấy trên đường.

- Cũng đang đi dạo, không nghi ngờ gì, trừ khi hắn là một trong những tên khốn cộng sản Pháp đó, những kẻ đào ngũ theo lệnh của Moscow để theo Việt-minh ? Đồ cặn bã, phản bội, hả, đúng thế, thừa nhận đi là đúng thế !

Viên trung úy đứng bật dậy và phóng nắm đấm về phía François, người đã né được. Tên kia suýt nữa thì ngã chổng kên, điều đó khiến cơn thịnh nộ của hắn tăng lên gấp bội. Đôi mắt đỏ ngầu, hắn lao về phía trước. Một cú móc ngay từ tay phải khiến hắn văng người qua căn phòng.

- À, anh muốn đánh nhau à, con của dĩ ! Anh sẽ được ném trận đòn ra trò !

- Tôi không muốn thế, tôi không đến đây vì chuyện đó, François bình tĩnh đáp. Tôi muốn gặp đại tá của anh. Nhưng, nếu anh muốn...

- Đồ cặn bã !

Hai người đàn ông xông vào nhau, liên tục ra đòn và nhận đòn. Tiếng ồn ào của cuộc ẩu đả đã thu hút những người lính Lê dương, họ dùng lời nói và cử chỉ để cổ vũ viên trung úy, mặc dù phần lớn trong bọn họ không hề không hài lòng khi thấy hắn bị đánh tơi bời. Bởi vì, bất chấp vết thương khiến anh đau đớn và đã bị rách ra, làm vấy bẩn chiếc áo sơ mi của mình, François đã chiếm thế thượng phong.

- Chuyện gì xảy ra ở trong đó vậy ?

Những người lính Lê dương đứng im như tượng trong tư thế nghiêm chỉnh. Tư thế của viên trung úy thì kém chỉnh chu hơn.

- Nghỉ. Tôi hỏi lại lần nữa : Chuyện gì xảy ra ở đây ?

- Là lỗi của tôi, thưa đại tá.

- Anh là ai ? Anh không thuộc trung đoàn ?

- Không, thưa đại tá. Tôi xin được yết kiến. Tên tôi là François Tavernier.

Ánh mắt lóe lên trong mắt viên sĩ quan, François hiểu rằng ông ta đã được thông báo về sự hiện diện của mình ở Bắc Kỳ.

- Đi bằng bó vết thương đi. Tôi sẽ chờ anh lúc mười giờ tối nay. Anh chỉ cần hỏi thăm nơi ở của đại tá Simon. Còn các anh, Thévenet, tôi muốn anh kiềm chế sự nóng nảy của mình lại. Anh sẽ hộ tống ông Tavernier về nhà tôi. Tìm cho ông ấy một chỗ ở thích hợp.

- Vâng, thưa đại tá.

Đêm nóng và trong. Hầu hết các con phố chìm trong bóng tối bị xuyên thủng bởi ánh sáng của vài lò than hoặc ngọn đèn dầu. Mọi thứ đều yên tĩnh. Chỉ có tiếng chó sủa thỉnh thoảng phá vỡ sự im lặng. Sau sự ồn ào hỗn độn, ánh đèn sáng chói, đám đông chen chúc ở con phố đầy quán cà phê và nhà thổ, người ta có cảm giác như lạc vào một thế giới khác.

Tavernier và Thévenet đã không trao đổi một lời nào kể từ khi họ rời khỏi cơ sở của mẹ Casse-Croûte, nơi những người lính Lê dương thích tụ tập quanh một chai

ruợu champagne hay cognac-soda. François đã mua bao nhiêu châu ruợu. Bà chủ quán, một người phụ nữ An Nam mặt rỗ, tất bật đáp ứng mọi mong muốn của một vị khách hào phóng như vậy. Mấy người Đức bắt đầu cất tiếng hát *Lili Marlene* theo âm thanh phát ra từ cây đàn accordion của một chàng trai Paris, trong khi một người Tây Ban Nha, một người Hy Lạp, một người Ba Lan, hai người Pháp, một người Nga và một người Bồ Đào Nha nghêu ngao hát theo. François đã tham gia cùng họ, cảm nhận được không khí đồng cam cộng khổ nam tính mà anh thường chia sẻ trong thời chiến. Trong khoảnh khắc của một bài hát, một cuộc nhậu, những người đàn ông quên đi những đồng đội đã chết, đất nước đã mất, những mối thù hằn trong hơi ẩm của một quán ăn tồi tàn... Viên trung úy thì đứng tách ra một mình, uống rất nhiều. Mặc dù vậy, chính anh ta là người ra hiệu cho François. Đã đến lúc phải đi. Sau khi đi dọc theo con sông, cuối cùng họ dừng lại trước một biệt thự kiểu Âu. Một lính gác đang canh ở đó.

- Trung úy Thévenet, có khách đến gặp đại tá.
- Đại tá đang chờ các ông, mời vào.

Nội thất bên trong biệt thự giống như tất cả các nhà ở công vụ của quân nhân đồn trú : đồ đạc tầm thường, ánh sáng ảm đạm. Chỉ có một vài tấm thảm đẹp làm sáng

lên không gian. Dưới ngọn đèn, một người phụ nữ đang thêu. Bà đứng dậy, đặt tác phẩm của mình xuống và tiến đến chào những người vừa đến.

- Chào trung úy. Chào ông. Chắc hẳn là ông Tavernier? Tôi là bà Simon, vợ của đại tá. Mời các ông ngồi, chồng tôi sẽ ra ngay.

Một người hầu người Hoa xuất hiện.

- Mang đồ uống cho các quý ông và báo với đại tá.

Bà vừa dứt lời thì đại tá bước vào.

- Chào buổi tối, các quý ông. Thévenet, anh sẽ trò chuyện với vợ tôi. Đi nào, ông Tavernier, chúng ta có chuyện để nói.

Họ vào một căn phòng có tường dán đầy bản đồ khu vực. Đại tá lấy từ khay một chai cognac và rót đầy hai ly.

- Mời ngồi, ông nói và đưa một ly cho vị khách của mình. Tôi đã được báo tin không chính thức về sự hiện diện của anh ở Bắc Kỳ. Anh đã có thể gặp Hồ Chí Minh chứ ?

- Vâng, thưa đại tá.

- Rồi sao ?

- Chẳng có gì. Thời gian cho đàm phán đã qua rồi. Ông ấy quyết tâm theo đuổi cuộc chiến mà ông tin chắc sẽ thắng.

- Đó là tất cả những gì anh có thể nói với tôi ?

- Vâng, thưa đại tá. Tôi đã thấy một người đàn ông ốm yếu, suy nhược nhưng kiên quyết.

- Anh có thể xác định được địa điểm cuộc gặp gỡ của anh không ?

- Ông nghĩ xem, nếu tôi có khả năng đó, họ đã không thả tôi ra.

- Thật đáng tiếc. Nhiều lần, chúng tôi đã ném bom vùng cao, mà không thu được kết quả nào. Tôi tin chắc rằng nếu chúng ta bắt hoặc giết được Hồ Chí Minh, cuộc chiến sẽ kết thúc ngay lập tức. Chẳng phải đó là ý kiến của anh sao ?

- Không, thưa đại tá. Cuộc Kháng chiến của Việt Nam không phải là công việc của một cá nhân, mà là của cả một dân tộc.

- Không phải cả một dân tộc, anh Tavernier ạ ! Việt Nam có hơn năm mươi dân tộc, một số thù địch gay

gắt với đa số người Việt. Quanh đây, người Mèo, người Miên, người Hmong, người Giáy ; ở miền Trung và miền Nam, người Chăm, người Jarai, người Ê Đê, người Hroi, chưa kể các nhóm tôn giáo khác nhau, vốn có tư tưởng bài Cộng sản. Tất cả những người đó, còn phải thêm vào những người dân đã đặt mình dưới sự bảo hộ của chúng ta và thường phải trả giá bằng mạng sống, vì Việt Minh coi họ là kẻ phản bội. Ái !

- Ông sao vậy, thưa đại tá ?

- Là viên đạn chết tiệt đó khiến tôi đau nửa đầu. Đôi khi, tôi có cảm giác như có ai đó dùng búa đập vào đầu mình. Chùng nào chưa lấy được nó ra...

Đại tá Simon ực một ngụm cognac.

- Tôi có thể hỏi ông, thưa đại tá, ai đã thông báo cho ông về sự hiện diện của tôi ở đây ?

- Mọi thứ đều bị lộ ở Đông Dương, ngay cả những điều bí mật nhất. Bộ Tư lệnh đã rất nhanh chóng được báo về nhiệm vụ của anh. Chúng tôi được lệnh không được cản trở nó.

- Ý ông là ông phải tạo điều kiện cho tôi ?

- Chỉ thị của chúng tôi không đi xa đến mức đó...

- Tôi cũng đang thắc mắc... Còn bây giờ, ông có chỉ thị nào cho tôi không, thưa đại tá ?

- Không hẳn. Nhưng, đối với anh cũng như chúng tôi, sẽ tốt hơn nếu anh trở về Pháp. Anh nghĩ sao ?

- Tôi cũng không mong gì hơn, thưa đại tá. Nhưng trước tiên tôi phải quay lại Hà Nội.

- Sẽ có một đoàn hộ tống quay về đó vào lúc bình minh ngày mai, anh sẽ đi cùng.

- Vâng, thưa đại tá... Tôi được biết tướng Salan cũng đã rời đi. Ai thay thế ông ấy ?

- Tướng Blaizot.

- Tôi muốn được gặp ông ấy.

- Lần này sẽ không thể được : vị tướng đang ở Sài Gòn. Một lời khuyên, anh Tavernier : đừng ở lại Hà Nội quá lâu.

- Tôi không hề có ý định đó, thưa đại tá.

- Chúng ta hãy ra chỗ vợ tôi và người bạn của ông, trung úy Thévenet. Một người đàn ông hơi bốc đồng,

nhưng là một người lính xuất sắc...

Ở phòng khách, vợ đại tá đã tiếp tục công việc thu thừa của mình.

- Chúng tôi đang nói về viên quan cai trị và vợ của ông ấy. Anh có biết là ông ấy đã bị đày đến Mauthausen không ?

- Có, em yêu, anh biết chứ... Các quý ông sẽ xin phép ra về. Trung úy, ai sẽ chỉ huy đoàn hộ tống ngày mai đi Hà Nội ?

- Tôi, thưa đại tá.

- Tốt lắm. Anh Tavernier sẽ đi cùng đoàn hộ tống. Tôi trông cậy vào anh để đảm bảo an toàn cho anh ấy. Tôi sẽ giao trách nhiệm cá nhân cho anh về việc này.

- Vâng, thưa đại tá.

Sau những lời chào hỏi thông thường, hai người đàn ông lại chìm vào màn đêm. Họ đi bộ trong im lặng khoảng mười phút thì François quay sang người bạn đồng hành :

- Tôi xin lỗi vì ngày mai phải làm phiền anh.

- Cút đi cho khuất mắt ! Anh đã nghe mệnh lệnh rồi, tôi sẽ tuân theo. Từ giờ đến lúc đó, im miệng. Chúng ta sẽ tính sổ với nhau ở Hà Nội.

- Tùy ý anh.

27

Léa thân mến của chị,

Cuối cùng thì chị cũng có tin em ! Ở đây, tất cả chúng tôi đều phát điên vì lo lắng. Chị van em, đừng để chúng tôi trong tình trạng không biết gì như thế lâu như vậy nữa. Sau khi em đi, chúng tôi có tiếp một viên cảnh sát đến hỏi rất nhiều câu mà đương nhiên là chúng tôi không thể trả lời được. Nếu em muốn chúng tôi giúp đỡ, thì đừng giấu chúng tôi bất cứ điều gì ! Ông Sainteny có viết thư cho chúng tôi, cũng rất lo lắng không biết em thế nào rồi.

Em yêu quý, chị xin em, hãy quay về ! Tất cả chúng tôi ở đây đều cần em, nhất là Charles, nó đau khổ vì sự vắng mặt của em đến mức em không thể tưởng tượng được. Nhìn thằng bé thật đáng thương. Nó, một học sinh giỏi, giờ chỉ toàn nhận những điểm kém, nó không chịu chơi đùa, dành hàng giờ bên cũi của Adrien để dỗ dành mỗi khi em bé khóc, điều đó khiến đứa bé trở nên khó tính. Nhưng cả Ruth, Alain lẫn chị đều không đành lòng mắng nó, vì nó quá đôi khổ sở.

Còn Adrien, chị trấn an em ngay : cháu hoàn toàn khỏe mạnh. Cháu nặng bảy ký, đã mọc một cái răng, tóc vàng xoắn tít, đôi mắt màu giống hệt em, cháu rất

vui vẻ và cười phá lên khi Alain bế cháu nhún nhảy. Tóm lại, cháu thật tuyệt vời ! Những bức ảnh chị gửi cho em chỉ phản ánh một phần rất nhỏ về cậu bé. Dù vậy, chị hy vọng chúng sẽ thúc giục em trở về trên chuyến bay tiếp theo. Một đứa trẻ còn quá nhỏ như thế mà xa mẹ lâu như vậy là không tốt.

Khi lá thư này đến tay em, chị hy vọng rằng François và em sẽ đoàn tụ và sự xa cách sẽ góp phần củng cố tình yêu của hai người.

Ở đây, mọi việc khá ổn. Như em biết đấy, năm 1947 là một năm rất lớn - năm của thế kỷ, một số người nói vậy. Tuần trước, Alain có tiếp những người mua hàng nước ngoài ; những người già nhất cho rằng rượu mouillac đã đạt đến độ hoàn hảo. Nếu em thấy Alain tự hào thế nào khi nghe điều đó, trông anh ấy giống hệt Bố vậy ! Mỗi ngày, chị cảm tạ trời đất vì đã gặp một người đàn ông như anh ấy, tốt bụng, trung thực, kiên nhẫn. Anh ấy coi Pierre như con trai mình, nên thằng bé cũng rất quý anh ấy. Chị hạnh phúc, Léa ạ : cuối cùng chị cũng tìm thấy sự bình yên ; chị chắc rằng Cha đã tha thứ cho chị nỗi buồn chị đã gây ra cho người, và rằng Otto, nơi chín tuổi, đang che chở cho con trai người và chị. Isabelle bé nhỏ của chị xinh xắn như một thiên thần, Ruth khẳng khẳng rằng cháu là bản sao hoàn hảo

của em. Ruth, Ruth thân yêu của chúng ta, đã trở lại là con người của thời thơ ấu chúng ta ; ngoại trừ mái tóc bạc trắng, bà ấy vẫn vậy, luôn tay luôn chân, không thể nghỉ ngơi dù chỉ một giây. Lisa thân yêu của chúng ta thì đang dần yếu đi, hơn bao giờ hết bà cư xử như một đứa trẻ.

Cuộc sống ở tỉnh chúng ta đã trở lại nhịp độ như trước chiến tranh, ít nhất là gần như vậy : có rất nhiều người vắng mặt, rất nhiều vết thương chưa lành, hận thù, ghen tuông, nhưng thời gian trôi qua sẽ xoa dịu tất cả những điều đó.

Hãy trả lời chị ngay bằng thư trả về, chị khẩn thiết yêu cầu em. Mọi người cùng chung lời với chị để nói với em tình cảm của họ và gửi đến em những nụ hôn trùi mền.

Chị gái yêu em của em,

Françoise.

Tái bút. Chị gửi kèm lá thư và bức vẽ mà Charles nhất định muốn gửi cho em. Trên hết, hãy trả lời cháu nhé !

Léa yêu dấu của cháu,

Khi nào dì về ? Chuyến đi của dì lâu quá. Adrien rất buồn vì không được thấy mẹ, cháu lúc nào cũng khóc, cháu dỗ em bằng cách nói về dì, nhưng không phải lúc nào cũng hiệu quả. Cháu cũng nhớ dì. Dì không quên chúng con, phải không ạ ? Adrien và con, gửi dì thật nhiều hôn.

Charles yêu dì.

Léa nước nở đến mức nghẹn ngào.

«Xin lỗi, xin lỗi», cô lấp bắp trước những bức ảnh con trai trải ra trên giường. Trong một bức, người ta thấy Charles đang bế em. Trên khuôn mặt cậu bé có một biểu cảm như muốn nói : cháu sẽ bảo vệ em, khôn cho kẻ nào dám làm hại em ! Không tin vào mắt mình, Léa ngắm nhìn những bức chân dung của Adrien : con đã thay đổi nhiều quá ! Cô thấy con rất đẹp trai, nhưng đã lớn quá rồi, lớn quá mất rồi... Còn bức vẽ của Charles, nó vẽ ngôi nhà nhìn từ sảnh ; nó vụng về nhưng rất giống. Cô ngồi xuống trước bàn viết trong phòng và viết :

Cháu trai yêu quý của dì,

Lá thư của cháu đã mang đến cho dì một niềm vui vô cùng. Dì cảm ơn cháu bằng cả trái tim vì đã chăm sóc Adrien thật tốt và nói với em về dì. Hãy nói với em rằng dì sẽ về sớm, ngay khi dì tìm được cha của em. Dì nhớ hai con rất nhiều. Khi dì về, dì sẽ ôm hôn con thật nhiều để chúng ta bù đắp lại thời gian đã mất. Đừng quên học tập thật tốt ở lớp nhé, điều đó rất quan trọng.

Charles, dì hôn cháu như cách dì yêu cháu, bằng cả trái tim. Dì trông cậy vào cháu để nói với Adrien rằng mẹ của em nghĩ về em rất nhiều. Hãy hôn em thật nhiều thay dì nhé.

Léa.

Tái bút. Bức vẽ của cháu rất giống. Dì sẽ đem đi đóng khung và sẽ mang theo bên mình mọi lúc mọi nơi, dì hứa với cháu.

Chị Françoise thân mến,

Cảm ơn chị về lá thư, và nhất là những bức ảnh. Con trai chị thật đẹp trai và khỏe mạnh, trông cháu thật hạnh phúc khi sống ! Cảm ơn chị đã chăm sóc cháu thật

chu đáo.

Sau rất nhiều sự việc, em đã đến được Hà Nội, ở nhà gia đình Rivière, họ đã tiếp đón em với rất nhiều thân tình. Giống như em, họ cũng không có tin tức gì về François. Đến giờ chúng em vẫn thế, nhưng có lẽ không còn lâu nữa, theo lời Hải, người bạn của François. Em sẽ không kể cho chị nghe những thủ tục em làm với chính quyền Pháp làm gì, chị có thể tưởng tượng được mà.

Em rất nóng lòng muốn trở về nhà, nhưng những gì ít ỏi em đã thấy ở Đông Dương này sẽ khiến em tiếc nuối đất nước này. Ở đây người ta vừa cảm thấy như ở nhà lại vừa thấy hoàn toàn xa lạ. Rất nhiều người bản xứ nói tiếng Pháp, thường là rất giỏi. Phụ nữ, thường rất xinh đẹp, mặc một tà áo dài màu trên chiếc quần trắng hoặc đen. Không gì hợp thời trang hơn. Trẻ em thì đáng yêu và được cha mẹ rất cưng chiều. Điều làm em ngạc nhiên nhất, đó là những gánh nặng mà cả đàn ông lẫn phụ nữ đều gánh vác. Và cuộc chiến, trong tất cả những điều này, chị sẽ hỏi em ? Ở Hà Nội, sự hiện diện của những người lính của chúng ta khiến người ta nghĩ đến nó ; nếu không thì cuộc sống dường như vẫn diễn ra bình thường. Ngược lại, ở nông thôn, chiến tranh diễn ra hàng ngày và giết chết rất nhiều người cả về phía

Việt Nam lẫn phía Pháp. Ở Sài Gòn, người ta nói thỉnh thoảng có bom nổ, nhưng em không chứng kiến điều gì tương tự. Ngược lại, em đã thấy những người chỉ biết đến vui chơi và, cả da trắng lẫn da vàng, giàu và nghèo, tiêu xài hàng nghìn đồng bạc vào cờ bạc.

Hãy nói với dì Lisa và Ruth rằng em vẫn khỏe và gửi lời thăm âu yếm đến các bà. Hãy cảm ơn Alain thay em về tất cả và gửi đến anh ấy lời chào thân ái của em. Thật nhiều hôn cho các cháu của chị, và trên hết, cảm ơn chị từ tận đáy lòng vì những gì chị đã làm cho con trai bé bỏng của em, cảm ơn chị !

Em gái thân yêu của chị,

Léa.

Mặt trời vẫn còn cao khi Léa ra ngoài để đến đại lộ Francis-Garnier gửi thư. Cái nóng đã làm vắng tanh các con phố. Những chiếc quạt lớn ở Bưu điện không thể làm mát không khí, nhưng bóng râm ở đó khá dễ chịu. Đằng sau quầy giao dịch, các nhân viên đang gà gât. Trong các góc khuất, những người ăn xin nằm dài. Chỉ có tiếng vù vù của cánh quạt làm xáo động sự tĩnh lặng. Mở mắt một cách lơ đãng, nhân viên dán tem, lấy tờ

tiền Léa đưa và trả lại tiền thừa mà không thốt lên một lời. Cô tưởng như nghe thấy một tiếng sột soạt từ phía những người ăn xin, bất động trong những manh áo rách. Dưới mái vòm cao, cơn nóng ập đến.

- Bà, bà, bà muốn đi xe không ?

Nằm dài trên chiếc xích lô, một người phu xe lười nhát gọi mời cô. Cô lắc tay ra hiệu từ chối rồi băng qua đường, vượt lên trước một chiếc xe điện mà người đánh xe vung vẩy cái chuông một cách giận dữ. Mặt nước xám xịt của Hồ Nhỏ lấp lánh dưới ánh mặt trời. Những con vịt và những người bán hàng đã tìm chỗ trú dưới những tán cây phượng vĩ. Ở đó nữa, mọi thứ dường như cũng đang thiếp đi. Ngay cả những bà già răng đen nhánh cũng đang thiu thiu ngủ, ngồi chồm hồm trên chiếc ghế nhỏ trước sạp hàng với xoài, cam, nước giải khát, thuốc lá «4 AS» và «Kotab».

Dưới bóng một cây đa khổng lồ, Léa cởi chiếc mũ rơm và xoa mái tóc dính vào gáy. Mồ hôi dính chiếc váy vải cotton mỏng màu xanh dương vào ngực cô một cách phô trương. Cô không nhớ đã từng thấy nóng như thế này, ngay cả giữa mùa hè nóng nhất ở Bordeaux. Cô ngồi xuống một chiếc ghế dài và lấy mũ quạt cho mát. Một bóng người lên ra sau gốc cây. Không một tiếng động, không một tiếng chim hót. Tất cả dường

như đang chờ đợi...

Đầu tiên là một tiếng vo ve ù ù rồi lớn dần. Từ đại lộ Đồng-Khánh, một đám mây bụi cuộn lên. Chiếc xe thiết giáp đầu tiên rẽ qua đường Paul-Bert và chạy dọc theo Hồ Nhỏ, theo sau là một chiếc khác, rồi ba chiếc xe tải chạt xích lính, một chiếc khác với chừng hai chục cô gái ăn mặc lòe loẹt đang la hét âm ỉ, những cô gái điểm từ nhà thổ đã chiến không thể thiếu của quân đội. Mặt đất rung chuyển. Những người bán hàng ngẩng đầu lên và khạc nhổ đầy khinh miệt ; những cô gái trẻ tiến lại gần, lũ trẻ chạy theo đoàn xe, những cụ già vẫy tay. Léa đứng dậy. Từ những chiếc xe tải, những tiếng huýt sáo đầy thần phục vang lên. Một tên lính lê dương râu ria thổi cho cô những nụ hôn. Rồi lại thêm một chiếc xe thiết giáp nữa, ba chiếc xe tải, một chiếc Jeep với bốn người đàn ông trên đó.

- Léa !

Ai đó đã gọi tên cô. Cô nhìn quanh, chỉ toàn người Việt.

- Léa !

Từ chiếc Jeep vừa dừng, một người lính nhảy xuống, chạy tới, hai tay giơ ra, hét lên :

- Léa ! Léa !

Cô cũng chạy theo, giọng nghẹn ngào nước mắt :

- Jean !

Họ ôm chầm lấy nhau một cách mãnh liệt. Léa không tránh đôi môi anh và đáp lại những nụ hôn với sự cuồng nhiệt. Đằng sau họ, những người lính reo hò cổ vũ.

- Phải đi thôi, trung úy ! có tiếng hét vang từ chiếc Jeep.

Jean Lefèvre đẩy Léa ra và giữ cô một lúc trong vòng tay, ánh mắt điên cuồng, không thể tin nổi.

- Em làm gì ở đây ?

Niềm hạnh phúc vừa trào dâng tan biến ngay lập tức.

- Em đến để tìm François... Em không có tin tức gì của anh ấy nữa.

- Anh ấy có biết em ở đây không ?

- Không, cô lắc đầu.

Chúa ơi, cô ấy thật đẹp, với những giọt nước mắt, ánh mắt tuyệt vọng, thân thể run rẩy này ! Anh lại siết chặt cô vào lòng.

- Lefèvre, nhanh lên, anh đang làm chậm cả đoàn xe !
Xin lỗi cô, thưa cô, nhưng thiếu úy đang được chờ đợi.

- Tôi đến đây, cho tôi hai phút, tôi sẽ đi ở cuối đoàn.

- Tôi chấp nhận vì đôi mắt xinh đẹp của cô, thưa cô.
Lefèvre chết tiệt, thật là may mắn !

Theo hiệu lệnh của người sĩ quan, đoàn xe lại lên đường, trong khi chiếc Jeep đỗ sang một bên xa hơn một chút.

- Ôi, Jean, thật hạnh phúc khi gặp lại anh ! Anh sẽ giúp em tìm François chứ ?

- Anh rất muốn, nhưng anh phải lên đường nhận nhiệm vụ ở biên giới Trung Quốc.

- Không thể nào ! Anh không thể đi ngay lúc em cần anh chứ ?

Đúng là con người cô ấy ! Cùng một con quái vật nhỏ ích kỷ như trước chiến tranh, nghĩ rằng chỉ cần nói em muốn là mọi thứ xung quanh cô sẽ chiều theo ý muốn của cô ! Anh mỉm cười :

- Anh không có lựa chọn, anh là lính. Anh đã gặp Tavernier ở đây, tại Hà Nội, khoảng ba tháng trước.

- Anh ấy thế nào ?

Tiếng kêu của một người đang yêu đó làm anh đau lòng.

- Em yêu anh ấy nhiều thế..., anh thử dài.

Nỗi đau bị kìm nén trong giọng nói đó kéo Léa trở về với thực tại. Dịu dàng, cô hôn lên má anh.

- Xin lỗi anh, em cũng yêu anh.

- Ủ, em yêu anh ! anh cười nhạo. Người chồng yêu quý của em, khi anh gặp, vẫn rất khỏe, cứ yên tâm. Anh đã không hiểu lý do anh ta ở Đông Dương. Chắc là vì công việc làm ăn...

Anh đã nói điều đó với một sự khinh miệt thế nào !

- Em xin anh, đừng nói về François với giọng điệu đó. Chúng ta vừa mới gặp lại nhau, và đã cãi nhau rồi! Em rất khổ, Jean, em đã bỏ con lại để đi tìm anh ấy, không ai có thể nói cho em biết anh ấy đã ra sao, còn anh... thay vì giúp em...

Cô quay lại ghế dài ; cúi đầu vào khuỷu tay tựa vào thành ghế, cô bắt đầu nức nở như một đứa trẻ. Anh tiến lại gần và ngồi xuống phía sau cô :

- Đừng khóc nữa, em làm ơn, đừng khóc nữa, anh không chịu nổi khi thấy em khổ ! Anh sẽ đi hỏi thăm. Trong quân đội, người ta biết những điều không kể cho dân thường. Anh phải đi, anh có thể viết thư cho em ở đâu ?

- Ở nhà ông bà Rivière, đại lộ Henri-Rivière.

- Ngôi nhà đẹp có vườn bao quanh à ? Anh biết rồi. Nếu phía em, em có tin tức gì mới, em có thể viết thư cho anh gửi đến Cục Quân đội, thiếu úy Lefèvre, đơn vị 3e REI. Họ sẽ chuyển tiếp. Can đảm lên, Tavernier không phải là người dễ bị bắt đầu. Em cười rồi này... Thế này, tốt lắm !... Hãy chăm sóc bản thân... Hôn anh nhé... Anh đến đây !... Hãy để anh đi...

Bị ghì chặt vào chiếc ghế, Léa nhìn anh bỏ đi. Chiếc Jeep khởi hành và phóng nhanh để bắt kịp đoàn xe.

Thành phố đã ra khỏi trạng thái uể oải. Xe điện, xích lô, ô tô, xe tải, người đi bộ lại lấp đầy đường phố với tiếng ồn ào của họ. Mặt trời xé bóng, những cái bóng dài ra. Đằng sau gốc cây, một bóng người cử động.

Léa ngẩng đầu lên và tìm lại một tiếng kêu. Người ăn xin mà cô đã giúp đứng dậy, trên phố des Voiles, đang đứng trước mặt cô, giống như một con côn trùng khổng

lồ. Cô nghĩ đến quả táo gắn chặt trên mai của Grégoire Samsa, nhân vật của Kafka, sau khi hấn biến hình... Người tàn tật, mặt ngẩng lên, nở với cô một nụ cười để lộ hàm răng sứt mẻ. Động lòng thương, cô đáp lại nụ cười của anh ta và lục trong túi xách chút tiền lẻ.

- Không, thưa cô, không, tôi không muốn gì. Nè, cái này cho cô...

Anh ta đưa cho cô, được gói trong một chiếc lá to, một quả xoài được cắt tĩa một cách nghệ thuật. Léa do dự. Nhưng trong mắt của người bất hạnh có một khát khao được thấy món quà của mình được chấp nhận đến mức cô đã nhận lấy nó.

- Cảm ơn, tôi đang khát đến chết được.

Một niềm hạnh phúc lan tỏa trên khuôn mặt tội nghiệp đến nỗi Léa tự mừng vì đã vượt qua được sự ghê tởm của mình. Cô ném thử trái cây : nó rất ngon.

- Tốt lắm, thưa cô, vì đã nhận món quà của Giàu bất hạnh. Chúa sẽ trả ơn cho cô.

Một linh mục già người An Nam mặc áo chùng thâm trắng của các nhà truyền giáo đứng trước mặt cô. Léa đứng dậy.

- Xin chào, thưa cha. Cha biết anh ấy à ?

- Vâng, chúng tôi đã đưa anh ấy đi, tiếc là quá muộn, khỏi gia đình, những người đã đánh đập và tra tấn anh ấy để biến anh ấy thành tàn tật. Như cô thấy đây, điều đó đã thành công quá mức.

- Thật kinh khủng ! Làm sao người ta có thể làm những điều như vậy ?

- Đó là một tập quán khá phổ biến ở những người quá nghèo. Đừng nghĩ rằng châu Á độc quyền những phong tục man rợ này ; ở nước cô, nước Pháp, chúng vẫn còn hiệu lực cách đây không lâu.

- Không đúng, tôi không tin cha !

- Vậy thì cô sẽ coi ông Victor Hugo là kẻ nói dối sao? Cô chưa đọc *Người cưỡi* ? Cô chưa bao giờ nghe nói về Sân của những phép màu và những xưởng sản xuất người tàn tật mà người ta sai đi ăn xin ở góc phố hay sân nhà thờ ?

Những mảnh ký ức đọc sách ủa về trong ký ức cô.

- Tôi đã quên mất. Có phải cha đã dạy anh ấy nói tiếng Pháp ?

- Cả đọc và viết nữa. Thậm chí anh ấy đã từng là một học sinh xuất sắc trước khi một tai nạn hoàn thành tác phẩm của người cha kế. Anh ấy đã bị cán qua và nghiền nát bởi con trai của một chủ đất mới người da trắng, kẻ đã bỏ trốn.

- Người ta không tìm thấy hân sao ?

- Có, nhưng các thẩm phán cho rằng Giàu có lỗi. Họ đã từ chối công nhận rằng người lái xe say chết. Cha của gã trai trẻ đã cho chúng tôi một ít tiền, và thế là xong.

- Thật đê hèn ! Nhưng, nếu cha đã nuôi dạy, giáo dục anh ấy, tại sao cha lại để anh ấy đi ăn xin ?

- Đó là một câu chuyện khác, thưa cô. Sau tai nạn, anh ấy đã cư xử rất tệ, chúng tôi đã phải cách ly anh ấy. Chúng tôi không nghĩ rằng anh ấy sẽ sa sút đến mức này. Chúng tôi đã không được đền đáp xứng đáng cho những việc tốt của mình.

Léa trừng mắt nhìn ông, bị sốc bởi lời nói của vị linh mục. Nhận ra điều đó, ông vội vã cáo từ.

Suốt thời gian cuộc trò chuyện diễn ra, Giàu vẫn dán mắt vào khuôn mặt Léa, theo dõi trên các nét mặt cô diễn biến suy nghĩ của cô.

- Cô khác những người Tây khác, và cũng khác cả người Việt. Đồng hương của tôi thường chế nhạo tôi và đá tôi. Thức ăn, họ ném cho tôi như ném cho một con chó. Thế mà tôi vẫn giúp đỡ họ. Nhưng cô, cô đã tốt với tôi, tôi sẽ không bao giờ quên điều đó. Lúc này tôi nghe thấy cô đang tìm ai đó. Có lẽ tôi có thể giúp cô ?

- Bằng cách nào ?

- Tôi có thể vào mọi nơi, không ai để ý đến tôi, hoặc họ đuổi tôi đi bằng một cú đá trong khi vẫn tiếp tục nói chuyện. Người Tây không thể tưởng tượng được rằng tôi hiểu họ ; còn đối với người Việt, đối với họ, tôi đơn giản là không tồn tại. Hãy nói cho tôi tên của người mà cô đang tìm...

- Đó là chồng tôi, François Tavernier.

- Tôi sẽ cần một bức ảnh.

Léa lục trong túi xách. Cô chọn, trong số năm hay sáu tấm ảnh của François được cất trong cái ví của cô, tấm chụp chính diện. Trước khi rời xa nó, cô đặt một nụ hôn lên tờ giấy ảnh bóng loáng. Sau một cái nhìn thoáng qua, Giàu luồn tấm ảnh vào dưới manh áo rách rưới của mình.

- Đêm sắp xuống rồi, cô nên về nhà. Ở lại một mình quanh đây không an toàn đâu. Tạm biệt, thưa cô.

- Khi nào tôi sẽ gặp lại anh ?

- Sớm thôi.

Chống bằng cả tay và đầu gối, anh ta bò đi với một sự nhanh nhẹn đáng ngạc nhiên.

Léa cũng ra về, bối rối bởi những cuộc gặp gỡ trong ngày hôm nay : Jean, vừa mới gặp lại, đã biến mất ngay; Giàu, con quái vật, người đã đề nghị giúp đỡ cô... Chắc chắn là điều đó thật vô lý, nhưng cô đặt vào sự can thiệp của người sau một chút hy vọng nào đó.

Khi cô về đến nhà ông bà Rivière, gia đình và những người giúp việc đang cầu nguyện trước bàn thờ tổ tiên, như mỗi tối kể từ khi cụ tổ qua đời. Léa chấp tay và cúi đầu.

Với tư cách là trưởng nam, Hải có trách nhiệm bày tỏ lòng tôn kính với linh hồn của những người đã khuất, đặc biệt là mười linh hồn của ông ngoại anh - ba linh hồn cao quý, bảy linh hồn thô thiển - để linh hồn của cụ vẫn ở lại với họ. Trong một hộp sơn mài đỏ trang trí hoa

văn hình học mạ vàng, tám bài vị tượng trưng cho Lê Đăng Doanh được đặt giữa những tám bài vị của tổ tiên cho đến đời thứ năm. Trên bàn thờ bày biện các lễ vật và những vòng khói hương bao quanh bức tượng Phật.

- Cô đã ở đâu ? Chúng tôi đã rất lo lắng, Hải nói khi buổi cầu nguyện kết thúc.

- Tôi đi gửi thư và đi dọc Hồ Gươm. Tôi đã gặp một người bạn từ Pháp. Tiếc là anh ấy lại lên đường ra Bắc.

- Có phải là người lính lê dương đã cùng đi với François ở Sài Gòn không ? Kiên hỏi.

- Vâng, đó là bạn thời thơ ấu, Jean Lefèvre.

- Cả một trung đoàn lính lê dương đã lên đường về phía bắc ngày hôm nay. Tôi hy vọng tất cả bọn chúng sẽ bị giết ! Phương, vợ của Hải, thốt lên.

- Chị quên là chị đang nói trước mặt khách của chúng ta và vợ em rồi đấy ! Bernard phản đối.

- Tôi không quên điều đó, nhưng mỗi ngày, những người của chúng tôi ngã xuống dưới làn đạn của những người bạn Pháp của em, và điều đó, em, em lại quên nó đi !

- Phương, đây không phải là chỗ để nói về chuyện đó. Em hãy lui vào đi, anh xin em. Hải nói với vẻ buồn bã.

Người phụ nữ trẻ rời khỏi phòng với vẻ thách thức. Geneviève Rivière tái nhợt, ôm chặt lấy con gái.

Họ im lặng trong giây lát, sững sờ.

- Cha ơi, bao giờ chúng ta đi ? Con không muốn ở đây nữa, dì Phương không thích chúng ta đâu. Bé Mathilde thì thâm.

- Con không được nói thế, con yêu. Dì Phương thương chúng ta và chúng ta cũng thương dì ấy, nhưng cha và các em trai của dì ấy đang chiến đấu, và điều đó khiến dì ấy buồn. Mẹ nó giải thích.

- Nhưng họ muốn giết tất cả người da trắng, chính Trắc và Nhị đã nói với con thế.

Không có gì khác biệt hơn là ba đứa trẻ khoảng tám tuổi này : Mathilde, tóc vàng da hồng hào ; Trắc và Nhị, đôi mắt đen híp, dưới mái tóc đen nhánh.

- Liên, em đưa bọn trẻ đi dùm anh nhé ? Hải hỏi.

Ngay khi họ vừa ra khỏi phòng, Bernard bùng nổ :

- Sao anh có thể để cho các con gái anh thốt ra những lời kinh khủng như vậy ? Vợ chồng anh chưa bao giờ chấp nhận cuộc hôn nhân của em với một người da trắng, như những người bạn Việt-minh của anh vẫn nói.

- Bernard !

- Anh xin em, Geneviève, anh đã chán ngấy việc thấy chúng chối bỏ dòng máu Pháp của mình và đối xử với chúng ta trong nhà của cha anh như những kẻ xâm nhập!

- Còn anh, anh không chối bỏ dòng máu Annam của mình sao ? Kiên ném vào mặt anh ta.

- Có, khi dòng máu đó kêu gọi giết chết vợ anh và con gái anh, và những đồng hương Pháp của anh ! Nhưng anh hoàn toàn không thể hiểu được điều đó, kẻ mà lúc thì đóng vai người Pháp, lúc thì đóng vai người Việt tùy theo điều gì có lợi cho em...

Trước lời lăng mạ, Kiên bật dậy và tung nắm đấm vào thẳng mặt anh trai mình. Cú đánh trúng mũi khiến nó lập tức chảy máu rất nhiều. Kiên định đánh thêm lần nữa, nhưng Hải giữ cánh tay anh lại. Geneviève và Mathilde ủa đến bên Bernard rên rỉ.

- Cha ơi, cha của con, cha sẽ chết mất !

- Chúa ơi, Hải, Léa, làm gì đi chứ, anh ấy mất máu rồi !

- Đừng lo, Geneviève, không có gì đâu, thay vào đó em hãy đi lấy cho anh một cái khăn mặt. Nào, đi đi, dắt Mathilde theo.

- Để anh xem nào. Hải nói. Đúng như anh lo sợ, em bị gãy mũi rồi. Kiên, lẽ ra em không nên làm thế !

- Em không quan tâm ! Anh ta không có quyền lăng mạ em.

- Thế là em trở nên rất nhạy cảm về danh dự nhỉ, thật mới mẻ ! Có phải do tiếp xúc với bọn cướp Bình Xuyên mà em trở nên dễ nổi khùng như vậy không ?

- Bernard, đủ rồi đấy ! Em nên xấu hổ khi cãi nhau trong khi chúng ta rất cần phải đoàn kết. Kiên, đi lấy hộp dụng cụ của anh trong phòng anh. Léa, cô vui lòng để chúng tôi lại một mình.

Geneviève quay lại với một chiếc khăn, và Kiên với hộp dụng cụ.

- Cảm ơn. Bây giờ xin hãy để chúng tôi.

- Nhưng...

- Geneviève, anh cần nói chuyện riêng với Bernard.

Người phụ nữ trẻ miễn cưỡng ra ngoài.

Hải nhẹ nhàng lau mặt cho em trai.

- Điều anh sắp nói với em phải giữ kín giữa chúng ta.
Em hãy thề trên bàn thờ tổ tiên !

- Em thề.

- Tốt. Đừng ngắt lời anh. Từ thuở ấu thơ, chúng ta đã luôn khác biệt, không chỉ về thể chất mà còn về mặt tinh thần. Từ nhỏ, em đã chối bỏ phần Á Đông của mình, bất chấp tình yêu em dành cho mẹ và Ông. Anh không trách em, anh biết điều đó mạnh hơn cả bản thân em. Từ khi chiến tranh bắt đầu, em chỉ mong người Pháp thắng, thành thật nghĩ rằng chỉ có họ mới có thể mang lại hạnh phúc và thịnh vượng cho nhân dân Việt Nam. Anh, anh nghĩ hoàn toàn ngược lại. Anh không chối bỏ phần Pháp của mình, nhưng anh sẽ không làm tòng phạm cho việc đàn áp ý chí độc lập của đất nước mình, ngược lại là khác. Đã một thời gian rồi, em cảm nhận được hoặc em biết, anh đã theo Việt-minh. Anh sẽ đi ra Bắc với Phương để chữa trị cho những người bị thương. Nhân danh Cha và Ông, anh đã viết thư cho Chủ tịch Hồ Chí Minh để bày tỏ nguyện vọng được giúp sức vào

cuộc chiến, với điều kiện hiển nhiên là anh sẽ không cầm vũ khí chống lại người Pháp. Anh đã nhận được thư trả lời của ông : ông chấp nhận và đã hứa với anh rằng anh sẽ không phải chiến đấu. Chúng tôi sẽ đi đêm nay. Liên biết rồi, cô ấy đồng ý chăm sóc các con anh.

- Nhưng...

- Chờ đã, anh chưa nói xong. Đừng thấy trong lời nói của anh gì khác ngoài dấu hiệu của tình cảm và kết quả của nhiều giờ suy nghĩ. Em phải đưa gia đình sang Pháp. Anh nghĩ rằng ở đây, các em không còn an toàn nữa. Người ta biết lập trường thân Pháp của em, một số người có thể trách móc và hạ gục em.

- Có phải những người bạn Việt-minh của anh đã nhờ anh nói với em điều đó ?

- Không. Em hãy nhớ lại những hành động thù hận chống lại người lai vào năm 45-46. Chúng ta không tránh khỏi việc thấy chúng tái diễn đâu.

- Anh cũng gặp rủi ro như em thôi.

- Có và không. Người ta biết lập trường của anh. Nhưng anh không ảo tưởng quá nhiều. Chỉ cần một vấn đề nhỏ nhất, chúng ta sẽ là những con dê tế thần.

- Vậy tại sao anh vẫn ở lại ?

Hải thở dài ngao ngán :

- Tại sao em làm như không hiểu vậy ?

- Giả sử là em hiểu. Liên và Kiên cũng đánh đổi mạng sống của họ như chúng ta vậy.

- Anh không phải không biết điều đó. Riêng Kiên, nó sẽ xoay xở được, anh không lo. Ngược lại, anh lo cho em gái chúng ta. Em cũng biết rõ như anh là nó không muốn rời đất nước vì bất cứ giá nào. Anh có nói lại với nó, nó đã cầu xin anh im lặng.

- Với em cũng thế. Nhưng ý nghĩ bỏ nó lại !...

- Chúng ta phải tôn trọng lựa chọn của nó. Em quyết định thế nào ?

- Tất nhiên là em đi. Em không muốn mạo hiểm bất cứ điều gì cho Geneviève và Mathilde. Chúng em sẽ đến với gia đình cô ấy ở Ấn Độ trước, rồi sau đó sẽ sang Pháp.

- Anh đã để lại cho Liên và viên công chứng các giấy ủy quyền mà em có thể cần cho việc phân chia tài sản thừa kế của cha chúng ta.

- Em cảm ơn, em thấy là anh đã nghĩ đến mọi thứ.

- Ủ, rất có thể anh sẽ bị giết.

Bernard nắm lấy tay anh trai.

- Đừng nói những điều như vậy !

Họ nhìn nhau lâu không cố che giấu cảm xúc của mình.

- Yên tâm đi, anh không hề muốn chết đâu. Thôi, anh xong việc rồi. Hải nói trong khi dán một miếng băng lên mũi bị thương của Bernard. Nó đã đánh em khá đau, thẳng khốn ! Uống những viên thuốc này đi, em sẽ đau trong hai hoặc ba ngày ; sau đó, em sẽ chỉ cảm thấy khó chịu thôi.

- Cảm ơn anh. Còn Léa, cô ấy sẽ ra sao ?

- Lúc này anh chưa kịp nói với cô ấy : người ta đã tìm thấy dấu vết của François. Anh ấy đang ở Cao Bằng. Anh ấy sẽ rời thành phố đó với đoàn hộ tống tiếp theo đi Hà Nội. Anh đã điện báo để người ta thông báo cho anh ấy biết vợ anh ấy đang ở nhà chúng ta.

- Cuối cùng cũng có tin tốt ! Khi nào anh đi ?

- Sau bữa tối.

- Vậy thì em chào anh và chúc anh may mắn ngay bây giờ. Khi nào chúng ta sẽ gặp lại nhau ?

Hải làm một cử chỉ định mệnh và giang tay ra ôm lấy em trai.

28

François đã rời Cao Bằng được hai giờ khi bức điện báo tin về sự có mặt của Léa ở Hà Nội tới.

Trung úy Thévenet không hé răng kể từ khi họ lên đường lúc bình minh. Pierre Morion, người hạ sĩ lái chiếc Jeep, huýt sáo một điệu hành quân của Lê dương giữa hai lần liệt kê những cuộc phục kích và cái chết rải dọc theo đường RC4. Trung sĩ Fleury, người liên lạc vô tuyến, một tay giữ chặt khẩu súng máy, tay kia giữ tai nghe, trong khi thiếu úy Ribaud rít điều tẩu mà không vì thế bỏ qua việc quan sát kỹ độ dày của rừng rậm.

Con đường hư hỏng, hẹp, không ngừng leo lên các ngọn núi, uốn khúc dưới đáy các hẻm núi, men theo các vách đá, băng qua những thửa ruộng bậc thang, lao vào khu rừng rậm tạo thành một bức tường không thể xuyên thủng ở mỗi bên đường. Ở mỗi khúc cua, người ta đều sợ bị phục kích.

- Cây số 28. Người hạ sĩ ngâm nga.

Đằng sau, đoàn hộ tống kéo dài ra, ngày càng khuất dần.

- Chúng ta sắp đến đèo Tunnel rồi, thưa trung úy.

- Tôi biết rồi. Thévenet cầu nhàu.

Pierre Morion đã bật đèn pha. Trong khoảng một trăm mét, họ xuyên qua ngọn núi. Ở sườn núi bên kia, con đường đổ dốc xuống Đông Khê.

- Ở đó, đã có mười người chết, người hạ sĩ quan lâm bầm, hai tay siết chặt vô lăng.

Dưới kia, trên cánh đồng, những người nông dân đang còng lưng làm việc giữa những ruộng lúa, lũ trẻ con cười trên lưng trâu, những người phụ nữ cúi mình dưới chiếc nón lá rộng. Tất cả đều yên bình dưới bầu trời đầy mây đen dọa dẫm một cơn giông.

- Cái gì sắp đổ xuống thế này !

Morion vừa dứt lời thì những trận mưa như trút nước ập xuống. Chỉ trong nháy mắt, bốn người đàn ông đã ướt sũng ; nước tràn ra từ các kẽ nứt của mặt đường và tạo thành những dòng suối nhỏ hung dữ cuốn theo sỏi, rồi cả đá. Dưới kia, làng Đông Khê biến thành một vũng bùn lầy nơi lợn đen và trẻ con đang vùng vẫy.

- Dừng lại một tiếng đồng hồ, Thévenet nói rồi nhảy xuống bùn trước một quán cà phê sơn màu xanh. Ribaud, canh chừng đoàn xe tiếp tế tới.

François theo trung úy vào bên trong quán rượu, nơi mà mùi ở đó không khác gì mùi của một phòng ở sau buổi tập trở về, chỉ có điều những tân binh ở đây là những cô gái với trang phục rõ ràng cho biết nghề nghiệp của họ.

- Ông dùng gì, thưa trung úy ?

- Một cognac và một bia.

- Một cognac, hai bia và một súp, François gọi người chủ quán, người mà lớp trang điểm quá đậm cũng không làm xấu đi được.

Thévenet uống một hơi hết bia và cognac. Anh ta búng tay rồi đứng dậy, theo sau là một cô gái. Cặp đôi biến mất sau một vách ngăn bằng tre đan.

Căn phòng chật ních các sĩ quan và hạ sĩ quan ướm đầm mồ hôi. Chẳng mấy chốc, tiếng ồn ào lên đến cực điểm. Tay cầm bát súp, François bước ra ngoài và trú dưới một mái hiên bằng tôn lượn sóng. Những người phụ nữ và con nhỏ của họ, những cụ già sợ sệt nép lại nhường chỗ cho anh. Anh mỉm cười với họ và lại một lần nữa tự nhủ rằng, kể từ khi anh có mặt trong hàng ngũ quân đội Pháp, ngoài những lính phụ tá phục vụ ở đó, anh chưa gặp người bản xứ nào trong độ tuổi trưởng

thành. Từ đó mà suy ra rằng tất cả họ đều ở trong chiến khu !...

Cơn mưa tạnh cũng đột ngột như khi nó bắt đầu. Một mặt trời độc địa cố gắng xuyên qua những đám mây. Trên quảng trường, những người bán hàng bày biện hàng hóa của họ giữa những vũng nước. Thévenet bước ra, mặt đỏ bừng, và ra lệnh lên đường. Động cơ gầm rú, khói xanh từ ống xả hòa lẫn với hơi nước bốc lên từ mặt đất. Không khí thật ngọt ngào.

Một lần nữa lại là những cái xóc nảy trên đường, những khúc cua, những đoạn lên dốc đứng, những đoạn xuống dốc chóng mặt, sự ngọt ngào của rừng rậm và, hiện diện khắp nơi, là nỗi sợ hãi. Một nỗi sợ đến đau bụng, thắt cổ họng, siết chặt quai hàm, làm cho lòng bàn tay ướt đầm mồ hôi.

Trên radio, một giọng nói thông báo rằng con đường đã thông.

- Nói phét ! người lái xe càu nhàu. Tôi thì nói là ngay lúc này họ đang quan sát chúng ta, họ đang chờ thời cơ, họ không vội đâu. Họ là chủ nhân của khu rừng này...

- Câmmôm ! trung úy quát lên.

Bỏ qua lời ngắt lời, Morion tiếp tục độc thoại :

-... Chúng ta là những mục tiêu lý tưởng cho họ... Với tốc độ hai mươi cây số một giờ, ngay cả một thằng cụt tay cũng không bỏ sót chúng ta đâu... Đây là một vùng đất chết chóc...

Lạch cạch, lạch xạch với tất cả các thứ sắt vụn, đoàn xe tiếp tế khó khăn leo lên đèo Lương Phải, một trong những phân khúc đẫm máu nhất của đường số 4. Những ánh mắt dò xét bên phải, bên trái, phía trước, phía sau.

- Ở đây, đã từng là một cuộc tàn sát. Họ tấn công bằng những nhát dao phát...

- Câm mồm không tao quăng mày xuống đường ! Thévenet gầm gừ.

Người hạ sĩ quan im lặng trong khoảng một trăm mét, nhưng nỗi sợ Việt Minh mạnh hơn nỗi sợ vị trung úy.

-... Ở kia, tất cả họ đều bị thiêu cháy... Ở đây, họ đã cắm những cái đầu trên mép đường... Chúng ta sắp đến Cái Hồ Gào Thét, như người Thổ gọi nó... Nó mang lại vận rủi...

Sau một tiếng rười leo dốc, cuối cùng họ cũng đến được đỉnh. Một ngọn núi nhọn bị xuyên thủng bởi một lỗ hồng đen khổng lồ chế ngự con đường. Mắt đăm đăm nhìn nó, Morion làm dấu thánh giá. Thévenet nhảy xuống khỏi jeep.

- Dừng dừng lại, tôi sẽ đuổi theo các anh.

- Anh ta làm gì thế ? François hỏi.

- Đó là một thói quen của anh ta. Mỗi lần đi qua đây, anh ta lại đổ đầy bình nước của mình ở cái đài phun nước.

- Làm gì có đài phun nước !

- Có chứ, kia kìa, cái đầu naja bằng đá.

- Tôi thấy rồi. Thế nước nó có gì đặc biệt ?

- Anh ta cho rằng không có thứ nước nào sánh bằng để chống lại các cơn sốt. Tôi không biết có đúng không, nhưng dù sao nó cũng không gây tiêu chảy !

Thévenet chạy lên phía đầu đoàn xe và trèo lên jeep.

- Lái nhanh lên, anh bạn, có đây Việt Minh trong khu vực này đây !

Chiếc jeep phóng vọt lên phía trước.

- Coi chừng, anh sẽ cho chúng ta ăn bom đấy ! Đưa tôi cái mic, anh ta ra lệnh cho trung sĩ Fleury. Kết nối cho tôi với những xe khác. Chú ý, chú ý, giãn cách ra... Có thể có sự hiện diện của địch... Chú ý, chú ý...

Chiếc jeep lao xuống sườn dốc với tốc độ cao. Dưới kia, tận dưới chân núi, là nơi trú ẩn : Thất Khê, Thành phố Bẩy Suối, từng là nơi hẹn hò của những người tìm vàng Trung Quốc, được bao quanh bởi những ruộng lúa yên bình.

Ở lối ra của một khúc cua, một đồng đá lở chặn ngang đường. Người lái xe phanh gấp nhưng vô ích : chiếc xe lao vào chướng ngại vật. Người lính vô tuyến hét vào mic rồi gục xuống, mặt đầy máu :

- Phục kích phía trước, phục kích...

Thévenet, Morion, Ribaud và Tavernier vội vã rời khỏi jeep. Viên trung úy rút chốt một quả lựu đạn và ném nó ra phía sau đồng đá. Nó phát nổ, tiếng la hét vang lên ; nó đã trúng mục tiêu. Thévenet ném tiếp một quả nữa.

- Túi lựu đạn còn ở dưới ghế của tôi...

- Yểm trợ cho tôi, tôi tới lấy đây ! François hét lên.

Đạn bắn lách tách dọc theo thân xe, một viên bay mất chiếc mũ nỉ bắn thủ của François ngay khi anh vừa túm lấy cái túi. Anh nhào xuống...

- Trung úy, thùng xăng thùng rồi, chạy thôi !

- Phải lấy lại thiết bị vô tuyến và vũ khí của Fleury !...

Trong một giây, Tavernier tự hỏi không biết người kia có đang âm thầm hy vọng anh sẽ nổ tung cùng chiếc xe không. Anh vừa mới rời khỏi nó, ôm chặt khẩu súng máy và bộ thiết bị vô tuyến vào ngực thì chiếc jeep phát nổ, hất tung thi thể người hạ sĩ quan bất hạnh lên không trung, rơi xuống bãi đá gãy vụn. Bốn người đàn ông lao vào rừng rậm và chạy thẳng về phía trước. Mặt đất dốc trượt dưới chân họ, thảm thực vật giữ họ lại bằng rễ, cành, dây leo và gai của nó. Từ một hang động, những lưỡi lửa bắn ra. Nằm rạp xuống giữa đám cỏ mờ, François và viên trung úy, cùng một động tác, mỗi người ném ra một quả lựu đạn. Một tiếng ầm đặc, những tiếng kêu nghẹn ngào, khói, rồi im lặng.

- Chúng ta đã diệt được chúng rồi, thưa trung úy !

- Nấp đi, đồ ngốc !

Trên con đường phía trên họ, trận chiến đang diễn ra ác liệt.

- Morion, anh ở lại đây. Cố gắng liên lạc với những người ở Thất Khê, bảo họ gửi viện binh tới. Ribaud, Tavernier, chúng ta leo lên đó hỗ trợ.

- Nếu anh muốn thế...

Khom người, họ leo trở lại đường số 4. Họ xuất hiện cách chướng ngại vật đã chặn họ khoảng một trăm mét. Ở đó, là một cuộc tàn sát. Bốn chiếc xe tải đang cháy cùng với những người ở trong đó. Bên lề đường, những người bị thương đã bò ra và bị kết liễu bằng dao phát. Xa hơn, một vụ nổ đã trộn lẫn đầu, chân, thân mình, tay, cánh tay thành một thứ hỗn độn kinh tởm. Người ta trượt trong phân và máu. Nghẹt thở vì làn khói đen cay độc, họ chạy lên phía đầu đoàn xe theo hình zíc zắc. Cao hơn, những người lính Lê dương đã tổ chức phòng thủ.

Những người bị thương đã được kéo vào nơi trú ẩn trong một hang động ; bác sĩ và vị tuyên úy trẻ đã tới chỗ họ. Trước cửa hang, bảy hoặc tám xác chết Việt Minh ; một số, nằm sấp, trông như đang ngủ. Dùng chân, Thévenet lật họ lại.

- Toàn là trẻ con và nông dân ! Chúng ta đang chiến đấu chống lại trẻ con và nông dân ! Một đội quân chân đất, không đồng phục ! anh ta thốt lên.

Đúng là họ trông chẳng ra gì thật, François thăm nghĩ, với đôi dép làm từ lốp xe và bộ quần nâu của họ, nhưng vùng Thượng Du là lãnh địa của họ.

Cuộc tấn công của Việt Minh chỉ kéo dài vài phút. Những kẻ tấn công đã biến mất vào rừng, mang theo những người bị thương của họ.

- Họ có lợi thế về tình thế, tôi không hiểu tại sao họ lại rút lui, Thévenet lẩm bầm, tự nói với chính mình.

- Trung úy, trung úy, chúng ta bắt được một tên !

Người lính Lê dương đẩy trước mặt một người đàn ông nhỏ thó đang bước đi loạng choạng, hai tay giơ cao.

- Anh bắt hắn ở đâu ?

- Hắn đang cố lén xuống dưới một tảng đá, tôi tóm được chân hắn.

- Hắn có một mình không ?

- Vâng... tôi tin thế...

- Tin thế là sao !...

- Ờ thì... Tôi không kịp nhìn kỹ lắm.

- Hãy nhìn thẳng ngóc này xem, hả hê với chiến lợi phẩm của nó !... Nó không kịp nhìn kỹ lắm !... Đưa hẳn cho tôi.

Bằng một cái đẩy, anh ta làm người tù nhân ngã xuống.

- Những tên khác đâu ?... Anh sẽ khai, đồ cặn bã !... Chúng anh có bao nhiêu tên ?...

- Tôi không biết.

- À, Anh không biết ! Tôi sẽ làm anh nhớ lại ! Những cú đá liên tiếp giáng xuống.

- Trung úy !

- Đề tôi yên ! Thằng khốn này phải khai ra mới được !

François quay đi. Anh sẽ làm gì nếu ở vào vị trí của Thévenet ? Giận dữ với chính mình, anh gia nhập nhóm lính đang dọn đường, trong khi những người khác đứng gác hai bên, dò xét bức tường xanh của rừng. Chẳng mấy chốc, lối đi đã thông, những người bị thương được đưa lên xe tải. Từ những tấm tôn nóng rẫy, họ gỡ ra

những thi thể cháy đen được đặt nằm xuống một cách thận trọng ; chín xác chết được đưa ra từ những chiếc xe còn bốc khói. Tỉ mỉ và hiệu quả, Thévenet chỉ huy cuộc di tản. Tên Việt Minh, sau khi bị tra hỏi dã man, đã không cử động nữa. François cúi xuống. Đôi mắt mở to, khuôn mặt sưng tấy, hắc đã chết. Ánh mắt của Tavernier chạm phải ánh mắt của viên trung úy, người đã khạc nhổ một cách khinh bỉ :

- Máy người này sức khỏe không tốt... Tìm cho tôi thiếu úy và hạ sĩ !

Chướng ngại vật gần như đã bị phá hủy hoàn toàn. Chỉ còn những vũng máu đen sẫm chứng tỏ trận phục kích. Không có dấu vết gì của Ribaud và Morion : những người lính Lê dương không nhớ đã thấy họ từ khi trận tấn công bắt đầu.

Tavernier luôn mình vào rừng. Ngay lập tức, khu rừng khép lại quanh anh với mùi mùn và bạc hà hoang, nóng, ẩm, đầm chất sống, bao bọc, vừa thù địch vừa đồng lõa, rung động bởi tiếng vo ve của hàng triệu côn trùng, tiếng xào xạc của tán lá. Tiếng trườn của bò sát, tiếng kêu chí chóc của lũ khỉ con, tiếng róc rách của suối nguồn, tiếng chảy ì ầm của thác nước tạo thành một bức khảm âm thanh vọng về từ thuở hồng hoang... Anh không tìm lại được hang động nơi những lưỡi lửa đã

phụt ra ; có lẽ nó nằm thấp hơn một chút về bên phải.

Không phải cái hang mà anh phát hiện ra ở phía dưới, mà là những thi thể bị hành hình của Morion và Ribaud, ruột gan lòi ra từ những bụng đã bị mổ, bộ phận sinh dục bị nhét vào miệng. Những người khốn khổ mới chết không lâu, mặt họ vẫn còn ấm. François khép mắt cho họ, rồi ngã vật xuống, quay lưng lại với họ. Báng súng máy cắm xuống đất, nòng súng tựa vào má, anh khóc. Chính trong tư thế đó mà Thévenet và hai người lính tìm thấy anh.

- Chết tiệt ! Viên trung úy chửi thề.

Gã hung thần ấy bỗng có những cử chỉ dịu dàng đến kinh ngạc. Anh ta lấy dương vật và tinh hoàn ra khỏi miệng những người chết và luồn chúng vào dưới những chiếc áo sơ mi dính đầy máu đã cứng lại, rồi cài cúc áo lại. Với sự dịu dàng tương tự, anh ta nhét những đoạn ruột và đặt lại vào những chỗ hở hoác. Để ngăn chúng tuột ra, anh ta cởi chính chiếc áo sơ mi của mình, dùng tay áo buộc quanh eo Morion. Một người lính đưa áo của anh ta ra ; anh ta quay đi nôn mửa.

Sau đó, mọi chuyện diễn ra rất nhanh.

Những người lính Lê dương gục xuống, cổ họng bị cắt. Thévenet và Tavernier bị đánh ngất và bị bịt miệng. Chỉ vài giây là đủ. Im lặng, những người đàn ông nhỏ bé da vàng hòa mình vào rừng rậm, mang theo con mồi.

Khi tỉnh lại, họ tưởng rằng trời đã tối. Nhưng, từ từ, mắt họ quen dần với bóng tối, họ thấy mình đang ở dưới đáy một hang động, tay và mắt cá chân bị trói. Họ ngồi dậy với những tiếng rên rỉ.

- Anh đây à, Tavernier ?

- Phải.

- Những người khác đâu ?

- Chỉ có chúng ta ở đây thôi. Có người đến.

Một giọng nói quát với họ :

- Ra ngoài và đừng thử chạy trốn ! Chỉ cần có một nỗ lực nhỏ nhất, người của tôi có lệnh bắn hạ các anh.

- Các anh đưa chúng tôi đi đâu ? François hỏi khi đứng dậy.

Người kia không trả lời. Trước cửa hang, khoảng mười lăm người lính Việt Minh đang ăn hoặc hút thuốc. Theo hiệu lệnh của người có vẻ là chỉ huy của họ, họ

được phát một nắm cơm gói trong lá và một hộp thiếc đầy nước. Thévenet, mặt và râu dính đầy máu và bùn, uống một hơi hết sạch. François ngồi xồm xuống và ăn chậm rãi, nhai từng miếng ; đôi mắt anh sáng lên trong khuôn mặt nhem nhuốc đất bụi.

Một lần nữa, sự tĩnh lặng ngự trị trong rừng lại có tác dụng trấn an anh. Như mỗi lần rơi vào những tình huống nguy hiểm, anh thư giãn, cố gắng tập trung sức mạnh tinh thần và thể chất. Trên hết, không biểu lộ gì, quan sát và lắng nghe, vì may mắn là anh có thể hiểu được một phần lời nói của những người canh gác, và chờ đợi thời cơ thích hợp để trốn thoát. Nửa nhắm nửa mở mắt, anh quan sát những du kích. Tất cả mặc đồng phục màu cỏ úa, đầu quấn khăn cùng màu, đi dép cao su và đeo súng cùng rựa vắt vai ; chỉ một vài người được trang bị lựu đạn gắn ở thắt lưng bằng sợi. Hầu hết có nước da sạm đen của nông dân ; bất chấp trang phục, ba người trong số họ, thon thả hơn, da sáng hơn, trông giống sinh viên. Trông có vẻ lớn tuổi hơn một chút, mang vẻ mặt của một trí thức, người có vẻ là chỉ huy của họ đang chăm chú nhìn anh. Anh ta đứng dậy.

- Lên đường ! Anh ta ra lệnh.

Tất cả tuân lệnh. Một «sinh viên» tiến lại gần và phết nhẹ báng súng vào Thévenet.

- Đứng dậy ! Đi thôi.

- Đừng động vào tao, thằng khốn !

Người Việt Nam giờ súng lên ; Thévenet lăn tròn người, né được cú đánh.

- Anh tốt hơn hết là đừng chọc giận họ, François khuyên.

- Câm miệng ! Viên trung úy nói khi đứng dậy. Chết tiệt, làm sao họ muốn tôi đi được, bị trói như một con la thế này ?

Một cú đẩy khiến anh ta loạng choạng ; anh ta lấy lại thăng bằng và chửi thề.

Dây trói buộc họ phải đi những bước ngắn, vấp phải rễ cây. Bị gai góc móc vào, bị cành cây tát vào mặt, họ lảo đảo chạy hàng giờ trong địa ngục thực vật, lên dốc, xuống dốc, rẽ phải, rẽ trái. Họ tiến bước một cách máy móc, mê muội vì đau đớn.

Bất chấp sự choáng váng, François đột nhiên có cảm giác khu rừng bớt ngột ngạt hơn, con đường mở rộng ra, thảm thực vật có vẻ khác. Anh chú ý những hoa màu tím của cây chuỗi rừng mà những con ong bắp cày nhỏ đang hút mật. Họ băng qua một rừng tre rất cao. Tỉnh

thoảng, màu đỏ của hoa muồng hoàng yến bùng nở. Khu rừng nói lỏng vòng ôm.

Họ đi vòng qua một hàng rào bằng tre và gai : «Một ngôi làng», anh nghĩ. Họ tiến vào một khoảng đất trống hẹp, xung quanh dựng những ngôi nhà sàn cách mặt đất một mét. Gà, lợn, vịt đang kiếm ăn trong vũng bùn. Những người phụ nữ mặc quần nâu đang xúm xít quanh một chiếc nồi nghi ngút khói. Một người đàn ông mặc quân phục Mỹ đang giải thích cho một nhóm nông dân cách sử dụng súng trường ; một người khác, cách sử dụng súng tiểu liên. Ở giữa khoảng đất trống, một cây đa giương những cành lớn che trên các mái nhà. Đằng kia, ngôi làng tiếp tục nằm giữa những lùm cây. Nhìn từ máy bay, ngay cả ở độ cao thấp, hẵn nó vô hình, giả sử một chiếc máy bay có thể bay qua vùng có những dãy núi gần nhau này.

Những con cú xám nhỏ, những con dơi lớn với đường bay nặng nề chao liệng dọc ngang khoảng đất trống, báo hiệu trời sắp tối. Rất nhanh, trời tối hẵn.

Những tù nhân bị bắt leo lên một cái thang ngắn. Họ nằm sấp một lúc lâu, kiệt sức. Một ánh đèn nhấp nháy. François quay người : một bóng đèn điện đung đưa trên đầu họ.

«Họ tạo ra điện bằng cách nào nhỉ ?» anh nghĩ.

Lúc này, những vết thương khác nhau của anh bắt đầu đau đớn, cũng như một cơn khát dữ dội. Anh bò dậy, ngồi xuống, tựa lưng vào vách lá. Cơn đau ở đầu chẳng là gì so với cơn đau ở chân. Anh cúi nhìn : dây trói đã ăn vào da thịt. Hai bên những chỗ sưng tấy, từng chùm đĩa đã bám chặt. Những ngón tay tê cứng của anh gặp khó khăn khi gỡ những sinh vật trơn trượt đã bám chặt vào da anh bằng ba hàm răng của chúng.

Hai người phụ nữ bước vào, đi cùng hai người lính chìa súng vào những người Pháp.

- Cắt dây trói của họ đi, một người lính nói với những người phụ nữ.

Với một con dao lưỡi ngắn, họ cắt những sợi dây thấm đẫm máu.

- Bây giờ đi lấy nước và đồ ăn, người du kích có khuôn mặt trí thức vừa bước vào nhà nói.

Không để ý đến sự có mặt của anh ta, François tiếp tục giật phắt những con đĩa và xếp chúng thành một đống nhỏ bên cạnh. Rồi, một cách khó nhọc, anh cởi giày ra. Mặc dù cảm thấy dễ chịu ngay lập tức, tình trạng đôi chân sưng tấy, trắng bệch, trầy xước, dơ bẩn

của anh khiến anh ghê tởm. Từ giữa các ngón chân, anh lại gỡ thêm hai con đĩa nữa và đặt lên đống. Sau đó, anh lấy một chiếc ủng và, chậm rãi, không thiếu khoái cảm, anh nghiền nát những kẻ hút máu dưới ánh mắt tán thành của trí thức.

- Ông nên làm như vậy, người này nói với Thévenet.

Không quan tâm đến vấn đề đó nữa, Tavernier tựa vào vách, nhắm mắt, trong khi ngọ nguậy các ngón chân.

- Thừa ông, xin lỗi đã làm phiền giấc nghỉ của ông, nhưng chỉ huy của chúng tôi muốn hỏi ông một vài câu.

- Việc đó không thể đợi đến ngày mai sao ? Tavernier hỏi mà không mở mắt.

- E rằng không. Tuy nhiên, nếu ông muốn vệ sinh một chút, xin cứ tự nhiên. Đây là nước.

Miễn cưỡng, anh hé mắt.

Đứng trước mặt anh, một người phụ nữ trẻ đưa cho anh một chiếc khăn mặt xám xịt và một miếng xà phòng. Anh làm ướt một góc khăn và bắt đầu lau mặt. Máu đông khó sạch, một vết rách dài lại hở ra. Không vội vàng, anh rửa ngực và chân. Nước bắn rơi xuống qua các khe lát tre của sàn nhà. Khi đã lau khô, người

phụ nữ đưa cho anh một đôi đôi dép xăng đan. Sự quan tâm thật cảm động, nhưng đôi giày thì quá nhỏ ; anh xỏ chúng vào như đi dép lê.

- Đi theo tôi.

Anh theo người sĩ quan Việt-minh, được một người lính hộ tống, đến một căn nhà sàn rộng hơn năm tách biệt với những căn khác và có lính gác vây quanh. Trước một chiếc bàn dài là một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi với mái tóc thưa thớt, đôi mắt che sau cặp kính râm, chính người đã bắt giữ họ và một trong những sinh viên. Người đàn ông đeo kính mặc một chiếc áo vareuse kiểu quân đội mơ hồ và đang hút thuốc bằng một ống điếu dài. Trước mặt anh ta là những giấy tờ mà François mang theo người khi bị bắt làm tù binh.

- Tên anh là gì ?

Giọng nói đàn bà, ngọt ngào, nghe khó chịu trong tai anh.

- François Tavernier.

- Anh không phải quân nhân. Anh đã làm gì trong đoàn xe ?

- Tôi đang trở về Hà Nội.

- Anh làm gì ở Bắc Kỳ ?

François do dự. Anh có nên nói sự thật không ?

- Anh không nghe thấy câu hỏi của tôi à ?

- Tôi được chính phủ Pháp giao nhiệm vụ tiếp xúc với các nhà lãnh đạo Việt-minh.

Ba người đàn ông nhìn nhau, hoài nghi.

- Ông Tavernier, hãy bịa chuyện khác đi !

- Tôi nói thật, thưa ông...

- Hãy gọi tôi là đại tá. Vậy, ông được giao nhiệm vụ tiếp xúc với các nhà lãnh đạo của chúng tôi ? Ông đã thành công chứ ?

- Vâng, thưa đại tá.

- Tốt, ông Tavernier... Và ông đã gặp ai ?

- Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh ! Thật thú vị !... Ông thấy ngài thế nào ?

- Một mỗi.

- Một mỗi ?... À vâng, tất nhiên, Chủ tịch có quá nhiều lo toan, phải không, các ông ?... Ông đang đùa với tôi đây, ông Tavernier ! Hãy cẩn thận, sự kiên nhẫn của tôi có giới hạn... Sao ông dám nói rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp ông, một người Pháp !... Ngài ghét người Pháp và không còn chút tin tưởng nào vào lời nói của họ nữa... Hãy bịa chuyện khác đi, ông Tavernier !

- Tôi khẳng định những gì tôi đã nói, thưa đại tá.

- Ông Tavernier, chúng tôi có rất nhiều cách để bắt ông phải nói. Nhưng tôi sẽ rộng lượng, ngày hôm nay đã dài với mọi người : hãy đi nghỉ ngơi, chúng ta sẽ tiếp tục cuộc trò chuyện này vào ngày mai. Chúc ngủ ngon, ông Tavernier.

- Chúc ngủ ngon, thưa đại tá.

Viên sĩ quan và người lính đã đi cùng anh đang đứng dưới chân cầu thang.

- Chú ý, canh chừng hẩn cẩn thận, hẩn là một tên cứng đầu, có tiếng hét từ trong nhà.

Trời rất tối, chùng mười điểm sáng báo hiệu sự hiện diện của con người rải rác đó đây. Ngôi làng dường như đã hòa vào màn đêm.

- Ông đã sai lầm khi trả lời đại tá như vậy, viên sĩ quan thì thâm trầm nắm lấy tay anh. Ông ta là người hay thù hằn, không thích ai chế nhạo mình.

- Tôi hoàn toàn không chế nhạo ông ta !

- Chúng ta đến rồi.

Mò mẫm, François trèo lên. Trong nhà sàn, một ngọn nến cắm vào cổ chai bia tỏa ánh sáng lung linh ; trong một góc, một chấm đỏ của điều thuốc đang cháy.

- Thévenet ?

- Im đi ! Anh muốn một điều thuốc không ? Đây, tôi để lại gói cho anh. Ngủ ngon... À, tôi quên : các anh không bị trời ; nhưng đừng cố gắng ra ngoài, khắp nơi đều có bão, hầu hết đều được tắm độc.

François châm một điều thuốc vào ngọn nến ; làn khói hăng thật dễ chịu.

Trong góc, viên trung úy cử động :

- Họ hỏi anh những gì ?

Tavernier giật mình, có lẽ anh đã bắt đầu thiu thiu ngủ.

- Tôi là ai và tôi làm gì ở vùng này.

- Rồi sao ?

- Họ không tin tôi.

- Họ đã đánh anh ?

- Không.

- Không ?... Điều đó khá đáng lo cho anh đấy.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Anh có tin là họ bịp về mấy cái bẫy không ?

- Không. Tôi đã từng bị một cái chân xuyên thủng bởi mấy trò ngốc nghếch của họ. Tôi may mắn, không có thuốc độc. Hai đồng đội đã chết như thế, cảnh tượng thật khủng khiếp : họ chết ngạt, sưng phồng, tím tái cả người. Vì vậy, khi tôi bắt được một tên, tôi chẳng ngần ngại tìm cách bắt nó khai ra.

- Chuyện đó có thường xảy ra với anh không ?

Thévenet bò lại gần.

- Mấy người dân thường các anh không thể hiểu được! Trước khi đến cái đất nước chết tiệt này, tra tấn, tôi chưa bao giờ nghe nói tới. Ở đây, họ là những chuyên

gia. Thật điên rồ những gì họ có thể làm với một cây tre vót nhọn. So với họ, chúng ta chỉ là trẻ con ! Với họ, tra tấn tự nó đã là một điều tốt. Với chúng ta, nó cho phép giành giật thời gian. Biết bao lần chúng ta đã tránh được điều tồi tệ nhất bằng cách bắt một tù binh còn sống khai ra ! Tất nhiên, cũng có những sự vượt quá giới hạn, một số lạm dụng điện thoại hay cái phễu một chút. Anh muốn gì, đây là một cuộc chiến tranh bẩn thỉu, chúng ta chiến đấu một cách bẩn thỉu... Lúc này, trên đường RC4, tôi đã nổi điên... Tôi không thích người ta giết lính của tôi. Thường thì tôi bình tĩnh hơn. Nhưng chúng ta không phải thánh nhân : khi nhìn thấy đồng đội bị đối xử như Morion và Ribaud, chúng ta mất hết lý trí, chúng ta dẫn thẳng nhà quê đi lấy tre, và nó phải khai ra !

- Cấp trên chấp nhận việc đó ?

- Họ không muốn biết. Về mặt chính thức, tra tấn không tồn tại. Chúng ta chiến đấu ở đây như thể đang ở châu Âu, trong khi lẽ ra phải đào tạo các chàng trai chiến đấu như cách Việt làm, với vũ khí, phương pháp của họ, khả năng hòa mình vào thiên nhiên của họ. Thay vào đó, chúng ta làm ăn cẩu thả. Thật không nghiêm túc ! Trong lúc đó, đạo quân viễn chinh bị tiêu diệt bởi vì, ở cấp cao, mọi người đều đêch quan tâm đến chúng ta !

Rõ ràng là Thévenet chất chứa nhiều uất ức trong lòng ; gần hai năm nay anh ta lang thang chiến đấu từ Đồng Tháp Mười đến những vùng núi đá vôi ở Tonkin, đã chứng kiến quá nhiều đồng đội hy sinh, đã chinh phục quá nhiều phụ nữ trẻ, giết quá nhiều Việt, vâng lời mà không bao giờ đặt câu hỏi ; sốt rét, kiệt ly, vết thương, rượu chè đã biến anh ta thành một con thú bệnh hoạn và nguy hiểm, không thể kìm chế bản thân, dửng dưng trước cái chết.

Anh ta châm một điếu thuốc mới. Trong ánh lửa lóe lên ngẩn ngui, François thấy đôi mắt anh ta đổ dồn vào mình.

- Đối với một dân thường, anh chiến đấu khá tốt. Anh đã có thể là một lính Lê dương giỏi.

- Cảm ơn lời khen !

- Đất nước này sẽ là nắm mồ của chúng ta.

Tavernier tưởng mình nghe nhầm :

- Anh nói gì ?

- Không có gì, một linh cảm. Ngay từ năm 1884 và 1885, chống lại quân Trung Quốc không chịu công nhận quyền của Pháp ở Annam và Bắc Kỳ, Lê dương đã phải

tra một cái giá đắt cho cuộc chinh phục. Ở Sơn Tây, Bắc Ninh, Tuyên Quang, tổn thất thật khủng khiếp. Ở khắp mọi nơi, những người lính Lê dương chiến đấu như sư tử, những người chỉ huy của chúng ta là những người đầu tiên : thật là vinh dự khi chết dưới quyền họ. Abg có biết bài thơ tuyệt vời mà Đại úy Borelli đã viết sau những trận chiến đó không ?... Chắc chắn là không. Hãy nghe đây :

Những người bạn của tôi, chính là tôi, những người lính giỏi,

Là người chỉ huy của các bạn ngày hôm qua đến đây nói

*Về những điều người ta không biết, hoặc biết rất ít ;
Những người đã khuất của tôi, tôi chào các bạn và nói : Cảm ơn !*

*Giờ, hãy nghe điều này : Đào ngũ ! Lính đánh thuê !
Đám tạp ngoại không danh dự và không chữ tín !
Hãy làm rõ trái tim mình, và hỏi tại sao.
Không danh dự ? À, thôi bỏ đi ! Và không chữ tín ?
Nghĩa là gì,*

Cần gì hơn nữa và người ta đã muốn gì ?

Chẳng phải các bạn đã giữ, giữ đến mức tử vì đạo

Lời hứa đã cho và giao ước đã ký kết ?

Lính đánh thuê ? Chắc chắn rồi : phải ăn để sống.

Đào ngũ ? Chẳng lẽ chúng ta phải xét xử việc đó ?

*Ngoại quốc ? Cũng được. Rồi sao ? Theo cuốn sách
mới nào*

Mà Thống chế de Saxe là người Pháp ?

Và bao giờ người Pháp mới chịu nghe

*Rằng chiến tranh được thực hiện rằng đèn rằng, mắt
đèn mắt,*

*Và rằng những người ngoại quốc đã chết ấy, xét cho
cùng,*

*Mỗi lần, khi chết đi, đã giúp họ tránh được một nỗi
đau buồn ?*

Cũng đủ rồi cơn giận vô ích,

Các bạn không cần phải được bảo vệ đến thế ;

Đây là Sông Hồng và Sông Lô

*Và tôi chỉ nói với mình các bạn, về những người mà
tôi đã đánh mất !*

*Chưa từng có đội cận vệ của Vua, Hoàng đế, Kẻ độc
tài,*

*Của Giáo hoàng hay Sultan ; chưa từng có trung
đoàn nào*

Lộng lẫy vàng, pháp phới cờ xanh hay đỏ thắm

Lại đi với một dáng vẻ nam tính và kiêu hãnh hơn.

*Các bạn có những cánh tay mạnh mẽ và vóc dáng
cân đối*

*Khiến những manh áo rách tả tơi của các bạn trông
đẹp hơn ;*

Và tôi trở lại khi nhìn những chòm râu xám của các bạn,

Và tôi rùng mình sung sướng khi thấy các bạn đẹp đến thế.

Giọng nói cất lên, đầy rung cảm ; người ta cảm thấy rằng Thévenet đang nhìn thấy những người lính Lê dương đó, và, như Đại úy Borelli, thấy họ thật đẹp.

Còn về việc biết liệu mọi chuyện có diễn ra như thế không

Và liệu các bạn có không còn mãi ở nơi đó một cách vô ích,

Liệu các bạn có không chết vì một điều đã chết,

Những người bạn tội nghiệp của tôi, đừng hỏi làm gì!

Hãy ngủ yên trong sự vĩ đại của sự hy sinh của các bạn,

Hãy ngủ, đừng để một nỗi hối tiếc nào đến ám ảnh các bạn,

*Hãy ngủ trong sự bình yên rộng lớn và giải thoát đó
Nơi ý nghĩ đau buồn của tôi sẽ đến thăm các bạn.*

Tôi biết nơi để tìm lại, ở chạng cuối cùng của họ,

Tất cả những ai chòm râu lớn đã uống máu hồng,

Và những kẻ bị nuốt chửng bởi cạm bẫy hầm hào,

Và những kẻ bị thiêu đốt bởi cơn sốt và mặt trời.

Và lòng sùng kính trung thành của tôi, gắn liền với

ký ức,

*Đi từ người cụ Wunderli già đã ngã xuống đầu tiên,
Theo một trường ca dài và đỏ thắm,
Cho đến anh, Streibler của tôi, kẻ bị giết sau cùng !
Từ đây tôi lại thấy các anh, xếp hàng ngang mặt đất
Trong huyết hấp tấp nơi tôi đã để các anh lại,
Cứng đờ, khoác trên mình bộ quân phục
Và những tám liêm kỳ lạ kết từ lau sậy đan.
Những người sống sót đã kể - và tôi đã làm lễ ! -
Lời vĩnh biệt của đồng đội với thân thể các anh tan
nát ;*

*Một cử chỉ nào đó có lẽ đã được thực hiện rất vụng
về,*

Song tôi không tin rằng có ai đã cười !

*Nhưng có Đấng nào đó đã đón các anh trong vinh
quang đầy sao của Ngài*

*Và chỉ cho các anh thấy từ trên cao những kẻ đang
cầu nguyện dưới thấp,*

*Khi tôi đọc thay cho tất cả, bằng giọng nghẹn ngào,
Kính Lạy Cha và Kính Mừng, thứ mà các anh không
hề biết !*

*Bạn hữu, tôi đã muốn nói với các anh về những điều
này*

Và nói trong bốn từ tại sao tôi yêu quý các anh :

Khi sự lãng quên khoét sâu dọc theo những năm mờ

đã đóng,

Tôi ít nhất sẽ canh thức và sẽ không bao giờ quên.

Giọng Thévenet run lên. Anh dừng lại, châm một
điều thuốc, rồi tiếp tục với giọng vững vàng :

*Nếu đôi khi, trong rừng già nơi hồ vờn sát bạn
Và chẳng còn rung chuyển bởi độ giập của đại bác,
Mà bạn ngỡ như có một ngón tay đặt lên vai mình,
Nếu bạn tưởng chừng nghe thấy tiếng gọi tên mình,
Hồi những người lính yên nghỉ nơi vùng đất xa xôi
Mà máu đã đổ khiến lòng tôi day dứt,*

Chỉ cần tự nhủ : «Đó là Đại úy chúng ta

*Đang nhớ đến chúng ta... và đang đếm những người
đã khuất.»*

Âm thanh của rừng già, mùi hương, hơi ẩm của nó,
màn đêm sâu thẳm bao quanh họ khiến cho bài diễn
văn này trở nên không thực. Nỗi xúc động kìm nén
trong giọng nói khàn khàn của Thévenet đã chạm đến
Tavernier. Trong hoàn cảnh khác, có lẽ anh đã mỉm
cười, chế nhạo, nhưng ở đây !... Anh nhắc ngọn nến
lên để châm một điều thuốc ; ánh sáng lung linh hé lộ
khuôn mặt rối bời của người bạn. Ngượng ngùng, anh
nhẹ nhàng đặt ngọn lửa xuống.

29

Như họ đã thông báo, Hải và vợ là Phương đã lên đường về phía bắc theo Việt-minh. Cuộc chia tay giữa những người anh em thật lạnh nhạt. Chỉ có Liên nhìn họ ra đi với nỗi xót xa. Ngày Bernard và Geneviève về Pháp đã gần kề. Còn Kiên, anh vừa tuyên bố sẽ trở về Sài Gòn.

Đêm hôm trước, anh đưa Léa đi ăn tối ở khách sạn Métropole. Họ khó khăn lắm mới tìm được chỗ ở quầy bar ngập tràn sĩ quan và phóng viên đang nói chuyện ồn ào. Mặc một chiếc váy bó bằng lụa đen dày để hở cánh tay và lưng, Léa thu hút mọi ánh nhìn. Khi cô ngồi xuống, chiếc váy bó hẹp ấy bị kéo lên, để lộ đôi chân cao. Một tiếng huýt sáo đầy thán phục vang lên từ một nhóm phóng viên đang bám lấy quầy bar. Giận dữ, Kiên định đứng dậy ; Léa giữ anh lại. Tay cầm ly cognac-soda, người huýt sáo tiến đến :

- Xin lỗi cô, thưa cô Tavernier, nhưng vẻ đẹp của cô khiến tôi mất hết kiểm chế. Cô đã tìm thấy chồng mình chưa ?

- Sao anh biết tôi ?

- Ở Đông Dương, ai cũng biết nhau cả. Chúng ta đã từng gặp nhau ở Sài Gòn.

- Tôi nhớ anh rồi, anh là phóng viên của *France-Soir* phải không ?

- Để phục vụ cô, thưa cô, Lucien Bodard nói, cúi chào một cách hài hước.

- Anh là người biết tất cả, thưa anh, hẳn anh biết là tôi chưa tìm thấy chồng tôi, nhưng... có lẽ anh có tin tức gì về anh ấy ?

- Tin tức thì không... Nghe đồn đại, chỗ nọ chỗ kia...

- Những gì ? Làm ơn...

- Chẳng có gì nghiêm trọng. Người ta nói về một cuộc gặp với Hồ Chí Minh... về việc bị Việt-minh bắt cóc... về vụ tấn công một đoàn xe quân sự trên đường RC4, trong đó có một phái viên của chính phủ Pháp tham gia...

- Có lẽ đó là anh ấy !

- Chồng cô là phái viên của chính phủ Pháp ?

Léa nhận thấy sự tò mò đột ngột của nhà báo. Trên hết, không được nói gì có thể gây hại cho François !

- Tôi không biết gì về chuyện đó.

- Cô sẽ ở lại Hà Nội một thời gian ?

- Vâng.

- Nếu tôi nghe được điều gì, tôi sẽ thông báo cho cô. Hẹn sớm gặp lại, cô Tavernier. Chào buổi tối, anh Rivière.

Léa quay sang Kiên.

- Anh có nghĩ anh ta có thể biết được điều gì về François không ?

- Anh ta là một trong những nhà báo nắm thông tin tốt nhất Đông Dương. Nếu anh ta không biết gì, thì có nghĩa là chẳng có gì để biết, Kiên trả lời. Cô muốn uống gì ?

- Cái gì cũng được.

- Hai ly sâm-panh !

Một nhóm phụ nữ mặc quân phục bước vào, được chào đón bằng những tiếng huýt sáo mới.

- Tôi không biết là có phụ nữ trong quân đội Đông Dương, Léa ngạc nhiên.

Họ uống trong im lặng trong khi nhâm nháp đồ ăn vật.

- Cô nên đi cùng tôi đến Sài Gòn...

- Kiên, chúng ta đã nói chuyện này rồi, tôi đã nói không rồi. Tôi muốn đợi ở Hà Nội những tin tức mà Hải có thể thu thập được từ phía...

- Im đi, đừng nhắc đến những cái tên nhất định ở đây, rất nguy hiểm ! Không chỉ có các nhà báo mới rình mò thông tin...

- Ở đây ồn ào quá, chúng ta đi ăn tối đi.

Chàng trai trẻ đi theo Léa vào phòng ăn. Một người hầu bàn người Ấn dẫn họ đến bàn.

- Có một bếp trưởng người Pháp mới, nghe nói rất giỏi. Nè, thực đơn đây, Kiên nói.

- Ôi !

- Có gì vậy ?

- Gan ngỗng confit ! Léa nói bằng giọng run run.

- Và đó là thứ khiến cô xúc động đến thế ư ? Gan ngỗng confit có gì đặc biệt chứ ?

- Anh không thể hiểu được. Đó là cả tuổi thơ của tôi...
Cha tôi nói rằng mẹ tôi không có ai sánh bằng trong việc làm món confit.

- Vậy thì, tôi cũng sẽ gọi món đó !

Món confit, rất đáng khen, và rượu Bordeaux tuyệt hảo đã khiến Léa vui vẻ hẳn lên, cuộc sống với cô có vẻ bớt khắc nghiệt, tương lai bớt đen tối. Cô cười, nói về đủ thứ : về cậu con trai nhỏ mà cô sắp được gặp lại, về François mà cô nhớ da diết, về Liên người đẹp mà buồn, về anh, kẻ muốn ra đi.

- Hãy ở lại cho đến khi François về...

Kiên nhìn cô như chưa từng nhìn một người phụ nữ nào như thế. Anh muốn cô, anh muốn có cô hoàn toàn. Không được để François trở về : anh sẽ cử người của mình đi tìm anh ta trước Hải, người ta sẽ đổ vụ phục kích cho Việt-minh...

- Anh không nghe tôi nói... Sao anh lại nhìn tôi chăm chăm như vậy ? Anh làm tôi sợ đấy !

Anh nắm lấy tay cô :

- Tôi đang nghĩ về tương lai của chúng ta.

Léa siết chặt tay anh và mỉm cười, một lần nữa cảm thấy rung động trước vẻ đẹp của chàng trai trẻ.

- Chúng ta đi khiêu vũ nhé ?

- Cũng không có nhiều chỗ tử tế lắm đâu...

- Ai nói với anh là chỗ tử tế ? Tôi muốn nhảy, thế thôi!

- Được rồi, chúng ta đi Paramount đi, đó là vũ trường mà François rất thích.

Sự độc địa trong giọng điệu của anh ta lọt khỏi Léa.

Người gác cổng khách sạn Métropole đi theo họ dưới chiếc ô lớn của anh ta tới xích lô. Người phu xe kéo tấm vải dầu phủ lên chân họ, trên đó mưa rơi lộp độp dữ dội.

Một biển hiệu neon mờ ảo nhấp nháy từng hồi, chỉ lối vào quán bar trước đó có đồ khoảng chục chiếc xích lô chìm trong màn mưa sương mù. Léa và Kiên chạy ùa vào trong quán. Dù nhanh chóng là vậy, nước mưa đã biến chiếc váy bó của Léa thành làn da thứ hai ; may thay hơi ẩm trong quán sẽ nhanh chóng làm khô nó.

Ít người, hầu như không có lính, những cô gái nhảy thuê ngồi chơi. Paddy, cô bồi quán bar, ngồi oặt người sau quầy, cầm chống tay, lơ đãng nhìn vài cặp đang

nhảy theo điệu nhạc buồn tẻ của ban nhạc Argentina. Thấy Kiên và Léa, cô ngồi thẳng dậy, đi vòng qua quây, tiến về phía họ.

- Anh đi đâu vậy ? Lâu lắm rồi tôi không gặp anh !
Chào cô...

- Chào, Paddy ! Cho chúng tôi chai rượu ngon nhé. Ở đây buồn thế !

- Anh nói đúng đó ! Lũ lính lê dương đã đi rồi và những người khác thì bị giữ lại trong Thành.

- Có chuyện gì sắp xảy ra à ?

- Tôi không biết. Đó là do sự nhiệt tình quá mức của Bộ Tư lệnh Tối cao.

- Mang đồ uống cho ban nhạc giùm tôi, may ra họ tỉnh táo hơn.

Từ sân khấu, các nhạc công nâng cốc về phía họ. Một lúc sau, họ bắt đầu chơi một điệu rumba cuồng nhiệt.

Kiên có năng khiếu về nhịp điệu và nhảy rất giỏi. Mạnh mẽ nắm giữ, dẫn dắt. Léa theo từng chuyển động của cơ thể bạn nhảy với một sự mềm mại đầy khoái cảm. Lúc đầu, hoàn toàn chìm đắm trong niềm vui khiêu vũ, cô để mình được dẫn dắt ; nhưng áp lực từ Kiên trở nên

quá khó chịu khiến cô cố gắng thoát ra.

- Anh làm tôi đau !

Anh ta hơi nói lỏng vòng tay.

- Tôi muốn cô, anh ta thì thầm tìm kiếm đôi môi cô.

- Im đi, đừng nói những lời ngu ngốc, cô nói và quay đầu đi.

- Tha lỗi cho tôi...

Họ lại nhảy thêm một lúc nữa, đẹp đẽ và hài hòa. Một sự uể oải giống nhau xâm chiếm họ. Léa tự nhủ mình phải đẩy anh ta ra, chấm dứt màn trình diễn này vì nó làm cô rối trí, nhưng niềm vui khi cảm thấy anh ta áp sát vào người khiến cô mất hết sức lực ; cô không tìm được một cơn rùng mình dài. Cơn rùng mình đó lan tỏa khắp cơ thể Kiên khiến anh ta rên lên. Chẳng còn gì quan trọng ngoài cơn sóng ham muốn đang dâng lên trong họ. Léa ngược nhìn anh ta với ánh mắt đắm lệt. Bị choáng ngợp bởi một cơn run giận dữ, cuối cùng cô giật mình thoát khỏi vòng tay anh. Họ đứng đối diện nhau, bất động, rồi Léa quay đi và bước về phía lối ra. Kiên đuổi theo và giữ cô lại :

- Cô đi đâu ?

- Tôi muốn về, đưa tôi về.

- Không, tôi muốn cô ở lại với tôi !

- Tôi cấm anh nói chuyện thân mật với tôi !

- Đừng có lên giọng ta đây... Lúc này, tôi đã có thể làm bất cứ điều gì với em.

Cô quay lại đối mặt với anh, mắt lấp lánh, tái mét vì giận dữ :

- Đúng vậy ! Đã quá lâu rồi tôi không làm tình, nhưng tôi không muốn làm điều đó với anh.

- Cô nói dối, cô đang tự lừa dối mình ! Cô không cần một ông chồng già, mà là một người tình trẻ trung và mạnh mẽ.

- Im đi, François không già, tôi yêu anh ấy. Không phải anh !

- Và nếu anh ta không trở về thì sao ?

Léa có cảm giác như bị đâm bằng dao, cô gập người lại, hai tay ôm bụng. Anh ta lùi lại. Trong đôi mắt đờ đẫn của người phụ nữ trẻ, có đầy sự hận thù, điên cuồng.

Ban nhạc ngừng chơi, mọi ánh mắt đều đổ dồn về họ. Sự im lặng đột ngột đó kéo Léa trở về với thực tại. Ngẩng cao đầu, cô bước ra ngoài, đầy kiêu hãnh.

Cô đi vài bước, bị vùi dập bởi những cơn gió mưa. Nước mưa ảm áp, hòa lẫn với nước mắt trên khuôn mặt cô, khiến cô thấy dễ chịu. Rung lên vì những tiếng nước nổ, cô tựa vào một gốc cây. Đêm tối đen ; không một ánh đèn.

- Léa !...

Chạy vụt qua, Kiên đi sát bên cô mà không nhìn thấy.

Giọng nói anh ta xa dần.

- Cô không thể ở đây, có ai đó trong bóng tối lên tiếng.

Léa giật mình và cố gắng nhìn rõ xem ai đang nói. Cô không thấy ai.

- Là tôi, Giàu !

Con quái vật, cô nghĩ : thiếu gì thì thiếu chứ không thiếu hẳn !

- Tôi sẽ gọi cho cô một chiếc xích lô, đừng động đây !

Cô nghe thấy tiếng anh ta bò trong các vũng nước. Một lúc sau, một chiếc xích lô dừng lại trước gốc cây.

- Nó đâu rồi ? Tôi không thấy nó !...

- Cô ơi !...

Giàu tuột xuống từ xe.

- Đến đây, ra khỏi đó đi ! Anh ta không tin tôi...

Léa bước ra từ bóng tối và leo lên xích lô.

- Đưa nó tới đại lộ Henri-Rivière.

- Anh không đi à ?

- Không, sẽ không tốt cho cô nếu người ta thấy cô với tôi. Hãy cẩn thận với Kiên Rivière, hắn say mê cô. Cô cười à ?

- Tạm biệt, Giàu... Cảm ơn !

Người tàn tật, ép sát xuống đất đến mức khó mà nhận ra, đứng nhìn theo hướng Léa đã đi một lúc lâu.

Hôm sau, Kiên ra đi mà không gặp lại Léa. Cô cảm thấy buồn vì điều đó, cảm thấy cuộc ra đi này như một sự bỏ rơi. Những ngày tiếp theo dường như dài lê thê. Để giải khuây cho cô, Liên đề nghị đưa cô đến buổi đọc

tầu đầu tiên của một thần đồng vĩ cầm trẻ, Phạm Thị Như-Mai.

- Cô sẽ thấy, cô ấy có tài năng lớn lắm. Cha mẹ cô ấy vốn là bạn thân của cha mẹ tôi ; nhờ cha tôi, cô ấy đã có thể theo học tại nhạc viện Lyon. Chiến tranh ập đến khi họ đang ở đó. Những năm tháng ở đó thật sự rất khó khăn. Để con gái có thể tiếp tục học, họ đã làm việc vất vả, nhưng sự hy sinh của họ đã được đền đáp. Như-Mai, vừa tròn mười sáu tuổi, được coi là một trong mười nghệ sĩ vĩ cầm triển vọng nhất thế giới ; cô ấy đang ở buổi bình minh của một sự nghiệp rất tươi sáng. Nhưng cô ấy nhất quyết trở về đất nước trước khi thực hiện một chuyến lưu diễn quốc tế. Buổi hòa nhạc này là buổi chia tay, cô ấy biểu diễn để gây quỹ cho trẻ mồ côi chiến tranh.

- Chúng ta nên đưa lũ trẻ đi, Geneviève gợi ý.

- Em cũng đã nghĩ đến điều đó, nhưng em muốn nói với chị trước.

- Đừng lo gì cả, tôi sẽ đến nhà hát mua vé. Cô đi với tôi nhé, Léa ? Trời không mưa nữa rồi.

Từ đại lộ Henri-Rivière đến nhà hát, ở cuối phố Paul-Bert, chỉ có ba trăm mét. Tận dụng lúc trời tạnh, người

dân Hà Nội tập nập đi dạo trên phố Cẩn Khảm xưa, dừng chân trước các tủ kính, ở các sân hiên quán cà phê hoặc tán gẫu trước khi trở lại công việc của mình. Những bao cát bảo vệ lối vào tòa nhà, nơi vẫn còn lưu lại dấu vết của các trận chiến ngày 19 tháng 12 năm 1946 khi Jean Sainteny bị thương nặng. Như một thói quen, Geneviève đi xuyên qua sảnh lớn về phía quầy đặt chỗ. Năm hay sáu người đang chờ, Geneviève bắt chuyện với họ.

Léa thích đi dạo trong nhà hát hơn. Cô đi lên cầu thang kép ; các tác phẩm điêu khắc ở sảnh chờ vắng vẻ gợi cho cô nhớ đến một số nhà hát ở Paris. Các cửa sổ của hành lang nhìn ra quảng trường đang mở. Tựa vào lan can, cô ngắm nhìn thành phố. Vừa mới rời khỏi ban công thì một âm thanh thuần khiết đến lạ lùng khiến cô đứng sững giữa sảnh. Như được gọi mời, cô đẩy một cánh cửa và thấy mình trong một lô ghé riêng. Trên sân khấu, bị giam cầm trong một chùm ánh sáng, một thiếu nữ mảnh mai đang chơi đàn violin. Run rẩy, Léa ngồi xuống và để cho âm nhạc cuốn đi.

Chưa bao giờ cô trải qua một sự xúc động mãnh liệt đến vậy. Đột nhiên, đèn tắt ; trong nhà hát lập tức có một sự im lặng sâu thẳm. Trong chốc lát, Léa bối rối chờ đợi ánh sáng trở lại và cùng với nó, giai điệu khiến

người ta muốn khóc đó. Khi chẳng có gì xảy ra, cô dò dẫm tìm cửa lô ghê và lại ra được sảnh chờ. Đang xuống cầu thang, cô lại nghe thấy tiếng violin.

- Đó là Như-Mai đang tập, Geneviève nói, tay cầm vé.

Léa xô đẩy chị và bước vào khán phòng nơi có những ghế orchestra. Ở đó, lại được bao bọc trong ánh sáng, mắt nhắm nghiền, nữ nghệ sĩ tuyệt vời lại chơi, như thể được đưa lên khỏi mặt đất. Khoanh tay trước ngực, như để kìm nén nhịp đập trái tim mình, Léa tiến đến tận sát hồ nhạc và, mắt ngược lên, ở rất gần nghệ sĩ vĩ cầm, rạng rỡ hạnh phúc, cô lắng nghe... Khi nốt nhạc cuối cùng tắt lịm, cô như vẫn còn bị treo lơ lửng theo chiếc vĩ. Bàn tay nhỏ bé cầm nó từ từ hạ xuống.

Léa bị mê hoặc quá đến nỗi không vỗ tay. Miệng hé mở, mắt mở to, cô có cảm giác như hòa tan vào không gian. Ánh mắt họ gặp nhau và ngay lập tức, cô gái và người phụ nữ trẻ cảm thấy một sự thu hút chớp nhoáng dành cho nhau.

- Như-Mai, con làm cái gì ?

- Mẹ ơi, con đây ngay ! Cô đến dự buổi hòa nhạc chứ?

Không thể thốt nên lời, Léa gật đầu đồng ý.

- Tạm biệt, hẹn tối nay nhé...

Nhd-Mai chạy rời khỏi sân khấu.

- À, cô ở đây rồi ! Tôi tìm cô khắp nơi. Đi nào, họ sắp đóng cửa rồi, Geneviève kêu lên.

Miễn cưỡng, Léa đi theo bóng người đang đứng ở khung cửa.

- Có chuyện gì với cô vậy ? Người bạn cô hỏi. Trông cô hạnh phúc quá... Kể từ khi cô đến đây, đây là lần đầu tiên tôi thấy cô như vậy. Cô còn xinh đẹp hơn nữa !

- Cảm ơn. Là do âm nhạc thôi...

- Cô đã nghe Như-Mai tập... Thật tuyệt vời. Tôi rất vui vì chuyện đi chơi này trước khi chúng ta rời đi.

- Đúng là vài ngày nữa cô sẽ đi. Chắc cô vui lắm, cô đã chờ đợi khoảnh khắc này rất nóng lòng mà !

- Vừa có vừa không... Có, bởi vì tôi có những cảm giác không lành, tôi sợ cho Bernard và Mathilde, và rồi cuộc sống ở đây sẽ không bao giờ trở lại như trước nữa. Tôi đã sống một tuổi thơ tuyệt vời ở đất nước này: cha tôi đóng quân ở Huế bên cạnh hoàng đế, chúng tôi

có một ngôi nhà đẹp, một khu vườn tuyệt vời do mẹ tôi chăm sóc. Chúng tôi sống ở khu phố châu Âu, gần Tòa Lãnh sự. Sông Hương chảy dưới chân vườn nhà chúng tôi. Cùng với anh chị em, chúng tôi chạy đua trên sông. Chùa Thiên Mụ không có bí mật gì với chúng tôi. Ẩn nấp, chúng tôi dự các buổi lễ. Nhưng nơi chúng tôi thích nhất là những đấu trường xưa, nơi mà hình như người ta tổ chức các trận đấu của báo, hổ, trâu hay voi. Chúng tôi chưa bao giờ thấy, nhưng chúng tôi tưởng tượng ra chúng thật rõ... Cho đến khi người Nhật đến, đó là thiên đường trên trái đất. Chúng tôi tin rằng với sự trở lại của người Pháp mới, mọi thứ sẽ trở lại trật tự... Chúng tôi đã nhầm. Cả gia đình tôi đã trở về Pháp, chỉ mình tôi ở lại. Bây giờ, không thể được nữa...

Khi họ trở về nhà, trời lại bắt đầu mưa.

Trong tiền sảnh nhà hát, một đám đông người Pháp và người An Nam chen chúc, những đứa trẻ mặc quần áo đẹp chạy nhảy giữa họ. Trắc và Nhị, thoát khỏi sự giám sát của Liên, cũng làm vậy, mà không lôi kéo được Mathilde, đứa không rời tay mẹ. Bernard bắt kịp các cô bé và, với một cái nắm chắc chắn, đặt chúng vào chỗ ngồi. Phòng chật kín người, khán giả náo động và ồn ào.

- Đây là lần đầu tiên kể từ sau chiến tranh có nhiều người Việt và người Pháp tụ tập cùng nhau trong nhà hát như vậy, anh nhận xét khi ngồi xuống giữa Léa và vợ.

Cuối cùng đèn tắt, ba hồi trống vang lên, màn sân khấu màu đỏ kéo lên. Dưới những tràng vỗ tay, Như-Mai tiến ra, mặc trang phục truyền thống Bắc Kỳ : áo dài và quần lụa trắng, tóc búi cao, cài một bông hoa lan. Cô cúi chào, nhỏ bé và mảnh mai, lạc lõng trên sân khấu rộng lớn trang nghiêm. Cây đàn violin có vẻ nặng nề trong đôi tay nhỏ nhắn của cô, cây vĩ nhẹ nhàng nâng lên...

Ngay lập tức, cảm xúc buổi chiều lại tràn ngập Léa, cơ thể cô mất hết sức nặng ; linh hồn cô thoát ra, cô trở thành âm nhạc. Nhờ phép màu của nghệ thuật, nữ nghệ sĩ violin trẻ đã xóa bỏ thời gian, toàn bộ vũ trụ giờ chỉ còn là cảm giác làm nở rộng trái tim và tâm trí. Toàn bộ thính giả đều bị mê hoặc. Những đứa trẻ nghịch ngợm Trắc và Nhị vẫn đờ đẫn, há hốc miệng, tròn xoe mắt.

Quên đi sự mỏng manh của người phụ nữ : Như-Mai rút từ cây đàn của mình những âm thanh lúc thì dịu dàng và du dương, lúc thì khô khan và rung động, mạnh mẽ và hoang dã, táo bạo và rụt rè, mạnh và yếu, trong trẻo và xao xuyến, với một cường độ và sự làm chủ vô

song. Ngay cả những khán giả ít sành nhạc nhất cũng bị khuất phục.

Quên đi những căng thẳng của chiến tranh, nỗi sợ hãi, sự chia ly, sự nhục nhã, cái chết : tối hôm đó, người Pháp và người Việt cùng đồng cảm trong âm nhạc.

Ở cuối bản nhạc cuối cùng, có một khoảng lặng xúc động, rồi những tràng vỗ tay bùng nổ. Như-Mai đi đặt cây violin của cô lên đàn piano và quay lại cúi chào trước những khán giả đang đứng. Đôi bàn tay nóng bỏng của Léa làm cô đau ; tuy nhiên, cô vẫn tiếp tục vỗ tay hết sức, mỉm cười, để những giọt nước mắt chảy dài. Sau khoảng hai mươi lần ra trình diễn lại, Như-Mai không quay trở ra nữa. Sự tán dương cổ vũ vẫn kéo dài rất lâu sau khi cô rời đi.

Phòng khán giả từ từ vãn. Khi phần lớn khán giả đã ra về, Léa, Liên và Bernard đi đến hậu trường, trong khi Geneviève đưa lũ trẻ về. Khoảng mười người đang chờ nữ nghệ sĩ violin. Cuối cùng cô cũng bước ra từ phòng thay đồ, khoác một chiếc áo choàng tắm quá khổ so với người cô, khuôn mặt và mái tóc vẫn còn ướt. Như vậy, trông cô càng giống một đứa trẻ hơn bao giờ hết. Mẹ cô giới thiệu với cô những người mà bà quen biết. Như-Mai mỉm cười, nói một lời với mỗi người. Cô âu yếm ôm Liên khi mẹ cô nhắc rằng cô ấy là con gái của

ân nhân của họ, và chào Bernard một cách nồng nhiệt. Khi cô đến trước mặt Léa, cô nở một nụ cười rạng rỡ :

- Cô là cô gái trẻ của buổi chiều nay... Con rất vui được gặp lại cô...

Những gì Léa cảm thấy lúc đó thật không thể diễn tả; một cái gì đó lớn lao tràn ngập lồng ngực cô, mà cô không biết gọi tên.

- Con đã chơi cho cô nghe, Như-Mai thì thào vào tai Léa.

Léa đỏ bừng mặt.

- Cô có thích *Âm rung của quỷ* không ? Cháu rất thích Bản Sonata số 1 cung Sol thứ của Bach. Nhưng cháu cũng thích Tzigane của Ravel. Thật ra, cái gì cháu cũng thích. Cháu không bao giờ biết được mình thích cái gì nhất. Còn cô ?

Điếc tai vì dòng lời nói đó, Léa cũng mỉm cười, không biết nói gì.

- Như-Mai, đi thay đồ đi, chúng ta phải về thôi !

- Thêm chút nữa thôi, Mẹ. Con chắc là con sẽ không ngủ được đâu, con quá phấn khích.

- Vậy thì ngày mai đến nhà chúng tôi uống trà nhé, Liên nói với mẹ cô. Đã lâu lắm rồi chúng ta không gặp nhau.

- Ồ vâng, Mẹ, nhận lời đi ! Như-Mai kêu lên, chấp tay như một đứa trẻ.

- Mẹ nhận lời, nhưng với điều kiện con đi thay đồ.

- Vâng, Mẹ, nữ nghệ sĩ tài năng trẻ ngây thơ đáp. Cô đi với cháu nhé ? cô nói, quay về phía Léa. Mẹ ở lại với bạn của mẹ đi, cô Tavernier sẽ giúp con.

Trong phòng thay đồ, một bà già đang chờ, ngồi trên ghế.

- Cô ơi, để cháu yên, mẹ cháu muốn hỏi cô cái gì đó !

Cửa đóng lại, cô chậm rãi quay lại phía Léa, người đang nhìn cô với vẻ ngạc nhiên. Chẳng còn lại chút gì của cô gái trẻ tốt bụng, nhí nhảnh và lẩm nhẩm. Mọi nụ cười đã biến mất khỏi khuôn mặt xinh đẹp, và ánh mắt đã trở nên cứng rắn.

- Cháu cần sự giúp đỡ của cô. Đừng nói gì cả... Cháu có rất ít thời gian để nói với cô. Cha mẹ cháu, đặc biệt là mẹ cháu, đã chấp nhận cho cháu một chuyến lưu diễn thế giới. Trong mười ngày nữa, cháu phải chơi ở Luân

Đôn, rồi đến Rome, Madrid, Athens và Vienna. Sau đó, cháu sẽ đi Mỹ, Canada, Argentina, cháu còn biết gì nữa... Sẽ mất hàng tháng trời, quá lâu... Cháu không muốn đi !

Léa nhìn cô, sửng sốt : những thành công đang chờ đợi cô khắp nơi, và cô không muốn đi ? Chắc cô đang yêu...

- Tại sao ?

- Cháu muốn ở lại đây !

- Ở lại đây ?

- Vâng, đây là đất nước của cháu. Cháu đã xa nó sáu năm trời, nhưng giờ thì đã xong, cháu không muốn rời xa nó nữa.

- Nhưng sự nghiệp của cháu thì sao ?

- Cháu sẽ xem xét sau. Cháu không thể nghĩ đến sự nghiệp của mình khi đồng bào cháu còn đang chiến đấu.

Thì ra là vậy ? Cô ấy cũng giống như Hải và Phương, đều bị cuốn vào khát vọng chiến đấu giành độc lập cho đất nước. Léa chợt nhớ lại hình ảnh mình ở Montillac trong thời kỳ Pháp bị Đức chiếm đóng. Cô không thích việc so sánh giữa bọn Đức trước kia, chiếm đóng nước

Pháp, và người Pháp bây giờ, đang chiến đấu để giữ Đông Dương trong Khối Liên hiệp Pháp, cô cảm thấy một nỗi bứt rứt khó chịu mà, với sự thiếu thiện chí, cô trút lên đầu cô gái.

- Tôi không thấy một người ngoại quốc như tôi có thể làm gì cho các cháu.

- Chính vì thế, mẹ cháu mới không nghi ngờ !

- À, thì ra là vậy..., cô nói với một nỗi đau thắt lòng.

Như-Mai nhận ra mình đã làm tổn thương Léa ; môi cô run rẩy như sắp khóc.

- Xin cô tha lỗi cho cháu, cháu không muốn làm cô buồn. Nhưng cô phải hiểu cho cháu. Mẹ cháu theo dõi cháu mọi lúc, cháu không bao giờ có được ở một mình. Từ ngày trở về, cháu chưa gặp được ai để có thể giải bày. Cháu tưởng cô có thể là bạn của cháu. Gia đình cháu ghét cộng sản và chỉ trung thành với nước Pháp ; họ chỉ nhìn nước Pháp qua gia đình Rivière và những người Lyon đã giúp đỡ gia đình cháu trong chiến tranh. Họ không muốn nhớ đến những kẻ đã bắt cha cháu làm việc như trâu ngựa, những kẻ đã bóc lột mẹ cháu đến kiệt sức...

- Cháu nên thừa nhận rằng chính nhờ họ mà cháu đã trở thành...

- Cháu biết quá rõ điều đó ! Ở Lyon, tại Nhạc viện, người ta không ngừng nhắc cháu điều đó, đến mức cháu suýt bỏ chơi đàn để không mắc nợ ai.

- Như thế thì thật đáng tiếc, Léa lạnh lùng nói.

Giọng điệu đó khiến Như-Mai giật mình.

- Cô cũng giống như họ, cháu thật điên rồ khi tin cô khác biệt. Hãy quên những gì cháu đã nói với cô đi !

Cô chạy trốn sau bình phong, cởi áo choàng ra và bắt đầu mặc quần áo vừa khóc nức nở.

- Đừng khóc nữa. Tôi sẽ cố gắng giúp cháu...

Khuôn mặt xinh xắn với mái tóc rối bù nhô ra từ sau tấm bình phong.

- Thật sao ?

- Tôi sẽ suy nghĩ về việc đó. Ngày mai khi cháu đến nhà Liên, chúng ta sẽ nói lại chuyện này.

30

Không phải ánh sáng xanh lọc qua các khe hở của vách tre đánh thức François dậy, mà là cái lạnh. Anh mở mắt, toàn thân ướt đẫm mồ hôi và run lập cập.

- Anh lên cơn sốt rét rồi đấy, Thévenet nói trong khi nhai nhỏ nhẻ một que diêm.

«Thiếu gì thì thiếu chứ cái này thì thừa !» anh nghĩ.

Run lên vì những cơn ớn lạnh, anh cố ngồi dậy và lục lọi trong các túi áo sơ mi, tìm kiếm những viên ký ninh quý giá ; anh chỉ lôi ra được một thứ bột nhão màu xám.

- Tôi cũng chẳng có, Thévenet làm bầm. Tôi có nhờ một trong những người canh gác gửi bác sĩ của làng đến cho anh. Chẳng thấy tin tức gì... Ô, nói ai người ấy đến...

Một cái đầu đội một loại mũ làm bằng lá lát hiện ra ở đầu thang. Người đàn ông tay cầm hai bát đầy cơm, tay kia cầm một chiếc bi đông móp méo đặt trước mặt các tù nhân.

- Anh có thuốc không ?

Người kia ra hiệu không hiểu.

- Chết tiệt ! Thévenet thốt lên, đẩy một trong các bát về phía người bạn.

Buổi sáng, rồi cả ngày trôi qua trong sự chờ đợi. Không thể nuốt trôi thứ gì, François không ngừng run rẩy. Vào buổi tối, một sĩ quan đến tìm họ. Được người lính lê dương đỡ, gần như khiêng đi, Tavernier lê bước đến căn nhà sàn nơi anh đã được dẫn đến ngày hôm trước. Những người giống hệt vẫn ngồi quanh bàn.

- Mời các ông ngồi, người đeo kính nói.

Ngồi xỏm trên những chiếc ghế nhỏ, đầu họ chỉ vừa tới độ cao của mặt bàn, một cách để khiến họ cảm thấy sự thua kém.

- Trông ông có vẻ mệt, ông Tavernier...

- Hãy cho chúng tôi ký ninh, Thévenet yêu cầu.

- Trung úy, chúng tôi có rất ít thuốc men, chúng tôi ưu tiên dành cho binh lính của chúng tôi...

- Theo các công ước, chúng tôi phải được chăm sóc !

- Tôi là người chịu trách nhiệm áp dụng các công ước. Dù sao thì, chúng tôi là những kẻ man rợ : chẳng phải đó là điều các ông nghĩ sao ?

Thévenet nhún vai.

- Chẳng phải thế sao, trung úy ?...

Một cú đấm mạnh làm rung chuyển cái bàn.

- Nếu ông nói vậy.

- Linh canh !

Tên tự vệ trèo vội lên.

- Anh này không kính trọng tôi, cho nó một bài học.

Một cú đánh bằng báng súng vào bụng khiến Thévenet gập người lại, một cú khác ngẩng đầu anh ta lên. Trước khi kịp hiểu chuyện gì xảy ra, tên tự vệ gầy gò đã bị ném ra ngoài nhà sàn. Nhanh như chớp, người lính lê dương đã vượt qua hẻm và phóng về phía khu rừng.

- Đừng giết nó ! viên đại tá hét lên. Tôi muốn bắt sống nó ! hẻm nói thêm và nhắm bắn cẩn thận.

Bằng một nỗ lực lớn, Tavernier đã đứng dậy và, lao vào cánh tay đang giơ súng, làm chệch hướng phát bắn.

- Đồ chó Pháp ! viên sĩ quan Việt Minh hét lên và dùng nòng súng lục đánh vào đầu anh ta cho đến ngất đi.

Khi tỉnh lại, tay và mắt cá chân anh đã bị trói lại. Xuyên qua làn sương mù của cơn sốt, anh như nghe thấy những tiếng rên rỉ. Anh cố mở mắt ; máu khô đã dính chặt mí mắt lại. Nhà sàn trống không.

Khi đêm xuống, họ ném anh vào một loại lồng tre nơi anh không thể nằm cũng không thể đứng. Họ tháo trói cho anh. Co quắp người, run đến mức làm chiếc lồng chuyển động, anh trải qua đêm đó trong một trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Vào lúc bình minh, trời bắt đầu mưa và chỉ tạnh vào cuối ngày. Trong chốc lát, những tiếng hét kéo anh ra khỏi sự mê man ; người ta vừa ném một tù nhân khác vào một chiếc lồng gần đó. Người đàn ông giờ chỉ còn là một bức tượng bùn. François cố gọi, nhưng không một âm thanh nào phát ra từ cổ họng. Kiệt sức, anh lại gục xuống, không còn cảm nhận được cơn mưa đang xuyên thấu.

Một ngày mới lại đến. Một nỗi đau nhói soon kéo anh ra khỏi tình trạng tê dại. Một cơn đau mới khiến anh quay người. Những đứa trẻ năm sáu tuổi, hoàn toàn trần truồng, cười rúc rích, tay cầm những que tre vót nhọn. Chúng thích thú chọc anh, vui sướng trước những cơn co giật không tự chủ của nạn nhân.

Tavernier như một con bò điên cuồng vì những mũi banderilla (thứ lao nhọn dùng trong đấu bò). Anh làm

một cái nhãn mặt khủng khiếp về phía những kẻ tra tấn trẻ tuổi, khiến chúng bỏ chạy với những tiếng kêu chí chóe.

- Đúng là anh có một khuôn mặt đáng sợ thật ! người bạn tù trong lồng bên cạnh nói.

- Của anh cũng chẳng hơn gì đâu, anh nói khó nhọc.

Những trận đòn đã làm khuôn mặt của Thévenet không thể nhận ra : giờ chỉ còn là những vết thương sống và sưng tấy.

Dần dần, François lấy lại được tinh thần. Anh có cảm giác cơn sốt đã hạ và cơn sốt rét đang tan biến. Trên hết, phải giữ gìn sức lực... Chúng sẽ để họ không được chăm sóc, nằm ì trong phân của chính mình, bị côn trùng gặm nhấm trong bao lâu ? Một đêm trôi qua.

Vào lúc bình minh, dù vẫn còn yếu, François cảm thấy mình đã khỏi.

- Thévenet !... Anh có nghe thấy tôi không ?

Có lẽ anh ấy cuối cùng đã thiếp đi ; suốt đêm, anh ấy đã mê sảng.

Một tên tự vệ đi qua, mang theo hai cái xô lớn.

- Này ! François gọi.

Tên kia tiến lại gần.

- Nước ! anh ta nói, chỉ vào cái xô.

Chàng thanh niên nhìn xung quanh ; mọi thứ vẫn còn đang ngủ. Hắn tháo từ thắt lưng ra một cái hộp thiếc và nhúng nó vào xô.

- Mau lên !

François cẩn thận lấy chiếc hộp từ tay hắn và uống một cách tham lam.

- Cảm ơn, François thều thào trả lại chiếc hộp.

Thévenet vẫn chưa cử động.

Dần dần, ngôi làng sinh động hẳn lên. Những người phụ nữ đi qua, vác những gánh nặng trên đầu hay chạy lon ton theo nhịp lắc lư của những chiếc giỏ đầy ắp ; một nhóm tu vệ băng qua bãi đất trống với bước chạy thể dục ; một đàn lợn đen biến mất vào trong rừng, được thúc đẩy bởi một người chăn lợn tí hon. Trước nhà sàn lớn, viên đại tá đang đi tới đi lui.

- Ah, lũ khốn nạn !

Thévenet tỉnh lại.

- Chết tiệt, chân tôi !... Tavernier, anh có ở đó không ?

- Có.

- Tôi ở trong cái lồng này được bao lâu rồi ?

- Tôi không biết, tôi không còn cảm nhận rõ thời gian nữa. Hai ngày, tôi nghĩ vậy...

- Hai ngày ! Nếu tôi không bị hoại thư... Tôi đã đâm phải một trong những cái bẫy chết tiệt của chúng... Chúng để mặc những mũi nhọn găm trong đó ; tôi cần một bác sĩ... Cứu với !... Giúp tôi với !...

- Chuyện gì ? Tại sao la như vậy ? người lính trẻ chạy đến nơi vì những tiếng hét của Thévenet hỏi.

- Bác sĩ, tôi muốn bác sĩ.

- Tôi sẽ đi hỏi !

Người lính chạy về phía căn nhà lớn. Một lúc lâu sau, anh ta quay lại, theo sau là hai đồng đội. Một trong số họ cúi xuống chỗ Thévenet.

- Có chuyện gì vậy ? Trời ơi ?!

Giọng nói đó... François quay về phía người vừa nói, nhưng chỉ nhìn thấy lưng anh ta.

- Đem nó ra khỏi đây tôi phải mỗ nó ?

- Anh là bác sĩ ? Thévenet lo lắng hỏi.

- Vâng. Chuyện này xảy ra cách đây bao lâu rồi ?

- Hai hoặc ba ngày.

- Mau lên !

- Nhưng, bác sĩ...

- Không nhưng gì cả ! Mở ra đem nó đến nhà cứu thương !

Vị bác sĩ quay người lại. Trái tim François thất lại : thì ra, anh ta đã gia nhập Việt-minh !

- Hải..., anh thốt lên trong hơi thở.

Trong nhiều giây, hai người bạn nhìn nhau. Trên hết, không được để lộ họ quen biết nhau...

- Đem nó ra luôn. Mau đi. Anh phải nghe lời !!

François được kéo ra khỏi cũi. Cứng đờ vì những ngày bất động bất buộc, anh không thể đứng vững.

- Bám vào lưng tôi, Hải thì thâm... Để tôi được rồi, đi giúp các đồng chí kia đi ! Bọn tôi đã tìm anh khắp nơi ; nếu tôi mà biết trước... Anh ở đây bao lâu rồi ?

- Một tuần, tôi nghĩ vậy.

- Anh có biết Léa đã ở Hà Nội không ?

- Léa ?

- Cô ấy đến Đông Dương tìm anh đã hơn ba tháng rồi.

- Cô ấy thế nào ?

- Rất tốt. Đó là một người phụ nữ dũng cảm. Cô ấy đang ở nhà tôi, với Liên và các con gái tôi. Phương ở đây, chúng tôi vừa mới đến. Đây là lần đầu tiên tôi tiếp xúc với chiến tranh, và lại phải gặp anh !

- Anh phải giúp chúng tôi trốn thoát !

- Sẽ rất khó đấy, tôi vẫn chưa quen nơi này. Coi chừng, đại tá đến kìa...

- Bác sĩ, tại sao lại bê ông Tây này ?

- Đồng chí đại tá, nó bị thương. Tôi đi săn sóc nó.

- Từ khi nào bọn chó Tây lại được ưu tiên hơn những chiến sĩ can đảm của chúng ta, đồng chí bác sĩ ?

- Tôi là bác sĩ, tôi có nhiệm vụ điều trị tất cả những người bị thương, bạn hay địch thù.

Một đám đông nhỏ đã tụ tập ở lối vào nhà cứu thương. Trong số họ, có một người đàn ông để râu, còn trẻ, đeo kính tròn với tròng kính dày, mặc một bộ đồ dạng pyjama màu chàm.

- Đồng chí đại tá, bác sĩ nói đúng theo lời tuyên thệ của Hippocrate, bắt buộc ông ta phải làm như vậy, người đàn ông nói bằng giọng nhẹ nhàng.

François không nghe thấy câu trả lời của vị đại tá, người đã bỏ đi, rõ ràng là giận dữ.

Những tù nhân đã không để ý thấy căn nhà này được che giấu giữa những khóm tre cao. Khoảng hai mươi người bị thương nằm trên chiếu. Một người phụ nữ đang cúi xuống một người trong số họ. Cô ấy đứng thẳng dậy và quay người lại. François nhận ra Phương.

- Nó chết rồi, cô ấy nói với chồng mình.

Ngay lúc đó, cô ấy cũng nhận ra người mà Hải đang giúp nằm xuống một cách thận trọng. Một tia sáng ác ý lóe lên trong mắt cô. Cô chưa bao giờ chấp nhận tình bạn giữa hai người đàn ông : không những cô ghen tị với nó, mà sự hiện diện của François còn khiến cô nhớ

quá rõ về dòng máu đáng nguyên rửa đang chảy trong huyết quản của người mình yêu. Suốt một thời gian dài, cô đã chiến đấu chống lại tình yêu đó và tự trách mình về nó, mặc dù cha cô, Nguyễn Văn Đồng, đã chấp thuận cuộc hôn nhân của cô với cháu trai của Lê Đăng Doanh. Dù họ chưa bao giờ đề cập đến, hai người bạn đều nhận thấy sự ác cảm này, nhưng không mấy để ý đến nó. Hải cho là do sự nhút nhát ; François, thì cho là do sự thờ ơ mà anh đã thể hiện với người phụ nữ trẻ vào thời điểm đoàn tụ với gia đình Rivière. Anh đã không có đủ thời gian để sửa chữa sự vô ý thô lỗ không cố ý của mình.

- Phương, có thể đến không ?

Người phụ nữ này, mặc áo jacket ngắn và quần đen, tóc được giấu dưới một chiếc mũ cùng màu, tiến lại gần.

- Đừng nói với ai cả, anh thì thầm.

Một nụ cười độc ác nở trên môi Phương.

- Hắn là kẻ thù của nhân dân !

- Đừng có nói ngớ ngẩn, anh ấy là bạn của chúng ta.

- Không phải bạn của tôi.

Hải nắm lấy cổ tay cô.

- Nếu em nói chúng ta quen biết hần, không chỉ mạng sống của hần bị đe dọa, mà cả chúng ta nữa. Hãy nghĩ đến các con gái của chúng ta !

Lý lẽ dường như có tác dụng.

- Cô y tá, đi lấy băng dán và thuốc ký ninh.

Không liếc nhìn François, Phương bước ra.

- Nó sẽ không nói gì đâu, Hải nói như để tự trấn an mình.

Một thanh niên mảnh khảnh, với ánh mắt sợ hãi, mặc một chiếc áo blouse trắng, đi đến chỗ họ.

- Lo cho hần trước đi, lấy cái thứ bản thiủ đó ra khỏi chân hần, François nói.

- Còn tên lính Pháp kia thì làm sao ? Vết thương của hần có mùi hôi thối !

Trên chiếu, Thévenet đã bất tỉnh.

- Để nó lên bàn, người bác sĩ nói.

Hai cọc tre đã đâm xuyên qua bàn chân và mắt cá chân của người lính lê dương, xuyên qua giày của anh ta.

Hai rất vất vả để cắt chiếc giày ra. Cùng với nó, những mảnh thịt thối rữa dính vào da giày bong ra. Dưới tác dụng của việc giải nén, mủ bắn tung tóe khắp nơi. Con đau dữ dội đến mức Thévenet tỉnh lại và hét lên.

François đã gượng dậy được và tiến về phía bàn mổ. Những gì anh thấy quá kinh tởm và ghê rợn đến mức anh quay đi và nôn mửa. Phương quay lại và lấy tay bịt mũi.

- Đi lấy cho tôi chloroform và dụng cụ của tôi, Hải nói với cô.

Cô chạy đi ngay.

Hải cắt ống quần và kiểm tra chân. Mỗi lần sờ nắn, người bị thương lại giật mình.

- Tôi e rằng phải cắt cụt chân anh mất.

- Không, đừng !

François phải dồn hết sức nặng của mình để ngăn anh ta ngồi dậy.

- Đừng làm thế, bác sĩ ! Đừng làm thế ! anh ta tiếp tục gào lên.

Tất cả ánh mắt của những người bị thương khác đều đổ dồn về họ.

- Anh không thể tránh được việc đó sao ?

- Tôi sẽ cố gắng...

Hải chạm vào một trong những cái gai. Thévenet chống tay, suýt ngã khỏi bàn, rồi ngã vật xuống, bất tỉnh.

- Thế thì tốt hơn cho hắn, Hải lẩm bẩm khi nhận lấy hộp dụng cụ phẫu thuật từ tay Phương.

Bác sĩ Lun cũng đã nói như vậy, François nghĩ thầm.

Phương đặt một miếng gạc tẩm chloroform lên mũi người lính lê dương.

Hai người họ lặng lẽ làm việc, các thao tác chính xác. Mùi và hơi nóng thật kinh khủng. François có cảm giác như họ sẽ không bao giờ làm xong. Đầu anh quay cuồng. Anh cảm thấy mình ngã xuống một cách chậm rãi.

Khi tỉnh lại, anh đã nằm trên chiếu của mình, sạch sẽ và được băng bó. Gần anh, một cô gái trẻ đang đọc sách dưới ánh đèn dầu. Cô ngẩng mắt lên và, thấy anh tỉnh, cô mỉm cười :

- Tôi đi gọi bác sĩ đây !

Một lúc sau, cô trở lại cùng với Hải.

- Lúc này tôi sợ quá... Tôi tưởng anh lên cơn đau tim !

- Thévenet thế nào rồi ?

- Không khỏe lắm. Nhưng anh ta rất khỏe. Các vết thương trông đỡ tệ hơn tôi nghĩ. Nếu hoại thư không xuất hiện, anh ta có cơ hội giữ được chân đấy. Anh ta đòi gặp anh.

- Bây giờ ư ?

- Tôi đã bảo anh ta anh đang mệt. Anh ta trả lời rằng anh ta không quan tâm và rằng anh mắc nợ anh ta điều này.

- Anh ta ở đâu ?

- Tôi cho đưa anh ta ra một chỗ riêng, trong cái lều bên cạnh của anh.

- Còn chờ gì nữa ? Đi thôi. Giúp tôi với !

- Tôi mạo hiểm lắm khi giúp anh đấy... Anh là bạn tôi, tôi không có lựa chọn nào khác.

- Cảm ơn.

Được Hải đỡ, anh bước xuống. Dưới chân thang, một lính gác chìa súng vào họ.

- Thái cứ để tôi tốt, đồng chí. Để tôi lo, anh cứ ở đây !

Một cây đèn dầu được đặt ngay trên sàn gần chiếu nơi Thévenet nằm. Hơi thở của anh ta nghe ồn ào và giật cục. Hải bắt mạch cho anh ta trong khi nhìn đồng hồ. Anh nhăn mặt và lấy một ống tiêm từ túi thuốc ra.

- Tôi sẽ tiêm cho anh ta một mũi.

François đặt tay lên vai nóng bỏng của anh ta. Thévenet mở mắt, đôi mắt sáng rõ một cách đáng ngạc nhiên ; đôi môi sưng tấy của anh nở một nụ cười :

- Anh trông có vẻ rất quen cái nhà này...

- Đó là một người bạn, bạn thời thơ ấu.

- Anh đúng là một gã kỳ cục. Tôi sẽ không thoát được đâu... Đừng nói gì, nó sẽ làm tôi mất thời gian... Tôi không muốn bọn chanh chấp lo liệu cho xác tôi, tôi muốn chính anh... anh đóng một cây thập tự lên bụng tôi và anh đọc lời cầu nguyện... Tôi không tin vào mấy chuyện nhảm nhí đó... nhưng tôi không muốn bị chôn như một con chó... Phải thế với tôi... Nếu anh không làm, tôi sẽ nói thẳng nhạc là bạn đồng mưu của anh...

- Đồ khốn ! Thay vì nói về chuyện chôn cất của anh, hãy nghe tôi. Bác sĩ bảo anh có cơ hội sống sót.

Đôi mắt người bị thương nhìn từ François sang Hải.

- Thật sao ?... anh không đùa với tôi chứ.

- Thật, nhưng hãy giữ yên. Ngày mai chúng ta sẽ biết thêm, Hải nói.

- Tôi muốn ở lại với anh ta.

- Tùy anh. Lính canh, lại đây trông người tù lại ? Xin lỗi, anh bạn.

Khi Hải và người lính gác đã đi khỏi, François nằm xuống cạnh Thévenet.

- Ổn chứ ? anh hỏi.

- Ừ, anh có tin là tôi sẽ thoát chết không ?

- Hải là một bác sĩ xuất sắc. Cố gắng ngủ đi.

Thévenet bắt đầu cười trong khi nhăn nhó vì đau.

- Anh đúng là một bảo mẫu thực thụ với tôi. Tôi không quen đâu, tôi không có cha không có mẹ... Gia đình tôi, chính là Lê Dương, tôi nợ nó tất cả ; không có nó, có lẽ tôi đã trở thành một tên du côn... Mười tám

tuổi, tôi tình nguyện nhập ngũ ở Marseille... Một tuần sau, tôi đã ở Sidi Bel Abbès... Các chỉ huy của tôi tự hào về tôi... Và rồi, mọi thứ diễn ra rất nhanh : Tunisia... sa mạc Libya... Ở Bir Hakeim, tôi thuộc thành phần của những đội kỵ binh cơ giới. Lê Dương có nhiệm vụ giám sát các bãi mìn giữa Bir Hakeim và Gazala... Keenig gọi chúng tôi là những chuyên gia sa mạc...

Giọng nói hỗn hển của anh, đôi lúc không nghe thấy, nói lên niềm kiêu hãnh, đôi mắt mê sảng của anh nhìn lại những hùng sử.

- Chúng tôi đã chiến đấu như những con sư tử trước Rommel và các thuộc hạ của ông ta... Chúng tôi có hơn một nghìn người chết... Vô ích, một số sẽ nói... nhưng tôi nghĩ rằng chính nơi đó đã bắt đầu kết thúc cuộc chiến, ở châu Phi... Ba tháng sau, Dimitri Amilakvari, Hoàng tử Lê Dương, bị bắn hạ gần tôi... Lần đầu tiên, tôi khóc, và tôi không phải là người duy nhất... Chúng tôi sẽ không bao giờ nghe thấy anh ấy hét lên nữa : Xông lên, không phải viên đạn nào cũng giết chết !... Tôi đã mất đi người cha, người anh mà tôi chưa từng có... Tôi khát...

Tavernier múc nước từ cái xô đặt gần cây đèn.

- Cảm ơn...

Anh nằm im một lúc lâu với đôi mắt nhắm.

- Nghỉ ngơi đi.

Thévenet giờ tay ra.

- Hãy thề với tôi sẽ làm điều tôi yêu cầu, nếu...

- Tôi thề với anh, anh bạn.

Ngày hôm sau, khi François thức dậy, người lính Lê Dương vẫn còn ngủ. Mặc dù có râu và các vết bầm tím, anh ta trông có vẻ khá hơn ; anh ta chỉ thức dậy vào buổi chiều.

- Tôi chưa chết à ? anh ta mở mắt và nói.

- Lần này thì chưa phải đâu, Hải nói sau khi khám cho người bị thương. Tôi đã xin được cho anh chút súp với thịt.

- Ôi, bác sĩ, anh làm tôi sững sốt đấy !... Được Việt chiều chuộng !... Trong cuộc đời khốn nạn của mình, tôi sẽ được thấy hết mọi thứ. Nhưng có lẽ anh muốn cho tôi khỏe lại chỉ để vui hơn khi xẻo tôi ra từng mảnh ?...

- Ngừng nói mấy chuyện nhảm nhí lại đi, Thévenet, và hãy tận hưởng những gì người ta đề nghị cho anh.

- Anh nói đúng, tôi cần phải lấy lại sức.

Tôi đó, François được đưa trở lại lều của mình. Hải đang hút thuốc, ngồi dưới chân thang. Anh ra hiệu cho người bộ đội đi xa và cho bạn mình ngồi xuống cạnh ; anh đưa cho anh ta một bao thuốc 4 As. Họ im lặng một lúc lâu.

- Nghe như tiếng máy vậy, François nói.

- Đó là nhà in.

- Nhà in ?...

- Ừ, có rất nhiều trong nước. Hầu hết đều ở dưới lòng đất, và thường được di chuyển.

- Họ in những gì ?...

- Tất cả mọi thứ, tiền giấy, báo cáo, thông cáo gửi cho bộ đội và du kích, tài liệu về vũ khí, lời khuyên để tấn công các đồn bốt, bố trí phục kích, và cả thơ nữa.

- Hãy nói cho tôi về Léa.

- Cô ấy đã đến cùng Kiên vài ngày sau khi ông mất...

- Bạc hiện triết Lê Đăng Doan đã mất !... Tôi vô cùng thương tiếc. Liên thế nào ?

- Cũng tốt nhất có thể. Cô ấy không muốn rời Hà Nội. Còn Bernard và gia đình anh ta, giờ này, có lẽ họ đã ở Pháp.

- Còn Kiên, anh ta đã làm gì với Léa ?

- Cô ấy sẽ tự kể cho anh khi hai người gặp lại nhau.

- Anh phải giúp chúng tôi trốn thoát.

- Tôi xin anh, đừng nói với tôi về chuyện đó. Ngay cả việc chữa trị cho các anh, tôi đã tự làm mình đáng ngờ rồi.

- Anh chỉ làm nhiệm vụ của một bác sĩ.

- Đó là điều tôi nói với Phương... Lính canh, hãy lo cho người tù !.

Hải đứng dậy, đi ra đón đại tá và ủy viên nhân dân. Ba người quay trở lại.

31

Ngày hôm sau buổi hòa nhạc là Chủ nhật. Một ngày đẹp trời. Mặc dù đang chuẩn bị lên đường, Geneviève vẫn muốn đi dự lễ lần cuối tại nhà thờ lớn Saint-Joseph với Mathilde và đã nhờ Léa đi cùng.

Ngày trước, đối với những phụ nữ Pháp thanh lịch cũng như các bà các cô An Nam, lễ lớn là dịp để khoe những bộ trang phục mới từ Paris, một chiếc mũ hay một chiếc áo the thêu. Giờ đây, người ta thấy ít sự làm duyên làm dáng hơn, nhưng lại thấy nhiều lòng sùng đạo hơn.

Phố Bognis-Desbordes và Phố Nhà Chung ùn tắc những xe xích lô, xe đạp, ô tô và xe Jeep. Các nhóm phụ nữ mặc đồ đen, bế con, len lỏi giữa các phương tiện.

Nhà thờ lớn của Đức cha Puginier, được xây dựng vào cuối thế kỷ trước ở ranh giới giữa khu phố Âu và phố bản xứ, với những ngọn tháp cao màu xám vươn lên trên quảng trường nhỏ bao quanh bởi những ngôi nhà thấp, nơi một tượng Đức Mẹ đồng giáng rộng sự bảo vệ của Mẹ. Trong tiếng ồn ào của chuông, mọi người chen lấn, gọi nhau, cười đùa, trao đổi những lời đùa cợt, các

quân nhân chào nhau, các nữ tu tập hợp trẻ em mồ côi. Dường như chiến tranh ở rất xa, bất chấp sự hiện diện của những bộ quân phục...

Trong lòng nhà thờ chật ních, cây đàn organ vang lên. Một đám đông người Việt đã tràn ngập các hàng ghế, ghế dài, lối đi hai bên và ngồi bệt hoặc quỳ ngay trên sàn. Ngồi cách họ không xa, Léa cảm nhận được lòng sùng đạo hiện rõ trên những khuôn mặt hướng về phía bàn thờ. Sự mộ đạo này dường như đã chiếm lĩnh cả những người dân thường lẫn quân nhân. Trong nơi thánh này có một sự cộng thông trong cầu nguyện mà Léa gần như vô thức tham gia. Lần đầu tiên sau một thời gian dài, những lời cầu nguyện giản dị và ngây thơ thuở nhỏ của cô lại ùa về : «Lạy Chúa, xin hãy bảo vệ François, cho chúng con sớm gặp lại nhau, xin cũng hãy bảo vệ đứa con trai nhỏ của con, Charles, và tất cả những người con yêu thương, và cuối cùng xin hãy để cuộc chiến này chấm dứt. Amen.»

Geneviève và một phần lớn những người tham dự đứng lên để đi rước lễ. Có người lén ngồi xuống cạnh Léa.

- Như-Mai !

- Cháu chắc chắn là cô sẽ tham dự thánh lễ, đó là lý do cháu giả vờ nghe lời Mẹ. Cháu cần nói chuyện với cô lúc ra về. Cô hãy sắp xếp để ở lại một mình. Cháu sẽ nói với Mẹ rằng cô nhờ cháu đưa cô đến Văn Miếu - Chùa Quạ, như người Pháp vẫn gọi. Cô đồng ý chứ ?

Không đợi trả lời, Như-Mai cúi đầu, chấp tay, hướng về phía bàn thờ.

«Đồ đạo đức giả bé nhỏ !» Léa nghĩ thầm.

Đúng như dự đoán, Geneviève muốn về nhà để hoàn tất việc đóng gói hành lý. Mẹ của Như-Mai, bị những người hâm mộ nữ nghệ sĩ vĩ cầm trẻ tuổi giữ chân, đã cho phép con gái mình làm hướng dẫn viên cho cô Tavernier. Cả hai lên một chiếc xe kéo.

Người kéo xe lao nhanh, ông ta đã không nghe thấy tiếng xe điện từ phố Duvillier tới.

- Ông ta bị điếc ! Như-Mai bật cười, trước khi hét lớn với anh ta : Chúng tôi đã đến, đợi chúng tôi !

Được đặt dưới sự bảo trợ của Khổng Tử, do vua Lê Thái Tổ xây dựng, Văn Miếu đã trở thành ngôi đền chính thức của vương quốc nhà Lê và sau đó, dưới triều Nguyễn, là của xứ Bắc Kỳ. Khi Kiên đưa cô tham quan và kiên nhẫn giải thích những đặc điểm của năm sân

trong công trình, họ đã dừng chân khá lâu dưới những gốc xoài cổ thụ, trước những con rùa đá mang các tấm bia khắc tên những người đỗ đạt trong các khoa thi ; họ đã đi vòng quanh hồ nơi những đóa sen nở rộ, là nơi trú ẩn của hàng trăm chú ếch nhỏ ; họ đã ngồi trên lan can và đốt những nén hương trước tượng Khổng Tử và các môn đệ của ngài. Léa đã yêu thích sự yên tĩnh của ngôi đền. Những xáo trộn của thế giới dường như đã dừng lại ở cửa Đại Thành. Tựa vào một trong bốn mươi cây cột gỗ sơn son, đối diện bàn thờ mạ vàng với những cây đèn nến và lư hương, bên cạnh những con hạc đồng đặt trên lưng rùa, cô đã cảm thấy một cảm giác bình yên sâu sắc.

Hôm nay, khi đi cùng Như-Mai, cô chỉ còn cảm thấy một nỗi lo âu mơ hồ. Ngồi trên lan can bao quanh hồ nước, hai người phụ nữ trẻ nhìn nhau thân thiện.

- Cô đã không nói với ai về cuộc trò chuyện của chúng ta chứ ?

- Dĩ nhiên là không rồi.

- Cô có muốn giúp cháu không ?

- Đề gia nhập Việt-minh à ?

- Việt-minh thì cháu không biết, nhưng những người chiến đấu để giải phóng dân tộc cháu, thì có !

Cô ấy đã nói điều đó với một niềm đam mê như thế nào...

- Cháu nên tìm gặp dì Liên hơn là tôi.

- Cháu không dám. Dì Liên biết cháu từ nhỏ, dì ấy gắn bó với cha mẹ cháu ; dì ấy sẽ kể với họ về ý định của cháu.

- Tôi không nghĩ vậy. Tôi không biết rõ dì ấy lắm, nhưng tôi tin dì ấy không thể nào phản bội.

- Có lẽ cô nói đúng...

Như-Mai trầm ngâm một lúc, ném những viên sỏi nhỏ xuống nước.

- Cháu đã quen một người chơi đàn double bass và một người chơi vĩ cầm trong Nhà hát Lớn, họ là tín đồ Cao Đài. Họ sắp gia nhập những chiến sĩ Việt Nam.

- Cao Đài ?...

- Đó là những tín đồ của đạo Cao Đài, một tôn giáo được sáng lập năm 1926 bởi nhà tiên tri Ngô Văn Chiêu: một sự pha trộn giữa Cơ Đốc giáo, Phật giáo, Hồi giáo,

Ấn Độ giáo và Đạo giáo... Sao cô lại cười ?

- Thôi đi !... Ô, xin lỗi cháu...

- Cô có thể gọi cháu bằng bạn nếu cô muốn. Cháu, cháu thích thế hơn !

- Tôi cũng vậy. Tôi chỉ muốn hỏi liệu cháu có tin vào tất cả những điều đó không và liệu mớ hỗn độn đó có vẻ hơi rối rắm với bạn không. Chỉ còn thiếu Do Thái giáo nữa thôi !

- Đừng chế nhạo ! Các bạn nhạc sĩ của cháu thực sự tin vào điều đó.

- Như thế nhân loại chưa có đủ tôn giáo để xé nát nhau !

- Tại sao cô nói vậy ?

- Bởi vì chính nhân danh các tôn giáo mà những tội ác lớn nhất đã được thực hiện.

- Cháu không biết, cháu chẳng biết gì về tất cả những điều đó. Các tín đồ Cao Đài giao tiếp với các linh hồn, trung thành với tục thờ cúng tổ tiên, thực hành ăn chay, sống khiết tịnh. Họ tôn vinh những nhân vật vĩ đại như Jeanne d'Arc, René Descartes, Victor Hugo, nhưng cũng có cả Shakespeare và Lênin...

- Cháu không thấy điều đó tạo thành một sự pha trộn kỳ lạ sao ?

- Vậy là cô từ chối giúp cháu...

- Tôi đâu có nói thế ! Xin lỗi nhé, nhưng những người Cao Đài của cháu có vẻ không được đáng tin cậy lắm...

Như-Mai ném một viên sỏi trúng một con ếch. Chú ếch dễ thương nhảy tồm xuống nước kêu một tiếng ộp oạp. Người nghệ sĩ vĩ cầm trẻ đứng dậy và đi vòng quanh hồ, cau mày, chìm đắm trong những suy tư u ám. Léa thấy thương cảm cô bé :

- Cháu muốn tôi giúp như thế nào ? cô hét lên.

Như-Mai chạy trở lại, khuôn mặt rạn rỡ.

- Cô cần giúp cháu đưa đồ đạc ra khỏi nhà.

- Khi nào ?

- Tối nay. Sau giờ uống trà, cháu sẽ nói với Mẹ rằng cháu muốn cho cô nghe Bản Partita số 3 của Bach...

- Và sau đó ?

- Cô sẽ gặp cháu ở nhà ga lúc mười giờ. Cháu sẽ đợi cô cùng với các bạn của cháu. Cháu có thể trông cậy

vào cô chứ ?

Ở phía bên kia hồ, giữa hai hàng rùa, Léa tưởng như thấy một bóng người cử động.

- Chúng ta đừng ở đây nữa, cô nói và đứng dậy. Góc này quá hẻo lánh.

- Cháu có thể trông cậy vào cô chứ ? Như-Mai nhắc lại.

- Được, dù tôi nghĩ cháu nên suy nghĩ thêm.

Như-Mai đốt những nén hương và cúi lạy nhiều lần trước bàn thờ Khổng Tử.

Léa đi ra ngoài và ngồi xuống trước lối vào đền thờ, gần một bụi cây được cắt tỉa thành hình con hạc. Lại cái cảm giác bị theo dõi đó... Tuy nhiên, chẳng thấy ai. Cuối cùng Như-Mai cũng ra chỗ cô.

- Về thôi nào, chúng ta sẽ trễ bữa trưa mất !

Bên ngoài, người kéo xe vẫn đang kiên nhẫn chờ đợi.

- Chúng tôi đang đợi các cô để dọn bữa, Dì Liên nói khi ra đón họ. Các cô đi dạo có vui không ?

- Cô Liên, có thật là Mathilde sẽ được lên máy bay không ? Trắc hét lên, lao vào phòng ăn, theo sau là em gái cô.

- Ủ, cháu yêu, cháu ấy sẽ đi Pháp cùng cha mẹ.

- Cháu cũng muốn đi Pháp ! Cháu muốn lên máy bay!

- Không được đâu, cha mẹ cháu ở đây...

- Đó là vì em ấy là người da trắng nên mới đi ! Còn chúng ta, mình không đi vì mình không phải da trắng à ?

Một nét thoáng đau khổ hiện lên trên khuôn mặt xinh đẹp của cô Liên.

- Đừng nói bậy. Ở đây, chúng ta là một gia đình và chúng ta yêu thương nhau...

- Cháu không thích Mathilde ! Em ấy có mắt tròn và tóc màu trắng. Mẹ cũng không thích em ấy.

Cô Liên ngồi xồm xuống trước mặt đứa trẻ và nâng khuôn mặt bừng bình của nó lên. Thật khó để tưởng tượng có đủ chỉ một chút quan hệ họ hàng giữa ba đứa trẻ. Mái tóc đen bóng như mũ của Trắc và Nhị tương phản với mái tóc vàng của Mathilde, mà làn da nhợt nhạt của cô bé lại càng làm cho nước da của hai chị em

trông rám nắng hơn.

- Đúng là các cháu khác nhau, nhưng cùng một dòng máu chảy trong huyết quản của các cháu. Ông các cháu thương yêu cả ba đứa một cách triu mến ; thái độ của cháu làm ông buồn. Cô cũng buồn...

Đôi mắt xinh xắn hình hạt nhãn của Trắc đắm lệ.

- Cháu xin lỗi cô Liên, con không muốn làm dì và ông buồn đâu. Nhưng... con cũng muốn được lên máy bay lắm, như Mathilde !

- Cô hứa với cháu rằng cháu cũng sẽ sớm được lên máy bay thôi, cô nói và hôn lên mặt đứa bé. Giờ thì đi rửa tay nhanh đi, chúng ta sắp dùng bữa trưa rồi.

Bữa ăn, dù ngon lành, vẫn u ám, mỗi người đều chìm đắm trong suy nghĩ riêng nên không duy trì được cuộc trò chuyện. Lòng nặng trĩu, cô Liên tự nhủ sau khi anh trai đi, mình sẽ thấy cô đơn biết bao ; Léa tự hỏi mình có thể làm gì để ngăn Như-Mai bỏ trốn ; Bernard tự trách mình đã không đủ can đảm gia nhập quân đội Pháp để chống lại chủ nghĩa cộng sản ; Geneviève hy vọng chuyến bay sẽ không bị hủy và một khi đã ở Pháp, cô sẽ cảm thấy an toàn ; Mathilde vui mừng khi nghĩ đến việc được gặp lại ông bà ngoại ở Pháp ; Trắc mơ

mộng về những chuyến du lịch bằng máy bay ; còn Nhị, vốn ham ăn, đã ăn ngẫu nhiên món mousse sô-cô-la mà ông bếp làm ngon không ai bằng.

Sau bữa trưa, mỗi người rút về phòng riêng để nghỉ trưa.

Gần năm giờ chiều thì Như-Mai và mẹ xuất hiện trước cửa nhà Rivière. Bà Phạm lần lượt phàn nàn về điều kiện sống ở Hà Nội, về trách nhiệm của bà, về người chồng không xứng tầm, về cô con gái khiến bà phải lo lắng, về Việt-minh đang đầu độc cuộc sống của những người lương thiện, về quân đội Pháp chẳng làm được gì mấy để tiêu diệt chúng... Liên lễ phép lắng nghe trận mưa lời nói đó ; Như-Mai, bối rối, không nói nên lời.

- Chị dâu của cô nói đúng khi trở về Pháp, cô Liên, cô cũng nên làm như vậy. Tôi không hiểu sao người ta lại ở lại đất nước này, nếu có thể làm khác đi.

- Chính vì thừa bà, tôi không thể làm khác đi, Liên trả lời bằng giọng nhẹ nhàng và chùng mực. Tôi rất yêu đất nước của cha tôi, nhưng tôi chỉ cảm thấy là nhà trên đất nước của mẹ tôi...

- Còn tôi, từ khi sống ở Pháp, đất nước này đối với tôi hoàn toàn xa lạ.

- Mẹ ơi ! Sao mẹ có thể nói vậy ?

- Hoàn toàn đúng, con gái : xa lạ ! bà ta thốt lên với vẻ thách thức.

- Tôi thấy thương bà..., Liên thì thâm.

Một sự im lặng ngưng ngừng bao trùm lên những người có mặt.

- Tôi phải cáo từ cô đây, tôi còn nhiều việc phải làm, bà Phạm nói rồi đứng dậy. Cảm ơn vì bữa ăn nhẹ ngon lành.

- Mẹ ơi, cô Tavernier sẽ đi với chúng ta, con đã hứa cho cô ấy nghe bản Partita số 3.

- Rất sẵn lòng, việc đó sẽ giúp con luyện tập. Cô sẽ thứ lỗi cho chỗ ở khiêm tốn của chúng tôi...

Léa và Như-Mai ngồi sát vào nhau trên một chiếc xích lô, trong khi bà Phạm bước lên chiếc của bà.

Dọc Hồ Gươm, những gia đình ăn mặc đi lễ Chủ nhật chen chúc nhau. Trên vỉa hè, những người bán hàng súp, bánh rán và trái cây cắt miếng đang phục vụ khách hàng. Những cô gái xinh xắn mặc áo dài màu sắc tươi sáng đi qua, đoan trang, đeo găng tay, một tay cầm ô, tay kia khéo léo điều khiển chiếc xe đạp. Tại quảng

trường Négrier, một đám đông khiến họ phải chậm lại ở đầu phố Hàng Đào. Một người diễn thuyết, đứng trên một cái thùng, đang hùng biện với những người qua đường.

- Anh ta nói gì vậy ? Léa hỏi.

- Rằng tất cả người Việt Nam phải gia nhập cuộc chiến cho tự do.

- Những người khác trông không mấy thuyết phục.

- Họ sợ chỉ điếm và cảnh sát Pháp. Những cuộc tụ tập giữa phố thế này là bị cấm. Phải rất can đảm mới dám tham gia.

- Tôi có thể hỏi cháu một điều không ?

- Tất nhiên.

- Khi nào thì cháu có mong muốn gia nhập những người chiến đấu ?

- Rất gần sau khi cháu đến. Mẹ cháu đã dẫn cháu đi thăm các thành viên trong gia đình, các bạn cũ. Ở nhà ai cũng vậy, đều có con trai, cha, chồng hoặc anh em bị giết hoặc bị bắt giam bởi người Pháp vào năm 45 và 46. Không phải tất cả đều là Việt-minh, nhưng tất cả đều tin vào độc lập. Nhiều người sống sót sau đó đã vào chiến

khu. Một chàng trai bị mất một cánh tay trong một cuộc tấn công của Pháp đã mở mắt cho cháu khi miêu tả sự kinh hoàng của các nhà tù và các trại lao động khổ sai nơi họ nhốt các chiến sĩ và nhà hoạt động chính trị từ hơn năm mươi năm nay. Những đau khổ đó đã khiến cháu nhận ra sự bất công. Điều đó là không thể chấp nhận được. Ở Lyon, cha mẹ cháu và cháu, chúng cháu cảm thấy đoàn kết, chúng cháu đã tham gia vào niềm hân hoan cùng những cuộc diễu hành của FFI và việc bắt giữ những kẻ cộng tác. Chúng cháu đã thấy cuộc kháng chiến chống quân chiếm đóng là chính đáng. Tại sao ở đây lại không như vậy ? Tại sao những người giải phóng Paris và Strasbourg lại phải quên lý tưởng của họ khi đến đây ?

Léa có thể trả lời thế nào được ? Cô hiểu quá rõ những gì Như-Mai nói. Trên lớp, người ta đã nói dối cô bằng cách nhồi nhét rằng những thuộc địa xa xôi đó, chính là nước Pháp. Người ta đã nói với cô về những cuộc chinh phục, đế chế, những người bản xứ được giải thoát khỏi tình trạng man rợ, dốt nát, bệnh tật và tà giáo nhờ những lợi ích của nền văn minh phương Tây. Người ta đã đủ ca ngợi với cô những chiến công anh hùng của một Lyautey hay một Gallieni, sự hy sinh của một Cha de Foucauld, sự quên mình của các nhà truyền giáo và các nữ tu ! Lúc chín tuổi, cô đã thấy mình lên đường để

tự mình cải đạo cho những đứa trẻ châu Phi hay Trung Quốc nhỏ bé, và chịu tử đạo hơn là từ bỏ đức tin. Cô chưa bao giờ đặt lại vấn đề về tính đúng đắn của chủ nghĩa thực dân, đơn giản vì cô chưa bao giờ suy nghĩ về nó. Vài tháng ở Đông Dương đã mở mắt cô. Tại sao phải đợi đến khi dính líu vào những chuyện thì mới bắt đầu hiểu chúng ? cô tự hỏi.

- Cháu sống gần Thành cổ, ở nhà bà nội. Chúng ta sắp đến rồi.

Chiếc xích lô dừng lại trên đại lộ Maréchal-Foch, đối diện tường thành.

- Trong một tiếng nữa trở lại tìm bà này ở đại lộ Henri d'Orléans, trước người bán chim. Anh sẽ đợi ở đây. Anh đã hiểu rõ chưa ?

- Vâng, tôi hiểu rồi. Tôi sẽ có mặt ở đây !

Nhu-Mai mở một cánh cửa hẹp và đi vào hành lang dài tối om vừa dẫn đường cho Léa. Họ bước ra một cái sân giữa đó có những người phụ nữ đang giặt quần áo ở một vòi nước.

- Nhu Mai ơi, mẹ cháu đã đi về rồi, một người phụ nữ cao lớn răng đen nói.

Xung quanh sân, trên hai tầng, là những hàng hiên nơi phơi quần áo. Lần lượt từng người, họ leo lên cầu thang nơi lũ trẻ đang chơi.

Căn hộ của gia đình Phạm gồm ba phòng. Để tôn trọng nghệ thuật của cô, người ta đã để cho Như-Mai một phòng riêng, nơi cô ở một mình, đó là một đặc ân hiếm có. Bà ngủ trong phòng ăn-phòng khách và lo việc bếp núc trong một góc nhỏ đen vì khói. Chắp tay, Như-Mai chào bà cụ, cúi mình trước bàn thờ tổ tiên và dẫn Léa vào phòng mình.

- Trong lúc cháu chơi, hãy lấy cái vali ở trên tủ.

- Nó nặng cả tấn. Cháu bỏ gì trong đó vậy ?

- Sách, các bản nhạc...

- Tốt hơn hết cháu nên để chúng lại đây...

- Cô nghĩ vậy ?

- Ừ. cháu chỉ nên mang theo những thứ thiết yếu : quần áo, thuốc men, tiền, một vài bộ quần áo đơn giản và thoải mái.

- Cô hãy chọn lọc giúp em, Như-Mai nói rồi lấy cây vĩ cầm ra khỏi hộp.

Trong vài phút, nhanh nhẹn và chính xác, Léa chọn lựa, gấp, sắp xếp, quay lưng lại với Như-Mai, bẻ ngoài thờ ơ với âm nhạc đang tràn ngập căn phòng. Cô hạ nắp vali xuống và quay lại từ từ. Rồi, cô như bị đánh trúng tim bởi hình ảnh người nghệ sĩ vĩ cầm đang chìm đắm trong việc trình diễn bản nhạc khó đến vậy.

Sự mê hoặc kéo dài bao lâu ?... Khi bản nhạc kết thúc, họ vẫn đối mặt nhau, không thể nói nên lời. Một tiếng gõ cửa kéo họ trở lại với thực tại.

- Như-Mai, trời sắp tối rồi, cô Tavernier phải về nhà con ạ !...

- Cám ơn mẹ. Nhìn này, cô ấy nói với Léa khi kéo tấm màn ra, cánh cửa này dẫn đến một cầu thang khác thông ra đại lộ Henri-d'Orléans, chỗ chiếc xích lô đang đợi cô. Cô sẽ đi ra phía trước và quay lại phía sau để lấy vali của em. Cô sẽ gặp cháu ở ga lúc mười giờ.

Sau khi chào bà nội, mẹ và cha của người bạn mới, những người mà cô âu yếm ôm, Léa thấy mình đối diện Thành cổ. Cô rẽ vào một con phố nhỏ bên phải. Trên đại lộ, chiếc xích lô vẫn đỗ ngay trước cửa hàng của người bán chim. Léa lập tức nhận ra cầu thang mà cô mò mẫm leo lên, suýt trượt trên những bậc thang nhòn mỡ và không đều. Trước một cánh cửa đặt chiếc vali và

cây vĩ cầm quý giá.

«Cháu sẽ gọi cho cô một chiếc xích lô», Như-Mai đã nói.

Đó hẳn là chiếc đang đỗ trước nhà ông bà Rivière. Léa bước lên, người lái lập tức khởi hành và đạp nhanh qua những con phố tối om. Những lò than của những người bán súp đặt ở ngã tư phóng ra những ánh sáng nhấp nháy. Đại lộ Gambetta vắng tanh. Ôm chặt cây vĩ cầm vào lòng, Léa chẳng mấy yên tâm.

Trước nhà ga ánh sáng lờ mờ, những nhóm người, co cụm vào nhau, đang ngủ gà ngủ gật, những chiếc xích lô kiên nhẫn chờ đợi, những người lính da đen đi tới đi lui. Sảnh chờ thật ảm đạm. Léa mừng vì mình đã mặc trang phục kiểu Việt và giấu mái tóc dưới một kiểu khăn xếp. Cô ngồi lên vali, không rời tay khỏi cây vĩ cầm, và chờ đợi.

Mình đang làm gì ở đây ? Nếu François thấy mình... Ý nghĩ đó khiến cô buồn. Một chuyến tàu vào ga. Đồng hồ chỉ mười giờ rưỡi.

- À, cô ở đây rồi ! Cháu sợ cô đã đi rồi. Mẹ cứ loay hoay mãi không chịu đi ngủ... Đây là các bạn của em : Khôi và chị gái của anh ấy là Kiều.

Họ trẻ quá ! Khó mà tưởng tượng được những thanh niên mảnh khảnh này cầm súng hay dao.

- Tàu sắp chạy rồi, Khôi nói, chúng ta hãy nhanh lên ! Như-Mai đã kể cho chúng tôi nghe những gì cô đã làm cho cô ấy : thay mặt cách mạng xin cảm ơn cô...

Nghe giọng điệu nhấn mạnh mà anh ta dùng, Léa suýt bật cười.

Trên sân ga, những hành khách lĩnh kỉnh gói, giỏ đựng gia cầm hoặc rau, chen lấn nhau để lên tàu. Không mấy nhẹ nhàng, Khôi đẩy một ông lão ngã chúi xuống đường tàu. Bất chấp lễ nghi, Như-Mai ném mình vào vòng tay Léa. Họ ôm nhau đầy xúc động. Léa lại thấy Sarah cũng đang rời xa trên một sân ga, và lạnh người vì khiếp sợ.

- Đừng run. Tôi cảm ơn cháu vì tất cả. Tôi sẽ không bao giờ quên cháu...

- Mau lên, Như-Mai ơi !!

Cô gái trèo lên toa tàu. Nghiêng người ở cửa, cô lén đặt một thứ gì đó vào tay Léa.

- Giữ lấy nó, nó sẽ mang lại may mắn cho cô : cháu chưa từng rời xa nó kể từ khi cháu sinh ra.

Đầu máy xe lửa rít lên, thở phì phò, phun ra một làn khói đen rồi chuyển bánh, bao quanh bởi hơi nước trắng.

Léa đứng nhìn đoàn tàu đi xa một lúc lâu.

Một nhân viên đường sắt nói với cô vài điều mà cô không hiểu. Chắc hẳn anh ta yêu cầu cô rời đi.

Trước nhà ga, cô không tìm thấy chiếc xe kéo. Bối rối, cô nhìn quanh mình.

- Lại đây...

Thậm chí không cần nhìn thấy, cô biết Giàu đang ở quanh đâu đó và đi về phía giọng nói của hắn. Con quái vật đang núp gần một chiếc xe bò.

- Không nên đến đây một mình, rất nguy hiểm.

- Xe kéo của tôi biến mất rồi !

- Tôi biết, tôi sẽ tìm cho bà một chiếc khác, nhưng trước tiên, tôi phải nói chuyện với bà. Cúi xuống đi, không được để người ta thấy chúng ta. Tôi có tin về chồng bà...

Léa kìm một tiếng kêu.

- Im đi ! Nghe tôi đây... Ông ấy là tù nhân của Việt-minh...

- Nhưng tại sao ?

- Tôi không biết. Người cung cấp tin cho tôi nghĩ rằng không phải là không thể giải thoát cho ông ấy. Chỉ là vấn đề tiền bạc.

- Bao nhiêu ?

- Tôi không biết nữa. Ngay khi tôi biết, tôi sẽ nói với bà. Bây giờ, hãy về nhà đi. Đây, xe kéo của bà kia.

- Ông ấy có khỏe không ?

- Lên đi. Ông ấy bị thương, nhưng không có gì nghiêm trọng. Rồi hắn nói với người phu xe : Đi, anh đã biết chỗ nào phải đưa nó đi chưa ?

Trái tim đập thành thịch, Léa về đến nhà ông bà Rivière. Ngay từ lúc vào cửa, cô đã cảm thấy một không khí sôi động nào đó. Liên, mắt đỏ, tóc rối bù, xuất hiện ngay khi nghe thấy tiếng cửa đóng lại.

- Cô đã ở đâu vậy ? Người ta đang tìm cô khắp nơi.

- Tôi ra ngoài hít thở không khí.

- Hít thở không khí ư ? Điều đó liệu lĩnh một cách điên rồ !

- Chuyện gì xảy ra vậy ?

- Hải đã nhìn thấy François...

Vậy là đúng, người ta đã phát hiện ra dấu vết của anh ấy !

- Cô không định ngắt đi chứ ?

- Không, cô nói và trượt xuống đất.

32

Nhờ sự chăm sóc của Hải và thức ăn khá dồi dào hơn một chút, François và Thévenet đã phần nào hồi phục sức lực.

Trái với mọi dự đoán, người lính lê dương đã thoát khỏi sự nhiễm trùng. Anh ta chỉ nghĩ đến việc trốn thoát và quấy rầy bạn tù mỗi khi hai người có mặt cùng nhau.

Ủy viên nhân dân, người đã thẩm vấn Tavernier hai lần, đã cho anh ta hiểu rằng ông ta đã đạt được thỏa thuận với đại tá về việc cử một sứ giả đến gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phải đợi sứ giả đó trở về mới quyết định được số phận của tù nhân.

Bây giờ anh ta đã bình phục, Hải tránh mặt anh ta một cách cẩn thận. Ý thức được nguy hiểm, François tôn trọng thái độ của anh ta.

Giờ giấc, ngày tháng trôi qua với một sự chậm chạp không chịu nổi. Buổi sáng, luôn có một tự vệ đi kèm, một con trai đến tháo cái gông xiềng cổ chân và đưa cho anh một nắm cơm gói trong lá, đôi khi có thêm trái cây, hiếm hơn là một bát súp. Đó là khẩu phần duy nhất của anh cho đến tối. Anh đã xin phép được đi rửa ráy ở bể chứa nước, gần bệnh xá, rồi tách ra đằng sau một góc

cây để giải quyết nhu cầu, không phải không có việc người lính bắt anh phải nói chuyện với hắn để đảm bảo là anh vẫn còn ở đó. Trở lại chòi, lại là sự chờ đợi. Anh giải trí bằng cách nhìn qua các khe hở của vách tre hoạt động trong làng. Hoạt động rất hạn chế, vì dân làng đã phân tán vào rừng. Sáng sớm, là lúc học sinh đi học qua, cũng nghịch ngợm như mọi học sinh trên đồi, đoàn phụ nữ gánh nước hay mâm cơm điếu hành, rồi những bộ đội trở về từ chuyến đi đêm của họ. Và mọi thứ lại trở nên yên tĩnh cho đến tối.

Một buổi sáng, khi đi vệ sinh cá nhân về, François đã thấy trên chiếu của mình một bản in cũ kỹ của Khải hoàn của Arthur Rimbaud trong ấn bản năm 1914 của Mercure de France. Ai đã tặng anh sự an ủi này ? Không phải Hải : anh ta luôn ghét nhà thơ.Ồ, ở nơi hẻo lánh này, ai có thể có được Illuminations ? Anh lật giở cuốn sách. Một đoạn được khoanh bằng bút chì đỏ thu hút sự chú ý của anh và anh đọc những dòng có tựa đề *DÂN CHÚ* :

Lá cờ tiến vào cảnh quan ô trọc, và thổ ngữ của chúng ta bóp nghẹt tiếng trống.

Ở các trung tâm, chúng ta sẽ nuôi dưỡng sự mại dâm trắng trợn nhất. Chúng ta sẽ tàn sát những cuộc nổi dậy hợp lý.

Tới những xứ sở nhiều hồ tiêu và ẩm ướt ! - để phục vụ cho những cuộc khai thác công nghiệp hay quân sự quái dị nhất.

Chào tạm biệt nơi đây, bất cứ nơi đâu. Những người lính tình nguyện, chúng ta sẽ có triết lý hung tàn ; đốt nát về khoa học, hiến dâng cho sự tiện nghi ; sự hao mòn cho thế giới đang đến. Đó mới là bước tiến thật sự. Tiến lên, lên đường !

Có phải đoạn này là dành cho anh ? Màu đỏ của bút chì đã phai. Có hề gì, François tự nhủ, thời gian sẽ đỡ dài đằng đẵng hơn đối với mình thôi !

Ban đêm, giấc ngủ bị quấy rầy bởi tiếng gầm gừ khăn khăn của hồ, tiếng chạy trốn của nai, tiếng chạy của tê tê, cuộc rượt đuổi của khỉ đầu chó, anh nhớ lại một số đoạn trong sách. Rồi nghĩ về Léa. Kể từ khi biết cô ở Đông Dương, nỗi nhớ về cô trở nên ám ảnh. Hồi ức về những cái ôm siết của họ hành hạ trái tim và thể xác anh. Những câu thơ của chính Rimbaud, học từ hồi còn là thiếu niên, ủa về trong trí nhớ anh từng mảnh. Trong bài thơ nào nhỉ ?...

Ôi ! - ai sẽ uống

Hương vị mâm xôi và dâu tây của em,

Ôi thân thể hoa !

Cười với làn gió mạnh hôn em

Như một tên trộm...

Ngực em trên ngực anh...

Em sẽ đến, em sẽ đến, anh yêu em !

Sẽ thật đẹp.

Một ngày, những chiếc máy bay bay ngang qua khu rừng. Những cành cây treo trên các tán cây bao quanh bãi rừng được tháo xuống và sắp xếp theo cách để sớm hình thành một mái che phía trên khoảng trống. François cho đến lúc đó đã không để ý thấy mưu mẹo khéo léo này. Từ trên cao, các phi công không thể nhận thấy gì. Hơn bao giờ hết, anh nghĩ đến việc trốn thoát.

Hôm sau khi máy bay bay qua, trên đường từ bể nước về, anh đã giúp một người phụ nữ có vẻ kiệt sức mang những chiếc thùng nặng. Ngay tối hôm đó, một tự vệ đến tìm anh để giúp một tay xây dựng một cái chòi. Đổi lại, anh được cho một bát súp. Hôm sau, rồi hôm sau nữa, cũng y như vậy. Ngày thứ tư, anh gặp Hải.

- Nói rằng anh bị ốm và yêu cầu được đưa đến bệnh xá, Hải thì thầm khi đi ngang qua.

Vào lúc trời tối, một Tavernier quần quai vì đau đớn được đưa đến chỗ bác sĩ.

- Có chuyện gì vậy ?

- Người tù bị đau bụng.

- Nó đã ăn gì ?

- Tôi không biết, bác sĩ ạ.

- Được rồi, bây giờ để chúng tôi yên.

- Nhất là, cứ tiếp tục diễn kịch đi...

- Tôi đau quá, bác sĩ !

- Đại tá chưa bao giờ cử phái viên đi, như tôi vẫn tưởng. Hắn là một tên độc ác mà không ai ưa trong trại. Hắn đang chờ cơ hội để giết anh. Hãy la lên...

- Aaah !...

- Tính theo đường chim bay, chúng ta cách Lạng Sơn khoảng ba mươi cây số. Trung đoàn 3 Lê dương đóng quanh đây. La lên !

- Dừng lại đi !...

- Anh phải có thể tới được Lạng Sơn theo sông Kỳ Cùng. Đi bộ mất ba tiếng để tới được con sông. Tôi đã đánh dấu đường đi tới đó, như hồi chúng ta còn chơi trò săn tìm kho báu. Anh có nhớ không ? Nhất là, đừng đi lạc khỏi nó, bấy ở khắp nơi. Anh sẽ tìm thấy một chiếc thuyền thúng được giấu dưới cành cây, tôi đã để sẵn ít lương thực trong đó. Cẩn thận với những khúc sông xiết, chúng rất nguy hiểm. Anh nên tới được đó trước lúc bình minh. Nhớ xóa các dấu vết chỉ đường của tôi và dấu vết đường đi của chính anh.

- Cảm ơn, Hải. Nhưng tôi không đi mà không có Thévenet.

- Tôi đã đoán trước câu trả lời của anh rồi... Tôi đã tính toán hết rồi, anh ta sẽ đi cùng anh.

Xúc động đến nỗi không thốt nên lời, François nhìn người bạn với một niềm xúc động nói thay cho anh.

- Anh ta biết chỗ phải đến để gặp anh mà, Hải nói tiếp.

- Khi nào chúng tôi đi ?

- Ngay bây giờ. Tôi sẽ gọi lính gác và bảo hấn đi lấy hộp dụng cụ của tôi ở bệnh xá. Lúc đó anh sẽ chạy trốn.

- Nhưng còn anh, anh sẽ làm gì ?

- Đừng lo. Tôi chỉ hy vọng Thévenet có thể đi được. La lên !

- Aaah !...

- Lính gác, người tù ốm rất nặng, tôi phải tiêm thuốc cho hấn. Đi lấy cho tôi hộp cứu thương ở nhà thương. Mau lên !! Đây, thuốc men và tiền bạc. Xỏ đôi dép này, cầm lấy con dao rựa và cái đồng hồ này. Giờ thì hãy nhanh chóng đi về hướng ngôi trường. Khi anh thấy em tôi và các con gái tôi, hãy hôn chúng thay tôi. Đi đi, người anh em.

Lòng se lại, François bỏ đi. Cách làng khoảng một trăm mét, anh gặp lại Thévenet, chân bị thương của anh ta được bọc trong một miếng vải bạt buộc phía trên đầu gối. Để đi lại, anh ta chống một cái gậy to.

- Anh có một người bạn thật sự đấy, anh ta nói như một lời chào.

Chiếc thuyền nằm ở đúng chỗ được chỉ. Nhiều lần, họ suýt nữa thì lạc trong rừng rậm. Cái bật lửa của Thévenet tỏ ra hữu ích để họ tìm lại lối đi hoặc xóa dấu vết. Hải đã tính toán chính xác : họ mất ba tiếng.

Hai bên bờ sông, những vách đá vôi vươn khỏi tới sầm của mình lên bầu trời nơi một vầng trăng sáng chơi trò trốn tìm với những đám mây hình thù kỳ lạ. Dòng nước chảy rất mạnh cuốn đi chiếc thuyền thúng mỏng manh mà François, dùng một cây sào, rất khó khăn để điều khiển. Dần dần, tuy nhiên, những khúc sông xiết trở nên ít dữ dội hơn và chẳng mấy chốc họ lướt đi như trên mặt một cái hồ. Ở phía xa, trên bờ đối diện, những ngọn lửa báo hiệu sự có mặt của con người : bạn hay thù ? Đối với François và Thévenet, cả hai đều nguy hiểm như nhau. Ở Lạng Sơn, họ sẽ được đón tiếp như thế nào, khi ăn mặc rách rưới và không có giấy tờ ?

Những khúc sông xiết lại xuất hiện dưới bầu trời quang đãng. Đứng đó, vật lộn với những dòng nước cuộn cuộn sôi sục, họ trở thành một mục tiêu lý tưởng. Các vách đá đã nhường chỗ cho một thảm thực vật rậm rạp nhưng thấp. Dòng nước lao nhanh, họ tìm cách áp sát bờ và kéo con thuyền của họ lên bờ. Khiêng nó trên đầu, họ men theo bờ sông, vấp phải những cái rễ cây. Mùi hương của cỏ cây bị dẫm lên át đi mùi của nước.

Một tiếng gầm rú khiến họ dừng lại. Họ vánh tai lên tìm cách nhận dạng âm thanh ; có lẽ họ đã làm đúng khi lên bờ. Họ lại tiếp tục cuộc hành trình. Tiếng gầm rú lớn dần, cho đến khi trở nên điếc tai. Dưới ánh trăng, cảnh tượng của thác nước thật nên thơ.

- Bạn anh đã có thể báo trước cho chúng ta chứ, Thévenet lắm bầm.

Họ ngồi xồm xuống, vỏ chiếc thuyền thúng phía trên họ như một mái nhà lợp bằng lá cây kết lại, và ngắm nhìn vũ điệu của dòng nước phiêu lưu giữa những tảng đá với một sự cuồng nhiệt mạnh mẽ. Họ đứng dậy và lại tiếp tục đi. Chẳng mấy chốc, họ có thể lại tiếp tục hành trình bằng thuyền.

Phong cảnh đã thay đổi. Hết rừng rậm, những vách đá vôi dựng đứng, dòng nước hung dữ ; núi non đã lùi xa như có phép màu, họ đang bước vào lòng chảo Lạng Sơn. Đối với François, cái tên này gợi nhớ những trang đọc được trong những số báo L'Illustration cũ, mô tả những chiến công của Francis Garnier, của đô đốc Courbet hay của tướng de Négrier. Henri Rivière, thuyền trưởng và nhà văn, bạn của Flaubert, của Dumas con, là người anh hùng ưa thích của anh. Bị chém đầu bởi quân Cờ Đen, đầu và tay của ông, được đặt trong một chiếc hộp sơn mài, đã bị chôn ngay trên đường cái,

chỉ sâu vài centimet dưới mặt đất, dễ bị chân người qua lại dẫm lên, như một dấu hiệu của sự khinh miệt. Sau này, trong chuyến ở đầu tiên của mình tại Đông Dương, Tavernier đã nhất định tới Cầu Giấy, nơi diễn ra trận chiến cuối cùng của nhà viết kịch. Chàng thiếu niên ngày ấy chỉ nhìn thấy trong cuộc viễn chinh thuộc địa một biểu hiện của sự vĩ đại nước Pháp. Việc tiếp xúc với giới người An Nam đã nhanh chóng làm nguôi đi nhiệt huyết của anh. Dù không chứng kiến những cuộc bức hại nghiêm trọng, anh đã nhiều lần phần nộ trước thái độ nhỏ nhen và hẹp hòi của nhiều người Pháp ở Đông Dương...

Có gì đó thay đổi trên bầu trời, bình minh không còn xa. Những túp lều đầu tiên của ngoại ô Lạng Sơn hiện ra, vẫn còn ngái ngủ, chìm trong sương mù ; chó sủa. Qua một khúc quanh của sông Kỳ Cùng, họ trông thấy những ngôi nhà san sát, hay những gì còn sót lại. François và Thévenet đi ngang qua những tàn tích của một ngôi chùa, của thứ đã từng có lẽ là một nhà máy điện. Khói bốc lên nhiều nơi, chào đón ánh sáng nhạt nhợt đến từ phía sau những ngọn núi Trung Quốc báo hiệu rạng đông. Gà gáy. Một lần nữa, con sông uốn mình một khúc rộng. Bỗng nhiên một cây cầu đường sắt bằng kim loại hiện ra. Hai người dừng lại ngay bên dưới giữa những đồng rác thải tích tụ giữa các trụ cầu.

Họ xuống thuyền và lún sâu vào bùn lầy đến tận đầu gối.

Tiếng kèn trumpet vọng đến, xa xa. Họ trèo lên bờ, trượt trên đồng rác và, chân nặng trĩu bùn, đi dọc theo đường ray. Thévenet khó khăn lắm mới theo kịp. Ở mỗi bên đường ray, những ngôi nhà mới đã được xây dựng trên những đồng cỏ nát. Họ để ý thấy một rạp chiếu phim, một sân tennis bị phá hỏng, đầy rác rưởi và cỏ dại mọc um tùm, một khách sạn tồi tàn, những quán ăn tỏa ra mùi súp, một ngôi chùa bằng phép màu nào đó vẫn còn đứng vững, những tàn tích của nhà ga. Trên sân ga, sự nhộn nhịp thường thấy của châu Á. Họ dừng lại, tìm kiếm một khuôn mặt Pháp. Họ bước vào nhà ga để xem liệu có phép màu nào đó còn có chuyến tàu nào đi Hà Nội không. Hai người lính đang tiến về phía họ. François gọi họ.

- Để tôi nói chuyện với họ, người lính Lê dương nói. Hạ sĩ, tôi là trung úy Thévenet, thuộc Trung đoàn 3 Lê dương. Anh ta là dân thường, tên là Tavernier. Dẫn chúng tôi đến chỗ mẹ Casse-Croûte đi.

- Vâng, thưa trung úy.

Trong quán rượu, mẹ Casse-Croûte và những người phụ tá của bà đang phát trà, chai rượu gạo và súp cho lính. Gần như không thở, Tavernier và Thévenet nuốt vội hai bát súp trước khi trao đổi bất kỳ lời nào với những người lính.

- Vẫn là đại tá Vicaire chỉ huy vùng này chứ ? Thévenet hỏi sau một tiếng ợ vang dội.

- Vâng, ông ấy sẽ đi Cao Bằng với chúng tôi.

- Cao Bằng ?... Thế thì, tôi đi với các anh !

- Các anh làm cái quái gì ở đây thế, trung úy ?

Một sĩ quan khá nhỏ con, gầy và nhanh nhẹn, vừa bước vào. Quên mất vết thương ở chân, Thévenet cố gắng đứng dậy rồi lại đổ sầm xuống ghế.

- Xin lỗi thiếu tá, nhưng cái vết thương chết tiệt này...

- Đừng cử động. Thật vui khi gặp lại anh, dù trông anh tả tơi thế này. Sau trận tấn công, người ta đã tìm anh rất lâu : biến mất, đồ chó đẻ... Người ta nghĩ rằng anh không có cái may mắn khi rơi vào tay chúng mà còn sống, và rồi anh đây. Còn anh ta, là ai thế ?

- Anh ta bị bắt cùng lúc với tôi, anh ta ở trên đoàn xe. Chúng tôi đã cùng nhau trốn thoát. Tôi có thể nói anh ấy đã cứu mạng tôi.

- Tôi là thiếu tá Santoni, viên sĩ quan nói, đứng thẳng người để không mất đi một centimet nào của chiều cao. Cảm ơn, anh bạn. Trung úy dù có cứng đầu và tính tình chết tiệt thế nào, chúng tôi vẫn quý anh ấy.

- Đó là niềm vinh hạnh của tôi, thưa thiếu tá, anh ta nói, đầy mỉa mai. Làm sao tôi có thể về được Hà Nội ?

- Klauss, lại đây ! Santoni hét lên.

- Vâng, thưa thiếu tá.

- Anh vẫn còn buôn bán với lão Tàu ở phố Hàng Áo chứ ?... Trả lời ta đi ?...

- Cũng có, cũng không, thưa thiếu tá.

- Tốt lắm, anh sẽ dẫn... Anh tên gì ?

- Tavernier.

- Được, anh sẽ đưa anh ta đến chỗ lão Tàu của anh, để lão ta tìm một chiếc xe chở anh ta về Hà Nội.

- Lão ta sẽ muốn có giấy thông hành, thưa thiếu tá.

- Ortega sẽ làm cho lão ta một cái. Tavernier, rất hân hạnh được biết anh.

Ông ta bước ra, ngẩng cao đầu, mà François không kịp đáp lời.

- Hắn là một gã tốt, hắn quý anh đấy. Không phải tay vừa đâu, thiếu tá Santoni ; luôn luôn đi đầu cùng binh lính của mình. Bị thương nhiều lần ở Libya, ông ấy là một trong những người đầu tiên được nhảy dù xuống Bắc Kỳ. Ông ấy biết vùng đất này như lòng bàn tay.

- Tôi đang vội, anh sẽ kể cho tôi nghe những chiến công của vị thiếu tá vào lúc khác...

- Tôi có điều muốn nói với anh, trước khi anh đi. Ra ngoài đi.

- Sao không phải ở đây ?

- Đừng có tranh cãi.

Chống gậy, nhảy lò cò trên chân lạnh, hắn bước ra khỏi quán rượu. Lúc này, trời đã sáng. Thévenet ngồi xuống một bức tường thấp đổ nát. François bình thản chờ đợi. Cuối cùng, người lính lê dương lên tiếng :

- Tôi đã có một vấn đề nhỏ trước khi rời làng... Vợ của bạn anh đã theo dõi tôi. Mỗi lần ông bác sĩ đến

thăm anh, bà ta đều lén lút theo dõi ông ta. Một ngày nọ, họ cãi nhau, ông ta tát bà ta nhưng bà ta không chịu im. Tôi nghĩ rằng, nếu ông ta giúp anh trốn thoát, thì là vì ông ta sợ bà ta sẽ tố cáo anh. Tối hôm chúng ta khởi hành, bà ta đột ngột xuất hiện trong lều, với lý do là để xem băng bó của tôi, rồi bà ta bỏ đi. Đó là giờ mà thằng khốn đến trói tôi. Tôi biết từ ông bác sĩ rằng nếu ông ta không đến, thì đó là tín hiệu. Mười phút sau thời điểm dự kiến, màn đêm buông xuống và tôi bỏ cái lều. Tôi đã đến rìa làng thì nhận ra mình bị theo dõi. Tôi dừng lại và chờ đợi : đó là người đàn bà...

François đã hiểu.

- Tôi không có lựa chọn... bà ta sắp hét lên... tôi thấy điều đó trong mắt bà ta...

- Anh đã giết bà ta như thế nào ?

Về mặt ái ngại, hẳn chỉ vào đôi tay mình.

- Tôi đã có thể không nói gì với anh... có lẽ anh sẽ không bao giờ biết. Tôi không thích những gì tôi đã làm... nhưng đó là bà ta hoặc chúng ta... Tôi xin lỗi về người bạn của anh... tôi không có thiện cảm với anh, nhưng anh đã đang hoang... Tôi không muốn nói dối anh.

Đau khổ tột cùng, François im lặng. Anh nghĩ về Hải đang tìm Phụng và tìm thấy cô đã chết. Bạn anh sẽ không bao giờ tha thứ cho anh. Làm sao anh có thể chối bỏ sự dính líu của mình trong vụ giết người này ?

Klauss tiến về phía họ.

- Chúng ta sẽ đi gặp người Tàu khi nào các anh muốn.

- Đi thôi, Tavernier nói và bỏ đi mà không liếc nhìn người trung úy.

Hai ngày sau, François lái xe trên đường RCI về Hà Nội trên một chiếc pick-up cùng với con trai của Tchao Han. Ở phía sau xe, khoảng mười người đồng hương của hắn đã leo lên. Giao thông đông đúc. Họ vượt qua một đoàn xe quân sự dài, nơi những tân binh trẻ đang hò hét. Họ phải đợi một lúc ở Phủ Lạng Thương trước khi lên phà vượt qua sông Thương. Ở Bắc Ninh, còn tệ hơn ; sông Cầu ứ tắc đến mức người ta có thể đi bộ khô ráo qua sông bằng cách bước từ thuyền này sang thuyền khác.

Tâm trạng u ám, điều thuốc trên môi, Tavernier đi dọc theo bờ sông, chờ đợi lúc khởi hành. Niềm hạnh phúc được gặp Léa cuối cùng của anh bị hủy hoại bởi

nổi đầu của Hải. Anh dừng lại trước một quán nước ngoài trời và gọi trà.

Xung quanh anh, đám đông lặng lẽ trôi đi, chật đầy những bó hàng đủ loại. Người ta cảm nhận được ở những người này một sự chán nản cam chịu. Rất ít đàn ông trong độ tuổi sung sức, chủ yếu là phụ nữ, người già và trẻ em. Vài người tàn tật nữa, đang xoay xở theo cách họ có thể. Một tiểu đoàn lính Sénégalais ồn ào huyên náo ; những người lính lê dương chờ đợi, điềm tĩnh, uống bia. Từ xa, người lái xe người Hoa ra hiệu cho anh biết họ sắp lên phà. François đứng dậy, thì bị một người An Nam húc phải, kẻ này bỏ chạy về phía dòng sông.

Bị húc mạnh, anh lao đảo và cố bám vào một quầy hàng trái cây. Cam, xoài và dưa lặn lộn xuống. Trong khi người bán hàng vội vàng thu hồi tài sản của mình, François ngã gục, mặt úp xuống bùn. Một người lính Sénégalais đã nhận thấy cảnh tượng ; anh ta tiến lại gần, rồi lao đến hét lên :

- Thừa trung úy, thừa trung úy !
- Mà có gì mà hét lên như thế, Ahmed ?
- Đằng kia, thừa trung úy... Có một người da trắng...

- Gì, một người da trắng ?
- Anh ta có một con dao ở sau lưng, thừa trung úy.
- Mà không thể nói sớm hơn được sao, đồ ngốc !

Viên trung úy tiến đến gần François. Một đám đông nhỏ vây quanh anh, khua tay múa chân, trong khi con trai của Tchao Han nhìn hành khách của mình với vẻ mặt ngớ ngẩn.

- Gọi thiếu tá đến, viên trung úy ra lệnh. Anh biết ông ta không ? anh ta hỏi người Hoa.

Vâng, người kia gật đầu.

- Có ai thấy chuyện gì đã xảy ra không ?... Rõ ràng rồi, anh ta nhận xét trước sự im lặng của những kẻ tò mò. À, thiếu tá, ông đây rồi ! Hãy khám cho người đàn ông này. Tránh ra...

Một cách thận trọng, vị bác sĩ đỡ Tavernier dậy và cởi áo sơ mi của anh.

- Không nghiêm trọng, anh ta may mắn, lưỡi dao trượt dọc theo xương sườn, ông ta nói và rút con dao găm ra. Nay, anh ta tỉnh lại rồi. Đừng cử động ! Anh sẽ chỉ phải nghỉ ngơi vài ngày.

Ông ta khử trùng vết thương, rồi quần ngực người bị thương bằng một băng gạc rộng.

- Anh có ý tưởng gì không ? Viên trung úy hỏi.

- Không một chút nào. Anh đã hỏi chưa ?...

- Họ không thấy gì, như anh có thể tưởng tượng. Tôi sẽ làm báo cáo. Tên anh là gì ?

- Không cần thiết đâu, trung úy, anh sẽ mất thời gian của anh và của tôi. Cảm ơn...

- Nhưng...

- Xin lỗi, tôi đang vội, tôi không thể làm trễ thêm tài xế của tôi. Tôi có thể lấy con dao được không ?

- Đây là một vũ khí kỳ lạ, vị thiếu tá nhận xét và đưa nó cho anh. Hãy nhìn cái cán được chạm khắc từ gỗ lim và lưỡi dao với những hình khắc kỳ quái này... Trông giống như một con dao nghi lễ khai tâm... Tôi đã tiêm cho anh một mũi chống uốn ván. Hãy đi khám và, trên hết, tránh những hoạt động mạnh.

- Hứa rồi. Cảm ơn bác sĩ, cảm ơn trung úy.

Tựa vào vai người Hoa, François trở lại chiếc pick-up và ngất đi. Trước khi chìm vào vô thức, anh đã kịp nói:

Nhanh, chúng ta hãy mau lên.

Anh tỉnh lại trên phà, chiếc phà quá tải đang chậm chạp tiến lên. Bên kia sông Cầu, sự hỗn loạn là hoàn toàn. Họ mất hai giờ để thoát ra khỏi đám đông. Bên trong cabin, mặc dù kính cửa sổ đã hạ xuống, vẫn ngột ngạt kinh khủng. Cuối cùng họ cũng đến trước mặt sông Hồng. Sự ùn tắc trước cây cầu Paul-Doumer nổi tiếng lớn đến mức François quyết định tiếp tục đi bộ bất chấp những lời khuyên của người Hoa.

Cây cầu, vừa dùng cho tàu hỏa, xe cộ, xe đạp và người đi bộ, giống như con đường mở ra trong Biển Đỏ bởi Môsê để cho người Do Thái trốn thoát. Như với những người Do Thái chạy trốn khỏi Pharaoh, trong đám đông qua cầu có cùng một khao khát được ở nơi khác, cùng một nỗi sợ bị rơi xuống dòng nước.

Nghiên rằng, François bước đi, trán đầm mồ hôi dưới một chiếc mũ rùng méo mó, bản thủ, râu ria chưa cạo, quần áo lấm máu và bùn. Anh đã đi bộ khoảng một cây số thì nhận thấy chỉ có xe đạp và người đi bộ qua lại. Đằng kia, một chiếc xe tải lớn bị đứng yên chặn ngang giao thông.

Léa đã sốt ruột chờ đợi tin tức về François mỗi ngày. Những tin cuối cùng nói rằng anh đang ở Lạng Sơn. Trái với lời khuyên của Liên, cô quyết định đến đó. Cô đã lên một chiếc xe tải đi đến thành phố lớn của người Thái. Để thuận tiện hơn, cô đã mặc trang phục Việt Nam và đội chiếc nón lá lớn, để giấy tờ và tiền sát trên da. Một gói nhỏ là hành lý duy nhất của cô.

Giáo đã theo cô và lên trèo lên xe tải mà cô không biết. Giữa cầu, chiếc xe bị hỏng ; các hành khách xuống để đẩy xe. Rất nhanh, Léa bỏ cuộc và tiến ra giữa cầu. Ở giữa đường ray, có ít người hơn.

Cô bước đi, được thúc đẩy bởi ý chí tìm lại François, để cơn ác mộng này chấm dứt.

Anh tiếp tục, cảm thấy máu chảy dọc theo lưng mình, được thúc đẩy bởi duy nhất mong muốn được gặp lại cô, ôm cô trong vòng tay, ra đi, quên đi những đau khổ và cái chết của đất nước mà anh yêu mến nhưng không thể làm gì hơn được nữa.

Đằng kia, một người phụ nữ Việt Nam, đứng đơn độc giữa các đường ray, đang tiến lại gần.

Đến từ phía đối diện, một người đàn ông vấp phải những viên đá ba lát và loạng choạng từ thanh tà vẹt

này sang thanh khác.

Một cơn gió thổi bay chiếc nón của người phụ nữ, mái tóc cô bung xõa...

Người đàn ông dừng lại... người phụ nữ đến... cô chạy... Ôi, cô chạy thế nào... người đàn ông lao tới... anh ngã... đứng dậy và lại đi... cả hai bước vào một thứ sương mù... họ chỉ nhìn thấy bóng hình kia dường như muốn bay lên trời... họ cô đơn trên sông Hồng... bàn tay họ chạm nhẹ, chạm vào nhau... họ quỳ xuống đối diện nhau... trái tim họ đập thành thịch... khuôn mặt họ, rạng rỡ hạnh phúc, đắm lệ...

MỤC LỤC

1	4
2	15
3	30
4	60
5	70
6	80
7	100
8	114
9	129
10	142
11	157
12	174
13	192
14	202
15	218
16	233
17	256
18	265
19	281
20	298
21	316
22	343
23	363

24	381
25	399
26	423
27	445
28	472
29	503
30	526
31	547
32	569